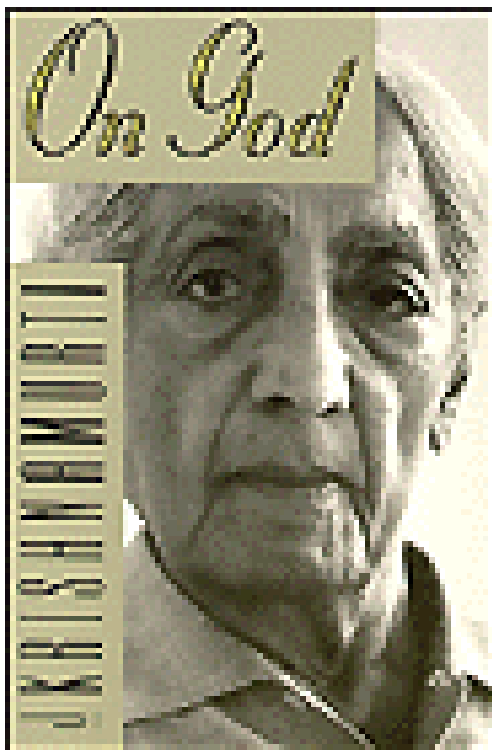


J. KRISHNAMURTI



**BÀN VỀ THƯỢNG ĐẾ**  
**ON GOD**

*Lời dịch: ÔNG KHÔNG*

[www.jkrishnamurtionghong.com](http://www.jkrishnamurtionghong.com)

– Tháng 8- 2008 –



---

*N*hưng có một thiêng liêng không thuộc tư tưởng, cũng không thuộc một cảm thấy được làm sống lại bởi tư tưởng. Nó không thể nhận ra được bởi tư tưởng và nó cũng không thể bị sử dụng bởi tư tưởng. Tư tưởng không thể hình thành nó. Nhưng có một thiêng liêng, không bị tác động bởi bất kỳ biểu tượng hay từ ngữ nào. Nó không thể diễn đạt. Nó là một sự kiện.

*Krishnamurti's Notebook*  
*Ngày 28 tháng 6 năm 1961*



# Mục lục

## Trang

- 7      *Lời tựa*
- 11     Bombay, ngày 6 tháng 1 năm 1960
- 13     Eddington, Pennsylvania, ngày 12 tháng 6 năm 1936
- 15     Từ quyền: *Những cuộc nói chuyện ở Châu Âu năm 1967*,  
         London, ngày 30 tháng 9 năm 1967
- 18     Seattle, ngày 16 tháng 7 năm 1950
- 22     Từ quyền: *Những cuộc nói chuyện ở Châu Âu năm 1967*,  
         Paris, ngày 30 tháng 4 năm 1967
- 33     Từ quyền: *Tự do đầu tiên và cuối cùng*, Chương 28
- 37     Từ quyền: *Cuộc sống trước mặt*, Chương 4
- 40     Từ quyền: *Cuộc sống trước mặt*, Chương 7, với Những người trẻ
- 45     Từ quyền: *Bình phẩm về cuộc sống Quyển một*, Chương 18
- 49     Bombay, ngày 3 tháng 3 năm 1965
- 62     Bangalore, ngày 4 tháng 7 năm 1948
- 69     Bombay, ngày 8 tháng 2 năm 1948
- 75     Bombay, ngày 27 tháng 2 năm 1955
- 87     Bombay, ngày 24 tháng 12 năm 1958
- 95     Bombay, ngày 8 tháng 3 năm 1961
- 100    London, ngày 23 tháng 10 năm 1949
- 112    Madras, ngày 29 tháng 1 năm 1964
- 126    Madras, ngày 15 tháng 12 năm 1974
- 131    Từ quyền: *Sổ tay của Krishnamurti*
- 140    New Delhi, ngày 31 tháng 10 năm 1956
- 143    Ojai, ngày 5 tháng 7 năm 1953
- 148    Ojai, ngày 21 tháng 8 năm 1955, Nói chuyện
- 154    Ojai, ngày 21 tháng 8 năm 1955, Những câu hỏi
- 162    Saanen, ngày 2 tháng 8 năm 1964
- 172    Saanen, ngày 1 tháng 8 năm 1965
- 179    Từ quyền: *Sự kết thúc của thời gian*, ngày 2 tháng 4 năm 1980
- 191    Từ quyền: *Sổ tay của Krishnamurti*



---

## *Lời tựa*

Jiddu Krishnamurti được sinh ra ở Ấn độ năm 1895 và, lúc 13 tuổi, được bảo trợ bởi Tổ Chức Thần học Theosophical Society, đã công nhận ông là phương tiện cho “Thầy Thế Giới” mà sự xuất hiện của ông đã được công bố từ trước. Chẳng mấy chốc K đã nổi lên như một người thầy, không thể phân hạng, không thỏa hiệp và đầy quyền năng; những buổi nói chuyện và những tác phẩm của ông không liên quan đến bất kỳ tôn giáo đặc biệt nào và cũng không thuộc phương Đông hay phương Tây nhưng dành cho toàn thế giới. Cương quyết phủ nhận hình ảnh đấng Cứu thế, vào năm 1929 ông tuyên bố giải tán tổ chức lớn và giàu có đã được xây dựng quanh ông và tuyên bố sự thật là “một mảnh đất không lời vào”, không thể tiếp cận được bởi bất kỳ tôn giáo, triết lý hay giáo phái chính thức nào.

Trong suốt cuộc đời còn lại K liên tục phủ nhận danh vị đạo sư mà những người khác cố gắng ép buộc ông phải nhận. Ông tiếp tục thu hút vô số người khắp thế giới nhưng khẳng định không là uy quyền, không muốn những môn đồ, và luôn luôn nói chuyện như một cá thể cùng một cá thể khác. Tâm điểm những lời giáo huấn của ông là nhận ra những thay đổi cơ bản trong xã hội chỉ có thể được tạo ra bởi sự thay đổi của ý thức cá thể. Sự cần thiết phải hiểu rõ về chính mình và hiểu rõ những ảnh hưởng gây tách rời, gây giới hạn của tình trạng bị quy định thuộc quốc gia và tôn giáo liên tục được nhấn mạnh. Krishnamurti luôn luôn vạch ra sự cần thiết cấp bách phải có được sự khoáng đạt, phải có được “không gian rộng lớn trong bộ não” mà trong đó có năng lượng vô hạn. Điều này dường như đã là nguồn suối của sự sáng tạo riêng của

ông và cốt lõi cho những ảnh hưởng to tát của ông đối với vô số người khắp thế giới.

Ông tiếp tục giảng thuyết khắp thế giới cho đến khi qua đời năm 1986 ở tuổi chín mươi. Những buổi nói chuyện, những cuộc đối thoại, những lá thư và những bài viết trên báo của ông đã được tổng hợp thành hơn sáu mươi quyển. Từ những lời giáo huấn nhiều như thế một loạt những quyển sách có đề mục này đã được biên soạn, mỗi quyển sách tập trung vào một đề tài có liên quan đặc biệt và khẩn cấp trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta.



# **BÀN VỀ THƯỢNG ĐẾ**



---

## ***Bombay, ngày 6 tháng 1 năm 1960***

Cái trí là cái đã được biết – cái đã được biết là những điều đã được trải nghiệm. Với sự đo lường đó, chúng ta cố gắng biết cái không biết được. Nhưng chắc chắn cái đã được biết không bao giờ có thể biết cái không biết được; nó chỉ có thể biết cái gì nó đã trải nghiệm, cái gì nó đã được dạy bảo, cái gì nó đã thu lượm. Liệu cái trí có thể thấy sự thật rằng nó không có khả năng riêng để biết cái không biết được hay không?

Chắc chắn nếu tôi thấy rất rõ ràng rằng cái trí của tôi không thể biết cái không biết được, có sự tĩnh lặng tuyệt đối. Nếu tôi cảm thấy rằng tôi có thể nắm bắt cái không biết được bằng những khả năng của cái đã được biết, tôi tạo ra vô số nhiễu loạn; tôi nói chuyện, tôi khước từ, tôi chọn lựa, tôi cố gắng tìm ra một phương cách dẫn đến nó. Nhưng nếu cái trí thấy rằng nó hoàn toàn không có khả năng riêng để nhận biết cái không biết được, nếu nó trực nhận rằng nó không thể dùng bất kỳ phương cách nào để tìm ra cái không biết được, vậy thì điều gì xảy ra? Vậy thì cái trí trở nên tĩnh lặng tuyệt đối. Nó không bị vô vọng; nó không còn đang *tìm kiếm* bất kỳ điều gì nữa.

Chuyển động của tìm kiếm chỉ có thể từ cái đã được biết đến cái đã được biết, và mọi việc mà cái trí có thể làm là tĩnh thức rằng chuyển động này sẽ không bao giờ khai phá cái không biết được. Bất kỳ chuyển động nào được thực hiện bởi cái đã được biết vẫn còn trong lãnh vực của cái đã được biết. Đó là điều duy nhất tôi phải trực nhận; đó là điều duy nhất cái trí phải thấy. Vậy thì, nếu không có bất kỳ kích động, nếu không có bất kỳ mục đích nào, cái là tĩnh lặng.

Bạn không thấy tình yêu là tĩnh lặng hay sao? Nó có lẽ như vậy khi nắm tay một người khác, hay nhìn đầy thương yêu một đứa trẻ, hay quan sát vẻ đẹp của một chiều tối. Tình yêu không có quá khứ hay tương lai, và vì vậy nó ở trong trạng thái lạ thường của tĩnh lặng này. Và nếu không có tĩnh lặng này, mà là trống không trọn vẹn, không có sáng tạo. Bạn có lẽ rất khôn ngoan trong khả năng của bạn, nhưng nơi nào không có sáng tạo, có hủy diệt, thoái hóa, và cái trí tàn tạ.

Khi cái trí tổng không, tĩnh lặng, khi nó ở trong một trạng thái tiêu cực hoàn toàn – mà không là trợ trợ, ững không là đối nghịch của tích cực, nhưng một trạng thái hoàn toàn khác hẳn mà trong đó mọi tư tưởng đã kết thúc – chỉ lúc đó mới có thể cho cái không thể đặt tên hiện diện.

---

## ***Eddington, Pennsylvania,***

*Ngày 12 tháng 6 năm 1936*

Quan điểm máy móc về cuộc sống là, vì con người là sản phẩm của môi trường sống và của những phản ứng khác nhau, chỉ có thể nhận thức qua những giác quan, môi trường sống và những phản ứng nên được kiểm soát bởi một hệ thống có lý luận mà sẽ cho phép cá thể vận hành chỉ trong cái khung. Làm ơn hãy hiểu rõ ý nghĩa đầy đủ của quan điểm máy móc này về cuộc sống. Nó tin tưởng rằng không có thực thể thăng hoa tối thượng, không cái gì có một tiếp tục, quan điểm về cuộc sống này công nhận không có sự tồn tại của bất kỳ loại nào sau khichết; sự sống chỉ là một khoảng ngắn ngủi dẫn đến hủy hoại hoàn toàn. Vì con người không là gì ả ngoại trừ kết quả của những phản ứng thuộc môi trường sống, bị quan tâm đến sự theo đuổi an toàn ích kỷ riêng của anh ấy, anh ấy đã giúp đỡ tạo ra một hệ thống bóc lột, hung bạo, và chiến tranh. Vì vậy những hoạt động của anh ấy phải được định hình và được hướng dẫn bằng sự thay đổi và kiểm soát môi trường sống.

Và rồi có những người công nhận quan điểm rằng con người căn bản là thần thánh, rằng số mạng của anh ấy được kiểm soát và được hướng dẫn bởi một đấng tối cao nào đó. Những người này khẳng định rằng họ đang tìm kiếm Thượng đế, sự hoàn hảo, sự giải thoát, hạnh phúc, một trạng thái tồn tại trong đó tất cả những xung đột chủ quan đã kết thúc. Niềm tin của họ trong một thực thể tối thượng đang hướng dẫn số mạng của con người được đặt nền tảng trên sự trung thành. Họ sẽ nói thực thể thăng hoa hay đấng tối thượng này đã tạo ra thế giới và rằng cái “tôi”, bản ngã, cái cá thể,

là cái gì đó vĩnh cửu trong chính nó và có một chất lượng thường hằng.

Thỉnh thoảng bạn nghĩ rằng cuộc sống là máy móc, và vào lúc khác khi có đau khổ và hoang mang, bạn chuyển sang sự trung thành, hướng vào một thực thể tối thượng để có hướng dẫn và giúp đỡ. Bạn liên tục thay đổi quan điểm giữa những đối nghịch, trái lại chỉ qua hiểu rõ sự ảo tưởng của những đối nghịch bạn mới có thể giải thoát chính mình khỏi những giới hạn và những ngăn cản của chúng. Bạn thường tưởng tượng rằng bạn được tự do khỏi chúng, nhưng bạn chỉ có thể được tự do khi bạn hoàn toàn hiểu rõ qui trình dựng lên những giới hạn này và kết thúc chúng. Bạn không thể có được sự hiểu rõ sự thật, cái gì là, chừng nào qui trình không có khởi đầu của ngu dốt này còn được tiếp tục. Khi qui trình này, tự nuôi dưỡng chính nó qua những hoạt động có ý chí riêng của nó về tham lam, kết thúc, có cái đó mà có lẽ được gọi là chân lý, sự thật, hạnh phúc vô cùng.

---

*Từ quyển:*

**Những cuộc nói chuyện ở Châu Âu năm 1967,**

*London, ngày 30 tháng 9 năm 1967*

Có lẽ rất xứng đáng khi dùng một ít thời gian cố gắng tìm ra liệu cuộc sống có bất kỳ ý nghĩa nào hay không. Không phải cuộc sống mà người ta sống, bởi vì sự tồn tại hiện nay chẳng có ý nghĩa bao nhiêu. Người ta nghĩ ra một ý nghĩa trí năng cho cuộc sống, một ý nghĩa thuộc trí năng, lý thuyết, thần học hay (nếu người ta có thể sử dụng từ ngữ đó) huyền bí cho nó; người ta cố gắng tìm ra một ý nghĩa sâu sắc – như một số tác giả đã làm trong nỗi tuyệt vọng của sự hiện hữu vô vọng này – sáng chế ra lý do thuộc trí năng, sâu sắc, sinh động nào đó. Và dường như đối với tôi nó sẽ xứng đáng hơn nhiều nếu chúng ta có thể tìm ra cho chính chúng ta, không theo cảm tính hay trí năng, nhưng thực sự, thực tế, liệu trong cuộc sống có bất kỳ điều gì thực sự thiêng liêng hay không. Không phải những sáng chế của cái trí mà đã trao một ý nghĩa thiêng liêng cho cuộc sống, nhưng thực sự liệu có một sự việc như thế hay không. Bởi vì người ta quan sát dựa theo lịch sử lẫn thực tế trong sự tìm kiếm này, trong cuộc sống mà người ta đã sống – trải qua kinh doanh, ganh đua, thất vọng, cô độc, lo âu, với sự hủy diệt của chiến tranh và hận thù – cuộc sống như tất cả những điều này chẳng có ý nghĩa bao nhiêu. Chúng ta có lẽ sống bảy mươi năm, trải qua bốn mươi hay năm mươi năm trong văn phòng, với những thói quen, nhàm chán và sự cô độc của nó, mà chẳng có ý nghĩa bao nhiêu. Nhận ra điều đó, cả ở phương Đông lẫn ở đây, sau đó người ta cho ý nghĩa và sự quan trọng đến một biểu tượng, một lý tưởng, một vị Thượng đế – mà rõ ràng là những sáng chế của cái trí. Ở phương Đông họ đã nói rằng cuộc sống là

một: đừng giết chóc; Thượng đế tồn tại trong mỗi con người: đừng hủy diệt. Nhưng phút kế tiếp họ đang hủy diệt lẫn nhau, thực sự, bằng từ ngữ, hay trong kinh doanh, và vì vậy ý tưởng cuộc sống là một này, sự thiêng liêng của cuộc sống, chẳng có ý nghĩa bao nhiêu.

Cũng vậy ở phương Tây, nhận ra rằng cuộc sống thực sự là gì – bạo lực, hung hăng tàn khốc của cuộc sống hàng ngày – người ta trao ý nghĩa đến một biểu tượng. Những biểu tượng đó mà mọi tôn giáo đều đặt nền tảng trên nó được nghĩ là rất thiêng liêng. Đó là, những nhà thần học, những vị giáo sĩ, những vị thánh mà đã có những trải nghiệm đặc trưng của họ, đã trao những ý nghĩa cho cuộc sống và chúng ta bám vào những ý nghĩa kia từ tuyệt vọng của chúng ta, từ cô độc của chúng ta, từ lễ thói hằng ngày của chúng ta mà chẳng có ý nghĩa bao nhiêu. Và nếu chúng ta có thể gạt đi mọi biểu tượng, mọi hình ảnh, mọi ý tưởng và những niềm tin mà người ta đã dựng lên hàng thế kỷ và với nó người ta đã cho một ý nghĩa thiêng liêng, nếu chúng ta có thể thực sự tháo gỡ tình trạng bị quy định của chúng ta không còn tất cả những sáng chế kỳ lạ này, vậy thì có lẽ chúng ta có thể thực sự tự hỏi chính mình liệu có một cái gì đó là sự thật, thiêng liêng và thánh thiện thực sự. Bởi vì đó là điều gì con người đã tìm kiếm trong những hỗn loạn, vô vọng, tội lỗi, và chết này. Trong nhiều hình thức khác nhau con người đã luôn luôn tìm kiếm sự cảm thấy này về một cái gì đó mà phải vượt khỏi sự ngăn ngại, vượt khỏi dòng chảy của thời gian. Chúng ta có thể dành chút ít thời gian để tìm hiểu vấn đề này và cố gắng tìm ra cho chính mình liệu có một sự việc như thế hay không? – nhưng không phải điều gì bạn muốn, không phải Thượng đế, không phải một ý tưởng, không phải một biểu tượng. Liệu người ta có thể gạt đi tất cả điều đó và sau đó tìm ra?

Những từ ngữ chỉ là một phương tiện để truyền đạt nhưng từ ngữ không là sự việc. Từ ngữ, biểu tượng không là sự thật, và khi người ta bị trói buộc trong những từ ngữ, vậy thì nó trở nên rất khó khăn để tháo gỡ chính mình khỏi những biểu tượng, những từ ngữ, những ý tưởng mà thực sự ngăn cản trực nhận. Mặc dù người



ta phải sử dụng những từ ngữ, nhưng từ ngữ không là sự thật. Vì vậy nếu người ta cũng có thể tin h thức, cảnh giác, rằng từ ngữ không là sự thật, vậy thì chúng ta có thể bắt đầu tìm hiểu nghi vấn này rất sâu thẳm. Đó là, con người từ cô độc và tuyệt vọng của anh ấy đã trao tặng sự thiêng liêng đến một ý tưởng, đến một hình ảnh được làm bằng bàn tay hay bằng cái trí. Hình ảnh đó đã trở thành quan trọng cực kỳ đối với người Thiên chúa giáo, người Ấn độ giáo, người Phật giáo, và vân vân, và họ đã đầu tư ý nghĩa của thiêng liêng trong hình ảnh đó. Liệu chúng ta có thể gạt nó đi – không phải bằng từ ngữ, không phải bằng lý thuyết, nhưng thực sự gạt nó đi – hoàn toàn thấy được sự vô ích của một hoạt động như thế? Sau đó chúng ta có thể bắt đầu một nghi vấn. Nhưng không có ai để trả lời, bởi vì bất kỳ nghi vấn căn bản nào mà chúng ta đưa ra cho chính chúng ta không thể được trả lời bởi bất kỳ ai và bởi chính chúng ta. Nhưng điều gì chúng ta có thể làm là đặt nghi vấn và hãy cho phép nghi vấn đó âm ỉ, sôi sục – hãy cho phép nghi vấn đó chuyển động. Và người ta phải có khả năng theo sát nghi vấn đó xuyên suốt. Đó là điều gì chúng ta đang nghi i vấn: liệu rằng, vượt khỏi biểu tượng, từ ngữ có bất kỳ cái gì đó thực sự, trung thực, cái gì đó hoàn toàn thánh thiện trong chính nó?

---

*Seattle, ngày 16 tháng 7 năm 1950*

**Người hỏi:** *Có nhiều ý tưởng về Thượng đế trong thế giới ngày nay. Suy nghĩ của ông về Thượng đế là gì?*

**Krishnamurti:** Trước hết, chúng ta phải tìm ra chúng ta có ý gì qua từ ngữ một ý tưởng. Chúng ta có ý gì qua qui trình suy nghĩ? Bởi vì, rốt cuộc, khi chúng ta hình thành một ý tưởng, chúng ta hãy nói ví dụ như ý tưởng về Thượng đế, công thức hay ý tưởng của chúng ta là kết quả của tình trạng bị quy định của chúng ta, phải không? Nếu chúng ta tin tưởng Thượng đế, chắc chắn niềm tin của chúng ta là kết quả của môi trường sống của chúng ta. Từ niên thiếu có những người được dạy bảo để phủ nhận Thượng đế và những người được dạy bảo để tin tưởng Thượng đế, giống như hầu hết các bạn. Vì vậy chúng ta hình thành một ý tưởng về Thượng đế theo sự dạy dỗ của chúng ta, theo nền tảng quá khứ của chúng ta, theo cá tính riêng của chúng ta, những ưa thích và không ưa thích, những hy vọng và những sợ hãi. Vậy thì rõ ràng là, chừng nào chúng ta còn chưa hiểu rõ qui trình suy nghĩ riêng của chúng ta, thuần túy những ý tưởng về Thượng đế không có giá trị gì cả, phải không? Bởi vì tư tưởng có thể chiếu rọi bất kỳ điều gì nó thích. Nó có thể sáng chế và phủ nhận Thượng đế. Mỗi người có thể sáng chế hay hủy diệt Thượng đế tùy theo những khuynh hướng, những vui thú, và những đau khổ của anh ấy. Vì vậy chừng nào tư tưởng còn năng động, đang hình thành, đang sáng chế, cái vượt khỏi thời gian không thể được khám phá. Thượng đế, hay sự thật, được khám phá chỉ khi nào tư tưởng kết thúc.

Bây giờ, khi bạn hỏi, “Suy nghĩ của ông về Thượng đế là gì?” bạn đã hình thành sẵn tư tưởng riêng của bạn, phải không? Tư

tưởng có thể tạo ra Thượng đế và trải nghiệm cái đó mà nó đã sáng chế. Nhưng chắc chắn đó không là trải nghiệm thực sự. Nó chỉ là sự chiếu rọi riêng của chính nó mà tư tưởng trải nghiệm, và vì vậy nó không thực sự. Nhưng nếu bạn và tôi thấy sự thật của điều này, vậy thì có lẽ chúng ta sẽ trải nghiệm một cái gì đó lớn lao hơn một chiếu rọi thuần túy của tư tưởng.

Vào thời điểm hiện nay, khi có sự mất an toàn mỗi lúc một nhiều hơn ở bên ngoài, rõ ràng có một khao khát tìm ra an toàn ở bên trong. Bởi vì chúng ta không thể tìm được an toàn ở bên ngoài, chúng ta tìm kiếm nó trong một ý tưởng, trong tư tưởng, và thế là chúng ta tạo ra cái đó mà chúng ta gọi là Thượng đế, và ý tưởng đó trở thành sự an toàn của chúng ta. Bây giờ một cái trí tìm kiếm an toàn chắc chắn không tìm ra sự thật, chân lý. Muốn hiểu rõ cái vượt khỏi thời gian, những giả tạo của tư tưởng phải kết thúc. Tư tưởng không thể tồn tại mà không có những từ ngữ, những biểu tượng, những hình ảnh. Và chỉ khi nào cái trí yên lặng, tự do khỏi những sáng chế riêng của nó, mới có thể tìm ra điều gì là sự thật. Vì vậy chỉ hỏi liệu có hay không có Thượng đế là một phản ứng không chín chắn đến vấn đề, phải vậy không? Hình thành những quan điểm về Thượng đế là rất ngây ngô.

Muốn trải nghiệm, muốn nhận ra cái vượt khỏi thời gian, rõ ràng chúng ta phải hiểu rõ qui trình của thời gian. Cái trí là kết quả của thời gian, nó được đặt nền tảng trên những kỷ niệm của ngày hôm qua. Và liệu có thể được tự do khỏi vô số kỷ niệm của những ngày hôm qua mà là qui trình của thời gian hay không? Chắc chắn đây là một vấn đề rất nghiêm túc; nó không là vấn đề của niềm tin hay không niềm tin. Tin tưởng và không tin tưởng là qui trình của dốt nát, trái lại hiểu rõ chất lượng gây trói buộc vào thời gian của tư tưởng mang lại tự do mà tự trong chính nó có thể có khám phá. Nhưng hầu hết chúng ta muốn tin tưởng bởi vì nó thuận tiện hơn nhiều; nó cho chúng ta một ý thức của an toàn, một ý thức của thuộc về một nhóm. Chắc chắn chính niềm tin này cô lập chúng ta; bạn tin tưởng một sự việc và tôi tin tưởng một sự việc khác. Vì

vậy niềm tin hành động như một chương ngại; nó là một qui trình của không hội nhập.

Vậy thì, điều quan trọng là, không phải sự vun quén niềm tin hay không niềm tin, nhưng hiểu rõ qui trình của cái trí. Chính cái trí, chính tư tưởng tạo ra thời gian. Tư tưởng là thời gian, và bất kỳ điều gì tư tưởng chiếu rọi phải thuộc thời gian; vì vậy, tư tưởng không thể vượt khỏi chính nó. Muốn khám phá cái gì vượt khỏi thời gian, tư tưởng phải kết thúc, và đó là một sự việc khó khăn nhất bởi vì sự kết thúc tư tưởng không xảy ra qua kỷ luật, qua kiểm soát, qua phủ nhận hay đè nén. Tư tưởng kết thúc chỉ khi nào chúng ta hiểu rõ toàn qui trình của suy nghĩ, và muốn hiểu rõ suy nghĩ phải có hiểu rõ về chính mình. Tư tưởng là bản ngã, tư tưởng là cái từ ngữ mà gắn kết chính nó như cái “tôi” và, dù bản ngã được đặt ở bất kỳ mức độ nào, cao hay thấp, nó vẫn còn trong lãnh vực của tư tưởng.

Muốn tìm được Thượng đế, cái vượt khỏi thời gian, chúng ta phải hiểu rõ qui trình của tư tưởng – đó là, qui trình của chính mình. Bản ngã rất phức tạp, nó không ở một mức độ, nhưng được tạo thành bởi nhiều tư tưởng, nhiều thực thể, mỗi một cái đối nghịch với những cái khác. Phải có một tinh thức liên tục được tất cả chúng, một tinh thức trong đó không chọn lựa, không chỉ trích hay so sánh; đó là, phải có thể thấy những sự vật như chúng là mà không làm biến dạng hay diễn giải chúng. Khoảnh khắc chúng ta nhận xét hay diễn giải cái gì được thấy, chúng ta làm biến dạng nó tùy theo rên tảng quá khứ của chúng ta. Muốn khám phá sự thật hay Thượng đế, không thể có niềm tin bởi vì chấp nhận hay phủ nhận là một ngáng trở cho sự khám phá. Tất cả chúng ta đều muốn được an toàn cả bên trong lẫn bên ngoài. Và cái trí phải hiểu rõ rằng sự tìm kiếm an toàn là một ảo tưởng. Chỉ có cái trí không an toàn, hoàn toàn được tự do khỏi bất kỳ hình thức nào của sở hữu mới có thể khám phá – và đây là một công việc gian nan. Nó không có nghĩa là rút lui vào rừng rú, hay đến một tu viện, hay tự cô lập chính mình trong một niềm tin đặc biệt nào đó; trái lại không cái gì có thể tồn tại trong tách rời. Tồn tại là liên hệ; chỉ

trong những liên hệ ngay đó chúng ta mới khám phá được chính chúng ta như chúng ta là. Chính sự khám phá được chính chúng ta như chúng ta là này, mà không có ất kỳ ý thức của chỉ trích hay khen ngợi, mới mang lại một thay đổi cơ bản trong cái gì chúng ta là. Và đó là khởi đầu của thông minh.

---

*Từ quyển:*

## **Những cuộc nói chuyện ở Châu Âu năm 1967**

*Paris, ngày 30 tháng 4 năm 1967*

Cái trí tôn giáo hoàn toàn khác cái trí tin tưởng tôn giáo. Cái trí tôn giáo theo tâm lý tự do khỏi văn hóa của xã hội; nó cũng được tự do khỏi bất kỳ hình thức nào của niềm tin, khỏi bất kỳ hình thức nào của đòi hỏi để trải nghiệm hay tự mở rộng. Và xuyên suốt mọi thời đại qua niềm tin con người đã tạo ra một ý tưởng được gọi là Thượng đế. Đối với con người niềm tin trong ý tưởng được gọi là Thượng đế đã cần thiết bởi vì anh ấy tìm thấy cuộc sống là một công việc đau khổ, một công việc của những đấu tranh liên tục, xung đột, phiền muộn, với thỉnh thoảng một lóe sáng, vẻ đẹp và hân hoan.

Tin tưởng trong một khái niệm, trong một công thức, trong một ý tưởng, đã trở nên cần thiết bởi vì cuộc sống chẳng có ý nghĩa bao nhiêu. Những công việc đều đặn hàng ngày, đi đến văn phòng, gia đình, ái ân, cô độc, gánh nặng, xung đột của tự diễn tả, tất cả những điều này chẳng có ý nghĩa bao nhiêu – và luôn luôn có cái chết tại khúc cuối của tất cả nó. Vì vậy con người phải tin tưởng như một nhu cầu khẩn cấp.

Tùy theo cảm nghĩ chung, tùy theo năng lực thuộc trí năng của những người sáng chế ra những khái niệm và những công thức này, ý tưởng về Thượng đế, đấng áu rồi, vị Thầy, được hình thành, và qua đó con người luôn luôn luôn cố gắng đạt được một trạng thái hạnh phúc, chân lý, sự thật về một trạng thái của cái trí không bao giờ bị náo động. Vì vậy anh ấy đã đặt ra một đích đến và làm việc hướng về nó. Những tác giả của những ý tưởng và những khái niệm này đã đặt ra hoặc một hệ thống hoặc một con

đường mà phải được tuân theo với mục đích đạt được sự thật tối thượng đó. Và con người đã hành hạ cái trí của anh ấy – qua kỷ luật, qua kiểm soát, qua tự chối từ, qua thực hành lễ chế ăn uống, rượu chè, ái ân, qua khổ hạnh – sáng chế ra những phương pháp khác nhau để tiếp cận sự thật đó. Ở Châu á có nhiều phương pháp dẫn đến sự thật đó, (ít nhất chúng cũng đã được nói như thế) tùy thuộc vào tính khí và những hoàn cảnh, và những con đường đó được tuân theo để đạt được sự thật mà không thể đo lường được bởi con người, bởi tư tưởng. Ở phương Tây chỉ có một đường cứu rỗi; qua Ngài, một mình, sẽ tìm được cái gì đó tối thượng. Tất cả những hệ thống của phương Đông hay phương Tây hàm ý sự kiểm soát liên tục, sự biến dạng liên tục của cái trí để tuân phục một khuôn mẫu được đặt ra bởi vị giáo sĩ, bởi những quyển sách thiêng liêng, bởi tất cả những sự việc bất hạnh kia mà thuộc về chính bản chất của bạo lực. Bạo lực của họ không chỉ trong việc khước từ ham muốn nhục dục của thân thể, mà còn khước từ mọi hình thức của ham muốn, mọi hình thức của vẻ đẹp, và trong việc kiểm soát và tuân phục một khuôn mẫu nào đó đã được đặt ra.

Họ đã nói về một loại phép lạ nào đó – nhưng những phép lạ là việc dễ dàng nhất để đạt đến, dù ở phương Tây hay phương Đông. Và những người đạt được những phép lạ này được phong chức thành những vị thánh; họ đã thiết lập được kỷ lục khi họ hoàn toàn tuân phục đến một khuôn mẫu được diễn tả trong đời sống hàng ngày của họ. Họ chẳng có bạo n hê u k hêm t n, vì khiêm tốn không thể được thể hiện phía bên ngoài – mặc vào một cái khố hay một cái áo choàng vải thô không thể hiện khiêm tốn gì cả. Giống như bất kỳ đức hạnh nào, khiêm tốn là từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc; nó không thể được tính toán, được thiết lập, và được đặt ra như một khuôn mẫu để được tuân theo. Nhưng con người, qua những thời đại, đã làm việc này; người khởi xướng, người sáng chế mà đã trải nghiệm cái gì đó gọi là sự thật, đã đặt ra một hệ thống, một phương pháp, một phương cách – và phần còn lại của thế giới đã tuân theo. Rồi thì những đệ tử, qua truyền bá ma mãnh, qua những phương cách ma mãnh để quyền rũ cái trí con

người, thiết lập một nhà thờ và những giáo điều, những nghi lễ. Và con người bị trói buộc trong đó – rằng bất kỳ con người nào ao ước tìm được cái đó mà cái trí luôn luôn đang tìm kiếm phải trải qua loại xuyên tạc sự thật, loại đè nén, loại hành hạ nào đó, để đến được vẻ đẹp tối thượng đó.

Và thế là, theo trí năng, người ta thấy sự vô lý của tất cả việc này; theo trí năng, theo từ ngữ, người ta thấy được sự vô lý khi có bất kỳ niềm tin nào; người ta thấy được sự ngu xuẩn của bất kỳ học thuyết nào. Theo trí năng cái trí có lẽ nói rằng điều đó vô lý và gạt bỏ nó, nhưng bên trong, sâu thẳm, luôn luôn có sự tìm kiếm vượt khỏi những nghi lễ, vượt khỏi những giáo điều, những niềm tin, vượt khỏi những Đấng cứu rỗi, vượt khỏi mọi hệ thống mà rõ ràng là sự sáng chế của con người. Người ta thấy rằng những Đấng cứu rỗi của anh ấy, những vị Thượng đế của anh ấy, là những sáng chế, và người ta có thể gạt bỏ những điều này tương đối dễ dàng – và những con người hiện đại đang làm như vậy. (Tôi không biết tại sao người ta sử dụng từ ngữ *hiện đại* – con người đã tồn tại như anh ấy là hiện nay từ bao nhiêu thế hệ qua bao nhiêu thế hệ. Nhưng cảm nghĩ chung của ngày nay là anh ấy đang phủ nhận hoàn toàn uy quyền của vị giáo sĩ, niềm tin, và giáo điều, tại ngay gốc rễ của ý tưởng; đối với anh ấy Thượng đế đã chết rồi, và ngài chết khi còn rất trẻ.) Và vì không còn Thượng đế hay không còn niềm tin, không còn ý tưởng nào khác hơn là tận hưởng vật chất thực sự, và thỏa mãn vật chất, và sự phát triển xã hội: con người sống cho hiện tại, phủ nhận toàn thể ý tưởng về tôn giáo.

Người ta khởi đầu bằng cách phủ nhận những vị Thượng đế, ở bên ngoài, với những vị giáo sĩ của họ – thuộc bất kỳ tôn giáo có tổ chức nào – người ta phải hoàn toàn phủ nhận những sự việc này bởi vì chúng không có giá trị gì cả. Chúng đã nuôi dưỡng chiến tranh, đã tách rời con người; dù rằng trong Do thái giáo, Ấn độ giáo, Thiên chúa giáo, hay Hồi giáo – chúng đã hủy diệt con người, chúng đã tách rời con người, chúng đã là một trong những nguyên nhân chính của chiến tranh, của bạo lực. Khi thấy tất cả việc này, người ta phủ nhận nó, người ta gạt nó đi như một cái gì



đó ngây ngô và không chín ăh. Theo trí năng người ta có thể thực hiện việc này rất dễ dàng. Đang sống trong thế giới này, đang quan sát những phương pháp trục lợi của những nhà thờ, những đền chùa, ai có thể làm gì đây ngoại trừ phủ nhận? Nhưng làm ư do khỏi niềm tin và khỏi tìm kiếm tại mức độ tâm lý còn khó khăn hơn nhiều. Tất cả chúng ta đều muốn tìm ra cái gì đó mà không bị tác động bởi con người, không bị lay động bởi tư tưởng ma mãnh, cái gì đó mà không lệ vấy bẩn bởi bất kỳ tổ chức thuộc văn hóa, thuộc trí năng, hay thuộc xã hội, cái gì đó mà không bị hủy diệt bởi lý lẽ. Tất cả chúng ta trong sâu thẳm đều tìm kiếm nó, vì cuộc sống này là một lao dịch, một trận chiến, một đau khổ, một lẽ thối. Người ta có lẽ có khả năng bày tỏ chính mình bằng từ ngữ, hay trong hội họa, trong điêu khắc, trong âm nhạc, nhưng thậm chí như thế việc đó cũng trở nên khá trống rỗng. Cuộc sống như nó là bây giờ rất trống rỗng và chúng ta cố gắng lấp đầy bằng âm nhạc và văn chương, bằng vui chơi, bằng giải trí, bằng những ý tưởng, bằng hiểu biết; nhưng khi người ta tìm hiểu nó sâu xa và rộng rãi hơn một tí, người ta phát giác rằng người ta quá trống rỗng, toàn hiện hữu này là nhỏ nhen – mặc dù người ta có lẽ có những tước hiệu, những của cải, những năng lực.

Cuộc sống là trống rỗng, và nhận ra việc đó chúng ta muốn lấp đầy nó. Chúng ta đang tìm kiếm, đang tìm kiếm những phương pháp và những phương tiện, không chỉ lấp đầy sự trống rỗng này mà còn tìm ra cái ấi mà không ấi đo lường được bởi con người. Một vài người có lẽ dùng thuốc men – LSD hay một trong vô số loại thuốc kích thích nào đó mà trao tặng “sự mở rộng của ý thức” – và trong trạng thái đó người ta có được hay trải nghiệm những kết quả nào đó, bởi vì một nhạy cảm nào đó đã được tác động vào bộ não. Nhưng đây là những kết quả hóa học. Chúng là những kết quả của những tác nhân gián tiếp từ bên ngoài. Người ta tràn tề hy vọng khi dùng thuốc kích thích, rồi thì ở bên trong người ta có những trải nghiệm này; bởi vì người ta có những niềm tin nào đó, thế là người ta trải nghiệm tùy theo những niềm tin đó; những tiến hành đều giống hệt nhau. Cả hai đều sản xuất một trải

nghiệm, tuy nhiên con người lại bị lạc lõng trong niềm tin – trong thuốc men của chính niềm tin, hay trong niềm tin của thuốc men hóa học. Rõ ràng anh ấy đã bị trói buộc trong những tư tưởng của anh ấy. Và qua tất cả việc đó người ta thấy và gạt bỏ nó; đó là, người ta hoàn toàn được tự do khỏi tất cả mọi niềm tin. Điều đó không có nghĩa người ta phải theo thuyết bất khả tri, người ta phải trở nên ngờ vực hay cay đắng. Trái lại, bạn thấy bản chất của niềm tin và tại sao niềm tin trở nên quan trọng cực kỳ; đó là bởi vì chúng ta sợ hãi – theo căn bản đó là lý do. Bởi vì sợ hãi – không chỉ trong sự giầy xéo hàng ngày của cuộc sống, sợ hãi của không trở thành, của không đạt được phần tinh thần, không có quyền lực, chức vụ, thanh danh, nổi tiếng – tất cả việc này gây ra nhiều sợ hãi và người ta chịu đựng sợ hãi đó, nhưng cũng bởi vì sợ hãi bên trong này nên niềm tin đã trở thành quá quan trọng. Bị đổ i diện với sự trống rỗng hoàn toàn của cuộc sống, người ta vẫn bám víu vào niềm tin; mặc dù người ta có thể vất bỏ những uy quyền của niềm tin ở bên ngoài – niềm tin được sáng chế bởi những vị giáo sĩ khắp thế giới – người ta tạo cho chính mình niềm tin riêng của người ta với mục đích tìm ra và bắt gặp được sự việc lạ thường đó mà con người đã và đang tìm kiếm, đang tìm kiếm, đang tìm kiếm.

Và thế là người ta tìm kiếm. Bản chất, cấu trúc, của tìm kiếm là rất rõ ràng. Tại sao người ta lại tìm kiếm nó? Cốt lõi là tánh tự lợi – tánh tự lợi muốn được khai sáng, nhưng nó vẫn còn là tánh tự lợi. Vì vậy người ta nói rằng: “Cuộc sống thật là mệt mỏi, trống rỗng, đờ đẫn, ngu xuẩn, phải có cái gì đó khác hơn nữa; tôi sẽ đến đền chùa đó, đến nhà thờ đó, đến ... đó.” Và rồi người ta vất bỏ tất cả việc đó, và người ta bắt đầu tìm kiếm sâu thẳm hơn. Nhưng tìm kiếm, trong bất kỳ hình thức nào, trở thành một ngáng trở tâm lý. Tôi nghĩ điều đó phải được thấy rất đơn giản và rõ ràng. Theo khách quan người ta có lẽ gạt bỏ uy quyền của bất kỳ tác nhân bên ngoài nào mà khang định dẫn đến sự thật tối thượng, và người ta thực hiện việc đó. Nhưng gạt bỏ bởi vì người ta hiểu rõ bản chất của tìm kiếm, gạt bỏ mọi tìm kiếm, là cần thiết; bởi vì, người ta hỏi: “Người ta đang tìm kiếm cái gì?” Nếu bạn tìm hiểu

chúng ta đang tìm kiếm cái gì, chúng ta muốn cái gì, nó không hàm ý tìm kiếm một cái gì đó mà bạn đã biết rồi, mà bạn đã bị mất mát, và bạn cố gắng nắm bắt nó hay sao? Đó là một trong những hàm ý của tìm kiếm. Trong tìm kiếm, có liên hệ đến qui trình của công nhận – đó là ví dụ như, khi bạn tìm được nó, dù nó là bất kỳ cái gì, bạn phải có thể công nhận nó – nếu không tìm kiếm không có ý nghĩa gì cả. Làm ơn, hãy theo sát điều này. Người ta tìm kiếm một cái gì đó với hy vọng tìm được, và khi tìm được nó, công nhận nó; nhưng công nhận là hành động của ký ức; vì vậy có hàm ý rằng bạn đã biết nó rồi, rằng bạn đã thoáng thấy nó rồi. Hay là, vì bạn bị quy định quá nặng nề bởi sự truyền bá rộng rãi của tất cả những tôn giáo có tổ chức, bạn tự nhớ lại một trạng thái. Vì vậy khi bạn đang tìm kiếm, bạn đã có sẵn một ý tưởng, một ý tưởng về cái gì bạn đang tìm kiếm, và khi bạn tìm được nó, nó có nghĩa rằng bạn biết nó rồi, nếu không bạn không thể cảm nhận nó. Vì lý do này nó không là sự thật gì cả.

Vì vậy người ta cần thấy trạng thái đó của cái trí mà thực sự được tự do khỏi tất cả tìm kiếm, khỏi tất cả niềm tin – mà không trở nên nghi ngờ, mà không làm trì trệ. Dù chúng ta có khuynh hướng nghĩ rằng nếu chúng ta không tìm kiếm, găng sức, đấu tranh, lục soát – vô tận – chúng ta sẽ tàn tạ đi. Và tôi không biết tại sao chúng ta không tàn tạ đi – như thể là chúng ta không đang tàn tạ bây giờ vậy. Người ta tàn tạ đi; khi người ta chết, khi người ta già nua, những cơ quan vật chất kết thúc. Cuộc sống của người ta là tiến hành của tàn tạ, bởi vì trong nó, trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta mô phỏng, bắt chước, tuân theo, vâng lời, qui phục – mà là những hình thức của tàn tạ. Vì vậy một cái trí mà không còn bị trói buộc trong bất kỳ hình thức nào của niềm tin, không còn bị trói buộc trong niềm tin tự tạo, không đang tìm kiếm bất kỳ điều gì – mặc dù điều đó có lẽ khá khẩn cấp – sinh động cực kỳ. Sự thật là một cái gì đó chỉ từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc. Giống như đạo đức, giống như vẻ đẹp, nó là cái gì đó không tiếp tục. Cái có tiếp tục là sản phẩm của thời gian và thời gian là tư tưởng.

Khi thấy điều gì con người đã làm cho chính anh ấy, anh ấy đã hành hạ anh ấy, đã khiến anh ấy trở thành tàn bạo như thế nào – quá kiêu hãnh trong chủ nghĩa quốc gia, bị mất hút trong một dạng giải trí nào đó, dù nó là văn chương, hay cái này hay cái kia – thấy được tất cả những khuôn mẫu này của cuộc sống anh ấy, người ta hỏi chính mình, người ta phải trải qua tất cả việc này hay sao? Bạn hiểu rõ câu hỏi không? Một con người phải trải qua tất cả tiến hành này, từng bước một – gạt bỏ niềm tin (nếu bạn tỉnh thức), gạt bỏ bất kỳ hình thức tìm kiếm nào, gạt bỏ sự hành hạ của cái trí, gạt bỏ sự buông thả? Khi thấy việc gì con người đã gây ra cho chính anh ấy với mục đích tìm được điều gì anh ấy gọi là sự thật, người ta hỏi – liệu có một cách, hay liệu có một trạng thái nổ tung mà gạt bỏ tất cả trong một hơi thở hay không? Bởi vì thời gian không là phương cách.

Tìm kiếm hàm ý thời gian – ví dụ như mười năm hay nhiều hơn, hay cuối cùng tìm được qua sự đầu thai như toàn thể Châu á tin tưởng. Tất cả việc này ngụ ý thời gian – quãng đi từ từ những xung đột này, những vấn đề này, trở nên khôn ngoan hơn, ma mãnh hơn, được hiểu rõ dần dần – từ từ tháo gỡ tình trạng bị quy định cho cái trí. Thời gian hàm ý công việc đó. Rõ ràng thời gian không là phương cách, cũng không là niềm tin, cũng không là những kỷ luật giả tạo được áp đặt bởi một hệ thống, bởi một vị đạo sư, bởi một vị thầy, bởi một triết gia, bởi một giáo sĩ – tất cả điều đó quá ngây ngô. Vì vậy liệu có thể không trải qua tất cả việc này và tuy nhiên bất ngờ bắt gặp được sự việc lạ lùng đó hay không? – bởi vì sự việc đó không thể được mời mọc. Làm ơn hãy hiểu rõ sự kiện rất đơn giản này; nó không thể được mời mọc, nó không thể được tìm kiếm; bởi vì cái trí quá ngu xuẩn, quá nhỏ nhen, những cảm xúc của chúng ta quá tầm thường, những cách sống của chúng ta quá rối loạn cho cái vĩ đại đó, cho cái gì đó bao la được mời mọc vào ngôi nhà nhỏ xíu đó, vào một căn phòng tầm thường mặc dù ngăn nắp. Người ta không thể mời mọc nó. Muốn mời mọc nó, bạn phải biết nó, và bạn không thể biết nó (không đặt thành vấn đề ai nói như thế) bởi vì khoảnh khắc bạn nói rằng “Tôi

biết”, bạn không biết. Khoảnh khắc bạn nói rằng bạn đã tìm được nó, bạn đã không tìm được nó. Nếu bạn nói rằng bạn đã trải nghiệm nó, bạn chưa bao giờ trải nghiệm nó. Đó là tất cả những phương cách mà mình tục lợi một người khác – người khác là người bạn của bạn hay kẻ thù của bạn.

Khi thấy tất cả việc này – không phải từ sách báo, nhưng trong cuộc sống hàng ngày, trong những hoạt động hàng ngày của bạn, khi bạn nhặt lên một cây bút, khi bạn nói chuyện, khi bạn lái xe ra ngoài hay khi bạn đang dạo bộ một mình trong cánh rừng – thấy tất cả việc này trong chớp mắt – bạn không phải đọc những quyển sách để tìm ra nó – thấy tất cả việc này trong một hơi thở, trong một thoáng nhìn, bạn có thể hiểu rõ toàn sự việc. Và bạn chỉ có thể thực sự hiểu rõ điều này như một tổng thể khi bạn hiểu rõ chính bạn, hiểu rõ chính bạn như bạn là, rất đơn giản, như kết quả của tổng thể của nhân loại, dù bạn là một người Ấn độ giáo, một người Hồi giáo, một người Thiên chúa giáo, hay bạn là bất kỳ ai. Nó kia. Khi bạn hiểu rõ chính bạn như bạn là, vậy thì bạn hiểu rõ toàn cấu trúc của sự nỗ lực của con người, những dối gạt của anh ấy, tàn bạo của anh ấy, tìm kiếm của anh ấy.

Và người ta hỏi liệu có thể bất ngờ bắt gặp được sự việc này mà không cần mời mọc, không cần mong đợi, không cần tìm kiếm, không cần khám phá, cho cái đó đơn giản được hiện hữu, cho nó đơn giản được xảy ra. Giống như cơn gió mát mẽ ùa vào khi bạn để cửa sổ mở toang – bạn không thể mời mọc cơn gió mát mẽ đó, nhưng bạn phải để cửa sổ mở toang. Điều này không có nghĩa rằng chúng ta ở trong trạng thái mong đợi – đó là một hình thức khác của dối gạt; nó không có nghĩa rằng người ta phải mở toang chính mình để đón tiếp – lại nữa điều đó là một phương cách khác của tư tưởng.

Nhưng nếu người ta hỏi chính mình mà không tìm kiếm, không tin tưởng, vậy thì trong chính đang hỏi đó là đang tìm được. Nhưng chúng ta không hỏi. Chúng ta muốn được chỉ bảo cho biết, chúng ta muốn có mọi thứ được chứng thực, được khẳng định, theo căn bản, sâu thẳm, chúng ta không bao giờ được tự do khỏi

mọi hình thức của uy quyền bên ngoài hay bên trong. Đó là một trong những sự việc kỳ lạ nhất trong cấu trúc tinh thần của chúng ta; tất cả chúng ta đều muốn được chỉ bảo cho biết; chúng ta là kết quả của điều gì chúng ta đã được chỉ bảo. Điều gì chúng ta đã được chỉ bảo là sự truyền bá của hàng ngàn năm. Có uy quyền của quyển sách cổ xưa, của vị lãnh đạo hiện nay, hay của người nói. Nhưng nếu thực sự sâu thẳm người ta phủ nhận mọi uy quyền, nó có nghĩa rằng người ta không có những sợ hãi. Không có sợ hãi là nhìn vào sợ hãi, nhưng giống như vui thú, chúng ta không bao giờ tiếp xúc trực tiếp cùng sợ hãi. Chúng ta không bao giờ tiếp xúc cùng sợ hãi như bạn tiếp xúc trực tiếp khi bạn sờ một cái cửa, một bàn tay, một khuôn mặt, một cái cây; chúng ta chỉ tiếp xúc trực tiếp cùng sợ hãi qua hình ảnh của sợ hãi mà chúng ta đã tạo ra cho chính chúng ta. Chúng ta chỉ biết vui thú qua những vui thú từng phần. Chúng ta không bao giờ tiếp xúc trực tiếp cùng cái gì cả. Tôi không biết liệu bạn đã theo dõi khi bạn sờ một cái cây hay không – như bạn làm khi bạn đang dạo bộ trong cánh rừng – liệu bạn thực sự đang sờ một cái cây? Hay có một bức màn giữa bạn và cái cây, mặc dù bạn đang sờ nó? Trong cùng cách như vậy, với mục đích tiếp xúc trực tiếp cùng sợ hãi phải không còn hình ảnh, mà thực sự có nghĩa rằng đang không có ký ức của sợ hãi ngày hôm qua. Vậy thì chỉ đến lúc đó bạn mới có thể tiếp xúc thực sự cùng sợ hãi thực sự của ngày hôm nay. Vậy thì, nếu không có ký ức của sợ hãi ngày hôm qua, bạn có năng lượng để gặp gỡ sự sợ hãi tức khắc, và bạn phải có một năng lượng lạ thường để gặp gỡ hiện tại. Chúng ta lãng phí năng lượng đầy sinh khí này – tất cả chúng ta đều như vậy – qua hình ảnh này, qua công thức này, qua uy quyền này; và nó cũng như vậy trong tìm kiếm vui thú. Sự theo đuổi vui thú rất quan trọng với chúng ta. Vui thú vĩ đại nhất trong tất cả là Thượng đế – giả sử là có – và đó có lẽ là sự việc kinh hãi nhất mà bạn có thể chưa từng biết – nhưng chúng ta đã tưởng tượng nó, cái tôi thượng, vì vậy chúng ta không bao giờ bắt ngờ bắt gặp nó. Lại nữa, chính khi bạn đã công nhận một vui thú như vui thú của ngày hôm qua; bạn thực sự không bao giờ tiếp xúc trực tiếp cùng trải

nghiêm thực sự, một trạng thái thực sự. Luôn luôn là ký ức của ngày hôm qua bao bọc và che giấu hiện tại.

Vì vậy, khi thấy tất cả việc này, liệu có thể không làm một việc gì, không cố gắng, không tìm kiếm, hoàn toàn phủ nhận, hoàn toàn trống không, không có bất kỳ hành động nào? Bởi vì mọi hành động là kết quả của ý tưởng hình thành. Nếu bạn đã quan sát chính bạn đang hành động, bạn sẽ thấy rằng nó xảy ra bởi vì một ý tưởng từ trước, một khái niệm từ trước, một kỷ niệm từ trước. Có một phân chia giữa ý tưởng và hành động, một khoảng ngừng dù chớp nhoáng, dù chốc lát chừng nào chẳng nữa, và bởi vì phân chia đó có xung đột. Liệu cái trí có thể hoàn toàn tĩnh lặng, không có suy nghĩ cũng không có sợ hãi, và vậy là sinh động, mãnh liệt lạ thường?

Bạn biết từ ngữ *đam mê*; từ ngữ đó thường được định nghĩa là đau khổ; những người Thiên chúa giáo đã sử dụng từ ngữ đó để diễn đạt hóa những hình thức nào đó của đau khổ. Chúng ta không đang sử dụng từ ngữ *đam mê* theo ý nghĩa đó. Trong trạng thái hoàn toàn của phủ nhận là hình thức tốt đỉnh của *đam mê*. *Đam mê* đó hàm ý tự phủ nhận tổng thể cái tôi. Muốn tự phủ nhận tổng thể cái tôi đó phải có một mạc vô cùng, một mạc mà không là sự khắc khổ của vị giáo sĩ đang làm khổ sở con người, của những vị thánh mà đã hành hạ chính họ, đã trở nên khổ hạnh bởi vì họ đã đối xử hung bạo với những cái trí của họ. Thật ra một mạc là tánh đơn giản lạ thường, không phải trong quần áo, không phải trong thức ăn, nhưng bên trong. Một mạc này, *đam mê* này, là hình thức tốt đỉnh của tự phủ nhận tổng thể cái tôi. Và rồi có lẽ, nếu bạn may mắn – không có may mắn ở đó, cái đó đến không mời mọc – lúc đó cái trí không thể nỗ lực. Vậy thì bạn làm bất kỳ điều gì bạn muốn, bởi vì có tình yêu.

Nếu không có cái trí tôn giáo này, một xã hội thực sự không thể nào được sáng tạo. Chúng ta phải sáng tạo một xã hội mới mẻ mà trong đó hoạt động khủng khiếp của tánh tự lợi này không còn vị trí. Chỉ một cái trí tôn giáo như thế mới có thể có hòa bình, bên trong cũng như bên ngoài.

---

*Từ quyển: Tự Do Đầu Tiên  
và Cuối Cùng – Chương 28*

**Người hỏi:** *Cái trí của chúng ta chỉ biết cái đã được biết. Điều gì trong chúng ta mà thúc đẩy chúng ta tìm ra cái không biết được, sự thật, Thượng đế?*

**Krishnamurti:** Cái trí của bạn giục giã hướng về cái không biết được à? Có một thôi thúc trong chúng ta để tìm kiếm cái không biết được, tìm kiếm sự thật, tìm kiếm Thượng đế? Làm ơn hãy suy nghĩ nó nghiêm túc. Đây không là một câu nói hoa mỹ; thực sự chúng ta hãy tìm ra. **Bi** có một giục giã bên trong mỗi người chúng ta để tìm ra cái không biết được? Có hay không? Làm thế nào bạn có thể tìm ra cái không biết được? Nếu bạn không biết nó, làm thế nào bạn có thể tìm ra nó? **Lệu** có một thôi thúc để tìm kiếm sự thật, hay nó chỉ là một ham muốn cho cái đã được biết mở rộng ra? Bạn hiểu điều gì tôi nói không? Tôi đã biết nhiều sự việc; chúng đã cho tôi nhiều hạnh phúc, thỏa mãn, hân hoan. Vì vậy bây giờ tôi đang muốn một cái gì khác nữa mà sẽ cho tôi hân hoan lớn hơn, hạnh phúc lớn hơn, sinh lực lớn hơn – bất kỳ điều gì bạn muốn. Liệu cái đã được biết, mà là cái trí của tôi – bởi vì cái trí của tôi là cái đã được biết, kết quả của quá khứ – liệu cái trí đó có thể tìm được cái không biết được? Nếu tôi không biết sự thật, làm thế nào tôi có thể tìm được nó? Chắc chắn nó phải đến, tôi không phải tìm kiếm nó. Nếu tôi tìm kiếm nó, tôi đang tìm kiếm một cái gì đó mà là cái đã được biết, được chiếu rọi bởi tôi.

Vấn đề của chúng ta không phải cái gì trong chúng ta mà thúc đẩy chúng ta tìm ra cái không biết được. Điều đó rõ ràng rồi; chính ham muốn riêng của chúng ta để được an toàn hơn, bền



vững hơn, cố định hơn, hạnh phúc hơn; để tẩu thoát khỏi rối loạn, khỏi đau khổ, hoang mang. Đó là động cơ rõ ràng của chúng ta. Khi có động cơ đó, thúc giục đó, bạn sẽ tìm ra một tẩu thoát tuyệt vời, một nơi trú ẩn tuyệt vời – trong Phật, trong Chúa, hay trong những khẩu hiệu chính trị và mọi việc như thế. Đó không là sự thật; đó không là cái không thể biết được, cái không biết được. Vì vậy sự thôi thúc tìm kiếm cái không biết được phải kết thúc, sự tìm kiếm cái không biết được phải ngừng lại, mà có nghĩa rằng phải hiểu rõ cái đã được biết đang tích lũy, mà là cái trí. Cái trí phải hiểu rõ chính nó như cái đã được biết, bởi vì đó là tất cả mà nó biết. Bạn không thể suy nghĩ về một điều gì đó mà bạn không biết. Bạn chỉ có thể suy nghĩ về một điều gì đó mà bạn biết.

Khó khăn của chúng ta là làm cho cái trí không chuyển động trong cái đã được biết; điều đó chỉ có thể xảy ra khi cái trí hiểu rõ chính nó và tất cả chuyển động của nó như thế nào từ quá khứ, đang chiều rọi chính nó qua hiện tại đến tương lai. Nó là một chuyển động liên tục của cái đã được biết. Liệu chuyển động đó có thể kết thúc? Nó có thể kết thúc chỉ khi nào hệ thống máy móc thuộc qui trình riêng của nó được hiểu rõ, chỉ khi nào cái trí tự hiểu rõ chính nó và những công việc của nó, những phương cách của nó, những mục đích của nó, những theo đuổi của nó, những đòi hỏi của nó – không chỉ những đòi hỏi giả tạo nhưng những thôi thúc và những động cơ sâu thẳm bên trong. Đây là một công việc quá gian nan. Không chỉ trong một cuộc gặp gỡ hay tại một buổi diễn thuyết hay bằng cách đọc một quyển sách mà bạn sẽ tìm được. Trái lại, nó cần tỉnh thức liên tục, canh chừng liên tục mọi chuyển động của tư tưởng, không chỉ khi bạn thức giấc mà còn khi bạn đang ngủ. Nó phải là một tiến hành tổng thể, không phải một tiến hành từng phần, rời rạc.

Cũng vậy, ý định phải đúng đắn. Đó là, phải có một kết thúc của mê tín rằng bên trong tất cả chúng ta đều ao ước cái không biết được. Chính là một ảo tưởng khi nghĩ rằng tất cả chúng ta đang tìm kiếm Thượng đế; chúng ta không nhuậỵ. Chúng ta không phải tìm kiếm ánh sáng. Sẽ có ánh sáng khi không còn bóng

tối, và qua bóng tối chúng ta không thể tìm được ánh sáng. Mọi điều chúng ta có thể làm là cởi bỏ những rào chắn tạo ra bóng tối đó, và sự cởi bỏ đó tùy thuộc vào ý định. Nếu bạn đang cởi bỏ chúng với mục đích thấy ánh sáng, vậy thì bạn đang không cởi bỏ bất kỳ thứ gì cả, bạn chỉ đang thay đổi từ ngữ *ánh sáng* cho bóng tối. Thậm chí khi nhìn vượt khỏi bóng tối là một tẩu thoát khỏi bóng tối.

Chúng ta phải xem xét không phải cái gì đang thúc đẩy chúng ta, nhưng tại sao chúng ta lại có hoang mang như thế, hỗn loạn như thế, xung đột và hận thù như thế – tất cả những ngu xuẩn trong sự hiện hữu của chúng ta. Khi những điều này không còn, vậy thì có ánh sáng, chúng ta không phải tìm kiếm nó. Khi ngu dốt không còn nữa, có thông minh. Nhưng con người ngu dốt mà cố gắng trở nên thông minh vẫn còn ngu dốt. Ngu dốt không bao giờ có thể chuyển thành thông minh; chỉ khi nào ngu dốt biến mất mới có trí tuệ, thông minh. Con người ngu dốt và cố gắng trở thành thông minh, trí tuệ, rõ ràng không bao giờ có thể như thế. Muốn thấy điều gì là ngu dốt người ta phải thâm nhập vào nó, không phải hời hợt, nhưng trọn vẹn, tổng thể, sâu thẳm, thâm sâu; người ta phải thâm nhập mọi tầng khác nhau của ngu dốt, và khi có sự kết thúc của ngu dốt đó, có thông minh.

Vì vậy rất quan trọng phải tìm ra không phải liệu có một cái gì đó nhiều hơn, một cái gì đó to tát hơn cái đã được biết, mà đang thôi thúc chúng ta đến cái không biết được, nhưng trong chúng ta phải thấy được cái gì đang tạo ra hoang mang, những cuộc chiến tranh, những phân biệt giai cấp, sự hợm hĩnh, theo đuổi sự nổi tiếng, sự tích lũy hiểu biết, sự tẩu thoát qua âm nhạc, qua nghệ thuật, qua quá nhiều phương cách. Chắc chắn, rất quan trọng, phải thấy chúng như chúng là và quay trở lại chính chúng ta như chúng ta là. Từ đó chúng ta có thể tiến tới. Vậy thì quãng đi cái đã được biết tương đối dễ dàng. Khi cái trí yên lặng, khi nó không còn đang chiếu rọi chính nó vào tương lai, ao ước một điều gì đó, khi cái trí hoàn toàn tĩnh lặng, hoàn toàn an bình, cái không biết được hiện hữu. Bạn không phải tìm kiếm nó. Bạn không thể mò mẫm

nó. Cái bạn có thể mời mọc chỉ là cái bạn biết. Bạn không thể mời mọc một người khách không biết được. Bạn chỉ có thể mời mọc người mà bạn biết rồi. Nhưng bạn không biết cái không biết được, Thượng đế, sự thật, hay cái gì bạn muốn. Nó phải đến. Nó có thể đến chỉ khi nào cánh đồng thích hợp, khi đất màu được cày xới, nhưng nếu bạn cày xới để mong ngóng nó đến, vậy thì bạn sẽ không có nó.

Vấn đề của chúng ta không phải làm thế nào để tìm kiếm cái không thể biết được, nhưng hiểu rõ những qui trình tích lũy của cái trí mà luôn luôn là cái đã được biết. Đó là một công việc gian nan; nó đòi hỏi chú ý liên tục, một tỉnh thức liên tục mà trong đó không có ý thức của xao lãng, của nhận dạng, của chỉ trích; nó đang ở cùng cái gì là. Vậy thì chỉ lúc đó cái trí mới có thể tĩnh lặng. Không phương pháp thiền định, kỷ luật nào có thể làm cho cái trí tĩnh lặng – trong ý nghĩa thực sự của từ ngữ Chỉ khi nào những cơn gió ngừng lại mặt hồ mới trở nên yên lặng. Bạn không thể làm cho cái hồ yên lặng. Công việc của chúng ta không là theo đuổi cái không thể biết được, nhưng hiểu rõ sự hoang mang, hỗn loạn, đau khổ, trong chính chúng ta. Và rồi cái đó lặng lẽ hiện diện mà trong đó có hân hoan.

---

Từ quyển: **Cuộc Đòi Trước Mặt**, Chương 4

**N**gười hỏi: *Thượng đế là gì?*

**Krishnamurti:** Làm thế nào bạn sẽ tìm ra đây? Bạn sẽ chấp nhận thông tin của một người khác à? Hay bạn sẽ tự cố gắng khám phá cho mình Thượng đế là gì? Rất dễ dà ng khi đặt những câu hỏi, nhưng trải nghiệm sự thật đòi hỏi nhiều thông minh, nhiều tìm hiểu và tìm kiếm.

Vì vậy câu hỏi đầu tiên là: bạn sẽ chấp nhận điều gì một người khác nói về Thượng đế phải không? Không đặt thành vấn đề người đó là ai, Krishna, Buddha, hay Christ, bởi vì tất cả họ đều có lẽ sai lầm – và vì vậy vị đạo sư đặc biệt riêng của bạn có lẽ cũng bị sai lầm. Chắc chắn, muốn tìm ra điều gì là sự thật, cái trí của bạn phải được tự do để tìm hiểu, mà có nghĩa rằng nó không thể chấp nhận hay tin tưởng. Tôi có thể cho bạn một diễn tả của sự thật, nhưng nó sẽ không giống như trải nghiệm sự thật của chính bạn. Tất cả những quyển sách thiêng liêng đều diễn tả Thượng đế là gì, nhưng những diễn tả kia không là Thượng đế. Từ ngữ *Thượng đế* không là Thượng đế, phải vậy không?

Muốn tìm ra điều gì là sự thật bạn phải không bao giờ chấp nhận, bạn phải không bao giờ bị ảnh hưởng bởi điều gì những quyển sách, những vị thầy, hay bất kỳ người nào có lẽ nói. Nếu bạn bị ảnh hưởng bởi họ, bạn sẽ chỉ tìm được điều gì họ muốn bạn tìm. Và bạn phải biết rằng cái trí riêng của bạn có thể sáng chế hình ảnh của điều gì nó muốn; nó có thể sáng chế ra Thượng đế với bộ râu quai nón, hay với một con mắt; nó có thể khiến Ngài thành màu xanh hay màu tím. Vì vậy bạn phải tỉnh thức được những ham muốn riêng của bạn và không bị lừa gạt bởi những

chiều rọi của những đòi hỏi và ao ước riêng của bạn. Nếu bạn ao ước gặp Thượng đế trong một hình thức nào đó, hình ảnh bạn thấy sẽ tùy thuộc vào những ao ước của bạn, và hình ảnh đó sẽ không là Thượng đế, phải vậy không? Nếu bạn đang đau khổ và muốn được an ủi, hay nếu bạn có cảm tính và lãng mạn trong cảm hứng tôn giáo của bạn, cuối cùng bạn sẽ tạo ra một vị Thượng đế mà sẽ cung cấp điều gì bạn muốn, nhưng vẫn vậy nó sẽ không là Thượng đế.

Vì vậy cái trí của bạn phải hoàn toàn được tự do, và chỉ đến lúc đó bạn mới có thể tìm ra điều gì là sự thật – không phải bằng cách chấp nhận điều mê tín nào đó, cũng không phải bằng cách đọc những quyển sách tạm gọi là thiêng liêng, cũng không phải bạn bằng cách tuân theo một vị đạo sư nào đó. Chỉ khi nào bạn có được tự do này, tự do thực sự này khỏi những ảnh hưởng bên ngoài cũng như khỏi những ham muốn và ao ước riêng của bạn để cho cái trí của bạn rất rõ ràng – vậy thì chỉ lúc đó mới có thể tìm được Thượng đế là gì. Nhưng nếu bạn chỉ ngồi xuống và suy đoán vậy thì suy đoán của bạn cũng giỏi bằng suy đoán của vị đạo sư của bạn, và ảo tưởng lại bằng nhau.

*Người hỏi: Chúng ta có ếmình thức được những ham muốn không ý thức được của chúng ta hay không?*

**Krishnamurti:** Trước hết, bạn có tình thức được những ham muốn có ý thức của bạn hay không? Bạn biết ham muốn là gì hay không? Bạn có biết rằng thường thường bạn không lắng nghe bất kỳ ai đang nói một điều gì đó đối nghịch với điều gì bạn tin tưởng hay không? Ham muốn của bạn ngăn cản bạn không lắng nghe. Nếu bạn ham muốn Thượng đế, và một ai đó chỉ rõ rằng vị Thượng đế mà bạn ham muốn là kết quả của những thất vọng và sợ hãi của bạn, liệu bạn có lắng nghe anh ấy hay không? Dĩ nhiên là không? Bạn muốn một việc, và sự thật là cái gì đó hoàn toàn khác hẳn. Bạn tự giới hạn chính mình trong những ham muốn riêng của bạn. Bạn chỉ tình thức nửa vời được những ham muốn

có ý thức của bạn, phải vậy không? Và muốn tỉnh thức được những ham muốn được giấu giếm sâu thẳm còn khó khăn hơn nhiều. Muốn tìm ra điều gì được giấu giếm, muốn phát giác những động cơ riêng của nó là gì, cái trí mà đang tìm kiếm phải rất rõ ràng và tự do. Vì vậy trước hết phải hoàn toàn tỉnh thức được những ham muốn có ý thức của bạn; sau đó, bởi vì mỗi lúc bạn đang gia tăng sự tỉnh thức được cái gì là trên bề mặt, bạn có thể đi sâu thẳm hơn và sâu thẳm hơn.

---

*Từ quyển: Cuộc Đòi Trước Mặt , Chương 7*  
*Với Những Người Trẻ*

**N**gười hỏi: *Cách dễ dàng nhất để tìm được Thượng đế là gì?*

**Krishnamurti:** Tôi e rằng không có cách dễ dàng, bởi vì tìm được Thượng đế là công việc khó khăn nhất, một việc gian khổ nhất. Điều gì chúng ta gọi là Thượng đế không là điều gì mà cái trí sáng chế. Bạn biết cái trí là gì không? Cái trí là kết quả của thời gian, và nó có thể sáng chế bất kỳ cái gì, bất kỳ ảo tưởng nào. Nó có khả năng sáng chế những ý tưởng, tự chiếu rọi chính nó trong những ảo tưởng, trong tưởng tượng; nó liên tục tích lũy, đang loại bỏ, đang chọn lựa. Vì có thành kiến, chật hẹp, bị giới hạn, cái trí có thể vẽ lên hình tượng Thượng đế, nó có thể tưởng tượng Thượng đế là gì tùy theo những giới hạn riêng của nó. Bởi vì những vị thầy, những vị giáo sĩ, và những vị tàm gọi là cứu rỗi nào đó đã nói rằng có Thượng đế và đã mô tả ông ấy, cái trí có thể tưởng tượng Thượng đế trong những quy định đó, nhưng hình ảnh đó không là Thượng đế. Thượng đế là điều gì đó mà không thể tìm được bởi cái trí.

Muốn hiểu rõ Thượng đế, trước hết bạn phải hiểu rõ cái trí riêng của bạn. Điều đó rất khó khăn. Cái trí rất phức tạp và muốn hiểu rõ nó không phải dễ dàng. Nhưng lại rất dễ dàng khi ngồi xuống và chìm vào một giấc mộng nào đó, có những tầm nhìn, những ảo tưởng khác biệt, rồi sau đó nghĩ rằng bạn rất gần Thượng đế. Cái trí có thể tự dối gạt chính nó ghê lắm. Vì vậy muốn trải nghiệm thực sự điều đó mà có lẽ được gọi là Thượng đế, bạn phải hoàn toàn tĩnh lặng – và bộ bạn không phát giác rằng điều đó khó khăn cực kỳ à? Bạn không thấy là ngay cả những

người lớn tuổi hơn cũng không bao giờ ngồi yên lặng, họ luôn luôn bồn chồn, họ luôn luôn cựa quậy ngón chân của họ và chuyển động bàn tay của họ hay sao? Theo phần thân thể thật khó khăn khi ngồi yên lặng, và nó càng khó khăn biết bao để cho cái trí được tĩnh lặng. Bạn có lẽ tuân theo vị đạo sư nào đó và cưỡng bách cái trí của bạn tĩnh lặng; nhưng cái trí của bạn không thực sự tĩnh lặng. Nó vẫn khuấy động, giống như đứa bé bị bắt đứng ở góc tường. Cái trí được hoàn toàn tĩnh lặng mà không có bất kỳ ép buộc nào là một nghệ thuật tuyệt vời, và chỉ lúc đó mới có thể có trải nghiệm cái đó mà có lẽ được gọi là Thượng đế.

*Người hỏi: Thượng đế ở khắp mọi nơi phải không?*

**Krishnamurti:** Bạn có thực sự thích thú để tìm ra hay không? Bạn đặt những câu hỏi, và sau đó không còn hứng thú; bạn không lắng nghe. Bạn có biết tại sao những người lớn hơn hầu như không bao giờ lắng nghe bạn? Hiếm khi họ lắng nghe bạn bởi vì họ bị vây bủa trong những tư tưởng riêng của họ, trong những cảm xúc riêng của họ, trong những thỏa mãn và đau khổ riêng của họ. Tôi hy vọng bạn đã nhận ra điều này. Nếu bạn biết quan sát và biết lắng nghe, thực sự lắng nghe, bạn sẽ tìm ra nhiều sự việc, không chỉ về con người nhưng còn về thế giới.

Ở đây cậu bé này đang hỏi Thượng đế có ở khắp mọi nơi hay không. Cậu ấy còn khá trẻ để đặt câu hỏi đó. Cậu ấy không biết được nó thực sự có ý nghĩa gì. Cậu ấy có lẽ thấy mơ hồ về điều gì đó – cảm thấy của vẻ đẹp, nhận biết chim chóc trong bầu trời, dòng nước đang chảy, một khuôn mặt trong sáng đang mỉm cười, một chiếc lá đang tung tăng trong cơn gió, một người phụ nữ đang vác một bó nặng. Và có tức giận, ồn ào, đau buồn – tất cả việc đó trong không gian. Vì vậy tự nhiên cậu ấy quan tâm và băn khoăn muốn tìm ra cuộc sống là gì. Cậu ấy nghe những người lớn hơn nói về Thượng đế, và cậu ấy thắc mắc. Rất quan trọng cho cậu ấy nên đặt một câu hỏi như thế, phải vậy không? Và cũng quan trọng như thế cho tất cả các bạn phải tìm được câu trả lời; bởi vì,



n như tôi đã nói ngày hôm trước, bạn sẽ bắt đầu nắm bắt được ý nghĩa của tất cả việc này ở bên trong, không ý thức được, thăm thẳm; và rồi khi bạn lớn lên, bạn sẽ có những hàm ý của những sự việc khác ngoài cái thế giới xấu xa của đấu tranh này. Thế giới rất đẹp đẽ, quả đất thật trù phú, nhưng chúng ta là những người phá hỏng nó.

*Người hỏi: Mục đích thực sự của cuộc sống là gì?*

**Krishnamurti:** Đầu tiên nó là cái gì bạn tạo thành nó. Nó là cái gì bạn tạo thành cuộc sống.

*Người hỏi: Vì sự thật được quan tâm đến, nó phải là điều gì đó khác nữa. Tôi không đặc biệt thích thú cho một mục đích cá thể, nhưng tôi muốn biết điều gì là mục đích cho mọi người.*

**Krishnamurti:** Làm thế nào bạn sẽ tìm được? Ai sẽ chỉ cho bạn? Bạn có thể khám phá điều đó bằng cách đọc sách hay sao? Nếu bạn đọc sách, một tác giả có lẽ cho bạn một phương pháp đặc biệt, trái lại một tác giả khác có lẽ trao tặng một phương pháp hoàn toàn khác hẳn. Nếu bạn tìm đến một người đang đau khổ, anh ấy sẽ nói rằng mục đích của cuộc sống là hạnh phúc. Nếu bạn tìm đến một con người đang chết đói, anh ấy đã không có đầy đủ lương thực trong nhiều năm, mục đích của anh ấy là được ăn uống no nê. Nếu bạn tìm đến một nhà chính trị, mục đích của anh ấy là trở thành một trong những người điều khiển, một trong những người cai trị của thế giới. Nếu bạn hỏi một phụ nữ trẻ, cô ấy sẽ nói rằng, “Mục đích của tôi là có được một em bé.” Nếu bạn tìm đến một vị khát sĩ, mục đích của anh ấy là tìm được Thượng đế. Mục đích, ham muốn sâu thẳm của con người thông thường là tìm ra cái gì đó gây thỏa mãn, gây dễ chịu; họ muốn một hình thức an toàn, an ninh nào đó, để cho họ sẽ không còn những ngờ vực, không còn những nghi vấn, không còn lo âu, không còn sợ hãi. Hầu hết

chúng ta đều muốn một cái gì đó vĩnh cửu để chúng ta có thể bám víu, phải vậy không?

Vì vậy mục đích chung của cuộc sống cho con người là một loại hy vọng nào đó, một loại an toàn nào đó, một loại vĩnh cửu nào đó. Đừng hỏi rằng, “Đó là tất cả à?” Đó là sự kiện ngay lập tức, và đầu tiên bạn phải hoàn toàn quen thuộc với việc đó. Bạn phải nghi vấn tất cả việc đó – mà có nghĩa rằng, bạn phải tự nghi vấn chính bạn. Mục đích chung của cuộc sống con người được phủ dày trong bạn, bởi vì bạn là thành phần của tổng thể. Chính bạn muốn an toàn, vĩnh cửu, hạnh phúc; bạn muốn cái gì đó để bám víu.

Bây giờ muốn tìm ra cái gì đó vượt khỏi, một sự thật nào đó không thuộc cái trí, tất cả những ảo tưởng của cái trí phải được kết thúc; đó là, bạn phải hiểu rõ chúng và gạt chúng đi. Chỉ lúc đó bạn mới có thể tìm được sự thật thực sự, liệu có một mục đích hay không? Khi khẳng định rằng phải có một mục đích, hay tin tưởng rằng có một mục đích, chỉ hoàn toàn là một ảo tưởng khác mà thôi. Nhưng nếu bạn có thể nghi vấn tất cả những xung đột, những đấu tranh, những đau khổ, những hão huyền, những tham vọng, những hy vọng, những sợ hãi của bạn và thâm nhập chúng, vượt khỏi chúng và trên chúng, vậy thì bạn sẽ tìm ra.

*Người hỏi: Nếu tôi phát triển những khả năng cao hơn liệu cuối cùng tôi sẽ thấy được cái tối thượng chứ?*

**Krishnamurti:** Làm thế nào bạn có thể thấy cái tối thượng khi còn nhiều chướng ngại giữa bạn và cái đó? Đầu tiên bạn phải gỡ bỏ những chướng ngại. Bạn không thể ngồi trong một căn phòng đóng kín cửa mà bắt được không khí trong lành như thế nào. Muốn có không khí trong lành bạn phải mở toang những cửa sổ. Giống như vậy, bạn phải thấy được tất cả những trở ngại, những giới hạn và tình trạng bị quy định bên trong chính bạn; bạn phải hiểu rõ chúng và gạt chúng đi. Sau đó bạn sẽ tìm ra. Nhưng chỉ

ngồi ở bên này và cố gắng tìm ra cái gì ở bên kia chẳng có ý nghĩa bao nhiêu.

---

*Từ quyển: **Bình phẩm về cuộc sống**  
Quyển đầu tiên, Chương 18*

Những cái bóng chiều đồ dài trên những dòng nước đứng yên, và sau một ngày con sông trở nên yên lặng. Những con cá đang tung tăng vọt khỏi mặt nước, và những con chim to lớn đang bay đến để trú đêm trong những cây to. Không một đám mây trong bầu trời, màu xanh bạc. Một con thuyền đầy người đang trôi qua dòng nước; họ đang vỗ nhịp ca hát, và một con bò rống lên ở xa xa. Có mùi hương của chiều tối. Một vòng hoa màu vàng rực đang lung linh theo cùng dòng nước lấp lánh trong ánh hoàng hôn. Tất cả đều sinh động và đẹp làm sao – con sông, những con chim, cây cối và dân làng.

Chúng tôi đang ngồi dưới một cái cây, nhìn ra con sông. Gần cái cây là một ngôi đền nhỏ, một vài con bò dơ xương đang lang thang. Ngôi đền sạch sẽ và được quét dọn đều đặn, và những bụi hoa được tưới nước và chăm sóc cẩn thận. Một người đàn ông đang thực hiện nghi lễ buổi chiều của ông ấy, giọng đọc kinh của ông ấy nhẫn nại và buồn thảm. Dưới những tia nắng cuối cùng của mặt trời, dòng nước là màu sắc tinh anh của những đóa hoa vừa nở. Lúc này một ai đó tham gia cùng chúng tôi và bắt đầu nói về những trải nghiệm của ông ấy. Ông ấy nói rằng ông ấy đã hiến dâng nhiều năm của cuộc đời để tìm kiếm Thượng đế, đã luyện tập nhiều khổ hạnh và từ bỏ nhiều sự việc quý báu. Ông ấy cũng đã giúp đỡ khá nhiều trong công việc từ thiện, trong xây dựng một ngôi trường, và vân vân. Ông ấy quan tâm đến nhiều sự việc, nhưng quan tâm hơn nhất của ông ấy là tìm được Thượng đế, và bây giờ, sau nhiều năm, tiếng nói của Ngài đang được nghe, và nó đã hướng dẫn ông ấy trong những sự việc to tát lẫn nhỏ nhoi.

Ông ấy không có ý muốn riêng, nhưng tuân theo tiếng nói bên trong của Thượng đế. Nó không bao giờ lừa dối ông ấy, dù ông ấy thường làm hư hỏng sự minh bạch của nó; lời cầu nguyện của ông ấy luôn luôn dành cho sự tinh khiết của con tàu bao la, mà nó có lẽ xứng đáng nhận được.

Liệu cái không đo lường được có thể được tìm ra bởi bạn và tôi? Liệu cái không thời gian có thể được tìm ra bởi cái bị quy định trong thời gian? Liệu một kỷ luật được rèn luyện nghiêm ngặt có thể dẫn dắt chúng ta đến cái không biết được? Liệu có một phương tiện chỉ đường vào cái không khởi đầu lần không kết thúc? Liệu sự thật đó có thể bị trói buộc trong mạng lưới của những ham muốn của chúng ta? Điều gì chúng ta có thể nắm bắt là sự chiếu rọi của cái đã được biết; nhưng cái không biết được không thể bị nắm bắt bởi cái đã được biết. Cái có danh tính không là cái không danh tính, và qua danh tính chúng ta chỉ đánh thức những phản hồi bị quy định. Những phản hồi này, dù cao quý hoặc thanh tao, không thuộc về sự thật. Chúng ta phản hồi đến những kích thích, nhưng thật không đáng tặng những kích thích: Nó là.

Cái trí chuyển động từ cái đã được biết sang cái đã được biết, và nó không thể vươn ra ngoài vào cái không biết được. Bạn không thể suy nghĩ về cái gì đó mà bạn không biết; điều đó không thể được. Điều gì bạn suy nghĩ, xuất phát từ cái đã được biết, quá khứ, dù rằng quá khứ đó ở thật xa, hay một giây vừa trôi qua. Quá khứ này là tư tưởng, bị định hình và bị quy định bởi nhiều ảnh hưởng, tự bổ sung chính nó theo những hoàn cảnh và những áp lực, nhưng luôn luôn vẫn còn là một qui trình của thời gian. Tư tưởng chỉ có thể phủ nhận hay khẳng định, nó không thể khám phá hay tìm được cái mới mẻ. Tư tưởng không thể bắt gặp cái mới mẻ, nhưng khi tư tưởng yên lặng, vậy thì có lẽ có cái mới mẻ – mà ngay tức khắc bị chuyển đổi thành cái cũ kỹ, thành cái đã được trải nghiệm, bởi tư tưởng. Tư tưởng luôn luôn đang định hình, đang bổ sung, đang tô màu tùy theo một khuôn mẫu của trải nghiệm. Chức năng của tư tưởng là truyền đạt nhưng không ở trong trạng thái

của đang trải nghiệm. Khi đang trải nghiệm chấm dứt, liền đó tư tưởng đảm đương và định hình nó bên trong bảng phân loại của cái đã được biết. Tư tưởng không thể thâm nhập cái không biết được, và vì vậy nó không bao giờ có thể khám phá hay trải nghiệm sự thật.

Những kỷ luật, những từ bỏ, sự tách rời, những nghi lễ, sự rèn luyện đạo đức – tất cả những việc này, dù cao quý như thế nào, đều là qui trình của tư tưởng; và tư tưởng chỉ có thể làm việc hướng về một kết thúc, hướng về một thành tựu, mà luôn luôn là cái đã được biết. Thành tựu là an toàn, một chắc chắn tự bảo vệ của cái đã được biết. Tìm kiếm an toàn trong cái không danh tính là phủ nhận nó. Sự an toàn có lẽ được tìm ra chỉ ở trong sự chiếu rọi của quá khứ, của cái đã được biết. Vì lý do này cái trí phải thăm thẳm và tuyệt đối tĩnh lặng; nhưng tĩnh lặng này không thể được theo đuổi qua hy sinh, thăng hoa, hay đè nén. Tĩnh lặng này đến khi cái trí không còn đang tìm kiếm, không còn bị trói buộc trong qui trình của trở thành. Tĩnh lặng này không tích lũy được, nó không được phép vun đắp qua luyện tập. Tĩnh lặng phải hiện diện không bắt được cho cái trí giống như cái không thời gian; bởi vì nếu cái trí trải nghiệm tĩnh lặng, vậy thì có người trải nghiệm mà là kết quả của những trải nghiệm quá khứ, mà là sự công nhận của một tĩnh lặng quá khứ; và cái gì được trải nghiệm bởi người trải nghiệm chỉ là một lặp lại tự chiếu rọi. Cái trí không bao giờ có thể trải nghiệm cái mới mẻ, và vì vậy cái trí phải tuyệt đối tĩnh lặng.

Cái trí có thể tĩnh lặng chỉ khi nào nó không đang trải nghiệm, đó là, khi nó không đang định hình hay đặt tên, đang ghi lại hay đang lưu trữ trong ký ức. Đang định hình và đang đặt tên này là một qui trình liên tục thuộc những tầng khác nhau của ý thức, không chỉ thuộc cái trí tầng ý thức bên ngoài. Nhưng khi cái trí bên ngoài tĩnh lặng, cái trí sâu thẳm hơn có thể đưa ra những hàm ý của nó. Khi ý thức tổng thể tĩnh lặng và yên ổn, tự do khỏi tất cả trở thành, mà là tự phát, vậy thì chỉ lúc đó cái không thể đo lường mới hiện hữu. Ham muốn duy trì tự do này trao tặng sự tiếp

tục đến ký ức của người trở thành, mà là một ngáng trở sự thật. Sự thật không tiếp tục; nó từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc, luôn luôn mới mẻ, luôn luôn trong sáng. Cái gì có tiếp tục không bao giờ có thể là sáng tạo.

Cái trí bên ngoài chỉ là một dụng cụ của truyền đạt, nó không thể đo lường cái không thể đo lường được. Sự thật không dành cho diễn đạt; khi nó được diễn đạt, nó không là sự thật.

Đây là thiên định.

---

*Bombay, ngày 3 tháng 3 năm 1965*

Đối với tôi có vẻ rằng qua quá nhiều thế kỷ con người đã luôn luôn tìm kiếm hòa bình, tự do, và một trạng thái hạnh phúc vô cùng mà anh ấy gọi là Thượng đế. Anh ấy đã tìm kiếm nó dưới nhiều danh tính khác nhau và ở nhiều thời điểm khác nhau trong lịch sử, và rõ ràng chỉ một ít người đã tìm được ý thức bên trong của an bình, tự do vô hạn đó, và trạng thái đó mà con người đã gọi là Thượng đế. Trong thời hiện đại nó trở thành sự việc chẳng quan trọng bao nhiêu; chúng ta sử dụng từ ngữ *Thượng đế* mà chẳng còn bao nhiêu ý nghĩa. Chúng ta luôn luôn đang tìm kiếm một trạng thái của hạnh phúc vô cùng, an bình và tự do khỏi thế giới này, và chúng ta bay bổng trong những hình thức khác nhau khỏi thế giới này để tìm ra cái gì đó mà sẽ vĩnh cửu, mà sẽ cho chúng ta thiêng liêng và thiên đàng, mà sẽ cho chúng ta một ý thức nào đó của tĩnh lặng thăm thẳm bên trong. Dù người ta tin tưởng Thượng đế hay không đều lệ thuộc vào ảnh hưởng tinh thần, truyền thống, môi trường sống. Muốn tìm ra trạng thái hạnh phúc vô cùng đó, tự do đó, an bình lạ thường đó, nó phải là một sự việc đang sống. Tôi nghĩ người ta phải hiểu rõ tại sao người ta không thể đối diện sự kiện và thay đổi sự kiện, và nhờ vậy vượt khỏi nó.

Tôi muốn, nếu tôi được phép nói – hay đúng hơn cùng nhau chuyển tải – tại sao chúng ta luôn luôn trao nhiều quan trọng như thế cho ý tưởng chứ không phải hành động. Mặc dù chúng ta đã nói về nó trong nhiều cách khác nhau và vào những thời điểm khác nhau, tôi muốn tìm hiểu nó trong một cách khác, bởi vì dường như đối với tôi chúng ta có trách nhiệm hoàn toàn, tổng thể đối với xã hội trong đó chúng ta đang sống. Đối với sự đau khổ, sự hoang mang, sự hung bạo khủng khiếp của sự tồn tại hiện đại,



mỗi người chúng ta phải chịu trách nhiệm hoàn toàn và tổng thể. Chúng ta không thể tẩu thoát nó; chúng ta phải thay đổi nó. Con người là bộ phận của xã hội và đã tạo ra xã hội này – anh ấy hoàn toàn và tổng thể chịu trách nhiệm cho việc này – anh ấy phải thay đổi nó; và tạo ra một chuyển đổi, một thay đổi bên trong chính anh ấy và nhờ vậy bên trong khuôn mẫu của xã hội, chỉ có thể được khi anh ấy hoàn toàn kết thúc sự tẩu thoát vào những ý tưởng.

Thượng đế là một ý tưởng lệ thuộc vào môi trường sống, hoàn cảnh, và truyền thống mà trong đó bạn đã được nuôi dưỡng. Trong thế giới Cộng sản, lệ thuộc vào những hoàn cảnh đó, con người không tin tưởng Thượng đế. Ở đây bạn lệ thuộc vào những hoàn cảnh của bạn, vào cuộc sống của bạn, và vào truyền thống của bạn, và bạn đã dựng lên ý tưởng của bạn. Người ta phải tự giải thoát chính mình khỏi những hoàn cảnh này, khỏi xã hội; chỉ đến lúc đó, trong tự do này, một con người mới có thể tìm được cái là sự thật. Nhưng chỉ tẩu thoát vào một ý tưởng được gọi là Thượng đế không giải quyết được vấn đề gì cả.

“Thượng đế” – hay bất kỳ cái tên nào khác mà bạn muốn sử dụng – là sự sáng chế ma mãnh của con người, và chúng ta che đậy sự sáng chế đó, sự ma mãnh đó, bằng hương trầm, bằng lễ nghi, bằng nhiều hình thức khác nhau của niềm tin, những giáo điều, tách rời con người như những người Thiên chúa giáo, những người Ấn độ giáo, những người Hồi giáo, những người Parsis, những người Phật giáo – tất cả cấu trúc ma mãnh khôn ngoan được sáng chế bởi con người. Con người, vì đã sáng chế ra nó, bị trói buộc trong nó. Nếu không hiểu rõ thế giới hiện nay, thế giới anh ấy sống trong nó – thế giới đau khổ của anh ấy, thế giới hoang mang, sầu muộn, lo âu, thất vọng của anh ấy và sự thống khổ của tồn tại, cô độc hoàn toàn, ý thức của sự vô ích hoàn toàn của cuộc sống – nếu không hiểu rõ tất cả việc đó, chỉ có vô số những ý tưởng, dù thỏa mãn đến chừng nào, không giá trị gì cả.

Rất quan trọng phải hiểu rõ tại sao chúng ta tạo ra hay hình thành một ý tưởng. Tại sao cái trí hình thành một ý tưởng? Tôi có ý qua từ ngữ *đang hình thành*, đang tạo ra một cấu trúc của những

ý tưởng thuộc triết lý hay lý luận hay nhân văn hay duy vật. Ý tưởng là tư tưởng đã được tổ chức; trong tư tưởng, niềm tin, ý tưởng đã được tổ chức đó, con người sống. Đó là điều gì tất cả chúng ta đều làm, dù chúng ta là người tôn giáo hay không tôn giáo. Tôi nghĩ rất quan trọng phải tìm ra tại sao con người qua bao nhiêu thời đại đã cho một quan trọng lạ kỳ như thế đến những ý tưởng. Tại sao chúng ta hình thành những ý tưởng? ... Chúng ta hình thành những ý tưởng, nếu người ta quan sát chính mình, khi không có chú ý. Khi bạn hoàn toàn năng động, mà đòi hỏi chú ý tổng thể – mà là hành động – trong đó không có ý tưởng; bạn đang hành động.

Làm ơn, nếu tôi được phép đề nghị, chỉ lắng nghe. Đừng chấp nhận hay phủ nhận; đừng dựng lên những phòng vệ để ngăn cản lắng nghe, bằng cách có những tư tưởng, những niềm tin, những mâu thuẫn riêng của bạn, và tất cả việc đó. Nhưng chỉ lắng nghe. Chúng ta không đang cố gắng thuyết phục bạn về bất kỳ điều gì; chúng ta không đang cưỡng bách bạn qua bất kỳ phương tiện nào để tuân phục vào một ý tưởng, hay một khuôn mẫu, hay một hành động đặc biệt. Chúng ta chỉ đang phát biểu những sự kiện – dù bạn ưa thích hay không ưa thích nó – và điều quan trọng là học hỏi về sự kiện. “Học hỏi” ngụ ý lắng nghe tổng thể, một quan sát trọn vẹn. Khi bạn lắng nghe âm thanh của con quạ (trong cây cối nơi ông ta đang nói), đừng lắng nghe bằng những ồn ào riêng của bạn, bằng những sợ hãi riêng của bạn, bằng những tư tưởng, bằng những ý kiến riêng của bạn, bằng những quan điểm riêng của bạn. Vậy là bạn sẽ thấy rằng không có ý tưởng gì cả, nhưng bạn đang thực sự lắng nghe.

Trong cùng cách, nếu tôi được phép đề nghị, chỉ lắng nghe. Chỉ lắng nghe, không chỉ tầng ý thức bên ngoài nhưng cả tầng ý thức sâu thẳm – mà có thể còn qua trọng hơn nữa. Hầu hết chúng ta đều bị ảnh hưởng. Chúng ta có thể phủ nhận những ảnh hưởng của tầng ý thức bên ngoài; nhưng xóa sạch những ảnh hưởng của tầng ý thức bên trong còn khó khăn vô vàn. Khi bạn đang lắng nghe trong cách này, lúc đó nó là lắng nghe không có cả

tàng ý thức bên ngoài lẫn bên trong. Lúc đó bạn chú ý tổng thể. Và chú ý không là chú ý của bạn hay của tôi; nó không thuộc quốc gia, không thuộc tôn giáo, nó không thể phân chia được. Khi bạn đang lắng nghe tổng thể như thế, không ý tưởng; chỉ có một trạng thái lắng nghe. Hầu hết chúng ta làm việc này khi chúng ta đang lắng nghe một điều gì đó khá hay ho, khi có tiếng nhạc cuốn hút, hay khi bạn đang thấy một hòn núi, ánh sáng chiều hôm, hay ánh sáng trên dòng nước, hay một đám mây. Vậy thì trong trạng thái chú ý đó, trong trạng thái đang lắng nghe, đang thấy đó, không có ý tưởng.

Giống như vậy, nếu bạn có thể lắng nghe thật thanh thản, đây chú ý không nỗ lực đó, vậy thì có lẽ bạn sẽ thấy được sự quan trọng quá nhiều của ý tưởng và hành động. Hầu hết chúng ta hình thành những ý tưởng khi không chú ý. Chúng ta tạo ra hay lập thành những ý tưởng khi những ý tưởng đó cho chúng ta sự an toàn, một ý thức của vĩnh cửu. Và ý thức của vĩnh cửu đó, ý thức của an toàn đó, tạo ra những ý tưởng, và chúng ta tẩu thoát vào những ý tưởng đó; và vì vậy không có hành động. Chúng ta sáng chế hay hình thành những ý tưởng khi chúng ta hoàn toàn không hiểu rõ cái là. Vì vậy những ý tưởng trở thành quan trọng nhiều hơn sự kiện.

Muốn tìm ra, thực sự muốn tìm ra sự thật – liệu có Thượng đế, hay không có Thượng đế, những ý tưởng không có ý nghĩa gì cả. Dù bạn tin tưởng hay không tin tưởng, dù bạn là người có tín ngưỡng hay không tín ngưỡng, không có ý nghĩa gì cả. Muốn tìm ra, bạn cần tất cả năng lượng của bạn, năng lượng mà không bị vấy bẩn, không bị hỗn tạp, năng lượng mà không bị biến chất, không bị hư hỏng.

Vì vậy muốn hiểu rõ, muốn tìm ra liệu có một sự việc gọi là sự thật đó mà con người đã tìm kiếm trong nhiều triệu năm, người ta phải có năng lượng – năng lượng tổng thể nguyên vẹn, không bị vấy bẩn. Và để mang lại năng lượng đó, chúng ta phải hiểu rõ nỗ lực.

Hầu hết chúng ta dành cuộc sống của chúng ta trong nỗ lực, trong đấu tranh, và nỗ lực, đấu tranh, cố gắng, là một lãng phí của năng lượng đó. Con người, xuyên suốt lịch sử, đã nói rằng muốn tìm ra sự thật hay Thượng đế đó – bất kỳ cái tên gì có lẽ anh ấy tặng cho nó – bạn phải là một người trong trắng; đó là, bạn phải giữ lời thề sống trong trắng và đè nén, kiểm soát, tranh đấu không ngừng nghỉ với chính bạn suốt cuộc đời để giữ lời thề của bạn. Hãy nhìn sự lãng phí qua năng lượng! Nó cũng là sự lãng phí năng lượng khi buông thả. Và nó còn có ý nghĩa nhiều hơn nữa khi bạn đè nén. Nỗ lực bị lãng phí trong đè nén, trong kiểm soát, trong khước từ ham muốn của bạn này, làm biến dạng cái trí của bạn, và qua biến dạng đó bạn có một ý thức nào đó của mộc mạc, mà trở nên khổ hạnh. Làm ơn hãy lắng nghe. Quan sát nó trong chính bạn và quan sát những con người quanh bạn. Và quan sát sự lãng phí của năng lượng này, sự đấu tranh – không phải những hàm ý của ái ân, không phải hành động thực sự, nhưng những lý tưởng, những hình ảnh, vui thú – sự suy nghĩ liên tục về chúng là một lãng phí ủa năng lượng. Và hầu hết con người lãng phí năng lượng của họ hoặc qua khước từ, hoặc qua một lời thề trong trắng, hoặc suy nghĩ về nó liên tục.

Con người chịu trách nhiệm – bạn và tôi chịu trách nhiệm – cho sự quy định của xã hội trong đó chúng ta sống. Bạn chịu trách nhiệm, không phải những nhà chính trị của bạn bởi vì bạn đã biến những nhà chính trị thành cái gì họ là – ma mãnh, tự tôn vinh chính họ, tìm kiếm chức vụ và thanh danh – mà là cái gì chúng ta đang làm trong cuộc sống hàng ngày. Chúng ta chịu trách nhiệm cho xã hội. Cấu trúc tâm lý của xã hội còn quan trọng hơn phía bên ngoài được tổ chức của xã hội. Cấu trúc tâm lý của xã hội được dựa vào tham lam, đố kị, thù lợi, ganh đua, tham vọng, sợ hãi, sự đòi hỏi liên tục này của một con người muốn được an toàn trong mọi liên hệ của anh ấy, an toàn trong tài sản, an toàn trong liên hệ của anh ấy với con người, an toàn trong liên hệ của anh ấy với những ý tưởng. Đó là cấu trúc của xã hội mà con người đã tạo ra. Và sau đó xã hội áp đặt thuộc tâm lý cấu trúc của nó vào mỗi

người chúng ta. Tham lam, ganh tị, tham vọng, ganh đua tất cả việc đó là một lãng phí của năng lượng, bởi vì trong nó luôn luôn có xung đột – xung đột vô tận, như trong một con người ganh tị.

Ganh tị là một ý tưởng. Ý tưởng và sự kiện là hai sự việc khác hẳn. Làm ơn hãy lắng nghe. Bạn tiếp cận cảm thấy được gọi là “ganh tị” qua ý tưởng. Bạn không tiếp cận trực tiếp cùng cảm thấy được gọi là ganh tị. Nhưng bạn tiếp cận sự ganh tị qua ký ức của một từ ngữ nào đó mà bạn đã hình thành trong cái trí của bạn như ganh tị. Nó trở thành một ý tưởng, và ý tưởng đó ngăn cản bạn không tiếp xúc trực tiếp cùng cảm thấy đó mà bạn gọi là ganh tị. Lại nữa, đây là một sự kiện. Vì vậy công thức, ý tưởng, ngăn cản bạn không tiếp xúc trực tiếp cùng cảm thấy đó và vì vậy ý tưởng làm lãng phí năng lượng này.

Vì chúng ta chịu trách nhiệm cho đau khổ, cho nghèo đói, cho chiến tranh, cho thiếu vắng hoàn toàn của hòa bình, một con người tôn giáo không tìm kiếm Thượng đế. Con người tôn giáo quan tâm đến sự thay đổi xã hội mà là chính anh ấy. Con người tôn giáo không là con người mà làm vô số những lễ nghi, tuân theo những truyền thống, sống trong một văn hóa quá khứ và chết rồi, giải thích vô tận kinh Gita hay kinh Bible, liên tục cầu kinh, hay giữ những lời thề. Đó không là một con người tôn giáo; một con người như thế đang tẩu thoát những sự kiện. Con người tôn giáo quan tâm tổng thể, trọn vẹn đến sự hiểu rõ xã hội mà là chính anh ấy. Anh ấy không tách rời xã hội. Tạo ra trong chính anh ấy một thay đổi tổng thể, trọn vẹn có nghĩa là kết thúc trọn vẹn tham lam, ganh tị, tham vọng; và vì vậy anh ấy không lệ thuộc vào những hoàn cảnh, mặc dù anh ấy là kết quả của những hoàn cảnh – thực phẩm anh ấy ăn, những quyển sách anh ấy đọc, những cuộn phim anh ấy xem, những giáo điều, những niềm tin, những nghi lễ tôn giáo, và tất cả những việc như thế. Anh ấy có trách nhiệm; và vì vậy con người tôn giáo phải hiểu rõ chính anh ấy, mà là sản phẩm của xã hội do chính anh ấy đã tạo ra. Vì vậy muốn tìm ra sự thật anh ấy phải khởi đầu ở đây, không phải trong một ngôi đền, không phải trong một hình ảnh – dù hình ảnh đó được chạm khắc

bởi bàn tay hay bởi cái trí. Nếu không làm thế nào anh ấy có thể tìm ra một cái gì đó hoàn toàn mới mẻ, một trạng thái mới mẻ?

Hòa bình không là sự mở rộng của luật pháp hoặc quyền lực cai trị. Hòa bình là một cái gì hoàn toàn khác hẳn; nó là một trạng thái bên trong mà không thể đến được bằng cách sửa đổi những hình ảnh bên ngoài, mặc dù thay đổi những hình ảnh bên ngoài cũng cần thiết. Nhưng nó phải khởi đầu bên trong để tạo ra một thế giới khác hẳn. Và muốn tạo ra một thế giới khác hẳn bạn cần năng lượng vô hạn, và lúc này lãng phí đang bị lãng phí trong xung đột liên tục. Vì vậy người ta phải hiểu rõ xung đột này.

Nguyên nhân chính của xung đột là tẩu thoát – tẩu thoát qua ý tưởng. Làm ơn hãy quan sát chính bạn: thay vì giáp mặt – chúng ta tạm nói như thế – ganh tị, ghen tuông, thay vì tiếp xúc trực tiếp cùng nó, bạn nói rằng, “Làm thế nào tôi sẽ vượt khỏi nó? Tôi sẽ làm gì? Những phương pháp giúp đỡ tôi không thể ganh tị là gì?” – tất cả đều là những ý tưởng và vì vậy là một tẩu thoát khỏi sự kiện rằng bạn ganh tị, một chạy trốn khỏi sự kiện rằng bạn ganh tị. Chạy trốn khỏi sự kiện qua những ý tưởng không những lãng phí năng lượng của bạn, mà còn ngăn cản bạn không tiếp xúc trực tiếp cùng sự kiện đó. Bạn phải trao chú ý tổng thể của bạn không qua một ý tưởng. Ý tưởng, như chúng ta đã vạch rõ, ngăn cản chú ý. Vì vậy khi bạn quan sát, hay tỉnh thức được, cảm thấy của ganh tị này, và trao chú ý tổng thể vào nó mà không có những ý tưởng, vậy thì bạn sẽ thấy rằng không chỉ bạn tiếp xúc trực tiếp cùng cảm thấy đó, nhưng bởi vì bạn đã trao chú ý tổng thể của bạn, không qua những ý tưởng, nó không còn hiện diện. Vậy là bạn có năng lượng lớn lao hơn để gặp gỡ biến cố kế tiếp, hay cảm xúc kế tiếp, cảm thấy kế tiếp.

Muốn khám phá, muốn tạo ra một thay đổi trọn vẹn, bạn phải có năng lượng – không phải năng lượng được tạo ra qua đè nén, nhưng năng lượng đó mà đến với bạn khi không còn đang tẩu thoát qua những ý tưởng hay qua đè nén. Thật ra, nếu bạn suy nghĩ về nó, chúng ta biết chỉ có hai cách để gặp gỡ cuộc sống – hoặc chúng ta tẩu thoát khỏi nó hoàn toàn, mà là hình thức ngu dốt dần

đến loạn thần kinh, hoặc chúng ta đè nén mọi thứ bởi vì chúng ta không hiểu rõ. Đó là tất cả mà chúng ta biết.

Đè nén không chỉ là đặt một nắp đậy lên trên bất kỳ cảm thấy hay bất kỳ cảm xúc nào, nhưng nó còn là một hình thức của giải thích, lý luận thuộc trí năng. Làm ơn hãy quan sát chính bạn và bạn sẽ thấy điều gì đang được nói đúng thực như thế nào. Vì vậy rất cần thiết rằng bạn phải không tẩu thoát. Và đó là một trong những sự việc quan trọng nhất phải tìm ra, không bao giờ tẩu thoát. Đó là một trong những sự việc khó khăn nhất – tìm ra – bởi vì chúng ta tẩu thoát khỏi sự kiện không chỉ bằng cách chạy đến một ngôi đền và mọi việc như thế, nhưng còn qua những từ ngữ, qua những tranh luận, những quan điểm, những đánh giá thuộc trí năng. Chúng ta có quá nhiều cách tẩu thoát khỏi sự kiện. Ví dụ, hãy đưa ra một sự kiện rằng người ta đàn độn. Nếu người ta đàn độn, đó là một sự kiện. Và khi bạn ý thức rằng bạn đàn độn, sự tẩu thoát là cố gắng trở thành khôn ngoan. Nhưng để trở thành nhạy bén, đòi hỏi rằng tổng thể chú ý của bạn được điều khiển đến trạng thái của cái trí mà đàn độn đó.

Vì vậy chúng ta cần năng lượng, mà không là kết quả của bất kỳ mâu thuẫn, bất kỳ căng thẳng, nhưng năng lượng hiện diện khi không có nỗ lực. Làm ơn hiểu rõ một sự thật rất thực sự và đơn giản này: chúng ta lãng phí năng lượng của chúng ta qua nỗ lực, và lãng phí của năng lượng đó qua nỗ lực ngăn cản chúng ta không tiếp xúc trực tiếp cùng sự kiện. Khi tôi đang tạo ra một nỗ lực khủng khiếp để lắng nghe bạn, mọi năng lượng của tôi đều dồn trong việc tạo ra nỗ lực, và tôi thực sự không đang lắng nghe. Khi tôi tức giận hay mất kiên nhẫn, mọi năng lượng của tôi đều dồn trong cố gắng để nói, “Tôi phải không tức giận.” Nhưng khi tôi chú ý ông thể vào tức giận, hay trạng thái của cái trí đó, bằng cách không tẩu thoát qua những từ ngữ, qua những chỉ trích, qua những nhận xét, vậy thì trong trạng thái của chú ý đó có một tự do khỏi sự việc được gọi là tức giận đó. Vì vậy chú ý đó mà là tổng thể của năng lượng không là nỗ lực. Chỉ có cái trí không nỗ lực đó

là cái trí tôn giáo. Và, vì vậy, chính cái trí đó một mình có thể tìm ra liệu rằng có, hay liệu rằng không có, Thượng đế.

Vậy thì có một nhân tố khác: chúng ta là những con người bất chước. Không có gì khởi nguồn. Chúng ta là kết quả của thời gian, của nhiều, nhiều ngày hôm qua. Từ niên thiếu chúng ta đã được nuôi dưỡng để bắt chước, để vâng lời, sao chép lại truyền thống, tuân theo những quyền kinh thánh, tuân theo uy quyền. Chúng ta không đang nói về uy quyền của luật pháp mà phải được tuân theo, nhưng chúng ta đang nói về uy quyền của những quyền kinh thánh, uy quyền tinh thần, khuôn mẫu, công thức. Chúng ta vâng lời và bắt chước.

Khi bạn bắt chước – mà là tuân phục ở bên trong vào một khuôn mẫu, dù bị áp đặt bởi xã hội, hay bởi chính bạn qua trải nghiệm riêng của bạn – tuân phục như thế, bắt chước như thế, vâng lời như thế, hủy diệt sự tinh khiết của năng lượng. Bạn bắt chước, bạn tuân phục, bạn vâng lời uy quyền, bởi vì bạn bị sợ hãi. Một con người mà hiểu rõ, thấy rõ, rất chú ý, không sợ hãi; vì vậy anh ấy không có lý do để bắt chước. Anh ấy là chính anh ấy – dù anh ấy có là gì chẳng nữa – tại mỗi khoảnh khắc.

Vì vậy bắt chước, tuân phục một khuôn mẫu tôn giáo, hay không tuân phục một khuôn mẫu tôn giáo nhưng tuân phục trải nghiệm riêng của người ta, vẫn còn là kết quả của sợ hãi. Và một con người bị sợ hãi – dù sợ hãi Thượng đế, dù sợ hãi xã hội, dù sợ hãi chính anh ấy – một con người như thế không là con người tôn giáo. Và một con người chỉ có được tự do khi không có sợ hãi. Vì vậy, anh ấy phải tiếp xúc trực tiếp cùng sợ hãi, không phải qua ý tưởng của sợ hãi.

Tổng thể của năng lượng cốt lõi, không băng hoại, không vấy bẩn chỉ có thể hiện diện khi bạn phủ nhận. Tôi không biết liệu bạn có thấy rằng khi bạn phủ nhận một cái gì đó không như một phản ứng, chính phủ nhận đó sáng tạo năng lượng. Khi bạn phủ nhận, ví dụ như, tham vọng – không phải bởi vì bạn muốn có tinh thần, không phải bởi vì bạn muốn sống an bình, không phải bởi vì bạn muốn Thượng đế hay bất kỳ điều gì khác, nhưng chỉ cho



chính nó – khi bạn thấy bản chất hủy diệt hoàn toàn của xung đột liên quan trong tham vọng và phủ nhận nó, chính phủ nhận đó là năng lượng. Tôi không biết liệu có khi nào bạn phủ nhận bất kỳ điều gì không. Khi bạn phủ nhận một vui thú đặc biệt – ví dụ như thể, khi bạn phủ nhận vui thú hút thuốc lá, không phải bởi vì bác sĩ bảo bạn rằng nó không tốt cho hai lá phổi của bạn, không phải bởi vì bạn không có tiền để hút liên tục trong một ngày, không phải bởi vì bạn bị trói buộc trong một thói quen nô lệ, nhưng bởi vì bạn thấy nó không có ý nghĩa – khi bạn phủ nhận nó mà không có một phản ứng, chính phủ nhận đó mang lại một năng lượng. Tương tự như vậy, khi bạn phủ nhận một xã hội – không chạy trốn khỏi nó như một ẩn sĩ, thầy tu, mà những con người tạm gọi là tôn giáo thực hiện, khi bạn phủ nhận trọn vẹn cấu trúc tâm lý của xã hội – từ phủ nhận đó bạn có năng lượng vô biên. Chính động thái phủ nhận đó là năng lượng.

Lúc này vì chính bạn đã thấy, hay đã hiểu rõ, hay đã lắng nghe, bản chất của xung đột, nỗ lực, mà làm lãng phí năng lượng. Và bạn đã hiểu rõ hay đã nhận ra, không phải bằng từ ngữ nhưng thực sự, ý nghĩa của năng lượng này mà không là kết quả của xung đột, nhưng năng lượng mà hiện diện khi cái trí đã hiểu rõ toàn mạng lưới của những tẩu thoát, đè nén, xung đột, bắt chước, sợ hãi. Vậy thì bạn có thể tiến tới, vậy thì bạn có thể khởi đầu tìm ra cho chính bạn điều gì là sự thật, không phải như một tẩu thoát, không phải như một phương tiện lẩn tránh trách nhiệm của bạn trong thế giới này. Bạn chỉ có thể tìm ra điều gì là sự thật, điều gì là tốt lành – nếu có tốt lành – không phải qua niềm tin, nhưng qua thay đổi chính bạn trong liên hệ của bạn với tài sản của bạn, với con người, và với những ý tưởng, và vì vậy được tự do khỏi xã hội. Chỉ đến lúc đó bạn mới có năng lượng đó để tìm ra, không bằng tẩu thoát hay đè nén.

Nếu bạn đã đi xa như thế rồi, vậy thì bạn phải bắt đầu tìm ra bản chất của kỷ luật, mộc mạc mà người ta có, hoặc do truyền thống, hoặc bởi vì bạn đã hiểu rõ. Có một tiến hành tự nhiên của mộc mạc, một tiến hành tự nhiên của kỷ luật, mà không là khổ

hạnh, mà không là tuân phục, mà không chỉ đang bắt chước một thói quen vui thú đặc biệt. Và khi bạn đã làm được việc này, bạn sẽ phát giác rằng có một thông minh trong hình thái tốt đỉnh của nhạy cảm. Nếu không có nhạy cảm này, bạn không có vẻ đẹp.

Một cái trí tôn giáo phải tinh thức được ý thức lạ thường này của nhạy cảm và vẻ đẹp. Cái trí tôn giáo mà chúng ta đang nói hoàn toàn khác hẳn cái trí tôn giáo của truyền thống. Bởi vì đối với một cái trí tôn giáo của truyền thống không có vẻ đẹp; anh ấy hoàn toàn không ý thức về thế giới trong đó chúng ta sống – vẻ đẹp của thế giới, vẻ đẹp của quả đất, vẻ đẹp của quả đồi, vẻ đẹp của một cái cây, vẻ đẹp của một khuôn mặt xinh xinh với nụ cười trên nó. Đối với anh ấy vẻ đẹp là quyền rũ; đối với anh ấy vẻ đẹp là người phụ nữ, mà anh ấy phải lẩn tránh bằng mọi cách để tìm ra Thượng đế. Một cái trí như thế không là một cái trí tôn giáo, bởi vì nó không nhạy cảm đến thế giới – đến thế giới của vẻ đẹp, đến thế giới của dư bản. Bạn không chỉ nhạy cảm đến vẻ đẹp, bạn cũng phải nhạy cảm đến bản thiêu, đến dư dáy, đến cái trí con người vô tổ chức. Nhạy cảm có nghĩa nhạy cảm tổng thể, không chỉ trong một phương hướng đặc biệt. Vì vậy một cái trí mà trong chính nó không ý thức được vẻ đẹp này, không thể tiến xa thêm nữa. Phải có chất lượng nhạy cảm này.

Vậy thì một cái trí như thế, mà là cái trí tôn giáo, hiểu rõ bản chất của chết. Bởi vì nếu nó không hiểu rõ chết, nó không hiểu rõ tình yêu. Chết không là sự kết thúc của cuộc sống. Chết không là một sự kiện bị tạo ra bởi bệnh tật, bởi lão suy, bởi tuổi già, hay bởi tai nạn. Chết là một cái gì đó mà bạn sống hàng ngày cùng nó, bởi vì bạn đang chết mỗi ngày với mọi sự việc mà bạn biết. Nếu bạn không biết chết, bạn sẽ không bao giờ biết tình yêu là gì.

Tình yêu không là ký ức, tình yêu không là một biểu tượng, một bức tranh, một ý tưởng; tình yêu không là một hành động từ thiện; tình yêu không là một đức hạnh. Nếu có tình yêu bạn là người có đức hạnh bạn không phải đấu tranh để có đức hạnh. Nhưng không có tình yêu, bởi vì bạn không bao giờ hiểu rõ chết là gì – chết đi trải nghiệm của bạn, chết đi những vui thú của bạn,

chết đi hình thái đặc biệt của ký ức bí mật mà bạn không ý thức được. Và khi bạn mang ra tất cả việc đó và chết đi mỗi phút – chết đi ngôi nhà của bạn, chết đi những ký ức của bạn, chết đi những vui thú của bạn – một cách tự nguyện và dễ dàng và không nỗ lực, lúc đó bạn sẽ biết tình yêu là gì.

Và nếu không có vẻ đẹp, nếu không có ý thức của chết, nếu không có tình yêu, bạn sẽ không bao giờ tìm được sự thật; dù bạn làm gì chẳng nữa, đi đến mọi đền chùa, theo sau mọi vị đạo sư bị sáng chế bởi mọi con người dốt nát, bạn sẽ không bao giờ tìm ra sự thật theo lối đó. Sự thật là sáng tạo.

Sáng tạo không có nghĩa sinh ra những em bé, hay vẽ một bức tranh, hay viết một bài thơ, hay nấu một món ăn ngon. Đó không là sáng tạo, đó chỉ là kết quả của tài năng đặc biệt, một thiên tài hay ~~hư~~ một kỹ thuật đặc biệt. Một sáng chế không là sáng tạo. Sáng tạo chỉ có thể được khi bạn chết đi thời gian; đó là khi không có ngày mai. Sáng tạo chỉ có thể xảy ra khi có sự tập hợp toàn bộ của năng lượng mà không có chuyển động nào bên trong hay bên ngoài.

Làm ơn theo sát điều này. Dù bạn hiểu rõ hay không hiểu rõ nó đều không đặt thành vấn đề. Cuộc sống của chúng ta quá tầm thường, quá đau khổ; có quá nhiều thất vọng và quá nhiều phiền muộn. Chúng ta đã sống được hai triệu năm, và chẳng có gì mới mẻ cả. Chúng ta chỉ biết lặp lại, nhàm chán, và sự vô ích hoàn toàn của mỗi hành động mà chúng ta làm. Muốn tạo ra một cái trí mới mẻ, một ý thức của hồn nhiên, một ý thức của trong sáng, phải có nhạy cảm này, chết và tình yêu này, và sáng tạo đó. Sáng tạo đó chỉ có thể xảy ra khi có năng lượng tổng thể này mà không có chuyển động trong bất kỳ phương hướng nào.

Hãy nhìn! Khi cái trí đối diện một vấn đề, nó luôn luôn đang tìm kiếm một phương cách ra khỏi bằng cách cố gắng giải quyết nó, thắng thế nó, đi quanh nó hay vượt khỏi nó hay trên nó, bằng cách luôn luôn làm ~~ột~~ cái gì đó với vấn đề, chuyển động bên ngoài hay bên trong. ~~Đ~~ Nó không chuyển động trong bất kỳ phương hướng nào – khi không có chuyển động gì cả, bên trong

hay bên ngoài, nhưng chỉ có vấn đề đó – vậy thì sẽ có một nổ tung trong vấn đề đó. Bỗng nhiên bạn làm việc đó và bạn sẽ thấy sự thật của điều gì đang được nói – mà bạn không phải tin tưởng, tranh cãi hay không tranh cãi. Không có uy quyền ở đây.

Vì vậy khi có sự tập hợp năng lượng này mà là kết quả của không nỗ lực, và khi năng lượng đó không chuyển động trong bất kỳ phương hướng nào, tại khoảnh khắc đó có sáng tạo. Và sáng tạo đó là sự thật, Thượng đế, hay bất kỳ điều gì bạn muốn – lúc đó từ ngữ không có ý nghĩa gì. Vậy thì nổ tung đó, sáng tạo đó, là hòa bình; bạn không phải tìm kiếm hòa bình. Sáng tạo đó là vẻ đẹp. Sáng tạo đó là tình yêu.

Chỉ một cái trí tôn giáo như thế có thể tạo ra một trật tự trong thế giới đau khổ, hỗn loạn này. Và đó là trách nhiệm của bạn – của bạn mà không phải của ai khác – khi đang sống trong thế giới này, tạo ra một cuộc sống sáng tạo như thế. Và chỉ một cái trí như thế là cái trí tôn giáo và cái trí thiêng liêng.

---

**Bangalore, ngày 4 tháng 7 năm 1948**

**Người hỏi:** Con người phải biết Thượng đế là gì trước khi anh ấy có thể biết Thượng đế. Làm thế nào ông sẽ giới thiệu ý tưởng về Thượng đế cho con người mà không mang Thượng đế đến mức độ của con người?

**Krishnamurti:** Bạn không thể, thưa bạn. Bây giờ động cơ đằng sau sự tìm kiếm Thượng đế là gì, và sự tìm kiếm đó có thực sự không? Với hầu hết chúng ta đó là một tẩu thoát khỏi sự thật. Vì vậy chúng ta phải hiểu rõ trong chính chúng ta liệu sự tìm kiếm Thượng đế này là một tẩu thoát hay hay liệu nó là một tìm kiếm sự thật trong mọi thứ – sự thật trong những liên hệ của chúng ta, sự thật trong giá trị của sự việc, sự thật trong những ý tưởng. Nếu chúng ta tìm kiếm Thượng đế chỉ bởi vì chúng ta chán ngán thế giới này cùng những đau khổ của nó, vậy thì đó là một tẩu thoát. Vậy thì chúng ta sáng chế Thượng đế, và vì vậy nó không là Thượng đế. Thượng đế của những đền chùa, của những quyển sách, không là Thượng đế; rõ ràng, nó là một tẩu thoát tuyệt vời. Nhưng nếu chúng ta cố gắng tìm ra sự thật, không phải trong một loạt những hành động loại trừ, nhưng trong tất cả những hành động, những ý tưởng, và những liên hệ của chúng ta, nếu chúng ta tìm kiếm sự đánh giá đúng đắn về lương thực, quần áo, và chỗ ở, vậy thì bởi vì cái trí của chúng ta có thể minh bạch và hiểu rõ, khi chúng ta tìm kiếm sự thật chúng ta sẽ tìm được nó. Lúc đó nó không là một tẩu thoát. Nhưng nếu chúng ta bị rối loạn vì những sự việc của thế giới – lương thực, quần áo, chỗ ở, liên hệ và những ý tưởng – làm thế nào chúng ta có thể tìm ra sự thật? Chúng ta chỉ có thể sáng chế “sự thật”. Vì vậy Thượng đế, sự thật hay chân lý,

không dành cho một cái trí bị rối loạn, bị quy định, bị giới hạn. Làm thế nào một cái trí như thế có thể suy nghĩ về sự thật hay Thượng đế? Đầu tiên nó phải tháo gỡ tình trạng bị quy định của chính nó. Nó phải làm tự do chính nó khỏi những giới hạn riêng của nó, và chỉ đến lúc đó nó có thể biết Thượng đế là gì; rõ ràng không phải trước lúc đó. Sự thật là cái không biết được, và cái đã được biết không là sự thật.

Vì vậy một cái trí ao ước biết sự thật phải làm tự do chính nó khỏi tình trạng bị quy định riêng của nó, và tình trạng bị quy định đó được áp đặt hoặc bên ngoài hoặc bên trong; và chừng nào cái trí còn tranh cãi, xung đột trong liên hệ, nó không thể biết sự thật. Vì vậy nếu người ta muốn biết sự thật, cái trí phải tĩnh lặng; nhưng nếu cái trí bị cưỡng bách, bị kỷ luật để tĩnh lặng, tĩnh lặng đó trong chính nó là một giới hạn, nó chỉ là tự thôi miên. Cái trí trở nên tự do và tĩnh lặng chỉ khi nào nó hiểu rõ những giá trị vây bủa chung quanh nó. Vì vậy muốn hiểu rõ cái tột đỉnh, tối thượng, sự thật, chúng ta phải bắt đầu từ rất thấp, rất gần; đó là, chúng ta phải tìm ra giá trị của những sự vật, của liên hệ của những ý tưởng, mà chúng ta bị bận tâm mỗi ngày. Và nếu không hiểu rõ chúng, làm thế nào cái trí có thể tìm kiếm sự thật? Nó có thể sáng chế “sự thật”, nó có thể sao chép, nó có thể bắt chước; bởi vì nó đã đọc quá nhiều sách, nó có thể lặp lại trải nghiệm của những người khác. Nhưng chắc chắn đó không là sự thật. Muốn trải nghiệm sự thật cái trí phải ngừng sáng chế, bởi vì bất kỳ điều gì nó sáng chế vẫn còn trong ngục tù của thời gian. Vấn đề không là liệu có Thượng đế hay không có Thượng đế, nhưng là con người có lẽ khám phá Thượng đế bằng cách nào. Nếu trong sự tìm kiếm anh ấy tự tháo gỡ chính anh ấy ra khỏi mọi thứ, chắc chắn anh ấy sẽ tìm thấy sự thật đó. Nhưng anh ấy phải bắt đầu bằng những điều gần gũi và không phải những điều xa xa. Rõ ràng muốn đi xa người ta phải bắt đầu từ gần. Nhưng hầu hết chúng ta muốn phỏng đoán, mà là một tẩu thoát rất thuận tiện. Đó là lý do tại sao những tôn giáo dâng tặng một liều thuốc tuyệt vời như thế cho con người.

Vì vậy nhiệm vụ tháo gỡ cái trí khỏi tất cả những giá trị mà nó đã tạo ra là một nhiệm vụ rất gian nan, và bởi vì những cái trí của chúng ta mê mải, hay chúng ta lười biếng, chúng ta thích đọc những quyển sách tôn giáo và phỏng đoán về Thượng đế; nhưng chắc chắn đó không là khám phá sự thật. Đang nhận ra là đang trải nghiệm, không phải đang bắt chước.

*Người hỏi: Cái trí có khác người suy nghĩ hay không?*

**K:** Bây giờ, người suy nghĩ có khác biệt những suy nghĩ của anh ấy hay không? Người suy nghĩ tồn tại mà không có những suy nghĩ hay sao? Có một người suy nghĩ tách rời suy nghĩ à? Ngừng suy nghĩ, và người suy nghĩ ở đâu? Người suy nghĩ của một suy nghĩ có khác biệt người suy nghĩ của một suy nghĩ khác hay không? Người suy nghĩ tách rời suy nghĩ của anh ấy, hay suy nghĩ tạo ra người suy nghĩ, mà sau đó nhận dạng chính anh ấy với suy nghĩ khi anh ấy phát giác nó thuận tiện, và tách rời chính anh ấy khi nó không thuận tiện? Đó là, cái “tôi”, người suy nghĩ là gì? Rõ ràng, người suy nghĩ được tạo thành bởi những suy nghĩ khác nhau mà đã bị nhận dạng thành cái “tôi”. Vì vậy những suy nghĩ sinh ra người suy nghĩ, không phải ngược lại. Nếu tôi không có những suy nghĩ, vậy thì không có người suy nghĩ; không phải rằng người suy nghĩ khác biệt mỗi lần suy nghĩ, nhưng nếu không có những suy nghĩ không có người suy nghĩ. Vì vậy những suy nghĩ sinh ra người suy nghĩ, giống như những hành động sinh ra người hành động. Người hành động không sinh ra những hành động



*Người hỏi: Trải nghiệm của tôi là rằng nếu không có sự hợp tác của cái “tôi”, không có trực nhận.*

**K:** Chúng ta không thể nói về trực nhận thuần khiết. Trực nhận luôn luôn bị pha trộn cùng người trực nhận – nó là một hiện tượng

kết hợp. Nếu chúng ta nói về trực nhận, lập tức người trực nhận lết vào. Nói về trực nhận là vượt khỏi trải nghiệm của chúng ta; chúng ta không bao giờ có một trải nghiệm như trực nhận. Bạn có lẽ chìm trong một giấc ngủ sâu, khi người trực nhận không trực nhận chính anh ấy; nhưng trong giấc ngủ sâu cũng không có trực nhận và người trực nhận. Nếu bạn biết một trạng thái trong đó người trực nhận đang trực nhận chính anh ấy mà không mang vào những sự việc khác của trực nhận, vậy thì chỉ lúc đó bạn nói về người trực nhận mới có giá trị. Chừng nào trạng thái đó không biết được, bạn không có quyền nói về người trực nhận như tách rời khỏi trực nhận. Vì vậy người trực nhận và trực nhận là một hiện tượng kết hợp, chúng là hai mặt của một tấm huy chương. Chúng không tách rời và chúng ta không có quyền tách rời hai sự vật không tách rời. Chúng ta quả quyết tách rời người trực nhận khỏi trực nhận khi không có một nền tảng giá trị nào cho nó. Chúng ta không biết người trực nhận nếu không có trực nhận, và chúng ta không biết trực nhận nếu không có người trực nhận. Vì vậy, kết luận giá trị duy nhất là rằng trực nhận và người trực nhận, cái “tôi” và ý muốn là hai mặt của cùng một tấm huy chương; chúng là hai diện mạo của cùng một hiện tượng, mà không là trực nhận lẫn người trực nhận. Nhưng một tìm hiểu chính xác về nó yêu cầu chú ý tổng thể.

*Người hỏi: Điều đó dẫn chúng ta đến đâu?*

**K:** Thưa bạn câu hỏi này nảy sinh từ sự tìm hiểu về tìm kiếm Thượng đế. Rõ ràng, hầu hết chúng ta đều muốn biết trải nghiệm về sự thật. Chắc chắn nó có thể biết được chỉ khi nào người trải nghiệm ngừng trải nghiệm, bởi vì người trải nghiệm đang tạo ra trải nghiệm. Nếu người trải nghiệm đang tạo ra trải nghiệm, vậy thì anh ấy sẽ sáng chế Thượng đế; vì vậy đó sẽ không là Thượng đế. Người trải nghiệm có thể kết thúc không? Đó là điểm chính trong câu hỏi này. Bây giờ người trải nghiệm và trải nghiệm là một hiện tượng kết hợp, mà điều đó quá rõ ràng, vậy thì người trải



nghiệm, người hành động, người suy nghĩ, phải ngừng suy nghĩ. Điều đó không rõ ràng à? Vì vậy liệu người suy nghĩ có thể chấm dứt suy nghĩ hay không? Bởi vì khi anh ấy suy nghĩ, anh ấy sáng chế, và cái gì anh ấy sáng chế không là sự thật. Vì vậy muốn tìm ra liệu có hay không có sự thật, Thượng đế, hay bất kỳ điều gì bạn muốn, qui trình suy nghĩ phải kết thúc, mà có nghĩa rằng người suy nghĩ phải ngừng lại – liệu anh ấy có được tạo ra bởi những suy nghĩ hay không không có liên quan trong lúc này. Toàn qui trình suy nghĩ, mà gồm cả người suy nghĩ, phải kết thúc. Chỉ đến lúc đó chúng ta sẽ tìm được sự thật. Bây giờ, trước hết, khi mang qui trình đó đến một kết thúc, làm thế nào thực hiện nó, và ai sẽ thực hiện nó? Nếu người suy nghĩ thực hiện nó, người suy nghĩ vẫn còn là sản phẩm của tư tưởng. Người suy nghĩ đang kết thúc một tư tưởng vẫn còn là sự tiếp tục của tư tưởng. Vì vậy người suy nghĩ phải làm gì đây? Bất kỳ khẳng định nào về phần của anh ấy vẫn còn là qui trình của suy nghĩ. Tôi hy vọng tôi đang trình bày rõ ràng.



*Người hỏi: Tại sao chúng ta quá quyết tách rời người trực nhận khỏi trực nhận, người ghi nhớ khỏi ký ức? Điều này không là gốc rễ của rắc rối hay sao?*

**K:** Chúng ta tách rời nó bởi vì người ghi nhớ, người trải nghiệm, người suy nghĩ, trở thành vĩnh cửu bằng tách rời. Rõ ràng những kỷ niệm đang trôi qua mau; vì vậy người ghi nhớ, người trải nghiệm, cái trí, tách rời chính nó bởi vì nó muốn vĩnh cửu. Cái trí mà đang tạo ra một nỗ lực, đang cố gắng, đang chọn lựa, bị kỷ luật, rõ ràng không thể tìm ra sự thật; bởi vì như chúng ta đã nói, qua chính nỗ lực đó nó tự chiếu rọi chính nó và duy trì người suy nghĩ. Bây giờ, bằng cách nào làm tự do người suy nghĩ khỏi những suy nghĩ của anh ấy? Đây là điều gì chúng ta đang thảo luận. Bởi vì bất kỳ điều gì anh ấy đang suy nghĩ là kết quả của quá khứ, và vì vậy anh ấy sáng chế Thượng đế, sự thật, từ ký ức, mà rõ

ràng không là sự thật. Nói cách khác, cái trí liên tục đang chuyển động từ cái đã được biết sang cái ~~đ~~ được biết. Khi ký ức vận hành, cái trí có ~~th~~ chuyển động chỉ trong lãnh vực của cái đã được biết, và khi nó chuyển động trong lãnh vực của cái đã được biết, nó không bao giờ biết cái không biết được. Vì vậy vấn đề của chúng ta là ~~l~~ cách nào làm tự do cái trí khỏi cái đã được biết. Muốn làm tự do chính chúng ta khỏi cái đã được biết, bất kỳ nỗ lực nào đều gây hủy hoại bởi vì nỗ lực vẫn còn thuộc cái đã được biết. Vì vậy tất cả mọi nỗ lực phải chấm dứt. Bạn có khi nào cố gắng để hiện hữu mà không có nỗ lực hay không? Nếu tôi hiểu rõ rằng mọi nỗ lực đều vô ích, rằng mọi nỗ lực là một tự chiều rọi thêm nữa của cái trí, của cái “tôi”, của người suy nghĩ, nếu tôi thấy sự thật của điều đó, điều gì xảy ra? Nếu tôi thấy rất rõ ràng nhãn hiệu “thuốc độc” trên một cái chai, tôi bỏ nó lại. Không còn nỗ lực để không bị cuốn hút vào nó. Tương tự như vậy – có khó khăn ghê lắm trong việc này – nếu tôi thấy rằng bất kỳ nỗ lực nào về phần tôi là gây ~~h~~ hủy hoại, nếu tôi thấy sự thật của điều đó, vậy thì tôi được tự do khỏi nỗ lực. Bất kỳ nỗ lực nào về phần của chúng ta là gây hủy hoại, nhưng chúng ta hoang mang, bởi vì chúng ta muốn một kết quả, chúng ta muốn một thành tựu – và đó là khó khăn của chúng ta. Vì ~~v~~ vậy, chúng ta tiếp tục cố gắng, cố gắng, cố gắng. Nhưng Thượng đế, sự thật, không là một kết quả, một phần thưởng, một kết thúc. Chắc chắn nó phải đến với chúng ta, chúng ta không thể đến với nó. Nếu chúng ta tạo một nỗ lực để đến với nó, chúng ta đang ~~l~~ kèm một kết quả, một thành tựu. Nhưng muốn sự thật đến, con người phải tỉnh thức thụ động. Tỉnh thức thụ động là một trạng thái trong đó, không có nỗ lực; nó là tỉnh thức không nhận xét, không chọn lựa, không trong một ý thức tối thượng nào, nhưng trong mọi cách; nó là tỉnh thức được những hành động của bạn, những suy nghĩ của bạn, những đáp lại trong liên hệ của bạn, không chọn lựa, không chỉ trích, không nhận dạng hay phủ nhận, để cho cái trí bắt đầu hiểu rõ mọi suy nghĩ và mọi hành động mà không đánh giá. Việc này khơi dậy một nghi vấn của liệu có thể hiểu rõ mà không suy nghĩ.



*Người hỏi: Chắc chắn nếu bạn không dừng dừng đến một cái gì đó ....*

**K:** Thưa bạn, dừng dừng là một hình thức của đánh giá. Một cái trí chờ đợi, một cái trí dừng dừng, không tỉnh thức. Thấy mà không đánh giá, hiểu rõ chính xác điều gì đang xảy ra, là tỉnh thức. Vì vậy thật hão huyền khi tìm kiếm Thượng đế hay sự thật mà không tỉnh thức ngay lúc này, trong hiện tại tức khắc. Dễ dàng hơn nhiều khi đến một ngôi đền, nhưng đó là một tẩu thoát vào lãnh vực của phỏng đoán. Muốn hiểu rõ sự thật, chúng ta phải biết nó trực tiếp, và chắc chắn rằng sự thật không thuộc thời gian và không gian; nó ở trong hiện tại, và hiện tại là suy nghĩ và hành động riêng của chúng ta.

---

## ***Bombay, ngày 8 tháng 2 năm 1948***

***N******gười hỏi:*** *Người ta có thể thương yêu sự thật mà không thương yêu con người hay không? Người ta có thể thương yêu con người mà không thương yêu sự thật hay không? Cái nào đến trước?*

**K:** Chắc chắn, thưa bạn, tình yêu đến trước. Bởi vì muốn thương yêu sự thật bạn phải biết sự thật, và biết sự thật là phủ nhận nó. Cái gì đã được biết không là sự thật bởi vì cái gì đã được biết đã bị bao phủ trong thời gian; vì vậy nó ngừng là sự thật. Sự thật trong chuyển động liên tục và vì vậy không thể được đo lường trong thời gian hay trong những từ ngữ; nó không thể bị nắm chặt trong nắm tay của bạn. Vì vậy thương yêu sự thật là biết sự thật – bạn không thể thương yêu một cái gì đó mà bạn không biết. Nhưng sự thật không phải được tìm kiếm trong những quyển sách, trong tôn thờ những hình tượng, trong những đền chùa. Nó phải được tìm thấy trong hành động, trong đang sống, trong đang suy nghĩ; và vì vậy tình yêu đến trước – điều đó rõ ràng, tìm kiếm cái không biết được chính là tình yêu, và bạn không thể tìm kiếm cái không biết được nếu không ở trong liên hệ với những người khác. Bạn không thể tìm ra sự thật, Thượng đế, hay bất kỳ điều gì bạn muốn, bằng cách rút vào cô lập. Bạn có thể tìm ra cái không biết được chỉ trong liên hệ, chỉ khi con người liên hệ với con người. Vì vậy tình yêu con người là sự tìm kiếm sự thật.

Nếu không thương yêu con người, nếu không thương yêu nhân loại, không thể nào có một tìm kiếm sự thật; bởi vì khi tôi biết bạn – ít nhất khi tôi cố gắng biết bạn trong liên hệ – trong liên hệ đó tôi đang khởi đầu biết chính mình. Liên hệ là một cái gương

trong đó tôi đang tự khám phá chính mình, không phải cái tôi “cao hơn” của tôi, nhưng tiến hành trọn vẹn, tổng thể của chính tôi. Cái tôi “cao hơn” và cái tôi “thấp hơn” vẫn còn trong lãnh vực của cái trí; và nếu không hiểu rõ cái trí, người suy nghĩ, làm thế nào tôi có thể vượt khỏi tư tưởng, và khám phá? Chính liên hệ là tìm kiếm sự thật bởi vì đó là cách tiếp xúc duy nhất tôi có với chính bản thân tôi; vì vậy hiểu rõ về chính tôi trong liên hệ là khởi đầu của sống, chắc chắn như vậy. Nếu tôi không biết làm thế nào để thương yêu bạn, bạn là người tôi đang liên hệ, làm thế nào tôi có thể tìm kiếm sự thật, và vì vậy thương yêu sự thật? Nếu không có bạn, tôi không hề hữu, đúng chứ? Tôi không thể tồn tại tách rời khỏi bạn, tôi không thể tồn tại trong cô lập. Vì vậy trong liên hệ của chúng ta, trong liên hệ giữa bạn và tôi, tôi đang khởi đầu hiểu rõ chính tôi; và hiểu rõ về chính tôi là khởi đầu của thông minh, phải vậy không? Vì vậy tìm kiếm sự thật là khởi đầu của tình yêu trong liên hệ. Muốn thương yêu một cái gì đó bạn phải biết nó, bạn phải hiểu rõ nó, phải vậy không? Muốn thương yêu bạn tôi phải biết bạn, tôi phải tìm hiểu, tôi phải tìm ra, tôi phải thâm nhập tất cả những tâm trạng của bạn, những thay đổi của bạn, và không phải khép kín chính bản thân tôi trong những tham vọng, những theo đuổi, và những ham muốn của tôi. Và trong biết bạn tôi đang khởi đầu khám phá chính bản thân tôi. Nếu không có bạn, tôi không thể hiện hữu; và nếu tôi không hiểu rõ liên hệ đó giữa bạn và tôi, làm thế nào có thể có tình yêu? Và chắc chắn nếu không có tình yêu không có tìm kiếm, đúng chứ? Bạn không thể nói rằng người ta phải thương yêu sự thật; bởi vì muốn thương yêu sự thật, bạn phải biết sự thật. Bạn biết sự thật không? Bạn biết sự thật là gì không? Ngay khoảnh khắc bạn biết một cái gì đó, nó đã trôi qua rồi, phải không? Nó đã ở trong lãnh vực của thời gian rồi, vì vậy nó ngừng là sự thật.

Vấn đề của chúng ta là: làm thế nào một quả tim cần cỗi, một quả tim trống rỗng, biết được sự thật? Nó không thể. Sự thật không là một điều gì đó xa xôi. Nó ở gần gũi, nhưng chúng ta không biết tìm kiếm nó như thế nào. Muốn tìm kiếm nó, chúng ta

phải hiểu rõ liên hệ, không chỉ với con người mà còn với thiên nhiên, với những ý tưởng. Tôi phải hiểu rõ liên hệ của tôi với quả đất, và liên hệ của tôi với sự hình thành ý tưởng, cũng như liên hệ của tôi với bạn; và với mục đích hiểu rõ, chắc chắn phải có khoáng đạt. Nếu tôi muốn hiểu rõ bạn, tôi phải khoáng đạt với bạn, tôi phải thâm nhận, tôi không được bám chặt bất kỳ cái gì, không thể có một qui trình cô lập. Trong hiểu rõ có sự thật, và muốn hiểu rõ phải có tình yêu; vì nếu không có tình yêu, không thể có hiểu rõ. Vì vậy không phải con người hay sự thật đến trước, nhưng tình yêu; và tình yêu liên hữu chỉ trong hiểu rõ liên hệ, mà có nghĩa rằng người ta khoáng đạt trong liên hệ, và vì vậy mở toang đến sự thật. Sự thật không thể được mời mọc, nó phải đến với bạn. Tìm kiếm sự thật là phủ nhận sự thật. Sự thật đến với bạn khi bạn khoáng đạt, khi bạn hoàn toàn không có một rào chắn, khi người suy nghĩ không còn đang suy nghĩ, đang tạo tác, đang sáng chế, khi cái trí rất tĩnh lặng – không bị cưỡng bách, không bị áp lực của thuốc men, không bị thuộc lòng bởi những từ ngữ, bởi lặp lại. Sự thật phải đến. Khi người suy nghĩ tìm kiếm sự thật, anh ấy chỉ đang theo đuổi lợi lộc riêng của anh ấy. Vì vậy sự thật lẫn tránh anh ấy. Người suy nghĩ có thể quan sát được chỉ trong liên hệ; và muốn hiểu rõ phải có tình yêu. Nếu không có tình yêu không có tìm kiếm.

*Người hỏi: Ông không bao giờ đề cập Thượng đế. Ngài không có vị trí trong những lời giáo huấn của ông à?*

**K:** Bạn nói nhiều về Thượng đế phải không? Những quyển sách của bạn đầy ắp nó. Bạn xây dựng những nhà thờ, những đền chùa, bạn thực hiện những hiến dâng, bạn làm những nghi lễ, tổ chức những thánh lễ, và bạn ngập tràn những ý tưởng về Thượng đế, phải không? Bạn lặp lại những từ ngữ, nhưng những hành động của bạn không có tánh Thượng đế, phải không? Mặc dù bạn tôn thờ điều gì bạn gọi là Thượng đế, những phương cách của bạn, những suy nghĩ của bạn, sự tồn tại của bạn, không có tánh Thượng

đế, phải không? Mặc dù bạn lặp lại từ ngữ *Thượng đế*, bạn bóc lột những người khác, phải không? Bạn có những vị Thượng đế của bạn – Ấn độ giáo, Hồi giáo, Thiên chúa giáo, và những tôn giáo khác. Bạn dựng lên những đền chùa, và bạn càng giàu có bao nhiêu, bạn càng dựng lên những đền chùa nhiều bấy nhiêu. [Tiếng cười]. Đừng cười. Chính bạn muốn làm điều đó – chỉ vì bạn vẫn đang cố gắng trở nên giàu có, đó là tất cả.

Vì vậy bạn rất thân thuộc với Thượng đế, ít ra bằng từ ngữ; nhưng từ ngữ không là Thượng đế, từ ngữ không là sự việc. Chúng ta hãy rất rõ ràng về quan điểm này: từ ngữ không là Thượng đế. Bạn có lẽ sử dụng từ ngữ *Thượng đế* hay từ ngữ nào khác, nhưng Thượng đế không là từ ngữ mà bạn sử dụng. Bởi vì bạn sử dụng nó, điều đó không có nghĩa rằng bạn biết Thượng đế; bạn chỉ biết từ ngữ. Tôi không sử dụng từ ngữ đó bởi lý do rất đơn giản là bạn biết nó. Điều gì bạn biết không là sự thật. Và ngoài ra, muốn tìm ra sự thật, tất cả những huyền thuyên thuộc từ ngữ của cái trí phải kết thúc, đúng chứ? Bạn có những hình ảnh về Thượng đế, nhưng hình ảnh không là Thượng đế, chắc chắn như thế. Làm thế nào bạn có thể biết được Thượng đế? Rõ ràng không qua một hình ảnh, không qua một đền chùa. Muốn thâm nhận Thượng đế, cái không bắt được, cái trí phải là cái không biết được. Nếu bạn theo đuổi Thượng đế, vậy thì bạn đã biết Thượng đế rồi, bạn biết cái kết thúc. Bạn biết cái gì bạn đang theo đuổi, phải không? Nếu bạn tìm kiếm Thượng đế, bạn phải biết Thượng đế là gì; nếu không bạn sẽ không tìm kiếm Ngài, phải không? Bạn tìm kiếm Ngài hoặc tùy theo những quyển sách của bạn, hoặc tùy theo những cảm thấy của bạn, và những cảm thấy của bạn chỉ là sự phản hồi của ký ức. Vì vậy cái bạn tìm kiếm đã được tạo tác trước rồi, hoặc nhờ vào ký ức hoặc bởi nghe người ta nói, và cái được sáng chế không là cái vĩnh cửu – nó là sản phẩm của cái trí. Nếu không có những quyển sách, nếu không có những vị đạo sư, không có những công thức để được lặp lại, bạn chỉ biết đau khổ và hạnh phúc, phải không? – đau khổ và sầu muộn liên tục, và những khoảnh khắc hiếm hoi của hạnh phúc. Và thế là bạn muốn biết tại

sao bạn đau khổ. Bạn không thể tẩu thoát đến Thượng đế – nhưng bạn có thể tẩu thoát trong những phương cách khác, và chẳng mấy chốc sáng chế những vị Thượng đế như một tẩu thoát. Nhưng nếu bạn thực sự muốn hiểu rõ toàn qui trình của đau khổ, như một con người mới mẻ, một con người trong sáng, đang tìm hiểu và không đang tẩu thoát, vậy thì bạn sẽ làm tự do chính bạn khỏi đau khổ, vậy thì bạn sẽ tìm ra sự thật là gì, Thượng đế là gì. Nhưng một con người trong đau khổ không thể tìm ra Thượng đế hay sự thật; sự thật có thể tìm được chỉ khi nào đau khổ kết thúc, khi có hạnh phúc, không phải như một tương phản, không phải như một đối nghịch, nhưng trạng thái tồn tại đó mà không có những đối nghịch.

Vì vậy cái không biết được, cái đó mà không bị sáng chế bởi cái trí, không thể được hình thành bởi cái trí. Cái không biết được không thể được suy nghĩ về nó. Khoảnh khắc bạn suy nghĩ về cái không biết được, nó là cái đã được biết rồi. Chắc chắn bạn không thể suy nghĩ về cái không biết được, đúng chứ? Bạn chỉ có thể suy nghĩ về cái đã được biết. Tư tưởng chuyển động từ cái đã được biết sang cái đã được biết; và cái gì đã được biết không là sự thật, đúng chứ? Vì vậy, khi bạn suy nghĩ và thiên định, khi bạn ngồi xuống và suy nghĩ về Thượng đế, bạn chỉ suy nghĩ về cái gì đã được biết, và cái gì đã được biết ở trong thời gian; nó bị trói buộc trong mạng lưới của thời gian, và vì vậy không là sự thật. Sự thật có thể hiện diện chỉ khi nào cái trí được tự do khỏi mạng lưới của thời gian. Khi cái trí không còn tạo tác, có sáng tạo. Đó là cái trí phải tuyệt đối tĩnh lặng, nhưng không phải với một trạng thái chết lặng bị thôi miên, bị kích thích, đó chỉ là một kết quả. Cố gắng để trở nên tĩnh lặng vì mục đích trải nghiệm sự thật là một hình thức khác của tẩu thoát. Có tĩnh lặng chỉ khi nào mọi vấn đề đã kết thúc. Như cái ao lặng yên khi cơn gió ngừng lại, vì vậy cái trí tự nhiên tĩnh lặng khi người kích động, người suy nghĩ, không còn. Muốn kết thúc người suy nghĩ, tất cả những suy nghĩ mà anh ấy sáng chế phải được nở hoa. Thật không tốt gì khi dựng lên một rào chắn, một kháng cự lại suy nghĩ, bởi vì những suy nghĩ phải được thấy trọn vẹn.



Khi cái trí tĩnh lặng, sự thật, cái không thể diễn tả được, hiện diện. Bạn không thể sờ mọc nó. Muốn sờ mọc nó, bạn phải biết nó, và cái gì đã được biết không là sự thật. Vì vậy cái trí phải đơn giản, không bị chát nặng bởi niềm tin, bởi ý tưởng. Và khi có tĩnh lặng, khi không có ham muốn, không có khao khát, khi cái trí tuyệt đối tĩnh lặng cùng một yên lặng không bị thôi thúc, lúc đó sự thật đến. Và sự thật đó, chân lý đó, là tác nhân duy nhất gây thay đổi; nó là yếu tố duy nhất mang lại một cách mạng triệt để, cơ bản trong tồn tại, trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta. Và muốn tìm ra sự thật đó không phải là tìm kiếm nó, nhưng hiểu rõ những yếu tố gây kích động cái trí, gây rối ren cho chính cái trí đó. Vậy thì cái trí đơn giản, yên lặng, tĩnh lặng. Trong tĩnh lặng đó, cái không biết được, cái không thể biết, hiện diện. Và khi việc đó xảy ra, có hạnh phúc vô cùng.

---

## *Bombay, ngày 27 tháng 2 năm 1955*

Tôi nghĩ hầu hết chúng ta phải quan tâm rất nhiều về vấn đề của hành động. Khi chúng ta đối diện khá nhiều vấn đề – nghèo đói, dư thừa dân số, sự phát triển lạ lùng của máy móc, công nghiệp, ý thức của thoái hóa cả bên trong lẫn bên ngoài – người ta phải làm gì đây? Bỏn phận hay trách nhiệm của một cá thể trong sự liên hệ đến xã hội của anh ấy là gì? Đây phải là vấn đề cho tất cả những con người có suy nghĩ. Người ta càng thông minh bao nhiêu, người ta càng hành động nhiều bấy nhiêu, người ta càng muốn dấn thân vào sự đổi mới xã hội thuộc loại này hay loại khác nhiều bấy nhiêu. Vì vậy trách nhiệm thực sự của một con người là gì? Tôi nghĩ câu hỏi này có thể được trả lời trọn vẹn và với một ý nghĩa sinh động chỉ khi nào chúng ta hiểu rõ toàn mục đích của văn minh, của văn hóa.

Rốt cuộc, chúng ta đã dựng lên xã hội hiện nay; nó là kết quả của những liên hệ cá thể của chúng ta. Tại cơ bản xã hội này có giúp đỡ con người tìm được sự thật, Thượng đế, hay bất kỳ cái tên nào bạn muốn hay không? Hay nó chỉ là một khuôn mẫu dùng để khẳng định sự đáp lại của chúng ta đến một vấn đề, hay loại hành động nào chúng ta nên sử dụng trong liên hệ của chúng ta đến xã hội? Nếu văn hóa, văn minh hiện nay không giúp đỡ con người tìm được Thượng đế, sự thật, nó là một cản trở; và nếu nó là một cản trở, vậy thì mọi đổi mới, mọi hoạt động dành cho sự cải thiện tốt hơn của nó là một thoái hóa thêm nữa, một cản trở thêm nữa đến sự khám phá của sự thật, mà chỉ một mình tự nó có thể mang lại hành động thực sự.

Tôi nghĩ rất quan trọng phải hiểu rõ điều này, chứ không phải chỉ quan tâm đến loại hoạt động hay xã hội nào người ta nên

gắn kết. Chắc chắn đó không là vấn đề. Rõ ràng vấn đề còn sâu sắc hơn nhiều. Người ta có lẽ rất dễ dàng bị mất hút trong loại hoạt động hay đổi mới xã hội nào đó, và rồi thì nó là một phương tiện của tẩu thoát, một phương tiện của tự quên lãng hay hiến dâng qua hành động; nhưng tôi không nghĩ điều đó sẽ giải quyết được nhiều vấn đề của chúng ta. Vấn đề của chúng ta còn sâu sắc hơn nhiều và chúng ta cần một câu trả lời nghiêm túc, mà tôi nghĩ chúng ta sẽ tìm ra nếu chúng ta có thể tìm hiểu câu hỏi này là liệu nền văn hóa mà chúng ta có lúc này – nền văn hóa hàm ý tôn giáo, toàn thể cái khung luân lý và xã hội – có giúp đỡ con người tìm ra sự thật? Nếu nó không, vậy thì chỉ thuần túy sửa đổi một nền văn hóa hay văn minh như thế là một lãng phí thời gian; nhưng nếu nó hữu dụng cho con người trong ý nghĩa thực sự, vậy thì tất cả chúng ta phải dâng hiến toàn quả tim chúng ta cho sự đổi mới của nó. Tôi nghĩ rằng, vấn đề tùy thuộc vào việc đó.

Qua văn hóa chúng ta có ý kiến về vấn đề của tư tưởng, phải vậy không? Với hầu hết chúng ta, tư tưởng là kết quả thuộc nhiều hình thức khác nhau của tình trạng bị quy định, của giáo dục, của tuân phục, của những áp lực và những ảnh hưởng mà nó phải tuân theo bên trong cái khung của một nền văn minh đặc biệt. Lúc này tư tưởng của chúng ta bị định hình bởi xã hội, và nếu không có một cách mạng trong suy nghĩ của chúng ta, đối với tôi có vẻ thuần túy đổi mới một xã hội hay văn hóa bên ngoài chỉ là một lần tránh, một nhân tố mà cuối cùng sẽ dẫn đến đau khổ to tát hơn.

Rất cuộc, điều gì chúng ta gọi là văn minh chỉ là một qui trình của giáo dục tư tưởng trong khuôn mẫu của Ấn độ giáo, trong khuôn mẫu của Thiên chúa giáo hay khuôn mẫu cộng sản, và vân vân. Liệu suy nghĩ được giáo dục như thế có thể tạo ra một cách mạng cơ bản hay không? Bất kỳ áp lực, bất kỳ định hình của tư tưởng, sẽ mang lại sự khám phá hay hiểu rõ điều gì là sự thật hay sao? Chắc chắn tư tưởng phải giải thoát chính nó khỏi mọi áp lực, mà có nghĩa rằng thực sự được tự do khỏi xã hội, khỏi tất cả những hình thức của ảnh hưởng, và nhờ vậy tìm ra điều gì là sự

thật; vậy thì chính sự thật đó có một hành động của riêng nó mà sẽ tạo ra một văn hóa hoàn toàn khác hẳn.

Đó là, liệu xã hội tồn tại cho việc tìm ra sự thật hay người ta phải được tự do khỏi xã hội để tìm ra sự thật? Nếu xã hội giúp đỡ con người tìm ra sự thật, vậy thì mọi loại đổi mới bên trong xã hội là cần thiết; nhưng nếu nó là một cản trở cho khám phá đó, cá thể không nên thoát khỏi xã hội và tìm kiếm điều gì là sự thật hay sao? Chỉ một con người như thế là con người tôn giáo thực sự, không phải con người thực hành vô vàn nghi lễ hay con người tiếp cận cuộc sống qua những khuôn mẫu thần học. Khi cá thể giải thoát chính anh ấy khỏi xã hội và tìm kiếm sự thật, trong chính tìm kiếm đó anh ấy không tạo ra một văn hóa khác hẳn hay sao?

Tôi nghĩ đây là một đề tài quan trọng bởi vì hầu hết chúng ta chỉ quan tâm đến đổi mới. Chúng ta thấy nghèo khó, dư thừa dân số, mọi hình thức của không hội nhập, phân chia, và xung đột; và khi thấy tất cả việc đó, người ta phải làm gì đây? Người ta nên bắt đầu bằng cách gia nhập một nhóm hay bằng cách làm việc cho một học thuyết nào đó? Đó là vận hành của một con người tôn giáo à? Chắc chắn con người tôn giáo là con người tìm kiếm sự thật, và không là con người đọc và trích dẫn kinh Gita, hay con người đi đến đền chùa mỗi ngày. Việc đó rõ ràng không là tôn giáo; nó chỉ là sự cưỡng bách, tình trạng bị quy định của tư tưởng bởi xã hội. Vì vậy con người nghiêm túc, con người thấy sự cấp bách và khao khát tạo ra một cách mạng tức khắc sẽ làm gì? Anh ấy sẽ làm việc cho đổi mới bên trong cái khung của xã hội phải không? Xã hội là một nhà tù, và anh ấy sẽ chỉ đổi mới nhà tù, trang trí những song sắt của nó và uốn nắn những sự vật đẹp đẽ hơn bên trong những bức tường của nó hay sao? Chắc chắn con người rất nghiêm túc, mà thực sự là tôn giáo, là con người cách mạng duy nhất; không là người khác, và một con người như thế là con người đang tìm kiếm sự thật, đang cố gắng tìm ra Thượng đế hay chân lý là gì.

Bây giờ hành động của một con người như thế sẽ là gì? Anh ấy sẽ làm gì? Anh ấy sẽ làm việc trong xã hội hiện nay, hay anh ấy

sẽ tách khỏi nó và không quan tâm đến xã hội gì cả? Tách khỏi không có nghĩa rằng trở thành một khất sĩ, một ân sĩ đang tự cô lập chính anh ấy cùng những ý tưởng ru ngủ đặc trưng. Và vẫn vậy anh ấy không thể là một người đổi mới, bởi vì chính là một lãng phí của năng lượng, của tư tưởng, của sáng tạo, khi con người nghiêm túc buông thả trong những đổi mới thuần túy. Vậy thì con người nghiêm túc sẽ làm gì? Nếu anh ấy không muốn trang trí những bức tường của nhà tù, gỡ bỏ một vài song sắt, đưa vào thêm một chút ánh sáng, nếu anh ấy không quan tâm đến tất cả việc đó, và nếu anh ấy cũng thấy sự quan trọng phải tạo ra một cách mạng triệt để, một thay đổi cơ bản trong liên hệ giữa con người và con người – sự liên hệ mà đã tạo ra xã hội thảm khốc này trong đó có những người giàu có cực độ và những người tuyệt đối chẳng có gì, cả bên trong lẫn bên ngoài – vậy thì anh ấy sẽ làm gì? Tôi nghĩ rằng rất quan trọng phải đặt câu hỏi này cho chính mình.

Rốt cuộc, văn hóa hiện diện qua hành động của sự thật, hay văn hóa do con người tạo ra? Nếu do con người tạo ra, rõ ràng nó sẽ không dẫn đến sự thật. Và văn hóa của chúng ta do con người tạo ra, bởi vì nó được đặt nền tảng trên những hình thức khác nhau của thân lợi, không những trong những sự vật thuộc trần tục, mà còn cả trong những sự vật tạm gọi là tinh thần; nó là kết quả của lòng ham muốn có vị trí trong mọi hình thức, tự tăng thêm quyền hành, uy tín, và vân vân. Rõ ràng một văn hóa như thế không thể dẫn dắt con người nhận ra cái tối thượng; và nếu tôi thấy điều đó, vậy thì tôi sẽ làm gì đây? Bạn sẽ làm gì nếu thực sự bạn thấy xã hội đó là một cản trở? Xã hội không chỉ là một hay hai hoạt động, xã hội là toàn cấu trúc của sự liên hệ con người trong đó tất cả trạng thái sáng tạo đã kết thúc, trong đó có sự bắt chước liên tục; nó là một cái khung của sự hãi nơi giáo dục là sự tuân phục thuần túy và trong đó không có tình yêu gì cả, nhưng chỉ là hành động lệ thuộc một khuôn mẫu được mô tả như tình yêu. Trong xã hội này những nhân tố cơ bản là công nhận và kính trọng; đó là điều gì tất cả chúng ta đều đang nỗ lực rất nhiều để thành tựu – được công nhận. Những khả năng của chúng ta, hiểu biết của chúng ta phải

được công nhận bởi xã hội để cho chúng ta sẽ là những người nào đó. Khi anh ấy nhận ra tất cả điều này và thấy nghèo khổ, đói khát, phân chia của cái trí thành vô số hình thức khác nhau của niềm tin, con người nghiêm túc sẽ làm gì?

Nếu chúng ta thực sự lắng nghe điều gì đang được nói, lắng nghe trong ý nghĩa muốn tìm ra điều gì là sự thật, để cho không có xung đột giữa quan điểm của bạn và quan điểm của tôi, hay cá tính của bạn đối kháng cá tính của tôi, nếu chúng ta có thể gạt đi tất cả điều đó và cố gắng tìm ra điều gì là sự thật, mà yêu cầu tình yêu, vậy thì tôi nghĩ rằng trong chính tình yêu đó, trong ý thức của tốt lành đó chúng ta sẽ tìm ra sự thật mà sáng tạo một văn hóa mới. Vậy thì người ta được tự do khỏi xã hội, người ta không quan tâm đến sự đổi mới xã hội. Nhưng muốn tìm ra sự thật yêu cầu tình yêu, và những quả tim của chúng ta trống rỗng, bởi vì chúng bị lấp đầy những sự việc của xã hội. Bị lấp đầy rồi, chúng ta cố gắng đổi mới, và đổi mới của chúng ta không có hương thơm của tình yêu.

Vì vậy một con người nghiêm túc sẽ làm gì? Anh ấy sẽ tìm kiếm sự thật, Thượng đế, hay lát kỳ cái tên nào bạn muốn, hay anh ấy sẽ trao toàn quả tim và cái trí của anh ấy đến sự cải thiện của xã hội, mà thực sự là sự cải thiện của chính anh ấy? Bạn hiểu rõ chứ? Anh ấy sẽ tìm hiểu điều gì là sự thật, hay anh ấy sẽ cải thiện những điều kiện của xã hội; mà là cải thiện riêng của anh ấy? Anh ấy sẽ cải thiện chính anh ấy vì xã hội, hay anh ấy sẽ tìm kiếm sự thật, mà trong đó không có cải thiện gì cả? Cải thiện hàm ý thời gian, thời gian để trở thành, trái lại sự thật không liên quan gì đến thời gian, nó phải được trực nhận ngay tức khắc.

Vì vậy vấn đề có ý nghĩa lạ thường, phải vậy không? Chúng ta có lẽ nói về sự đổi mới của xã hội, nhưng nó vẫn còn là sự đổi mới của chính người ta. Và cho con người đang tìm kiếm điều gì là sự thật, điều gì là chân lý, không có sự đổi mới của cái tôi; trái lại, có sự kết thúc hoàn toàn của cái tôi, mà là xã hội. Vì vậy anh ấy không quan tâm đến sự đổi mới của xã hội.

Toàn cấu trúc xã hội được đặt nền tảng trên một qui trình của công nhận và kính trọng; và thưa các bạn, chắc chắn một con

người nghiêm túc không thể tìm kiếm sự đổi mới của xã hội, mà là sự cải thiện của chính anh ấy. Trong đổi mới xã hội, trong gắn kết chính anh ấy với một điều gì đó tốt lành, anh ấy có lẽ nghĩ rằng anh ấy hiến dâng chính bản thân mình, nhưng nó vẫn còn là tự cải thiện. Trái lại, cho con người đang tìm kiếm cái tốt đỉnh, tối thượng, không có tự cải thiện; trong phương hướng đó không có cải thiện của cái “tôi”, không có đang trở thành, không có luyện tập, không có tư tưởng của “Tôi sẽ là.” Điều này có nghĩa thực sự kết thúc mọi áp lực vào tư tưởng, và khi không còn áp lực vào tư tưởng, có suy nghĩ không? Chính áp lực vào tư tưởng là một qui trình của suy nghĩ, suy nghĩ dựa vào một xã hội đặc biệt, hay dựa vào một phản ứng đến xã hội đó; và nếu không có áp lực, liệu có suy nghĩ hay không? Chỉ cái trí không có chuyển động của suy nghĩ này – mà là áp lực của xã hội – chỉ một cái trí như thế mới có thể tìm ra sự thật; và trong tìm kiếm cái tối thượng, một cái trí như thế sáng tạo văn hóa mới. Đó là điều gì cần thiết: tạo ra một văn hóa hoàn toàn khác hẳn, không phải là đổi mới xã hội hiện nay. Và một văn hóa như thế không thể nào xảy ra nếu con người nghiêm túc không theo đuổi hoàn toàn, bằng năng lượng tổng thể, bằng tình yêu, sự thật. Sự thật không thể tìm được trong bất kỳ quyển sách nào, qua bất kỳ người lãnh đạo nào; nó hiện diện khi tư tưởng tĩnh lặng, và tĩnh lặng đó không thể được mua bằng bất kỳ kỷ luật nào. Tĩnh lặng đến khi có tình yêu.

Khi suy xét một số câu hỏi này, tôi nghĩ rất quan trọng chúng ta nên tải nghiệm trực tiếp điều gì đang được nói, và bạn không thể làm việc đó nếu bạn chỉ quan tâm đến một câu trả lời cho câu hỏi. Nếu chúng ta cùng nhau tìm hiểu vấn đề, chúng ta không thể có những quan điểm về nó – lý thuyết của tôi chống lại lý thuyết của bạn – bởi vì những lý thuyết và những phỏng đoán là một cản trở đến sự hiểu rõ của một vấn đề. Nhưng nếu bạn và tôi có thể yên lặng, từ tốn thâm nhập sâu thẳm vào vấn đề, vậy thì có lẽ chúng ta sẽ có thể hiểu rõ nó. Thật ra không có vấn đề. Chính cái trí tạo ra vấn đề. Trong hiểu rõ vấn đề người ta đang hiểu rõ về chính mình, những vận hành của cái trí riêng của người ta. Rất

cuộc, một vấn đề tồn tại chỉ khi có bất kỳ lo âu hay phiền muộn nào đã bám rễ trong mảnh đất của cái trí. Và liệu cái trí có thể thấy một lo âu, hay tình thức được bất kỳ phiền muộn nào, mà không cho phép phiền muộn đó bám rễ trong cái trí? Cái trí giống như một bức màn nhạy cảm; nó trực nhận, nó cảm thấy những hình thức khác nhau ủa phản ứng. Nhưng liệu không thể trực nhận, cảm thấy, phản ứng cùng tình yêu, để cho chính cái trí không trở thành mảnh đất trong đó phản ứng bám rễ và trở thành một vấn đề hay sao?

*Người hỏi: Ông đã nói rằng chú ý tổng thể là tốt lành; vậy thì tội lỗi là gì?*

**K:** Tôi thắc mắc liệu có một sự việc như tội lỗi? Làm ơn, hãy chú ý, theo cùng tôi, chúng ta hãy cùng nhau tìm hiểu. Chúng ta nói rằng có tốt lành và xấu xa. Có tội lỗi và tình yêu, và chúng ta nói rằng tội lỗi là xấu xa và tình yêu là tốt lành. Tại sao chúng ta phân chia cuộc sống, gọi việc này là “tốt lành” và việc kia là “xấu xa”, qua đó đang tạo ra xung đột của những đối nghịch? Không phải rằng không có đố kỵ, hận thù, hung bạo trong cái trí và quả tim con người, một thiếu vắng của từ bi, tình yêu, nhưng tại sao chúng ta phân chia cuộc sống thành sự việc được gọi là “tốt lành” và sự việc được gọi là “xấu xa”. Liệu thực sự không chỉ có một sự việc, đó là **một cái trí không chú ý**? Chắc chắn khi có chú ý tổng thể, đó là, khi cái trí hoàn toàn tỉnh thức, cảnh giác, canh chừng, không có sự việc như xấu xa và tốt lành; chỉ có một trạng thái tỉnh thức. Lúc đó tốt lành không là một phẩm chất, không là một đức hạnh, nó là một trạng thái của tình yêu. Khi có tình yêu không có xấu xa hay tốt lành, chỉ có tình yêu. Khi bạn thực sự thương yêu một ai đó bạn không đang suy nghĩ về tốt lành hay xấu xa, toàn thân tâm của bạn ngập tràn tình yêu đó. Chỉ khi nào có sự ngưng lại của chú ý tổng thể, của tình yêu, lúc đó xung đột hiện diện giữa tôi là gì và tôi nên là gì. Lúc đó **cái tôi là** là “xấu xa”, và **cái tôi nên là** là tạm gọi là “tốt lành”.



Liệu có thể không suy nghĩ dựa vào phân chia, không đập vỡ cuộc sống thành tốt lành và xấu xa, không bị trói buộc trong xung đột này? Xung đột của tốt lành và xấu xa là sự tranh đấu để trở thành một cái gì đó. Khoảnh khắc cái trí ham muốn trở thành một cái gì đó, phải có nỗ lực, xung đột giữa những đối nghịch. Đây không là một lý thuyết. Bạn quan sát cái trí riêng của bạn và bạn sẽ thấy rằng khoảnh khắc cái trí ngừng suy nghĩ dựa vào trở thành một cái gì đó, có sự ngừng lại của hành động – mà không là trì trệ; nó là một trạng thái của chú ý tổng thể mà là tốt lành. Nhưng chú ý tổng thể đó không thể xảy ra chừng nào cái trí còn bị trói buộc trong nỗ lực để trở thành một cái gì đó.

Làm ơn lắng nghe, không chỉ điều gì tôi đang nói, nhưng những vận hành của cái trí riêng của bạn, và lắng nghe đó sẽ phơi bày cho bạn rằng tư tưởng đang nỗ lực để trở thành một cái gì đó bằng sự kiên trì phi thường làm sao, mãi mãi đấu tranh để là một cái gì khác hơn nó là, mà chúng ta gọi là bất mãn. Chính nỗ lực để trở thành một cái gì đó này là “tội lỗi”, bởi vì nó là chú ý từng phần, nó không là chú ý tổng thể. Khi có chú ý tổng thể, không có tư tưởng của trở thành, chỉ có một trạng thái đang là. Nhưng khoảnh khắc bạn hỏi, “Làm thế nào tôi sẽ đến được trạng thái đang là đó, làm thế nào tôi sẽ tỉnh thức trọn vẹn được?” bạn đã rơi vào con đường của tội lỗi rồi bởi vì bạn muốn đạt được. Trái lại, nếu người ta chỉ nhận ra rằng chừng nào còn có trở thành, gắng sức, tạo ra một nỗ lực để làm một cái gì đó, người ta đang ở trên con đường của “tội lỗi”, nếu người ta có thể trực nhận được sự thật của điều đó, chỉ thấy sự kiện như nó là, vậy thì người ta sẽ phát giác rằng đó là trạng thái của chú ý tổng thể; và trạng thái đó là tốt lành, không có nỗ lực trong nó.

*Người hỏi: Những nền văn hóa lớn luôn luôn được đặt nền tảng trên một khuôn mẫu, nhưng ông nói về một văn hóa mới mẻ được tự do khỏi khuôn mẫu. Một văn hóa không có khuôn mẫu liệu có thể được hay không?*

**K:** Cái trí không cần được tự do khỏi tất cả những khuôn mẫu để tìm ra sự thật hay sao? Và khi được tự do để tìm ra cái là sự thật, liệu nó sẽ không sáng tạo khuôn mẫu riêng của nó, mà xã hội hiện nay có lẽ không công nhận hay sao? Liệu cái trí bị trói buộc trong một khuôn mẫu, suy nghĩ trong một khuôn mẫu, bị quy định bởi xã hội, có thể tìm ra cái không đo lường được mà không có khuôn mẫu hay sao? Ngôn ngữ đang được nói này, tiếng Anh, là một khuôn mẫu được phát triển qua hàng thế kỷ. Nếu có sáng tạo được tự do khỏi những khuôn mẫu, vậy thì sáng tạo đó, tự do đó có thể sử dụng phương pháp kỹ thuật của ngôn ngữ; nhưng qua phương pháp kỹ thuật, khuôn mẫu của ngôn ngữ, sự thật không bao giờ có thể được tìm ra. Qua luyện tập, qua một loại đặc biệt của thiền định, qua hiểu biết, qua bất kỳ hình thức nào của trải nghiệm, tất cả việc đó đều trong một khuôn mẫu; cái trí không bao giờ có thể hiểu rõ cái gì là sự thật. Muốn hiểu rõ cái gì là sự thật, cái trí phải làm tự do chính nó khỏi những khuôn mẫu. Một cái trí như thế là một cái trí tĩnh, và vậy là cái sáng tạo có thể sáng tạo hoạt động riêng của nó. Nhưng bạn thấy không, hầu hết chúng ta không bao giờ được tự do khỏi những khuôn mẫu. Không bao giờ có một khoảnh khắc khi cái trí được hoàn toàn tự do khỏi sự hãi, khỏi tuân phục, khỏi thói quen trở thành một cái gì đó này, hoặc trong thế giới này hoặc trong thế giới thuộc tinh thần, tâm lý. Khi qui trình của trở thành trong bất kỳ phương hướng nào hoàn toàn kết thúc, lúc đó cái là Thượng đế, sự thật, hiện diện và sáng tạo một khuôn mẫu mới, một văn hóa mới của riêng nó.

*Người hỏi: Vấn đề của cái trí và vấn đề xã hội của nghèo khổ và bất bình đẳng được chặn đứng và hiểu rõ đồng thời. Tại sao ông nhấn mạnh chỉ một khía cạnh?*

**K:** Tôi đang nhấn mạnh chỉ một khía cạnh à? Và liệu có một sự việc như là vấn đề xã hội của nghèo khổ và bất bình đẳng, của thoái hóa và đau khổ, tách rời khỏi vấn đề của cái trí hay sao? Không phải chỉ có một vấn đề, đó là cái trí hay sao? Chính cái trí

đã tạo ra vấn đề xã hội; và khi đã tạo ra vấn đề, nó cố gắng giải quyết nó, mà không thay đổi cơ bản trong chính nó. Vì vậy vấn đề của chúng ta là cái trí, cái trí mà muốn cảm thấy cao quý hơn và vì vậy tạo ra sự bất bình đẳng xã hội, mà theo đuổi sự thâu lợi trong vô vàn hình thức khác nhau bởi vì nó cảm thấy an toàn trong tài sản, trong liên hệ, hay trong những ý tưởng, mà là hiểu biết. Chính đòi hỏi liên tục để được an toàn tạo ra bất bình đẳng, đó là một vấn đề chỉ có thể giải quyết được khi chúng ta hiểu rõ cái trí mà tạo ra sự khác biệt, cái trí mà không có tình yêu. Luật pháp sẽ không giải quyết được vấn đề này, nó cũng không thể được giải quyết bởi những người cộng sản hay những người xã hội. Vấn đề bất bình đẳng có thể được giải quyết chỉ khi nào có tình yêu, và tình yêu không chỉ là một từ ngữ để diễn tả linh tinh. Con người thương yêu không quan tâm đến người cao quý và người thấp hèn; đối với anh ấy không có bình đẳng hay bất bình đẳng; chỉ có một trạng thái tồn tại mà là tình yêu. Nhưng chúng ta không bắt trạng thái đó, chúng ta không bao giờ cảm thấy nó. Vì vậy làm thế nào cái trí mà hoàn toàn quan tâm đến những hoạt động và những bận tâm riêng của nó, mà đã tạo ra đau khổ như thế rồi trong thế giới và đang tiếp tục ngay trên con đường tạo tác sự hủy hoại, sự ranh mãnh thêm nữa – làm thế nào một cái trí như thế có thể tạo ra bên trong chính nó một cách mạng tổng thể? Chắc chắn đó là vấn đề. Và chúng ta không thể tạo ra cách mạng này qua bất kỳ đổi mới xã hội nào, nhưng khi cái trí chính nó thấy được sự cần thiết của cứu rỗi tổng thể này, vậy thì cách mạng ở đó.

Chúng ta luôn luôn đang nói về nghèo khổ, bất bình đẳng, và đổi mới bởi vì quả tim chúng ta trống rỗng. Khi có tình yêu chúng ta sẽ không có những vấn đề, nhưng tình yêu không thể hiện diện qua bất kỳ luyện tập nào. Nó có thể hiện diện chỉ khi nào bạn ngừng hiện diện, đó là, khi bạn không còn quan tâm về chính bạn, vị trí của bạn, thanh danh của bạn, những tham vọng và những thất vọng của bạn, khi bạn hoàn toàn chấm dứt suy nghĩ về chính bạn, không phải ngày mai nhưng ngay lúc này. Sự bận tâm với chính mình này đều giống hết nhau, dù nó là sự bận tâm của những con

người đang theo đuổi cái gì anh ấy gọi là Thượng đế, hay nó là sự bận tâm của con người đang làm việc cho một cách mạng xã hội. Và một cái trí quá bận tâm như thế không bao giờ có thể biết được tình yêu là gì.

*Người hỏi: Hãy nói cho chúng tôi về Thượng đế.*

**K:** Thay vì tôi nói cho bạn biết Thượng đế là gì, chúng ta hãy tìm ra liệu bạn có thể nhận ra trạng thái lạ thường đó, không phải ngày mai hay trong một tương lai xa xôi nào đó, nhưng ngay lúc này khi chúng ta đang cùng nhau ngồi yên lặng ở đây. Chắc chắn điều đó còn quan trọng hơn nhiều lắm. Nhưng muốn tìm ra Thượng đế là gì, tất cả niềm tin phải không còn. Cái trí muốn khám phá cái gì là sự thật không thể tin tưởng sự thật, không thể có những lý thuyết hay phỏng đoán về Thượng đế. Làm ơn hãy lắng nghe. Bạn có những phỏng đoán, bạn có những niềm tin, bạn có những giáo điều, bạn đầy những giả thuyết. Bởi vì đã đọc quyển sách này hay quyển sách kia về sự thật là gì hay Thượng đế là gì, cái trí của bạn bị rối loạn lạ kỳ. Một cái trí đầy hiểu biết là rối loạn; nó không tĩnh lặng, nó chỉ bị chất đầy, và chỉ bị chất đầy không thể hiện một cái trí tĩnh lặng. Khi cái trí đầy ắp những niềm tin, hoặc tin tưởng có Thượng đế hay không có Thượng đế, nó bị chất đầy, và một cái trí bị chất đầy không bao giờ có thể tìm ra cái gì là sự thật. Muốn tìm ra cái gì là sự thật, cái trí phải được tự do, được tự do khỏi những nghi lễ, khỏi những niềm tin, khỏi những giáo điều, hiểu biết và trải nghiệm. Chỉ đến lúc đó cái trí mới có thể nhận ra cái là sự thật. Bởi vì một cái trí như thế là tĩnh lặng, nó không còn có chuyển động của ra ngoài hay chuyển động của vào trong mà là chuyển động của ham muốn. Nó đã không đè nén ham muốn, mà là năng lượng. Trái lại, muốn cái trí tĩnh lặng phải có một phong phú của năng lượng; nhưng không thể có sự dư thừa hay trọn vẹn của năng lượng nếu có bất kỳ hình thức nào của chuyển động bên ngoài, và vì vậy một phản ứng bên trong. Khi tất cả những chuyển động đó kết thúc cái trí là tĩnh lặng.

Tôi không đang cuốn hút bạn để yên lặng. Chính bạn phải thấy sự quan trọng của xóa bỏ, gạt đi mà không có nỗ lực, không có kháng cự, tất cả những tích lũy của hàng thế kỷ, những mê tín, hiểu biết, những niềm tin; bạn phải thấy sự thật rằng bất kỳ hình thức nào của chất đầy làm cái trí rối loạn, hao tổn năng lượng. Muốn cái trí là yên lặng phải có một phong phú của năng lượng, và năng lượng đó phải đứng yên. Và nếu bạn thực sự đến trạng thái trong đó không còn nỗ lực, vậy thì bạn sẽ phát giác rằng năng lượng đó, đang đứng yên, có chuyển động riêng của nó mà không là kết quả của cưỡng bách hay áp lực của xã hội. Bởi vì cái trí có năng lượng phong phú mà yên lặng và đứng yên, cái trí chính nó trở thành cái tối thượng. Không có người trải nghiệm cái tối thượng, không có thực thể nói rằng, "Tôi đã trải nghiệm sự thật." Chừng nào còn có một người trải nghiệm, sự thật không thể hiện diện, bởi vì người trải nghiệm là chuyển động để thâm lượm trải nghiệm hay để xóa tan trải nghiệm. Vì vậy phải có một kết thúc hoàn toàn của người trải nghiệm.

Chỉ lắng nghe điều này. Đừng tạo nên một nỗ lực, chỉ thấy rằng người trải nghiệm, mà là chuyển động bên ngoài và bên trong của cái trí, phải kết thúc. Phải có một kết thúc hoàn toàn của tất cả chuyển động như thế, và việc đó cần năng lượng kinh ngạc, không phải sự đè nén của năng lượng. Khi cái trí hoàn toàn tĩnh lặng, đó là, khi năng lượng không bị hao phí hay bị biến dạng qua kỷ luật, vậy thì năng lượng đó là tình yêu; vậy thì cái là sự thật không tách rời khỏi chính năng lượng đó.

---

## ***Bombay, ngày 24 tháng 12 năm 1958***

Cá thể có tầm quan trọng bậc nhất, mặc dù xã hội, tôn giáo, những chính phủ không công nhận sự thật đó. Bạn rất quan trọng bởi vì bạn là phương tiện duy nhất để tạo ra ánh sáng tạo bùng nổ của sự thật. Chính bạn là môi trường sống trong đó sự thật này có thể hiện hữu. Nhưng bạn sẽ quan sát được rằng tất cả những chính phủ, tất cả những tôn giáo và xã hội có tổ chức, mặc dù họ khẳng định sự quan trọng của cá thể, lại cố gắng hủy diệt tâm điểm cá thể, cảm thấy cá thể, bởi vì họ muốn cảm thấy tập thể, họ muốn một phản ứng tập thể. Nhưng cái trí mà chỉ được tổ chức theo một khuôn mẫu nào đó của niềm tin, bị trĩu nặng bởi phong tục, bởi truyền thống, bởi hiểu biết, không là một cái trí cá thể. Một cái trí cá thể chỉ có thể hiện diện khi bạn cố ý, đang biết, bằng cảm thấy, gạt đi tất cả những ảnh hưởng này bởi vì bạn đã hiểu rõ ý nghĩa của chúng, giá trị hời hợt của chúng. Vậy thì chỉ đến lúc đó mới có một cái trí cá thể sáng tạo.

Khó khăn cực kỳ khi tách rời cá thể khỏi tập thể, và tuy nhiên nếu không có sự tách rời này sự thật không thể có được. Vì vậy cá thể thực sự không là cá thể mà chỉ có tên tuổi riêng của anh ấy, những đáp lại cảm xúc nào đó, những phản ứng phong tục nào đó, tài sản nào đó, và vân vân, nhưng cá thể thực sự là con người đang gắng sức thay đổi sự hoang mang của những ý tưởng này, thay đổi mạng lưới phức tạp của truyền thống này, là con người gạt đi tất cả việc này và cố gắng tìm ra lý do, tâm điểm, trung tâm đau khổ của con người. Một con người như thế không sử dụng một quyền sách, uy quyền, những phong tục đã biết sẵn, nhưng gạt bỏ tất cả những cái này và bắt đầu tìm hiểu – và anh ấy là cá thể thực sự. Nhưng hầu hết chúng ta đều lặp lại, chấp nhận, thỏa hiệp,

bắt chước, vâng lời – phải vậy không? – bởi vì đối với chúng ta vâng lời đã trở thành một qui luật – vâng lời trong gia đình, vâng lời những quyển sách, vâng lời vị đạo sư, vị thầy, và vân vân – và với vâng lời chúng ta cảm thấy có an ninh, an toàn. Nhưng thật ra cuộc sống không an toàn, cuộc sống không bao giờ an ninh; trái lại, nó là một sự việc không chắc chắn nhất. Và bởi vì nó không chắc chắn, nó cũng quá phong phú, không thể đo lường được. Nhưng cái trí trong sự tìm kiếm của nó tìm kiếm an toàn và an ninh, và vì vậy nó vâng lời, thỏa hiệp và bắt chước; và một cái trí như thế không là cái trí cá thể gì cả.

Hầu hết chúng ta không là những cá thể mặc dù mỗi người chúng ta có một cái tên riêng, một hình dáng riêng, bởi vì bên trong trạng thái của cái trí bị trói buộc bởi thời gian, bị trĩu nặng bởi phong tục, truyền thống và uy quyền – uy quyền của chính phủ, uy quyền của xã hội, uy quyền trong gia đình. Một cái trí như thế không là một cái trí cá thể; cái trí cá thể vượt khỏi tất cả điều đó; nó không ở trong khuôn mẫu của xã hội. Cái trí cá thể đang phản kháng và vì vậy không đang tìm kiếm an toàn. Cái trí cách mạng không là cái trí đang phản kháng. Cái trí cách mạng chỉ muốn thay đổi những sự việc theo một khuôn mẫu nào đó, và một cái trí như thế không là một cái trí đang phản kháng, một cái trí mà trong chính nó bị bắt mẫn.

Tôi không biết liệu bạn có thấy bắt mẫn là một sự việc tuyệt vời hay không. Bạn phải biết nhiều người khi còn trẻ bắt mẫn. Họ không biết phải làm gì; họ đau khổ, buồn bã, trong phản kháng, tìm kiếm cái này, cố gắng cái kia, luôn luôn đặt những câu hỏi. Nhưng khi lớn lên họ tìm được một việc làm, lập gia đình và đó là kết thúc của nó. Bắt mẫn căn bản của họ bị ở trong khe rãnh, và rồi đau khổ bắt đầu. Khi họ còn trẻ cha mẹ, những người thầy giáo, xã hội của họ, tất cả đều dạy bảo họ không được bắt mẫn, hãy tìm ra cái gì họ muốn làm và thực hiện nó – nhưng luôn luôn ở trong khuôn mẫu. Một cái trí như thế thực sự không đang phản kháng, và bạn cần một cái trí phản kháng thực sự để tìm ra sự thật, không phải một cái trí tuân phục. Phản kháng có nghĩa đam mê.

Vì vậy rất quan trọng phải trở thành một cá thể, và có tánh cá thể chỉ qua tự hiểu rõ về chính mình – hiểu rõ về chính bạn, hiểu rõ tại sao bạn bắt chước, tại sao bạn tuân phục, tại sao bạn vâng lời. Bạn vâng lời do sợ hãi, phải vậy không? Bởi vì ham muốn được an toàn nên bạn tuân phục, với mục đích có nhiều quyền hành hơn, nhiều tiền bạc hơn, hay cái này hay cái kia. Nhưng muốn tìm ra điều gì bạn gọi là Thượng đế, tìm ra lẽ có hay không có sự thật đó, phải có cá thể mà chết đi quá khứ, chết đi hiểu biết, chết đi trải nghiệm; phải có một cái trí tổng thể, hoàn toàn mới mẻ, trong sáng, hồn nhiên. Tôn giáo là sự khám phá của cái gì là sự thật, mà có nghĩa rằng bạn phải tìm ra, và không tuân theo bất kỳ ai mà nói rằng anh ấy đã tìm ra và muốn chỉ bảo cho bạn về nó. Phải có một cái trí thấu nhận sự thật đó, không phải một cái trí chỉ chấp nhận sự thật bằng từ ngữ và tuân phục đến cái ý tưởng của sự thật đó trong hy vọng được an toàn.

Vì vậy có một khác biệt giữa biết và cảm thấy, và tôi nghĩ hiểu rõ điều này rất quan trọng cho chúng ta. Với chúng ta, những giải thích đã đủ rồi, mà là, “biết”. Chúng ta nói rằng: “Tôi biết tôi tham vọng, tôi biết tôi tham lam, tôi biết tôi căm hận”, nhưng biết đó không đang tự do khỏi sự kiện. Bạn có lẽ biết rằng bạn căm hận, nhưng cảm thấy thực sự của căm hận và tự do khỏi nó là một việc hoàn toàn khác hẳn theo đuổi giải thích về nó và nguyên nhân của nó, phải vậy không? Đó là, biết rằng tôi ngu xuẩn, dốt nát, và tình thức có ý thức được cảm thấy của ngu xuẩn và dốt nát của tôi là hai sự việc hoàn toàn khác hẳn. Cảm thấy hàm ý nhiều sinh động, nhiều sức mạnh, sức sống nhưng biết chỉ là sự tiếp cận từng phần đến cuộc sống, nó không là một tiếp cận tổng thể. Bạn có lẽ biết một chiếc lá kết cấu như thế nào, theo thực vật học, nhưng muốn cảm thấy một chiếc lá, ngửi nó, thực sự thấy nó, đòi hỏi nhiều thâm nhập – thâm nhập vào chính bạn. Tôi không biết liệu bạn có khi nào cầm một chiếc lá trong tay và nhìn ngắm nó hay không? Tất cả các bạn đều là những người cư ngụ ở thành phố và tất cả các bạn quá bận rộn với chính các bạn, với sự tiến bộ của các bạn, với thành công của các bạn, những tham vọng, những



ganh tị, những vị lãnh đạo của các bạn, những vị bộ trưởng của các bạn, và mọi chuyện vô lý đó. Thật là thảm kịch bởi vì nếu bạn biết làm thế nào để cảm thấy sâu sắc vậy thì bạn có sự thông cảm phong phú, vậy thì bạn sẽ làm một cái gì đó, vậy thì bạn sẽ hành động bằng toàn thân tâm của bạn; nhưng nếu bạn chỉ biết rằng có nghèo đói, chỉ làm việc theo trí năng để xóa sạch sự nghèo đói, như một viên chức chính phủ hay một người đổi mới làng quê, mà không có cảm thấy, vậy thì điều gì bạn làm chẳng có ý nghĩa bao nhiêu.

Bạn biết không, đam mê rất cần thiết khi muốn hiểu rõ sự thật – tôi đang sử dụng từ ngữ *đam mê* trong ý nghĩa trọn vẹn của nó – bởi vì cảm thấy mạnh mẽ, cảm thấy sâu sắc, bằng toàn thân tâm của bạn, là tối thiết; trái lại cái sự việc lạ thường đó được gọi là sự thật sẽ không bao giờ đến với bạn. Nhưng những tôn giáo của bạn, những vị khách của bạn nói rằng bạn không được có ham muốn, bạn phải kiểm soát, đè nén, khuất phục, hủy diệt, mà có nghĩa rằng bạn đến với sự thật bằng một nhòai, kiệt sức, trống rỗng, không còn sinh khí. Bạn phải có đam mê để gặp gỡ cái sự việc lạ thường này được gọi là cuộc sống, và bạn không thể có đam mê, cảm thấy mãnh liệt, nếu bạn bị cuốn hút bởi xã hội, bởi phong tục, nếu bạn bị trói buộc trong những niềm tin, những giáo điều, những nghi lễ. Vì vậy muốn hiểu rõ ánh sáng đó, chân lý đó, sự thật không thể đo lường đó, đầu tiên chúng ta phải hiểu rõ điều gì chúng ta gọi là tôn giáo, và được tự do khỏi nó – không phải bằng từ ngữ, không phải bằng trí năng, không phải qua những giải thích, nhưng thực sự được tự do; bởi vì sự tự do – không phải sự tự do thuộc trí năng của bạn nhưng trạng thái thực sự tự do – cho năng lượng và nhiệt thành. Khi bạn đã hiểu rõ tất cả những nhằm nhí này, khi bạn đã xóa sạch tất cả những sự việc bắt buộc, truyền thống, hỗn loạn này, vậy thì cái trí được tự do, vậy thì cái trí được tỉnh thức, vậy thì cái trí đầy đam mê. Và chỉ cái trí như thế mới có thể tiến tới được.

Vì vậy chúng ta hãy, như những con người cá thể, bởi vì chính bạn và tôi mà quan tâm, không phải tập thể – không có sự

việc như tập thể ngoại trừ một thực thể chính trị – chúng ta hãy tìm ra chúng ta có ý gì qua từ ngữ tôn giáo. Với hầu hết chúng ta nó có ý nghĩa gì? Nó không là một niềm tin trong một điều gì đó, trong một vị Thượng đế siêu nhiên mà kiểm soát chúng ta, định hình chúng ta, cho chúng ta hy vọng và hướng dẫn chúng ta hay sao? Và chúng ta hẳn dâng cho thực thể đó những lời cầu nguyện của chúng ta, những nghi lễ của chúng ta; trong quyền năng của Ngài chúng ta hy sinh, xoa dịu, cầu xin và nài nỉ, và chúng ta hướng lên “Ngài” như “Cha” của chúng ta để cứu vớt chúng ta trong những khó khăn của chúng ta. Đối với chúng ta, tôn giáo không chỉ là cái hình ảnh trang nghiêm trong ngôi đền, những từ ngữ trong thánh đường, hay thánh giá trong nhà thờ, không chỉ là cái hình ảnh trang nghiêm được chạm khắc bởi bàn tay, mà còn cả cái hình ảnh trang nghiêm được tạo tác bởi cái trí, bởi ý tưởng. Vì vậy đối với chúng ta, rõ ràng tôn giáo là một phương tiện tẩu thoát khỏi đau khổ hàng ngày của chúng ta, rối loạn hàng ngày của chúng ta. Chúng ta không hiểu rõ những bất bình đẳng, những bất công, chết chóc, những đau khổ, những đấu tranh liên tục, vô vọng và tuyệt vọng, vì vậy chúng ta nhờ vào vị Thượng đế nào đó, nhờ vào những nghi lễ, thánh lễ, những lời cầu nguyện và qua đó hy vọng tìm được sự an ủi nào đó, sự thanh thản nào đó. Và trong qui trình này, những vị thánh, những triết gia, những quyền sách làm chúng ta trĩu nặng bởi những giải thích đặc biệt của họ, bởi phong tục, bởi truyền thống. Đó là phương cách của cuộc sống chúng ta, phải vậy không? Nếu bạn nhìn vào chính bản thân mình liệu bạn sẽ không đồng ý rằng đó là một phác họa chung chung của tôn giáo hay sao? Nó là một sự việc được tạo tác bởi cái trí dành cho sự thanh thản của cái trí, không phải một sự việc gì đó dành cho sự phong phú, trọn vẹn của cuộc sống, hay một đam mê vì đang sống. Vì vậy chúng ta biết điều đó – nhưng lại nữa ở đây biết và cảm thấy là hai sự việc khác hẳn. Biết sự giả dối của tôn giáo có tổ chức là một sự việc, nhưng thấy nó, buông bỏ nó, gạt nó đi – điều đó đòi hỏi một chiều sâu vô cùng của cảm thấy thực sự. Vì vậy nghi vấn – mà với nó không là một đáp án dễ dàng – là làm thế

nào để buông bỏ mọi sự việc, làm thế nào để kết thúc nó, làm thế nào để chết đi tất cả những lời giải thích này, tất cả những vị Thượng đế giả dối này; bởi vì tất cả những vị Thượng đế được tạo tác bởi cái trí và bàn tay đều không thật. Không lời giải thích nào sẽ làm cho bạn chết đi nó.

Vậy thì cái gì sẽ làm chết đi nó, cái gì sẽ làm bạn nói: “Bây giờ, tôi buông bỏ nó”? Thông thường chúng ta phủ nhận một cái gì đó với mục đích để có một cái gì khác mà chúng ta nghĩ là tốt lành hơn, và chúng ta gọi nó là từ bỏ. Nhưng chắc chắn đó không là từ bỏ. Từ bỏ có nghĩa là buông đi mà không biết tương lai là gì, không biết ngày mai sẽ ra sao. Nếu bạn từ bỏ, biết ngày mai sẽ ra sao, vậy thì nó chỉ là một trao đổi, một sự việc chợ búa; nó không có giá trị. Khi cái chết của thân thể đến, bạn không biết chuyện gì sẽ xảy ra kế tiếp; nó là một kết thúc. Trong cùng cách như vậy, chết đi, từ bỏ đi, gạt đi trọn vẹn, sâu thẳm, tất cả cái đó mà chúng ta gọi là tôn giáo, mà không biết cái gì sẽ hiện diện – bạn có khi nào thử việc này chưa? Tôi không biết liệu nó có là nghi vấn cho bạn, nhưng chắc chắn nó phải là một nghi vấn cho bất kỳ ai mà tỉnh thức, luôn luôn cảnh giác, bởi vì có sự bất công to tát trong thế giới này. Tại sao một người đi xe hơi trong khi người khác đi bộ? Tại sao lại có đói khát, nghèo khổ, và cũng có những người giàu có cực độ? Tại sao có con người quyền hành, uy quyền, chức vụ đang sử dụng quyền hành của anh ấy đầy hung bạo? Tại sao một đứa bé lại chết đi? Tại sao lại có sự đau khổ không thể chịu đựng này ở khắp mọi nơi? Và một con người đặt ra tất cả những câu hỏi này phải thực sự đang nóng bỏng cùng chúng, không phải tìm ra nguyên nhân xâm gốc nào đó – một nguyên nhân chính trị, xã hội, hay kinh tế. Rõ ràng một con người thông minh phải dựa vào cái gì đó có ý nghĩa nhiều hơn những nguyên nhân giải thích thuần túy. Và đây là nơi nghi vấn của chúng ta khởi đầu.

Điều quan trọng nhất và đầu tiên là không bị thỏa mãn bởi những lời giải thích, không bị thỏa mãn bởi từ ngữ “*nghiệp*”, không bị thỏa mãn bởi những triết lý ma mánh, nhưng nhận ra, cảm thấy trọn vẹn rằng có nghi vấn to tát này mà không giải thích h

thuần túy nào có thể quét sạch. Nếu bạn có thể cảm thấy điều đó, vậy thì bạn sẽ thấy rằng có một cách mạng trong cái trí. Thường thường nếu người ta không thể tìm ra một giải pháp cho đau khổ, người ta trở nên cay đắng, bi quan, hay người ta sáng chế ra một lý thuyết triết học được đặt nền tảng trên sự vô vọng của người ta. Nhưng nếu tôi bị đối diện sự kiện đau khổ, rằng có chết chóc, thoái hóa, và nếu cái trí được lột sạch tất cả những giải thích, tất cả những giải pháp, tất cả những câu trả lời, vậy thì cái trí tục tiếp đối diện cùng chính sự kiện; và lạ lùng thay, cái trí của chúng ta không bao giờ cho phép trực nhận ngay thẳng đó.

Vì vậy có một khác biệt giữa thấy và biết, cảm thấy và thương yêu. Cảm thấy và thương yêu không có nghĩa là hiển dăng; bạn không thể tiếp cận sự thật qua hiển dăng. Dăng tặc chính bản thân bạn đây cảm xúc đến một ý tưởng thông thường được gọi là hiển dăng, nhưng nó ngăn cản sự thật, bởi vì bằng cách hiển dăng chính bạn với một cái gì đó bạn chỉ đang nhận dạng chính bạn với sự việc đó. Thương yêu những vị Thượng đế của bạn, đặt những vòng hoa quanh vị đạo sư của bạn, lặp lại những từ ngữ nào đó, được vui thú trong sự hiện diện của Ngài, và nhỏ những giọt nước mắt – bạn có thể làm tất cả việc đó trong một ngàn năm kế tiếp nhưng bạn sẽ không bao giờ tìm ra sự thật. Muốn trực nhận, muốn cảm thấy, muốn thương yêu một đám mây, một cái cây, một con người, đòi hỏi chú ý lạ thường, và làm thế nào bạn có thể chú ý khi cái trí của bạn bị xao lãng bởi hiểu biết? Hiểu biết có ích lợi thuộc công nghệ, và đó là tất cả. Nếu một bác sĩ không biết làm thế nào để giải phẫu, tốt nhất là tránh xa anh ấy đi. Hiểu biết cần thiết tại một mức độ nào đó, trong một phương hướng nào đó, nhưng hiểu biết không là đáp án trọn vẹn cho đau khổ của chúng ta. Đáp án trọn vẹn nằm trong cảm thấy này, đam mê này mà hiện diện khi có sự vắng mặt của chính bạn, khi bạn quên đi tất cả mọi điều bạn là. Chất lượng của đam mê đó là cần thiết với mục đích để cảm thấy, hiểu rõ, thương yêu.

Sự thật không thuộc trí năng; nhưng từ thời niên thiếu của chúng ta, qua giáo dục, qua mọi hình thức của tạm gọi là học hỏi

chúng ta đã tạo ra một cái trí sắc sảo, mà ganh đua, mà bị chất đầy thông tin – mà là trường hợp với những luật sư, những nhà chính trị, những nhà công nghệ, và những chuyên gia đặc biệt. Những cái trí của chúng ta được mài bén, được làm cho nổi bật, và việc đó đã trở thành sự việc quan trọng nhất phải tiếp tục; và vì vậy mọi cảm thấy của chúng ta đã tiêu tan. Bạn không còn cảm thấy cho con người nghèo khổ trong rách nát của anh ấy; bạn không bao giờ cảm thấy hài lòng khi thấy một khuôn mặt đẹp; không có rung động khi bạn thấy một câu vòng hay vẻ rực rỡ của đám cỏ xanh tươi. Chúng ta quá bận rộn với công việc của chúng ta, những đau khổ riêng của chúng ta, đến độ chúng ta không bao giờ có một khoảnh khắc nhàn rỗi để cảm thấy tình yêu là gì, tử tế là gì, rộng lượng là gì. Tuy nhiên không còn tất cả việc này chúng ta lại muốn biết Thượng đế là gì! Thật ngu xuẩn và ngô nghê không thể tin được! Vì vậy rất quan trọng cho cá thể phải tỉnh thức – không phải làm sống lại; bạn không thể làm sống lại những cảm thấy đã chết rồi, vinh quang đã qua rồi. Nhưng liệu chúng ta không thể sống mãnh liệt, trọn vẹn, phong phú, thậm chí trong một ngày duy nhất hay sao? Vì một ngày như thế bao phủ cả một thiên niên kỷ. Đây không là điều tưởng tượng thuộc thi ca. Bạn sẽ biết nó khi bạn đã sống một ngày phong phú mà trong đó không thời gian, không tương lai, không quá khứ; lúc đó bạn sẽ biết sự trọn vẹn của trạng thái lạ thường đó. Đang sống như thế không liên quan gì đến hiểu biết.

---

## *Bombay, ngày 8 tháng 3 năm 1961*

Tôi không thể thấy bất kỳ điều gì, tôi không thể quan sát rõ ràng, chính xác, khi tôi gọi chính tôi là một người Ấn độ giáo, một người Thiên chúa giáo, một người Phật giáo – mà là toàn truyền thống, gánh nặng của hiểu biết, gánh nặng của tình trạng bị quy định. Với cái trí đó tôi chỉ có thể quan sát cuộc sống, quan sát một điều gì đó như một người Thiên chúa giáo, như một người Phật giáo, như một người Ấn độ giáo, như một người theo chủ nghĩa quốc gia, như một người theo chủ nghĩa cộng sản, như một người này hay người kia; và trạng thái đó ngăn cản tôi quan sát. Điều đó rất đơn giản.

Khi cái trí quan sát chính nó như một thực thể bị quy định, đó là một trạng thái. Nhưng khi cái trí nói, “Tôi bị quy định”, đó là một trạng thái khác. Khi cái trí nói, “Tôi bị quy định”, trong trạng thái của cái trí đó có cái “tôi” như người quan sát đang quan sát trạng thái bị quy định. Khi tôi nói, “Tôi thấy bông hoa”, có người quan sát và vật được quan sát; người quan sát khác biệt với vật được quan sát; vì vậy có khoảng cách, có một khoảng thời gian, có phân hai, có những đối nghịch; và rồi thì có sự khuất phục của những đối nghịch, đang củng cố của phân hai. Đó là một trạng thái. Rồi thì có một trạng thái khác – khi cái trí quan sát chính nó như đang bị quy định – trong đó không có người quan sát và vật được quan sát. Bạn thấy sự khác biệt chưa?



Liệu cái trí của bạn có thể tinh thức rằng nó bị quy định không phải như người quan sát đang quan sát chính nó đang bị quy định – đang trải nghiệm ngay lúc này, không phải ngày mai,

không phải phút kế tiếp, trạng thái trong đó không có người quan sát – giống hệt như trạng thái bạn trải nghiệm khi bạn tức giận? Điều này đòi hỏi chú ý vô hạn. Không phải tập trung; khi bạn tập trung, có phân hai. Khi bạn tập trung vào một cái gì đó, cái trí bị tập trung, đang nhìn ngắm vật được tập trung; vì vậy có phân hai. Trong chú ý không có phân hai vì trong trạng thái đó chỉ có trạng thái của đang trải nghiệm.

Khi bạn nói, “Tôi phải được tự do khỏi mọi quy định, tôi phải trải nghiệm”, vẫn còn có cái “tôi” là trung tâm từ đó bạn đang quan sát; vì vậy, trong đó không có giải thoát gì cả bởi vì luôn luôn có cái trung tâm, kết luận, ký ức, một vật đang nhìn ngắm, đang nói rằng “Tôi phải, tôi không được”. Khi bạn đang nhìn, khi bạn đang trải nghiệm, có trạng thái của không người quan sát, một trạng thái không có trung tâm mà từ đó bạn nhìn. Ngay khoảnh khắc của đau đớn thực sự, không có cái “tôi”. Ngay khoảnh khắc của hân hoan tột cùng, không có người quan sát; bầu trời đầy tràn, bạn là thành phần của nó, toàn sự việc này là hạnh phúc tột cùng. Trạng thái này của cái trí xảy ra khi cái trí thấy được sự giả dối của trạng thái cái trí mà gắng sức để trở thành, để thành tựu, mà nói về trạng thái không thời gian. Có một trạng thái không thời gian chỉ khi nào không có người quan sát.

*Người hỏi: Cái trí đã quan sát những quy định riêng của nó, liệu nó có thể vượt khỏi tư tưởng và phân hai hay không?*

**K:** Bạn thấy cách bạn chối từ quan sát một cái gì đó rất đơn giản hay không? Thưa bạn, khi bạn tức giận, liệu có một ý tưởng trong trạng thái đó, liệu có một ý tưởng, liệu có một người quan sát hay không? Khi bạn đầy đam mê, liệu có bất kỳ sự kiện nào khác ngoại trừ đam mê đó? Khi bạn bị tràn ngập bởi hận thù, liệu có người quan sát, cái ý tưởng, và mọi chuyện còn lại của nó? Nó đến sau đó, một phần giây sau đó, nhưng trong ngay trạng thái đó không có những việc này.

*Người hỏi:: Có mục tiêu mà tình yêu hướng đến. Liệu có phân hai trong tình yêu không?*

**K:** Thưa bạn, tình yêu không được hướng đến cái gì cả. Ánh mặt trời không được hướng đến bạn và tôi; nó ở đó.

Người quan sát và vật được quan sát, ý tưởng và hành động, “cái gì là” và “cái gì nên là” – trong việc này có phân hai, những đối nghịch của phân hai, sự thôi thúc để liên kết hai cái; xung đột của phân hai trong lãnh vực đó. Đó là toàn lãnh vực của thời gian. Bằng cái trí đó, bạn không thể tiếp cận hay khám phá liệu có thời gian hay liệu không có thời gian. Làm thế nào có thể xóa sạch được việc đó? Không phải “làm thế nào”, không phải một hệ thống, không phải một phương pháp, bởi vì khoảnh khắc bạn áp dụng một phương pháp bạn lại ở trong lãnh vực của thời gian. Vậy thì vấn đề là: liệu có thể vượt khỏi việc đó? Bạn không thể thực hiện nó bằng thay đổi từ từ, bởi vì việc đó lại bao hàm thời gian. Liệu cái trí có thể lau sạch tình trạng bị quy định, không phải qua thời gian, nhưng bằng trực nhận ngay thẳng. Điều này có nghĩa rằng cái trí phải thấy được sự giả dối và thấy được cái gì là sự thật. Khi cái trí nói, “Tôi phải tìm ra cái gì là không thời gian”, một câu hỏi như thế của một cái trí bị liên quan trong thời gian không có đáp án. Nhưng lẽ cái trí mà là sản phẩm củ a thời gian có thể tự lau sạch nó – không qua nỗ lực, không qua kỷ luật? Liệu cái trí có thể lau sạch sự việc đó mà không có bất kỳ nguyên nhân nào hay không? Nếu nó có một nguyên nhân vậy thì bạn quay trở lại trong thời gian.

Vì vậy bạn bắt đầu tìm hiểu tình yêu là gì, một cách tiêu cực, như tôi đã giải thích trước kia. Rõ ràng tình yêu có một động cơ không là tình yêu. Khi tôi trao một vòng hoa cho một người quan trọng bởi vì tôi muốn một việc làm, bởi vì tôi muốn một việc gì đó từ anh ấy, đó là kính trọng, hay đó thực sự là bất kính. Con người không có sự bất kính tự nhiên được kính trọng. Chính một cái trí ở trong một trạng thái của tiêu cực – mà không là đối nghịch của



tích cực, nhưng tiêu cực của thấy cái gì là giả dối, và buông bỏ cái giả dối như một sự việc giả dối – cái trí đó có thể tìm hiểu.

Khi cái trí hoàn toàn thấy được sự thật rằng qua thời gian, dù nó làm gì cũng nữa, nó không bao giờ có thể tìm được cái khác lạ, lúc đó có cái khác lạ. Nó là cái gì đó bao la hơn, không giới hạn, không thể đo lường; nó là năng lượng không khởi đầu và không kết thúc. Bạn không thể đến được cái khác lạ, nó chỉ có “là”. Chúng ta chỉ quan tâm đến việc lau sạch sẽ – liệu có thể lau sạch sẽ cái trí – không phải từ từ. Đó là hồn nhiên. Chính một cái trí hồn nhiên có thể thấy sự việc này, cái sự việc lạ thường này, mà giống như một con sông. Bạn biết một con sông là gì chứ? Bạn đã thấy nó khi tới lui trong một con thuyền, bơi ngang qua một con sông? Một điều tuyệt vời! Nó có lẽ có một khởi đầu và nó có lẽ có một kết thúc. Khởi đầu không là con sông và kết thúc không là con sông. Con sông là cái vật trong khoảng giữa; nó chảy qua làng mạc; mọi thứ trút vào nó; nó băng qua những thị trấn, toàn thân bị ô nhiễm bởi những hóa chất độc hại; những vật dơ bẩn và nước thải được quẳng vào nó; và trôi đi một vài dặm xa hơn, nó tự lọc sạch chính nó; nó là con sông trong đó mọi thứ sống – con cá ở dưới sông, và con người ở trên uống nước của nó. Đó là con sông; nhưng đằng sau đó, có áp lực khổng lồ của nước, và chính qui trình tự lọc sạch này là con sông.

Cái trí hồn nhiên giống như năng lượng đó. Nó không khởi đầu và không kết thúc. Nó là Thượng đế. Không phải cái đền thờ Thượng đế. Không khởi đầu và không kết thúc, vì vậy không có thời gian và không bị ảnh hưởng bởi thời gian và liên tục tồn tại mãi mãi. Và cái trí không thể đến được nó. Cái trí mà đo lường trong thời gian phải tự lau sạch sẽ chính nó và thâm nhập vào cái khác lạ mà không biết cái khác lạ; bởi vì bạn không thể biết nó, bạn không thể thưởng thức nó, nó không màu sắc, không không gian, không hình thể. Điều đó dành cho người nói, không dành cho bạn, bởi vì bạn đã không rời bỏ cái khác lạ. Đừng nói rằng có trạng thái đó – nó là một trạng thái giả dối khi câu phát biểu được nói ra bởi một người đang bị ảnh hưởng. Tất cả mọi việc bạn có

thể làm là vượt khỏi nó, và lúc đó bạn sẽ biết. Thậm chí lúc đó bạn sẽ không biết: Bạn là bộ phận của trạng thái tuyệt vời này.

---

*London, ngày 23 tháng 10 năm 1949*

Trải nghiệm không là một đo lường, không là phương cách dẫn đến sự thật bởi vì, rốt cuộc, chúng ta trải nghiệm tùy theo niềm tin của chúng ta, tùy theo tình trạng bị quy định của chúng ta, và rõ ràng niềm tin đó là một tẩu thoát khỏi chính chúng ta. Muốn hiểu rõ về chính mình, tôi không cần bất kỳ niềm tin nào; tôi chỉ cần nhìn ngắm chính tôi rõ ràng và không chọn lựa – nhìn ngắm chính tôi trong liên hệ, nhìn ngắm chính tôi trong tẩu thoát, nhìn ngắm chính tôi trong quyền lý. Người ta phải nhìn ngắm chính mình mà không có bất kỳ thành kiến, không có bất kỳ kết luận, không có bất kỳ khẳng định nào. Trong tình thức thụ động đó, người ta khám phá trạng thái lạ thường của cô đơn này. Tôi chắc chắn hầu hết các bạn đã cảm thấy điều này – trạng thái của trống không hoàn toàn này, mà không gì có thể lấp đầy. Nó chỉ nằm trong trạng thái đó khi tất cả mọi giá trị hoàn toàn kết thúc, chỉ khi chúng ta có thể cô đơn và đối diện trạng thái cô đơn đó mà không có bất kỳ ý thức tẩu thoát nào, chỉ vậy sự thật đó mới hiện hữu. Bởi vì những giá trị chỉ là kết quả của tình trạng bị quy định của chúng ta; giống như trải nghiệm, chúng được đặt nền tảng trên một niềm tin, và là một cản trở cho hiểu rõ về sự thật.

Nhưng đó là một công việc gian lao mà hầu hết chúng ta không sẵn lòng trải qua. Vì vậy chúng ta bám vào những trải nghiệm, kỳ bí, mê tín, những trải nghiệm của liên hệ, của tạm gọi là tình yêu, và những trải nghiệm của sở hữu. Những điều này trở nên rất quan trọng, bởi vì từ chính những điều này chúng ta được tạo thành. Chúng ta được tạo thành từ những niềm tin, từ những tình trạng bị quy định, từ những ảnh hưởng môi trường sống. Đó là nền tảng quá khứ của chúng ta, và từ nền tảng đó, chúng ta nhận

định, chúng ta đánh giá. Và khi người ta thấu triệt, hiểu rõ, toàn qui trình của nền tảng quá khứ này, vậy thì người ta đến được nơi người ta hoàn toàn cô đơn. Người ta phải cô đơn để tìm ra sự thật – mà không có nghĩa là tẩu thoát, rút lui khỏi cuộc sống. Trái lại nó là sự tột đỉnh trọn vẹn của sống bởi vì lúc đó có tự do khỏi nền tảng quá khứ, khỏi ký ức của những trải nghiệm tẩu thoát. Trong cô đơn đó, trong cô ộc đó, không có chọn lựa, không có sợ hãi cái gì là. Sợ hãi nảy sinh chỉ khi nào chúng ta không sẵn lòng thừa nhận hay thấy cái gì là.

Vì vậy, rất cần thiết, để sự thật hiện hữu, phải gạt đi vô vàn những tẩu thoát mà người ta đã thiết lập, trong đó người ta bị trói buộc. Nếu bạn quan sát, bạn sẽ thấy cách chúng ta tận dụng con người – cách chúng ta tận dụng người chồng và người vợ của chúng ta, hay những n hóm người, hay những quốc tịch – để tẩu thoát khỏi chính chúng ta. Chúng ta tìm kiếm thanh thân trong liên hệ. Một tìm kiếm thanh thân trong liên hệ như thế mang lại những trải nghiệm nào đó và chúng ta bám vào những trải nghiệm đó. Để tẩu thoát khỏi chính chúng ta, hiểu biết cũng trở thành quan trọng lạ lùng; nhưng rõ ràng hiểu biết không là con đường dẫn đến sự thật. Cái trí phải hoàn toàn trống không và tĩnh lặng để cho sự thật hiện hữu. Nhưng một cái trí đang huyền thuyên cùng hiểu biết, bị nghiệm ngập những ý tưởng và những niềm tin, luôn luôn liếng thoảng, không thể thấu nhận cái là.

Tương tự nếu chúng ta tìm kiếm thanh thân trong liên hệ, vậy thì liên hệ là một lần tránh của chính chúng ta. Trong liên hệ chúng ta muốn thanh thân, chúng ta muốn có cái gì đó để dựa vào. Chúng ta muốn được nâng đỡ, chúng ta muốn được thương yêu, chúng ta muốn được chiếm hữu, mà tất cả đều thể hiện sự nghèo khó của thân tâm riêng chúng ta. Tương tự như vậy ham muốn của chúng ta cho tài sản, cho tên tuổi, cho những chức tước, cho những sở hữu, thể hiện sự nghèo khó bên trong đó.

Khi người ta nhận ra đây không là con đường dẫn đến sự thật, vậy thì người ta đến được trạng thái đó khi cái trí không còn đang tìm kiếm sự thanh thân, khi cái trí hoàn toàn mãn nguyện

cùng cái gì là – mà không có nghĩa bị trì trệ. Trong hướng đi tách khỏi cái gì là có chết; trong nhận ra và tỉnh thức được cái gì là có sống. Vì vậy trải nghiệm được dựa vào tình trạng bị quy định, trải nghiệm của một niềm tin – mà là kết quả của sự tẩu thoát khỏi chính chúng ta – và trải nghiệm của liên hệ, những cái này trở thành một ngáng trở, một vật cản; chúng che đậy những nghèo khó của chúng ta. Và chỉ khi nào chúng ta nhận ra những việc này là một tẩu thoát, và vì vậy thấy giá trị thực của chúng ta, để cho có thể duy trì tĩnh lặng, thanh thản, trong trống không đó, trong cô đơn đó. Và khi cái trí rất tĩnh lặng, mà không chấp nhận hay phủ nhận, đang tỉnh thức thụ động được cái là, vậy thì có khả năng cho sự thật không thể đo lường đó hiện diện.

*Người hỏi: Liệu rằng có, hay không có, một kế hoạch thiêng liêng? Ý nghĩa trong nỗ lực của chúng ta là gì nếu không có một kế hoạch thiêng liêng?*

**K:** Tại sao chúng ta nỗ lực? Và chúng ta đang nỗ lực vì cái gì? Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta không nỗ lực? Chúng ta sẽ trì trệ và thoái hóa? Nỗ lực liên tục để là cái gì này là gì? Nỗ lực này, cố gắng này, thể hiện điều gì? Hiểu rõ hiện diện được qua nỗ lực, qua cố gắng, hay sao? Người ta liên tục đang nỗ lực để trở nên tốt hơn, để thay đổi chính người ta, để phù hợp chính người ta vào một khuôn mẫu nào đó, để trở thành cái gì đó – từ một người thư ký đến một vị giám đốc, từ một vị giám đốc đến một vị thánh. Nỗ lực này mang lại hiểu rõ hay sao?

Tôi nghĩ rằng vấn đề của nỗ lực nên được thực sự hiểu rõ. Cái gì đang thực hiện một nỗ lực, và chúng ta có ý gì qua từ ngữ “Ý chí để là”? Chúng ta không tạo ra một nỗ lực với mục đích đạt được một kết quả với mục đích trở nên tốt hơn, với mục đích được đức hạnh hơn, hay giảm bớt điều gì khác hay sao? Có sự đấu tranh liên tục này xảy ra trong chúng ta giữa những ham muốn tích cực và tiêu cực, một ham muốn thay thế cái còn lại, một ham muốn kiểm soát cái còn lại, chỉ chúng ta gọi nó là cái tôi cao hơn

và thấp hơn. Nhưng rõ ràng nó vẫn còn là ham muốn. Bạn có thể đặt nó tại bất kỳ mức độ nào, và cho nó một cái tên khác biệt, nó vẫn còn là ham muốn, một khao khát để là cái gì đó. Cũng có nỗ lực liên tục bên trong chính người ta với những người khác, với xã hội.

Bây giờ, xung đột của những ham muốn này có mang lại hiểu rõ hay không? Xung đột của những đối nghịch, những cái muốn và những cái không muốn, có mang lại rõ ràng hay không? Có hiểu rõ trong sự đấu tranh để phòng chừng chính chúng ta vào một ý tưởng hay không? Vì vậy vấn đề không là nỗ lực, đấu tranh, hay điều gì xảy ra nếu chúng ta không đấu tranh, nếu chúng ta không có một nỗ lực, nếu chúng ta không cố gắng để là cái gì đó, theo tâm lý cũng như phía bên ngoài; vấn đề là: làm thế nào hiểu rõ hiện diện được? Bởi vì ngay khi có hiểu rõ, không còn nỗ lực. Điều gì bạn hiểu rõ, bạn được tự do khỏi nó.

Làm thế nào hiểu rõ hiện diện được? Tôi không biết liệu có khi nào bạn thấy rằng bạn càng đấu tranh để hiểu rõ nhiều bao nhiêu, bạn càng hiểu rõ bất kỳ vấn đề nào ít hơn bấy nhiêu. Nhưng khoảnh khắc bạn ngừng đấu tranh và để cho vấn đề kể cho bạn toàn câu chuyện, bộc lộ tất cả ý nghĩa của nó, vậy thì có hiểu rõ; mà rõ ràng, có nghĩa rằng cái trí phải tĩnh lặng. Cái trí phải tĩnh thức, không chọn lựa, thụ động; và trong trạng thái đó, có hiểu rõ nhiều vấn đề của cuộc sống chúng ta.

Người hỏi muốn biết liệu có hay không có, một kế hoạch thiêng liêng. Tôi không biết bạn có ý gì qua từ ngữ một “kế hoạch thiêng liêng”, nhưng chúng ta có biết – phải không? – rằng chúng ta đang đau khổ, rằng chúng ta đang hoang mang, rằng hoang mang và đau khổ đó luôn luôn đang gia tăng, theo xã hội, tâm lý, cá thể và tập thể. Đó là cái gì chúng ta đã tạo thành thế giới này. Liệu có một kế hoạch thiêng liêng hay không, không quan trọng gì cả. Nhưng điều quan trọng là hiểu rõ sự hoang mang trong đó chúng ta sống ở bên ngoài cũng như bên trong. Muốn hiểu rõ sự hoang mang đó, chắc chắn chúng ta phải bắt đầu với chính chúng ta, bởi vì chúng ta hoang mang; chính chúng ta đã tạo ra hoang

mang phía bên ngoài này trong thế giới. Và muốn xóa tan hoang mang đó, chúng ta phải bắt đầu với chính chúng ta bởi vì thế giới là cái gì chúng ta là.

Bây giờ bạn sẽ nói rằng, “Ồ, trong cách này phải tốn rất nhiều thời gian để tạo ra trật tự trong thế giới.” Tôi không chắc rằng bạn đúng; bởi vì rất cuộc, chính một người hay hai người mà rất rõ ràng, rất hiểu rõ, mới tạo ra một cách mạng, một thay đổi. Nhưng chúng ta bị bế tắc, bạn thấy rồi, đó là sự khó khăn. Chúng ta muốn những người khác thay đổi, chúng ta muốn những hoàn cảnh thay đổi, chúng ta muốn chính phủ sắp đặt cuộc sống của chúng ta, hay một điều phi thường nào đó xảy ra mà sẽ thay đổi chúng ta. Và vì vậy chúng ta sống cùng hoang mang.

Vì vậy điều thực sự quan trọng là không phải tìm hiểu liệu có hay không có một kế hoạch thiêng liêng, bởi vì qua đó bạn sẽ phạm những tiếng đồng hồ phỏng đoán, chứng thực rằng có hay không có. Việc đó trở thành một trò chơi cho những người truyền bá. Điều quan trọng là thực sự giải thoát chính bạn khỏi hoang mang, và việc đó không tốn thời gian bao nhiêu. Điều tối thiết là thấy rằng người ta bị hoang mang, rằng mọi hoạt động, mọi hành động bắt nguồn từ hoang mang, cũng phải bị hoang mang. Giống như một con người bị hoang mang đang tìm kiếm một người dẫn dắt; người dẫn dắt của anh ấy cũng phải bị hoang mang. Vì vậy điều tối thiết là thấy rằng người ta bị hoang mang, và không cố gắng tẩu thoát khỏi nó, không cố gắng tìm ra những lời giải thích cho nó – nhưng hãy tỉnh thức một cách thụ động, một cách không chọn lựa. Vậy thì bạn sẽ thấy rằng một hành động hoàn toàn khác hẳn nảy sinh từ sự tỉnh thức thụ động đó. Bởi vì nếu bạn cố gắng giải thích rõ ràng trạng thái của hoang mang, điều gì bạn tạo ra sẽ vẫn còn là hoang mang. Nhưng nếu bạn tỉnh thức được chính bạn, tỉnh thức một cách không chọn lựa, một cách thụ động, vậy thì hoang mang đó phơi bày và tan biến.

Bạn sẽ thấy nếu bạn muốn thử nghiệm điều này – và việc đó sẽ không tốn nhiều thời gian đâu, bởi vì thời gian không có liên quan gì trong nó – sự rõ ràng đó hiện diện. Nhưng bạn phải trao

chú ý ởng thể của bạn, quan tâm trọn vẹn của bạn cho nó. Tôi không chắc rằng mọi người chúng ta không thích bị hoang mang bởi vì trong trạng thái bị hoang mang đó bạn không cần hành động. Vì vậy chúng ta hài lòng cùng hoang mang; bởi vì muốn hiểu rõ hoang mang cần sự hành động mà không là theo đuổi một lý tưởng hay một ý tưởng.

Vì vậy câu hỏi liệu có, hay liệu không có, một kế hoạch thiêng liêng đều không thích hợp. Chúng ta phải hiểu rõ chính chúng ta và thế giới chúng ta đã tạo ra: đau khổ, hỗn loạn, xung đột, những cuộc chiến tranh, những phân chia, những bóc lột. Tất cả điều đó là kết quả của chính chúng ta trong liên hệ với những người khác. Và nếu chúng ta có thể hiểu rõ chính chúng ta trong liên hệ với những người khác, nếu chúng ta có thể thấy cách chúng ta tận dụng những người khác, cách chúng ta cố gắng tẩu thoát khỏi chính chúng ta nhờ vào những con người, nhờ vào tài sản, nhờ vào hiểu biết, và vì vậy trao sự quan trọng lạ kỳ vào liên hệ, vào tài sản, vào hiểu biết – nếu chúng ta có thể thấy tất cả việc đó, tỉnh thức được nó một cách thụ động, vậy thì chúng ta sẽ được tự do khỏi nền tảng quá khứ đó mà chúng ta là. Chỉ lúc đó mới có khả năng tìm ra cái gì là. Nhưng trải qua nhiều tiếng đồng hồ phỏng đoán liệu có một kế hoạch thiêng liêng hay không, cố gắng tìm ra nó, dẫn giảng về nó, dường như đối với tôi là quá ngây ngô. Vì an bình không chỉ diễn qua tuấn phục vào bất kỳ kế hoạch nào, dù kế hoạch đó là trái, phải hay thiêng liêng. Tuấn phục chỉ là đè nén, và trong đè nén có sợ hãi. Chỉ trong hiểu rõ mới có an bình và tĩnh lặng; và trong tĩnh lặng đó, sự thật hiện diện.

*Người hỏi: Hiểu rõ đến đột ngột cho một người, không liên quan đến nỗ lực và trải nghiệm quá khứ hay sao?*

**K:** Chúng ta có ý gì qua từ ngữ trải nghiệm quá khứ? Làm thế nào bạn trải nghiệm một thách thức? Rốt cuộc, cuộc sống là một qui trình của thách thức và đáp trả – phải vậy không? – thách thức



luôn luôn mới mẻ, nếu trái lại nó không là một thách thức. Và đáp trả của chúng ta rõ ràng là kết quả của nền tảng quá khứ, của tình trạng bị quy định của chúng ta. Vì vậy đáp trả, nếu nó không được trọn vẹn, đầy đủ, hoàn toàn, liên quan đến thách thức, phải tạo ra mâu thuẫn, phải tạo ra xung đột. Chính xung đột giữa thách thức và đáp trả này mà chúng ta gọi là trải nghiệm. Tôi không biết liệu có khi nào bạn thấy rằng nếu đáp trả của bạn đến thách thức đó là trọn vẹn, chỉ có một trạng thái trải nghiệm, không phải hồi tưởng của một trải nghiệm. Nhưng khi đáp trả không được trọn vẹn đến thách thức, vậy thì chúng ta bám vào ký ức của trải nghiệm.

Điều đó không khó khăn lắm, đừng bối rối quá. Chúng ta hãy tìm hiểu thêm một chút nữa và bạn sẽ thấy. Như tôi đã nói, cuộc sống là một tiến trình của thách thức và đáp trả – tại mọi mức độ, không phải ở một mức độ đặc biệt nào – và chừng nào đáp trả còn không được trọn vẹn đến thách thức, phải có xung đột. Chắc chắn điều đó rõ ràng. Và xung đột luôn luôn ngăn cản hiểu rõ. Qua xung đột người ta không thể hiểu rõ bất kỳ vấn đề nào cả, đúng không? Nếu tôi liên tục cãi cọ với người hàng xóm của tôi, với người vợ của tôi, với những người bạn kinh doanh của tôi, hiểu rõ sự liên hệ đó là điều không thể được. Chỉ có thể hiểu rõ sự liên hệ đó khi không có xung đột.

Hiểu rõ đến đột ngột phải không? Đó là, xung đột có thể kết thúc đột ngột hay không? Hay người ta phải trải qua vô vàn xung đột, hiểu rõ mỗi xung đột, và rồi được tự do khỏi tất cả xung đột? Đó là, đặt vấn đề một cách khác, đằng sau câu hỏi này tôi chắc chắn có một câu hỏi khác: “Vì bạn đã trải qua vô vàn rối loạn, những hoang mang, những xung đột, niềm tin trong những vị Thầy, trong luân hồi, vô số những tổ chức, và vân vân, và vân vân, tôi cũng phải trải qua chúng hay sao? Vì bạn đã trải qua những chặng đường nào đó, tôi cũng phải trải qua những chặng đường đó, để được tự do hay sao? Đó là, tất cả chúng ta phải trải qua hoang mang, để được tự do khỏi hoang mang hay sao?”

Vì vậy câu hỏi không phải là: “Hiểu rõ có được qua tuân theo hay chấp nhận những khuôn mẫu nào đó, và sống theo những

khuôn mẫu nào đó để được tự do?”, hay sao? Ví dụ vào một thời điểm bạn đã tin tưởng một ý tưởng nào đó, nhưng bây giờ bạn gạt bỏ chúng; bạn được tự do và có hiểu rõ. Và tôi đến và thấy rằng bạn đã sống qua những niềm tin nào đó, và đã gạt bỏ chúng và có hiểu rõ. Vì vậy tôi nói với chính tôi, “tôi cũng sẽ tuân theo những niềm tin đó, hay chấp nhận những niềm tin đó và cuối cùng tôi sẽ có được hiểu rõ.” Chắc chắn đó là một qui trình sai lầm, phải không? Điều gì quan trọng là hiểu rõ. Hiểu rõ có là vấn đề của thời gian hay không? Chắc chắn không. Nếu bạn quan tâm đến một sự việc gì đó, không có vấn đề thời gian. Toàn thân tâm của bạn ở đó, được tập trung, hoàn toàn thâm nhập trong sự việc đó. Và chỉ khi nào bạn muốn kiếm được một kết quả thì vấn đề của thời gian mới chen vào. Vì vậy nếu bạn đối xử với hiểu rõ như một kết thúc để đạt được, vậy thì bạn cần thời gian, vậy thì bạn nói về “lập tức” hay “trì hoãn”. Nhưng chắc chắn, hiểu rõ không là một qui trình kết thúc. Hiểu rõ đến khi bạn yên lặng, khi cái trí của bạn tĩnh. Và nếu bạn thấy sự cần thiết của cái trí tĩnh, vậy thì ngay tức khắc có hiểu rõ.

*Người hỏi: Theo ông, thiền định trung thực là gì?*

**K:** Bây giờ mục đích của thiền định là gì? Và chúng ta có ý gì qua từ ngữ thiền định? Tôi không biết liệu bạn đã từng thiền định hay chưa, vì vậy chúng ta hãy trải nghiệm cùng nhau để tìm ra thiền định trung thực là gì. Đừng chỉ lắng nghe sự diễn tả của tôi về nó. Cùng nhau chúng ta sẽ tìm ra và trải nghiệm thiền định trung thực là gì. Bởi vì thiền định rất quan trọng, phải vậy không? Nếu bạn không biết thiền định đúng đắn là gì, không có hiểu rõ về chính mình; và nếu không hiểu rõ về chính mình, thiền định không có ý nghĩa. Ngồi trong một góc phòng hay dạo bộ trong một ngôi vườn hay ngoài đường phố, và cố gắng thiền định, chẳng có ý nghĩa gì cả. Việc đó chỉ dẫn đến một tập trung đặc biệt mà là loại trừ. Tôi chắc chắn một số bạn đã cố gắng tất cả những phương pháp đó. Đó là, bạn cố gắng tập trung vào một vật đặc biệt, cố gắng cưỡng

bách cái trí, khi nó đang lang thang khắp mọi nơi, tập trung lại; và khi việc đó thất bại, bạn cầu nguyện.

Nếu người ta thực sự muốn hiểu rõ thiên định đúng đắn là gì, người ta phải tìm ra những điều giả dối nào mà chúng ta đã gọi là thiên định. Rõ ràng, tập trung không là thiên định bởi vì, nếu bạn quan sát, trong qui trình tập trung có loại trừ, và vì vậy có sự xao lãng. Bạn đang cố gắng tập trung vào điều gì đó, và cái trí của bạn đang lang thang đi khỏi để hướng về điều gì khác; và có một đấu tranh liên tục đang xảy ra để cố định vào một điểm trong khi cái trí khước từ và lang thang đi khỏi. Vì vậy chúng ta trải qua nhiều năm cố gắng tập trung, học tập trung, mà đã được hiểu sai là thiên định.

Rồi thì lại có vấn đề của cầu nguyện. Rõ ràng cầu nguyện đem lại những kết quả, nếu không hàng triệu người chẳng cầu nguyện. Rõ ràng, trong cầu nguyện, cái trí được làm yên lặng; bằng cách lặp lại liên tục những cụm từ nào đó cái trí có trở nên yên lặng. Trong yên lặng đó có những gợi ý nào đó, những trực nhận nào đó, những đáp ứng nào đó. Nhưng việc đó vẫn còn là một phần trong sự ma mãnh của cái trí; bởi vì, rốt cuộc, qua một hình thức của mê hoặc bạn có thể làm cho cái trí rất yên lặng. Và trong yên lặng đó có những đáp ứng che giấu từ tầng ý thức bên trong và từ tầng ý thức bên ngoài. Nhưng nó vẫn còn là một trạng thái trong đó không có hiểu rõ.

Và thiên định không là hiển dâng – hiển dâng đến một ý tưởng, đến một hình ảnh, đến một nguyên tắc – bởi vì những sự kiện của cái trí vẫn còn có tính tôn sùng. Người ta có lẽ không tôn sùng một bức tượng – nghĩ rằng đó là tôn sùng, ngu ngốc, mê tín – nhưng người ta có tôn thờ, như hầu hết mọi người đều làm, những sự việc của cái trí. Điều đó cũng có tính tôn sùng. Được hiển dâng đến một hình ảnh hay một tư tưởng, một vị Thầy, không là thiên định. Rõ ràng, nó là một hình thức của tẩu thoát khỏi chính mình. Nó là một tẩu thoát rất thanh thản, nhưng nó vẫn còn là một tẩu thoát.

Sự cố gắng liên tục này để trở nên đạo đức, để có được đạo đức qua kỷ luật, qua tìm hiểu cẩn thận về chính mình, và vân vân, rõ ràng cũng không là thiền định. Hầu hết chúng ta bị trói buộc trong những qui trình này, nhưng bởi vì chúng không trao tặng sự hiểu rõ về chính chúng ta, chúng không là phương cách của thiền định đúng đắn. Rốt cuộc, nếu không hiểu rõ về chính mình, nền tảng nào bạn có cho sự suy nghĩ đúng đắn? Tất cả mọi việc bạn sẽ làm nếu không có hiểu rõ về chính mình đó chỉ là sự tuân phục vào nền tảng quá khứ, vào phản hồi của tình trạng bị quy định của bạn. Và phản hồi của tình trạng bị quy định đó không là thiền định. Nhưng tình thức được những phản hồi kia, đó là, tình thức được những chuyển động của tư tưởng và cảm thấy mà không có ý thức của chỉ trích, để cho những chuyển động của cái tôi, những phương cách của cái tôi, hoàn toàn được hiểu rõ, đó là cách thiền định đúng đắn.

Thiền định không là một rút lui khỏi cuộc sống. Thiền định là một tiến hành của hiểu rõ về chính mình. Và khi người ta bắt đầu hiểu rõ về chính mình, không chỉ ý thức bên ngoài nhưng còn cả những phần che giấu của chính người ta nữa, vậy thì có tĩnh lặng. Một cái trí được làm tĩnh lặng, qua thiền định, qua cưỡng bách, qua tuân phục, không tĩnh lặng. Nó là một cái trí trì trệ. Nó không là một cái trí tinh táo, thụ động, có thể thâm nhận sự sáng tạo. Thiền định đòi hỏi cảnh giác liên tục, tình thức liên tục được mọi từ ngữ, được mọi tư tưởng và cảm thấy, mà bộc lộ trạng thái của toàn thân tâm riêng chúng ta, tầng che giấu cũng như tầng bề mặt; bởi vì công việc đó gian khổ, chúng ta tẩu thoát vào mọi loại sự việc gây thanh thân, dối gạt, và gọi nó là thiền định.

Nếu người ta có thể thấy rằng hiểu rõ về chính mình là khởi đầu của thiền định, vậy thì vấn đề trở thành lý thú và sinh động lạ thường. Bởi vì nếu không có hiểu rõ về chính mình, bạn có thể luyện tập điều gì bạn gọi là thiền định và vẫn còn bị quyến luyến đến những nguyên tắc của bạn, đến gia đình bạn, đến tài sản của bạn; hay, khi từ bỏ tài sản của bạn, bạn có lẽ lại quyến luyến đến một ý tưởng và quá tập trung vào nó đến độ bạn tạo ra nhiều hơn

và nhiều hơn về cái ý tưởng đó. Chắc chắn đó không là thiền định. Vì vậy hiểu rõ về chính mình là khởi đầu của thiền định; nếu không có hiểu rõ về chính mình, không có thiền định. Và khi người ta thâm nhập sâu hơn vào vấn đề của hiểu rõ về chính mình, không chỉ cái trí trên bề mặt trở nên tĩnh lặng, nhưng những tầng che giấu khác nhau của cái trí được bộc lộ. Khi cái trí trên bề mặt được yên lặng, lúc đó tầng ý thức bên trong, những tầng che giấu của ý thức tự chiếu rọi chính chúng; chúng bộc lộ nội dung của chúng, chúng bày ở những ám chỉ của chúng, đến độ toàn qui trình của thân tâm người ta hoàn toàn được hiểu rõ.

Vậy là cái trí trở nên cực kỳ tĩnh lặng – là tĩnh lặng; nó không bị làm tĩnh lặng, nó không bị cưỡng bách để tĩnh lặng bởi một phần thưởng, bởi sợ hãi. Lúc đó có một tĩnh lặng trong đó sự thật hiện hữu. Tĩnh lặng đó không là tĩnh lặng của Thiên chúa giáo, hay tĩnh lặng của Hồi giáo, hay tĩnh lặng của Phật giáo. Tĩnh lặng đó là tĩnh lặng, không đặt tên được. Nếu bạn tuân theo hướng đi tĩnh lặng của Thiên chúa giáo hay Hồi giáo hay Phật giáo, bạn sẽ không bao giờ được tĩnh lặng. Một con người muốn tìm ra sự thật phải từ bỏ hoàn toàn tình trạng bị quy định của anh ấy – dù là Thiên chúa giáo, Hồi giáo hay Phật giáo, hay bất kỳ phe nhóm nào khác. Chỉ củng cố nền tảng quá khứ qua thiền định, qua tuân phục tạo ra sự trì trệ của cái trí; và tôi không chắc rằng đó không là điều gì hầu hết chúng ta mong muốn, bởi vì quá dễ dàng khi tạo ra một khuôn mẫu và tuân theo nó. Nhưng muốn được tự do khỏi nền tảng quá khứ cần phải tỉnh thức liên tục trong liên hệ.

Khi một lần tĩnh lặng đó hiện hữu, vậy thì có một trạng thái sáng tạo lạ thường – không có nghĩa rằng bạn phải viết những bài thơ, vẽ những bức tranh; bạn có lẽ làm hay không làm. Nhưng tĩnh lặng đó không dành cho sự theo đuổi, sao chép, bắt chước – nếu như vậy nó ngừng tĩnh lặng. Bạn không thể đến với nó bằng bất kỳ con đường nào. Nó hiện diện chỉ khi nào những phương cách của cái tôi được hiểu rõ, và cái tôi cùng tất cả những hoạt động lẫn ma mãnh của nó kết thúc. Đó là, khi cái trí, không còn tạo tác, vậy thì có sáng tạo.

Vì vậy cái trí phải trở nên đơn giản, phải trở nên tĩnh lặng; nó phải là tĩnh lặng – từ ngữ “phải” dùng sai lầm; khi nói cái trí *phải* tĩnh lặng hàm ý sự bắt buộc – và *cái* trí là tĩnh lặng chỉ khi nào toàn qui trình của cái tôi kết thúc. Khi tất cả những phương cách của cái tôi được hiểu rõ, và vì vậy những hoạt động của cái tôi đã kết thúc, vậy thì chỉ lúc đó có tĩnh lặng. Tĩnh lặng đó là thiên định trung thực. Và trong tĩnh lặng đó vĩnh hằng hiện diện.

---

***Madras, ngày 29 tháng 1 năm 1964***

Nếu tôi được phép, tôi muốn nói về thiên định. Tôi muốn nói về nó bởi vì tôi cảm thấy nó là sự việc quan trọng nhất trong cuộc sống.

Muốn hiểu rõ thiên định, muốn tìm hiểu nó rất sâu sắc, trước hết người ta phải hiểu rõ từ ngữ và sự kiện đó; vì hầu hết chúng ta đều là những nô lệ cho những từ ngữ. Từ ngữ *thiên định* tự nó gọi lên trong hầu hết mọi người một trạng thái nào đó, một nhạy cảm nào đó, một yên lặng nào đó, một ham muốn để đạt được cái này hay cái kia. Nhưng từ ngữ không là sự vật. Từ ngữ, biểu tượng, cái tên – nếu nó không được hoàn toàn hiểu rõ – là một sự việc khủng khiếp. Nó hành động như một rào chắn, nó làm cho cái trí trở thành nô lệ. Và phản ứng đến từ ngữ, đến biểu tượng thúc đẩy hầu hết chúng ta hành động, bởi vì chúng ta không tỉnh thức hay không ý thức được chính sự kiện. Chúng ta đến với sự kiện, đến với “cái gì là”, bằng những quan điểm, những nhận xét, những đánh giá của chúng ta, những kỷ niệm của chúng ta. Và chúng ta không bao giờ thấy sự kiện, “cái gì là”. Tôi nghĩ điều đó phải được hiểu rõ.

Muốn hiểu rõ mọi trải nghiệm, mọi trạng thái của cái trí, “cái gì là”, sự kiện thực sự, thực tại, người ta phải không là một nô lệ cho những từ ngữ – và đó là một trong những sự việc khó khăn nhất. Đặt tên nó, từ ngữ, gọi lên những kỷ niệm khác nhau; và những kỷ niệm này tác động vào sự kiện, kiểm soát, định hình, đưa ra sự hướng dẫn cho sự kiện, cho “cái gì là”. Vì vậy người ta phải tỉnh thức lạ thường được sự rối loạn này và không tạo ra một xung đột giữa từ ngữ và thực tại, “cái gì là”. Và đó là một công

việc rất gian khổ cho một cái trí, công việc đó đòi hỏi sự chính xác, sự rõ ràng.

Nếu không rõ ràng, người ta không thể thấy những sự việc như chúng là. Có một vẻ đẹp lạ thường trong thấy những sự việc như chúng là – không phải từ những quan điểm của bạn, những nhận xét của bạn, những kỷ niệm của bạn. Người ta phải thấy cái cây như nó là, mà không có ấn kỷ những rối loạn; tương tự như vậy người ta phải thấy bầu trời trên dòng nước của một chiều tối – chỉ thấy, không bày tỏ bằng từ ngữ, không gọi lên những biểu tượng, những ý tưởng, và những kỷ niệm. Trong đó có vẻ đẹp lạ thường. Và vẻ đẹp là cốt lõi. Vẻ đẹp là sự trân trọng, sự nhạy cảm cùng những sự việc quanh người ta – cùng thiên nhiên, cùng con người, cùng những ý tưởng. Nếu không có nhạy cảm, sẽ không có rõ ràng; hai điều này theo cùng nhau, đồng nghĩa. Rõ ràng là cốt lõi nếu chúng ta muốn hiểu rõ thiên định là gì.

Một cái trí bị hoang mang, một cái trí bị trói buộc trong những ý tưởng, trong những trải nghiệm, trong mọi thôi thúc của ham muốn, chỉ nuôi dưỡng xung đột. Và một cái trí thực sự ở trong một trạng thái thiên định phải tỉnh thức được không chỉ từ ngữ, nhưng cũng phải tỉnh thức được những đáp trả theo bản năng của sự đặt tên trải nghiệm hay trạng thái. Và chính sự đặt tên trạng thái hay trải nghiệm đó – dù nó là trải nghiệm gì, dù hung bạo, dù thực sự, dù giả dối – chỉ củng cố thêm ký ức mà với nó chúng ta tiếp tục trải nghiệm thêm nữa.

Làm ơn, nếu tôi được phép nói rõ, rất quan trọng phải hiểu rõ điều gì chúng ta đang nói, bởi vì nếu bạn không hiểu rõ điều này, bạn sẽ không thể làm một chuyến hành trình cùng người nói vào toàn vấn đề của thiên định này.

Như chúng ta đã nói, thiên định là một trong những sự việc quan trọng nhất trong cuộc sống, hay, có lẽ, là sự việc quan trọng nhất trong cuộc sống. Nếu không có thiên định, không thể vượt khỏi những giới hạn của tư tưởng và cái trí và bộ não. Và muốn tìm hiểu vấn đề thiên định này, từ ngay khởi đầu người ta phải đặt nền tảng của đạo đức. Tôi không có ý nói đạo đức bị áp đặt bởi xã



hội, một luân lý qua sợ hãi, qua tham lam, qua ganh tỵ, qua hình phạt và phần thưởng nào đó. Tôi đang nói về đạo đức mà đến một cách tự nhiên, tự phát, dễ dàng, không có bất kỳ xung đột hay kháng cự, khi có hiểu rõ về chính mình. Nếu không hiểu rõ về chính bạn, dù bạn làm gì chẳng nữa, không thể có trạng thái của thiền định. Tôi có ý qua từ ngữ “hiểu rõ về chính mình”, hiểu rõ mọi tư tưởng, mọi tâm trạng, mọi từ ngữ, mọi cảm thấy, hiểu rõ mọi hoạt động của cái trí của bạn – không phải hiểu “Đấng Tối Cao”, “Đại Ngã” – không có sự việc như thế, “Cái tôi cao hơn”, “Đại Ngã”, vẫn còn trong lãnh vực của tư tưởng. Tư tưởng là kết quả của tình trạng bị quy định của bạn, tư tưởng là phản hồi của ký ức của bạn – thừa kế hay tức khắc. Và chỉ cố gắng thiền định nhưng đầu tiên không thiết lập một cách sâu sắc, một cách bắt buộc, đạo đức đó mà đến qua hiểu rõ về chính mình, hoàn toàn là đối gạt và tuyệt đối vô ích.

Làm ơn, ắt quan trọng cho những người nghiêm túc phải hiểu rõ điều này, bởi vì nếu bạn không làm việc đó, thiền định và cuộc sống thực sự của bạn bị phân ly, bị tách rời – tách rời đến độ mặc dù bạn có lẽ thiền định, ngồi bất động, trong suốt cuộc đời còn lại của bạn, bạn sẽ không thấy vượt khỏi cái mũi của bạn. Bất kỳ tư thế ngồi nào bạn sử dụng, bất kỳ điều gì bạn làm, sẽ không có ý nghĩa gì cả.

Vì vậy cái trí mà muốn tìm hiểu – tôi đang sử dụng từ ngữ “tìm hiểu” có mục đích – tìm hiểu thiền định là gì, phải đặt nền tảng này mà xảy ra tự nhiên, tự phát, kèm theo một thanh thân của không nỗ lực, khi có hiểu rõ về chính mình. Và cũng rất quan trọng phải hiểu rõ về chính mình này là gì, chỉ tinh thức, không có bất kỳ chọn lựa, được “cái tôi lệ thuộc” mà có nguồn của nó trong một đồng của những kỷ niệm – lát nữa tôi sẽ tìm hiểu chúng ta có ý gì qua từ ngữ tinh thức – chỉ tinh thức được nó mà không diễn giải, chỉ quan sát chuyển động của cái trí. Nhưng quan sát đó bị ngăn cản khi bạn chỉ đang tích lũy qua quan sát điều gì phải làm, điều gì không được làm, điều gì phải đạt được. Nếu bạn làm được việc đó, bạn kết thúc qui trình sống của chuyển động của cái trí

như cái tôi. Đó là, tôi phải quan sát và thấy sự kiện, thực tại, “cái gì là”. Nếu tôi tiếp cận nó bằng một ý tưởng, bằng một quan điểm – như “Tôi phải” hay “Tôi không được”, mà là những phản hồi của ký ức – lúc đó chuyển động của “cái gì là” bị ngã n cần, bị chặn lại, và vì vậy không có học hỏi.

Muốn quan sát chuyển động của ngọn gió ở cái cây bạn không thể làm bất kỳ việc gì về nó. Nó chuyển động hoặc thật hung tợn, hoặc thật dịu dàng, thật hòa nhã. Bạn, người quan sát, không thể kiểm soát nó. Bạn không thể định hình nó, bạn không thể nói rằng, “Tôi sẽ giữ nó trong cái trí của tôi.” Nó ở đó. Bạn có lẽ nhớ nó. Nhưng lần sau nếu bạn muốn nhìn nó, nếu bạn nhớ và hồi tưởng ngọn gió đó ở cái cây, bạn không đang nhìn chuyển động tự nhiên của ngọn gió ở cái cây, nhưng chỉ đang nhớ lại chuyển động của quá khứ. Vì vậy bạn không đang học hỏi; bạn chỉ đang thêm vào cái gì bạn đã biết rồi. Vì vậy ở một mức độ nào đó, hiểu biết trở thành một cản trở cho sự tìm hiểu sâu thẳm hơn.

Tôi hy vọng điều này rất rõ ràng. Bởi vì chúng ta sẽ cần một cái trí hoàn toàn rõ ràng, có thể nhìn, thấy, nghe, mà không có mọi chuyển động của mọi công nhận.

Vì vậy trước hết người ta phải rất rõ ràng, không bị hoang mang. Rõ ràng là cốt lõi. Tôi có ý quاطر ngữ “rõ ràng”; thấy những sự việc như chúng là, thấy “cái gì là”, mà không có bất kỳ quan điểm, thấy chuyển động của cái trí của bạn, quan sát nó rất gần gũi, tỉ mỉ, siêng năng, mà không có bất kỳ mục đích nào, không có bất kỳ phương hướng nào. Chỉ quan sát cần sự rõ ràng kinh ngạc; trái lại, bạn không thể quan sát. Nếu bạn quan sát một con kiến đang bò loanh quanh, đang làm mọi hoạt động của nó bằng cách tiếp cận nó với những thông tin sinh học khác nhau về con kiến, hiểu biết đó cản trở bạn không quan sát được. Vì vậy bạn bắt đầu thấy tức khắc nơi nào hiểu biết là cần thiết và nơi nào hiểu biết trở thành một cản trở. Vậy thì không có rối loạn.

Khi cái trí rõ ràng, chính xác, có khả năng lý luận từ cơ bản, tại sâu thẳm, nó đang trong một trạng thái phủ nhận. Hầu hết chúng ta chấp nhận những sự việc quá dễ dàng, chúng ta quá nhẹ

đạ bởi vì chúng ta muốn thanh thân, chúng ta muốn an toàn, chúng ta muốn một ý thức của hy vọng, chúng ta muốn một ai đó cứu vớt chúng ta – những vị Thầy, những đấng cứu rỗi, những bậc đạo sư, những Rishi, bạn biết toàn sự hỗn loạn của chúng rồi! Chúng ta sẵn sàng, dễ dàng chấp nhận; và cũng sẵn sàng, dễ dàng phủ nhận, tùy theo trạng thái cái trí của chúng ta.

Vì vậy “rõ ràng” là trong ý nghĩa của thấy những sự việc như chúng là trong chính người ta. Bởi vì chính người ta là một bộ phận của thế giới. Chính người ta là chuyển động của thế giới. Chính người ta là sự diễn tả bên ngoài của chuyển động mà diễn tiến bên trong – giống như thủy triều ra và vào. Chỉ tập trung vào, hay quan sát chính bạn, tách rời khỏi thế giới, dẫn bạn đến sự cô lập và tất cả những hình thức khác của nuôi dưỡng cá tánh, loạn thần kinh, những sợ hãi tách rời, và vân vân. Nhưng nếu bạn quan sát thế giới và theo sát chuyển động của thế giới, và lướt theo chuyển động đó khi nó tiến vào bên trong, thế là không có phân chia giữa bạn và thế giới; thế là bạn không là một cá thể bị đối nghịch với tập thể.

Và phải có ý thức của quan sát này mà gồm cả tìm hiểu và nhìn ngắm, lắng nghe, và tỉnh thức. Tôi đang sử dụng từ ngữ *quan sát* trong ý nghĩa đó. Chính hành động của quan sát là hành động của tìm hiểu. Bạn không thể tìm hiểu nếu bạn không được tự do. Vì vậy muốn tìm hiểu, muốn quan sát, phải có rõ ràng. Muốn tìm hiểu sâu thẳm bên trong bạn, bạn phải tiếp cận nó mỗi lần mới mẻ lại. Đó là, trong tìm hiểu đó bạn không bao giờ đạt được một kết quả, bạn không bao giờ leo lên một cái thang, và bạn không bao giờ nói, “Bây giờ tôi biết rồi.” Không có cái thang. Nếu bạn lỡ leo lên, bạn phải leo xuống tức khắc, để cho cái trí của bạn nhạy cảm lạ thường để quan sát, để nhìn ngắm, để lắng nghe.

Và từ quan sát, lắng nghe, thấy, nhìn ngắm này, có được vẻ đẹp lạ thường của đạo đức. Không có đạo đức nào khác ngoại trừ đạo đức đó mà đến từ hiểu rõ về chính mình. Vậy thì đạo đức đó là sức sống, sinh lực, năng động – không phải một sự việc chết mà bạn vun quén. Và điều đó phải là nền tảng. Nền tảng của thiền

định là quan sát, rõ ràng và đạo đức, trong ý nghĩa chúng ta có ý nói đến – không phải trong ý nghĩa tạo ra đạo đức của một sự việc được vun quén từ ngày sang ngày, mà chỉ là kháng cự.

Vậy thì chúng ta có thể thấy từ đó những hàm ý của những lời tạm gọi là câu nguyện, sự lặp lại của những từ ngữ, những câu thần chú, ngồi trong một góc phòng, và cố gắng cố định cái trí của bạn vào một chủ thể đặc biệt, hay một từ ngữ, hay một biểu tượng – mà là thiền định cố ý. Làm ơn hãy lắng nghe cẩn thận. Với một tư thế ngồi cố ý hay làm những sự việc nào để có thiền định, một cách cố ý, một cách cố ý thức, chỉ hàm ý rằng bạn đang đùa giỡn trong lãnh vực những ham muốn riêng của bạn và tình trạng bị quy định riêng của bạn; vì vậy nó không là thiền định. Người ta có thể thấy rất rõ ràng, nếu người ta quan sát, rằng những người thiền định có mọi loại những hình ảnh; họ thấy Krishna, Chúa Giê-su, Phật, và họ nghĩ họ đạt được cái gì đó. Giống như một người Thiên chúa giáo thấy Chúa Giê-su; hiện tượng đó rất đơn giản, rất rõ ràng; nó là một chiếu rọi của tình trạng bị quy định riêng của anh ấy, những sợ hãi riêng của anh ấy, những hy vọng riêng của anh ấy, ham muốn an toàn của anh ấy. Người Thiên chúa giáo thấy được Chúa Giê-su như bạn đã thấy Rama hay bất kỳ vị Thượng đế thân thuộc riêng của bạn.

Không có điều phi thường gì về những thấy này. Chúng là sản phẩm của tầng ý thức bên trong của bạn mà đã bị quy định quá nhiều, đã bị rèn luyện quá nhiều trong sợ hãi. Khi bạn được yên tĩnh một tí, nó liền trỗi dậy với những hình ảnh, những biểu tượng, những ý tưởng của nó. Vì vậy những tưởng tượng, những ảo mộng, những hình ảnh, và những ý tưởng không có giá trị gì cả. Giống như một con người đang lặp lại một câu thần chú nào đó hay cụm từ nào đó hay một cái tên liên tục. Khi bạn lặp lại một cái tên liên tục, rõ ràng điều gì xảy ra là bạn làm cho cái trí dờ dẩn, ngu ngơ; và trong ngu ngơ đó, nó trở nên yên lặng. Bạn cũng có thể uống một viên thuốc để làm cho cái trí yên lặng – và có những viên thuốc như thế – và trong trạng thái yên lặng đó, trong trạng thái bị thuốc đó, bạn có những ảo tưởng. Rõ ràng đó là sản phẩm

của xã hội riêng của bạn, của nền văn hóa riêng của bạn, của những hy vọng và những sợ hãi riêng của bạn. Chúng không liên quan gì đến sự thật.

Những lời cầu nguyện cũng như thế. Con người cầu nguyện cũng giống như con người có bàn tay của anh ấy trong cái túi của người khác. Những thương gia, những nhà chính trị, và toàn thể xã hội ganh đua đang cầu nguyện cho hòa bình; nhưng họ làm mọi thứ để tạo ra chiến tranh, căm hận và thù địch. Nó không có ý nghĩa gì cả, nó không hợp lý gì cả. Lời cầu nguyện của bạn là một bổ sung, nài nỉ một điều gì đó mà bạn không có quyền xin xỏ – bởi vì bạn không đang sống, bạn không có đạo đức. Bạn muốn một cái gì đó thanh bình, vĩ đại, để làm phong phú cuộc sống của bạn, nhưng bạn đang làm mọi thứ đối nghịch để hủy diệt, đang trở nên ích kỷ, nhỏ mọn, dốt nát.

Những lời cầu nguyện, những ảo tưởng, ngồi ngay ngắn tại một góc phòng, thờ đúng cách, làm những sự việc bằng cái trí của bạn, là thiếu chín chắn, trẻ con; chúng không có ý nghĩa gì cho con người thực sự muốn hiểu rõ toàn ý nghĩa của thiên định là gì. Vì vậy một con người muốn hiểu rõ thiên định là gì hoàn toàn gạt đi tất cả điều này, mặc dù anh ấy có thể mất việc làm. Ngay tức khắc anh ấy không hướng về một vị Thượng đế nhỏ nhoi nào đó với mục đích có được một việc làm mới – đó là trò chơi mà tất cả các bạn đang đùa giỡn. Khi có một loại đau khổ, bực bội nào đó, bạn quay sang nương nhờ một ngôi đền, và bạn tự gọi mình là người mộ đạo! Tất cả những điều này phải hoàn toàn, toàn bộ, bị gạt đi, để cho chúng không tiếp xúc bạn. Nếu bạn đã làm được việc này, vậy thì chúng ta có thể tiếp tục tìm hiểu toàn vấn đề thiên định là gì này.

Bạn phải có quan sát, rõ ràng, hiểu rõ về chính mình và, bởi vì những điều đó, đạo đức. Đạo đức là một sự việc luôn luôn đang nở hoa trong tốt lành; bạn có lẽ gây một lỗi lầm, làm những sự việc xấu xa, nhưng chúng kết thúc; bạn đang chuyển động, đang nở hoa trong tốt lành, bởi vì bạn đang hiểu rõ về chính bạn. Khi đã đặt nền tảng đó, vậy thì bạn có thể gạt đi những lời cầu nguyện,

thâm thì của những từ ngữ và những tư thế ngồi. Vậy thì bạn có thể bắt đầu tìm hiểu trải nghiệm là gì.

Rất quan trọng phải hiểu rõ trải nghiệm là gì, bởi vì tất cả chúng ta đều muốn trải nghiệm. Chúng ta có những trải nghiệm hàng ngày – đến văn phòng, cãi cọ, ghen tuông, hung bạo, ganh đua, đục tìn h Trong cuộc sống, chúng ta trải qua mọi loại trải nghiệm, ngày sang ngày, có ý thức hay không ý thức. Chúng ta đang sống trên bề mặt của cuộc sống, không có vẻ đẹp, không có chiều sâu, không có cái gì của riêng chúng ta mà có tán h k h ở nguồn, mới mẻ, rõ ràng. Tất cả chúng ta là những con người phó bản, trích dẫn những người khác, tuân theo những người khác, trông rỗng như một vỏ sò. Và tự nhiên chúng ta muốn nhiều trải nghiệm khác với trải nghiệm hàng ngày. Vì vậy chúng ta tìm kiếm trải nghiệm này hoặc qua thiên định, hoặc qua việc dùng một trong những thuốc kích thích mới nhất. LSD25 là một trong những loại thuốc mới nhất này; ngay khoảnh khắc bạn dùng nó, bạn cảm thấy bạn trải qua “trạng thái huyền bí tức khắc” – không phải tôi đã dùng nó. [Tiếng cười.]

Chúng ta đang nói chuyện nghiêm túc. Bạn chỉ cười khi có một ảnh hưởng đặc biệt; vì vậy bạn không nghiêm túc; bạn không đi từng bước một vào nó, đang quan sát chính bạn; bạn chỉ đang lắng nghe những từ ngữ, tiếp tục lệ thuộc vào những từ ngữ – mà tôi đã khuyên bạn rất khẩn thiết ngay từ đầu buổi nói chuyện này.

Có những viên thuốc này cho bạn sự lan rộng của trạng thái ý thức, làm cho bạn nhạy cảm cực độ trong thời gian bị tác động bởi thuốc. Và trong trạng thái nhạy cảm cực độ đó bạn thấy những sự việc: cái cây trở nên sinh động cực kỳ, rực rỡ và rõ ràng, và kèm theo một bao la. Hay, nếu bạn có cái trí tôn giáo, trong trạng thái nhạy cảm cao độ đó bạn có một ý thức lạ thường của an bình và ánh sáng; không có gì khác biệt giữa bạn và vật được quan sát – bạn là nó, và toàn vũ trụ là thành phần của bạn. Và bạn khao khát những viên thuốc này bởi vì bạn muốn nhiều trải nghiệm hơn, một trải nghiệm thăm thẳm và rộng rãi hơn, hy vọng rằng trải nghiệm đó sẽ cho bạn ý nghĩa đến cuộc sống của bạn; vì vậy bạn bắt đầu

lệ thuộc. Tuy nhiên, khi bạn có những trải nghiệm này, bạn vẫn còn trong lãnh vực của tư tưởng, trong lãnh vực của cái đã được biết.

Vì vậy bạn phải hiểu rõ trải nghiệm – đó là, đáp lại một thách thức, mà trở thành một phản ứng; và phản ứng đó định hình tư tưởng của bạn, cảm thấy của bạn, thân tâm của bạn. Và bạn thêm mỗi lúc một nhiều trải nghiệm; bạn suy nghĩ về có thêm mỗi lúc một nhiều trải nghiệm. Kỷ niệm của những trải nghiệm đó càng rõ ràng nhiều bao nhiêu, bạn nghĩ rằng bạn càng biết nhiều bấy nhiêu. Nhưng nếu bạn quan sát, bạn sẽ thấy rằng bạn càng biết nhiều bao nhiêu, bạn càng trở nên nông cạn, trống rỗng nhiều bấy nhiêu. Vì trở nên trống rỗng nhiều, bạn muốn trải nghiệm nhiều hơn và rộng rãi hơn. Vì vậy bạn phải hiểu rõ không chỉ tất cả điều tôi đã nói lúc trước, nhưng còn sự đòi hỏi lạ kỳ để có trải nghiệm này. Bây giờ chúng ta có thể tiếp tục.

Một cái trí đang tìm kiếm trải nghiệm thuộc bất kỳ loại nào vẫn còn trong lãnh vực của thời gian, trong lãnh vực của cái đã được biết, trong lãnh vực của những ham muốn tự chiếu rọi. Như tôi đã nói từ đầu buổi nói chuyện này, thiền định cố ý chỉ dẫn đến ảo tưởng. Tuy nhiên phải có thiền định. Thiền định cố ý chỉ dẫn bạn đến những hình thức khác nhau của tự thôi miên, đến những hình thức khác nhau của trải nghiệm được chiếu rọi bởi những ham muốn riêng của bạn, bởi tình trạng bị quy định riêng của bạn; và những quy định đó, những ham muốn đó định hình cái trí của bạn, kiểm soát tư tưởng của bạn. Vì vậy một con người muốn thực sự hiểu rõ ý nghĩa thăm thẳm của thiền định phải hiểu rõ ý nghĩa của trải nghiệm; và cũng vậy cái trí của anh ấy phải được tự do khỏi sự tìm kiếm. Điều đó rất khó khăn. Tôi sẽ tìm hiểu điều đó ngay lúc này.

Khi đã đặt tất cả điều này như một sự việc căn bản, một cách tự nhiên, tự bộc phát, dễ dàng, vậy thì chúng ta phải tìm ra kiểm soát tư tưởng có nghĩa gì? Bởi vì đó là điều gì bạn đang theo đuổi; bạn càng kiểm soát tư tưởng nhiều bao nhiêu, bạn càng nghĩ rằng bạn đã tiến bộ nhiều trong thiền định. Đối với tôi, mọi hình thức

của kiểm soát – thuộc thân thể, thuộc tâm lý, thuộc trí năng, thuộc cảm xúc – là hủy hoại. Làm ơn hãy lắng nghe cẩn thận. Đừng nói rằng, “Vậy thì tôi sẽ làm điều gì tôi thích.” Tôi không đang nói việc đó. Kiểm soát ngụ ý chinh phục, đè nén, thích ứng, định hình tư tưởng đến một khuôn mẫu đặc biệt – mà hàm ý rằng khuôn mẫu đó còn quan trọng hơn sự khám phá điều gì là sự thật. Vì vậy kiểm soát trong mọi hình thức – kháng cự, đè nén, hay chinh phục – định hình cái trí mỗi lúc một nhiều hơn tùy theo quá khứ, tùy theo tình trạng bị quy định mà trong đó bạn đã được nuôi dưỡng, tùy theo tình trạng bị quy định của một cộng đồng đặc biệt, và vân vân và vân vân.

Rất cần thiết phải hiểu rõ thiên định là gì. Bây giờ làm ơn hãy lắng nghe cẩn thận. Tôi không biết liệu bạn đã có khi nào thực hiện loại thiên định này chưa. Có thể bạn chưa thực hiện, nhưng bây giờ bạn sẽ thực hiện nó cùng tôi. Chúng ta sẽ cùng nhau thực hiện một cuộc hành trình, không phải bằng từ ngữ, nhưng thực sự đi qua từ ngữ thẳng đến đầu nguồn nơi sự truyền đạt bằng từ ngữ hiện diện. Giống như đi cùng nhau đến cái cửa ra vào; lúc đó hoặc bạn đi qua cái cửa, hoặc bạn đứng lại phía bên này của cái cửa. Bạn sẽ đứng lại phía bên này của cái cửa nếu bạn không thực sự, thực tế, thực hiện mọi sự việc đang được vạch rõ ra – không phải bởi vì người nói trình bày như thế, nhưng bởi vì đó là thông minh, lành mạnh, hợp lý, và nó sẽ vững vàng trong mọi thử thách, mọi sát hạch.

Vì vậy ngay lúc này, cùng nhau, chúng ta sẽ thiên định – không phải thiên định một cách cố ý, bởi vì điều đó không tồn tại. Nó giống như để cửa sổ mở toang và không khí đến khi nó muốn – dù không khí mang đi điều gì, dù cơn gió là gì. Nhưng nếu bạn chờ đợi, mong ngóng những cơn gió đến bởi vì bạn đã mở toang cửa sổ, chúng sẽ không bao giờ đến. Vì vậy nó phải được mở toang từ tình yêu, từ thương yêu, từ tự do – không phải bởi vì bạn muốn điều gì đó. Và đó là trạng thái của vẻ đẹp, đó là trạng thái của cái trí mà thấy và không đòi hỏi.



Tỉnh thức là một trạng thái lạ thường của cái trí – tỉnh thức được môi trường xung quanh của bạn, những cái cây, con chim đang hót, mặt trời lặn đằng sau bạn; tỉnh thức được những khuôn mặt, những nụ cười; tỉnh thức được sự dơ bẩn trên đường phố; tỉnh thức được vẻ đẹp của đất đai, của một cây dừa tương phản mặt trời hoàng hôn ửng đỏ, gợn sóng lẫn lẫn – chỉ tỉnh thức, không chọn lựa. Làm ơn hãy làm việc này khi bạn đang theo cùng tôi. Hãy lắng nghe những con chim này; đừng đặt tên chúng, đừng nhận biết chủng loại, nhưng chỉ lắng nghe âm thanh. Hãy lắng nghe chuyển động của những tư tưởng riêng của bạn; đừng kiểm soát chúng, đừng định hình chúng, đừng nói rằng, “Đây là đúng, kia là sai.” Chỉ chuyển động cùng chúng. Đó là tỉnh thức trong đó không chọn lựa, không chỉ trích, không đánh giá, không so sánh hay diễn giải, chỉ thuần túy quan sát. Điều đó làm cho cái trí của bạn nhạy cảm cao độ. Khoảnh khắc bạn đặt tên, bạn đã quay trở lại, cái trí của bạn trở nên đờ đẫn, bởi vì đó là điều gì bạn quen thuộc.

Trong trạng thái tỉnh thức đó có chú ý – không kiểm soát, không tập trung. Có chú ý. Đó là, bạn đang lắng nghe chim chóc, bạn đang thấy mặt trời lặn, bạn đang thấy sự yên lặng của cây cối, bạn đang nghe những chiếc xe chạy ngang qua, bạn đang nghe người nói; và bạn chú ý đến ý nghĩa của những từ ngữ, bạn chú ý đến những tư tưởng và những cảm thấy riêng của bạn, và đến chuyển động trong chú ý đó. Bạn chú ý tổng thể, mà không có một biên giới, không chỉ tầng ý thức bên ngoài nhưng cũng cả tầng ý thức bên trong. Tầng ý thức bên trong còn quan trọng hơn nhiều; vì vậy bạn phải tìm hiểu tầng ý thức bên trong.

Tôi không đang sử dụng từ ngữ *unconscious* như một thuật ngữ hay một kỹ năng. Tôi không đang sử dụng nó trong ý nghĩa những nhà tâm lý sử dụng nó nhưng trong ý nghĩa bạn không ý thức được. Bởi vì hầu hết chúng ta đang sống trên bề mặt của cái trí: đi đến văn phòng, thu lượm hiểu biết, hay một phương pháp kỹ thuật, cãi cọ và vân vân. Chúng ta không bao giờ chú ý đến chiều sâu của thân tâm chúng ta, mà là kết quả của cộng đồng, căn bã thuộc chủng tộc, tất cả quá khứ của chúng ta – không chỉ bạn

như một con người, nhưng cũng còn của nhân loại, những lo âu của nhân loại. Khi bạn ngủ, tất cả những cái này chiếu rọi chính chúng như những giấc mộng, và sau đó có sự diễn giải của những giấc mộng đó. Những giấc mộng trở nên hoàn toàn không cần thiết cho một con người mà thức giấc, cảnh giác, đang nhìn ngắm, đang lắng nghe, đang tỉnh thức, đang chú ý.

Bây giờ, chú ý này đòi hỏi năng lượng vô cùng, không phải năng lượng bạn thu lượm qua luyện tập, sống độc thân và mọi chuyện vớ vẩn đó – đó là tất cả năng lượng của tham lam. Tôi đang nói về loại năng lượng của hiểu rõ về chính mình. Bởi vì bạn đã đặt nền tảng đúng đắn, từ đó có năng lượng chú ý, trong đó không có ý thức của tập trung.

Tập trung là loại trừ – bạn muốn nghe tiếng nhạc đó (từ một con đường gần bên), và bạn cũng muốn nghe điều gì người nói đang trình bày, vì vậy bạn kháng cự tiếng nhạc đó và cố gắng lắng nghe người nói; vậy là bạn không thực sự lắng nghe trọn vẹn. Một phần năng lượng của bạn bị mất đi để kháng cự tiếng nhạc đó và một phần của nó đang cố gắng lắng nghe; vì vậy bạn không lắng nghe trọn vẹn; vì vậy bạn không đang chú ý. Vì vậy nếu bạn tập trung, bạn chỉ kháng cự, loại trừ. Nhưng một cái trí chú ý có thể tập trung và không loại trừ.

Vậy thì từ chú ý này có được bộ não yên lặng. Những tế bào não tự nó yên lặng – không phải được làm yên lặng, không phải bị kỷ luật, không phải bị cưỡng bách, không phải bị quy định một cách tàn nhẫn. Nhưng bởi vì chú ý tổng thể này đã hiện diện một cách tự nhiên, tự phát, không nỗ lực, một cách dễ dàng, những tế bào não không bị làm biến dạng, không bị làm khô cứng, không bị làm thô tục, không bị làm hung bạo. Tôi hy vọng bạn đang theo kịp tất cả điều này. Nếu chính những tế bào não nhạy cảm, tinh táo, sinh động lạ thường, không bị khô cứng, không bị vùi dập, không bị quá tải, không bị chuyên biệt hóa trong một ngăn riêng của hiểu biết, nếu chúng nhạy cảm cực kỳ, chúng có thể yên lặng. Vì vậy bộ não phải yên lặng, nhưng tuy nhiên lại nhạy cảm đến mọi phản ứng, ý thức được tất cả những nốt nhạc, những tiếng ồn,

chim chóc, đang nghe những từ ngữ này, đang nhìn mặt trời hoàng hôn – mà không có bất kỳ áp lực, không có bất kỳ kềm hãm, không có bất kỳ ảnh hưởng. Bộ não phải rất yên lặng, bởi vì nếu không có yên lặng – không bị thúc giục, không bị tạo ra một cách giả tạo – không thể có rõ ràng.

Và rõ ràng chỉ có thể đến khi có không gian. Bạn có không gian ngay khoảnh khắc bộ não tuyệt đối yên lặng nhưng vẫn nhạy cảm cực độ, không bị làm chết đi. Và đó là lý do tại sao điều gì bạn làm suốt ngày là rất quan trọng. Bộ não bị hành hạ bởi những hoàn cảnh, bởi xã hội, bởi những công việc của bạn và bởi bị chuyên môn hóa, bởi bốn mươi hay ba mươi năm của bạn trong một văn phòng, bị nghiền nát đầy hung tợn – tất cả điều đó hủy hoại tánh nhạy cảm lạ thường của bộ não. Và bộ não phải yên lặng. Từ đó, toàn cái trí, mà trong đó gồm cả bộ não, có khả năng tĩnh lặng hoàn toàn. Cái trí tĩnh lặng đó không còn đang tìm kiếm, nó không còn đang chờ đợi trải nghiệm; nó không còn đang trải nghiệm bất kỳ thứ gì cả.

Tôi hy vọng bạn đang hiểu rõ tất cả việc này. Có lẽ bạn không hiểu. Điều đó không đặt thành vấn đề, chỉ lắng nghe. Đừng bị mê hoặc bởi tôi, nhưng lắng nghe sự thật của điều này. Và có lẽ sau đó, khi bạn đang dạo bộ trên đường phố, đang ngồi trên xe buýt, đang nhìn ngắm một con suối hay một cánh đồng lúa, màu mỡ và xanh tươi, điều này sẽ đến đầy tình cờ, giống như một hơi thở từ một mảnh đất xa xôi.

Vậy thì sau đó cái trí trở nên hoàn toàn tĩnh lặng, không có bất kỳ hình thức của áp lực, cưỡng bách nào. Tĩnh lặng này không là một sự việc được sinh ra bởi tư tưởng bởi vì tư tưởng đã kết thúc, toàn bộ máy của tư tưởng đã kết thúc. Tư tưởng phải kết thúc, nếu không tư tưởng sẽ sản sinh ra nhiều hình ảnh hơn, nhiều ý tưởng hơn, nhiều ảo tưởng hơn – nhiều hơn, nhiều hơn và nhiều hơn. Vì vậy bạn phải hiểu rõ toàn hệ thống máy móc của tư tưởng này – không phải làm thế nào chấm dứt được suy nghĩ. Nếu bạn hiểu rõ toàn hệ thống máy móc của tư tưởng, mà là sự phân hủy của ký ức, liên tưởng và công nhận, đặt tên, so sánh, nhận xét –

nếu bạn hiểu rõ nó, tự nhiên nó kết thúc. Khi cái trí hoàn toàn tĩnh lặng, vậy thì từ tĩnh lặng đó, trong tĩnh lặng đó, có một chuyển động hoàn toàn khác hẳn.

Chuyển động đó không là một chuyển động được tạo ra bởi tư tưởng, bởi xã hội, bởi điều gì bạn đã đọc hay không đọc. Chuyển động đó không thuộc thời gian, không thuộc trải nghiệm bởi vì chuyển động đó không có trải nghiệm. Đối với một cái trí tĩnh lặng không có trải nghiệm. Một ngọn đèn đang sáng rực rỡ, mà là mãnh liệt, không đòi hỏi bất kỳ thứ gì thêm nữa, nó là một ngọn đèn cho chính nó. Chuyển động đó không là một chuyển động trong bất kỳ phương hướng nào, bởi vì phương hướng ngụ ý thời gian. Chuyển động đó không nguyên nhân, bởi vì bất kỳ điều gì có nguyên nhân ra một hậu quả và hậu quả đó trở thành nguyên nhân và vân vân – một chuỗi vô tận của nguyên nhân và hậu quả. Vậy là không hậu quả, không nguyên nhân, không động cơ, không ý thức của trải nghiệm gì cả. Bởi vì cái trí hoàn toàn tĩnh lặng, tự nhiên tĩnh lặng, bởi vì bạn đã đặt nền tảng, nó được liên quan trực tiếp với cuộc sống, nó không bị tách rời khỏi đang sống hàng ngày.

Nếu cái trí đã đi xa như thế rồi, chuyển động đó là sáng tạo. Vậy thì không cần nóng lòng để diễn tả, bởi vì một cái trí trong một trạng thái sáng tạo có lẽ diễn tả hay có lẽ không diễn tả. Trạng thái cái trí đó trong tĩnh lặng trọn vẹn đó – nó sẽ chuyển động, nó có chuyển động riêng của nó vào cái không biết được, vào cái không thể đặt tên được.

Vì vậy thiền định bạn thực hiện không là thiền định chúng ta đang nói. Thiền định này từ thường hằng sang thường hằng, bởi vì bạn đã đặt nền tảng không phải trên thời gian nhưng trên sự thật.

---

*Madras, ngày 15 tháng 12 năm 1974*

Những sự việc mà tư tưởng đã gom tụ vào cùng nhau như thiêng liêng hay không thiêng liêng. Chúng chỉ là những từ ngữ để cho một ý nghĩa vào cuộc sống, bởi vì cuộc sống như bạn sống không thiêng liêng, không trọn vẹn. Từ ngữ *holy* có từ ý nghĩa tổng thể, mà có nghĩa lành mạnh, thông minh – tất cả điều đó được hàm ý trong từ ngữ đó. Vì vậy một cái trí đang vận hành qua tư tưởng, dù nó ham muốn nhiều chừng nào để tìm ra thiêng liêng, vẫn còn đang hành động trong lãnh vực của thời gian, trong lãnh vực của phân chia. Liệu cái trí đó có thể tổng thể, không bị phân chia được không? Đây là điều tất yếu của hiểu rõ về thiên định là gì. Liệu cái trí mà là sản phẩm của tiến hóa, sản phẩm của thời gian, sản phẩm của quá nhiều ảnh hưởng, của quá nhiều tổn thương, quá nhiều lao dịch, quá nhiều đau khổ, quá nhiều lo âu – bị trói buộc trong tất cả việc đó, tất cả việc đó là kết quả của tư tưởng, tư tưởng mà bị phân chia bởi ngay bản chất của nó – liệu một cái trí mà là kết quả của tư tưởng, như nó là bây giờ, có thể được tự do khỏi chuyển động của tư tưởng hay không? Liệu cái trí có thể hoàn toàn không bị phân chia hay không? Liệu bạn có thể nhìn cuộc sống như một tổng thể? Liệu cái trí có là tổng thể, mà có nghĩa rằng không một mảnh phân chia? Vì vậy chuyên cần hiện diện. Một cái trí là tổng thể khi nó chuyên cần, mà có nghĩa có ân cần, có thương yêu lớn lao, tình yêu lớn lao – mà hoàn toàn khác hẳn tình yêu của một người đàn ông và một người phụ nữ.

Vì vậy cái trí mà là tổng thể là chú ý, và do đó ân cần, và có chất lượng của một ý thức vĩnh cửu thăm thẳm của tình yêu này. Một cái trí như thế là *tổng thể* mà bạn bắt chợt bắt gặp khi bạn

khởi sự tìm hiểu thiền định là gì. Vậy là chúng ta có thể tiến tới để tìm ra thiền liêng là gì.

Làm ơn lắng nghe, nó là cuộc sống của bạn. Hãy trao toàn quả tim và cái trí của bạn để tìm ra một cách sống khác hẳn, mà có nghĩa là ng k h icái trí ã từ bỏ tất cả k ể m soát. Điều đó không có nghĩa sống một cuộc sống làm cái gì bạn muốn, nhưng bộ mọi ham muốn, nhưng bộ mọi đáp ứng hay thoáng chốc của dục vọng, nhưng bộ mọi đòi hỏi của theo đuổi ham muốn, nhưng tìm ra, tìm ra ếu bạn có thể sống một cuộc sống hàng ngày mà không có nộ t k ể m soát nào. Đó là thành phần củ a th iền đ ịnh h . Điều đó có nghĩa người ta phải có chất lượng của chú ý này. Chú ý đó đã tạo ra sự thấu triệt vào vị trí đúng đắn của tư tưởng và đã thấy rằng tư tưởng là phân chia, và ằng nơi nào có kiểm soát, có người kiểm soát và vật bị kiểm soát, mà là phân chia. Vì vậy muốn tìm ra nộ t cách sống không có một kiểm soát, đòi hỏi chú ý lạ thường, kỷ luật cực kỳ. Chúng ta không đang nói về loại kỷ luật bạn quen thuộc, mà chỉ là đè nén, kiểm soát, tuân phục, nhưng về một loại kỷ luật mà có nghĩa là học hỏi. Từ ngữ *discipline* có từ từ ngữ *disciple*. Người học trò ở đó để học hỏi. Lúc này ở đây không có thầy, không có học trò; bạn là thầy và bạn là học trò nếu bạn đang học hỏi. Chính hành đ ộng học hỏi đó tạo ra trật tự riêng của nó.

Lúc này tư tưởng đã tìm ra nơi chỗ riêng của nó , vị trí đúng đắn của nó. Vậy là cái trí không còn bị chấ t đ ầy bởi chuy ển đ ộng của tư tưởng như một qui trình vật chất, mà có nghĩa rằng cái trí hoàn toàn tĩnh lặng. Nó tự nhiên tĩnh lặng, không phải được làm tĩnh lặng. Cái được làm tĩnh lặng không còn sinh khí, không còn hữu dụng. Trong tình cờ có tĩnh lặng, trong tĩnh lặng đó, một sự việc mới mẻ có thể xảy ra.

Liệu cái trí, cái trí của bạn có thể tuyệt đối tĩnh lặng, mà không có k ể m soát, không có chuy ển đ ộng của tư tưởng hay không? Nó sẽ tự nhiên tĩnh lặng nếu bạn thực sự có thấu triệt mà tạo ra vị trí đúng đắn cho tư tưởng – tư tưởng có nơi chỗ đúng đắn của nó, vì vậy cái trí là tĩnh lặng. Bạn hiểu những từ ngữ *silence*

và *quiet* có nghĩa gì không? (Bạn biết rằng bạn có thể làm cho cái trí của bạn yên lặng bằng một liều thuốc, bằng cách lặp lại một câu thần chú hay một từ ngữ. Bằng cách lặp lại, lặp lại, lặp lại liên tục tự nhiên cái trí của bạn sẽ trở nên yên lặng, nhưng một cái trí như thế là một cái trí ngu xuẩn, đờ đẫn.) Có một yên lặng giữa hai tiếng ồn. Có yên lặng giữa hai nốt nhạc. Có yên lặng giữa hai chuyển động của tư tưởng. Có yên lặng của một chiều tối khi chim chóc đã tạo nên huyền thuyên, ồn ào của chúng, và đã đi ngủ. Khi không có một run rẩy giữa những chiếc lá, không có cơn gió, có yên lặng tuyệt đối. Không phải trong một thành phố, nhưng khi bạn ra ngoài cùng thiên nhiên, khi bạn ở cùng cây cối hay đang ngồi trên bờ sông, có yên lặng hiện diện bất ngờ trên quả đất và bạn là bộ phận của yên lặng đó. Vì vậy có những loại yên lặng khác nhau. Nhưng tĩnh lặng chúng ta đang nói, tĩnh lặng của một cái trí, tĩnh lặng đó không mua được, không dành cho rèn luyện, không là một cái gì đó mà bạn kiếm được như một phần thưởng, một đền bù cho cuộc sống xấu xa. Chỉ khi nào cuộc sống xấu xa đã được chuyển đổi thành cuộc sống tốt lành – qua từ ngữ “tốt lành” tôi không có ý rằng có dư thừa mọi thứ, nhưng cuộc sống của tốt lành – trong nở hoa của tốt lành đó, vẻ đẹp đó, thế là tĩnh lặng hiện diện.

Bạn cũng phải tìm hiểu vẻ đẹp là gì. Vẻ đẹp là gì? Bạn có khi nào tìm hiểu câu hỏi này không? Bạn sẽ tìm hiểu nó trong một quyển sách và bảo với tôi, hay bảo lẫn nhau quyển sách đó giải thích vẻ đẹp là gì hay sao? Vẻ đẹp là gì? Bạn đã nhìn mặt trời hoàng hôn chiều nay khi bạn đang ngồi đó phải không? Mặt trời hoàng hôn ở đằng sau người nói – bạn đã nhìn nó phải không? Bạn đã cảm thấy ánh sáng và vẻ rực rỡ của ánh sáng đó trên một chiếc lá? Hay bạn nghĩ vẻ đẹp thuộc giác quan, và một cái trí đang tìm kiếm những sự việc thiêng liêng không thể bị cuốn hút đến vẻ đẹp, không thể có bất kỳ cái gì liên quan đến vẻ đẹp, và vì vậy chỉ tập trung vào cái hình ảnh nhỏ nhoi của bạn mà đã được chiếu rọi từ tư tưởng riêng của bạn như tốt lành. Nếu bạn muốn tìm ra thiền định là gì, bạn phải tìm ra vẻ đẹp là gì, vẻ đẹp trong khuôn mặt, vẻ

đẹp trong nhân cách – không phải nhân cách, nhân cách là một sự việc rẻ tiền mà tùy thuộc vào phản ứng đến môi trường sống; sự vun quén của phản ứng đó được gọi là nhân cách – vẻ đẹp của hành động, vẻ đẹp của cách cư xử, dáng dấp, vẻ đẹp bên trong, vẻ đẹp của cách bạn đi, cách bạn nói, cách bạn bộc lộ qua cử chỉ. Tất cả cái đó là vẻ đẹp và, nếu không có cái đó, thiên định chỉ trở thành một tẩu thoát, một đền bù, một hành động vô nghĩa. Có vẻ đẹp trong thanh đạm; có vẻ đẹp trong mộc mạc vô cùng – không phải sự khổ hạnh của vị khất sĩ, nhưng mộc mạc của cái trí mà có trật tự. Trật tự đến khi bạn hiểu rõ toàn vô trật tự mà trong đó bạn sống, và ra khỏi vô trật tự đó tự nhiên nảy ra trật tự mà là đạo đức. Vì vậy đạo đức, trật tự, là mộc mạc tột đỉnh, không phải sự khước từ ba bữa ăn mỗi ngày rồi ăn chay, hay cạo trọc đầu của bạn, và tất cả công việc như thế.

Vì vậy có trật tự, mà là vẻ đẹp. Có vẻ đẹp của tình yêu, vẻ đẹp của từ bi. Và cũng có vẻ đẹp của một con đường sạch sẽ, hình thể kiến trúc đẹp của một tòa nhà; có vẻ đẹp của một cái cây, một chiếc lá dễ thương, những cành cây to lớn. Thấy tất cả những sự vật đó là vẻ đẹp; không phải là đi đến viện bảo tàng và nói vô tận về vẻ đẹp. Sự tĩnh lặng của một cái trí yên lặng là bản thể của vẻ đẹp đó. Bởi vì nó là tĩnh lặng và bởi vì nó không là trò đùa giỡn của tư tưởng, vậy thì trong tĩnh lặng đó hiện diện cái không thể hủy diệt được, là thiêng liêng. Khi cái là thiêng liêng hiện diện lúc đó cuộc sống trở thành thiêng liêng, cuộc sống của bạn trở thành thiêng liêng, liên hệ của chúng ta trở thành thiêng liêng, mọi thứ trở thành thiêng liêng bởi vì bạn đã hiệp thông cùng cái là thiêng liêng.

Chúng ta cũng phải tìm ra trong thiên định liệu có cái gì đó, hay liệu không có, cái là vĩnh cửu, không thời gian. Mà có nghĩa, liệu một cái trí đã được nuôi dưỡng trong lãnh vực của thời gian, liệu cái trí đó có thể tìm ra, bắt gặp được hay thấy được sự việc đó mà từ thường hằng sang thường hằng hay không? Điều đó có nghĩa, liệu cái trí có thể là không thời gian hay không? Mặc dù thời gian là cần thiết để đi từ đây đến đó và mọi chuyện như thế,



liệu cái trí đó, chính cùng cái trí đó mà vận hành trong thời gian, đi từ đây đến đó, không phải thuộc tâm lý nhưng thuộc vật lý, liệu cái trí đó có thể không còn thời gian hay không? Mà có nghĩa liệu cái trí đó có thể không còn quá khứ, không còn hiện tại, không còn tương lai hay không? Liệu cái trí đó có thể trong trạng thái trống không tuyệt đối? Đừng kinh hãi từ ngữ đó. Bởi vì nó trống không nó có không gian bao la. Bạn có khi nào quan sát trong cái trí riêng của bạn liệu rằng bạn có bất kỳ không gian nào ở đó hay không? Chỉ không gian, bạn biết rồi, một không gian nhỏ xíu? Hay mọi thứ bị chất đầy? Bị chất đầy bởi những phiền muộn của bạn, bởi dục vọng của bạn, hay không dục vọng, bởi những thành tựu của bạn, bởi hiểu biết của bạn, bởi những tham vọng, những sợ hãi của bạn, bởi những lo âu của bạn, những nhỏ nhen của bạn – bị chất đầy. Làm thế nào một cái trí như thế có thể hiểu rõ, hay trong trạng thái của đang là hay có không gian bao la đó?

Không gian luôn luôn bao la. Một cái trí không có không gian trong cuộc sống hàng ngày không thể bắt gặp cái vĩnh cửu, cái không thời gian. Đó là lý do vì sao thiền định trở nên quan trọng cực kỳ. Không phải thiền định mà tất cả các bạn đang thực hành, đó không là thiền định gì cả. Thiền định chúng ta đang nói thay đổi cái trí. Chỉ có cái trí như thế mới là một cái trí tôn giáo, và chỉ có cái trí tôn giáo như thế mới tạo ra một văn hóa khác hẳn, một cách sống khác hẳn, sự liên hệ khác hẳn, một ý thức thiêng liêng và vì vậy vẻ đẹp và chân thật vô cùng. Tất cả việc này đều đến một cách tự nhiên, không nỗ lực, không đấu tranh.

---

## *Từ quyển: Ghi Chép Của Krishnamurti*

*Ngày 20 tháng 7 năm 1961*

Tiến trình mãnh liệt một cách đặc biệt chiều hôm qua. Trong xe hơi, đang chờ đợi, người ta hầu như quên bằng mọi chuyện đang xảy ra chung quanh người ta. Cường độ mãnh liệt đã gia tăng và nó hầu như không chịu nổi đến nỗi người ta bắt buộc phải nằm xuống. May mắn thay có một người nào đó trong phòng.

Căn phòng ngập tràn phước lành đó. Bây giờ cái gì tiếp theo hầu như không thể diễn đạt bằng từ ngữ; từ ngữ là những vật chết, với nghĩa lý được sắp đặt chính xác và cái gì đã xảy ra vượt khỏi tất cả từ ngữ và sự diễn tả. Nó là trung tâm của mọi sáng tạo; nó là nghiêm túc tinh khiết đã lau sạch sẽ bộ não không còn mọi tư tưởng và cảm thấy; nghiêm túc của nó giống như ánh sét tiêu hủy và đốt cháy rụi; uyên thâm của nó không thể đo lường được, nó ở đó không thể chuyển dịch, không thể xuyên thấu, một khối đồng nhất nhưng lại nhẹ như bầu trời. Nó ở trong đôi mắt, trong hơi thở. Nó ở trong đôi mắt và đôi mắt có thể thấy nó. Đôi mắt mà thấy, mà nhìn khác lại hoàn toàn đôi mắt của cơ quan và tuy nhiên chúng lại cùng đôi mắt. Chỉ có đang thấy, đôi mắt mà thấy vượt khỏi không gian-thời gian. Có cao quý không thể thâm nhập và một an bình mà là bản thể của tất cả mọi chuyển động, hành động. Không có đức hạnh nào tiếp xúc được nó vì nó vượt khỏi mọi đạo đức và lễ giáo của con người. Có tình yêu mà hủy diệt toàn bộ và vì vậy nó có sự thanh tú của mọi sự việc mới mẻ, mong manh, dễ tổn thương, dễ phá hủy và vẫn vậy nó vượt khỏi tất cả việc này. Nó ở đó bất diệt, không tên tuổi, cái không biết. Không tư tưởng

nào đã từng thâm nhập vào nó; không hành động nào đã từng tiếp xúc được nó. Nó “tinh khiết”, trinh nguyên và vì thế đẹp đẽ lạ thường nhưng luôn luôn hủy diệt.

Tất cả việc này dường như gây ảnh hưởng bộ não; nó không còn giống như nó đã là trước kia. (Tư tưởng là một vật thật tầm thường, cần thiết nhưng tầm thường). Bởi vì nó, sự liên hệ dường như đã thay đổi. Giống như một cơn bão tàn phá, một trận động đất hủy diệt tách sông ngòi thành những nguồn mới, thay đổi phong cảnh, đào sâu xuống lòng đất, cũng vậy nó đã san bằng những lệch lạc của tư tưởng, đã thay đổi khuôn mẫu của quả tim.

### *Ngày 30 tháng 7 năm 1961*

Một ngày có mây, âm đạm bởi những đám mây đen; đã có mưa vào buổi sáng và trời trở lạnh. Sau chuyến dạo bộ chúng tôi đang nói chuyện nhưng thật ra chúng tôi đang nhìn ngắm vẻ đẹp của trái đất, nhà cửa và cây cối sẫm màu.

Bỗng nhiên, có một lóe sáng của quyền năng và cái sức mạnh không tiếp cận được đó đang xé tan thân thể. Thân thể lạnh cứng lại biến thành bất động và người ta phải nhắm nghiền đôi mắt lại vì sợ sẽ phải ngất xỉu. Nó đang xé tan hoàn toàn và mọi thứ mà *đã là* dường như không hiện hữu. Và bất động của sức mạnh đó và năng lượng hủy diệt theo cùng nó, đốt cháy mọi giới hạn của thị lực và âm thanh. Nó là một cái gì đó quá vĩ đại không thể diễn tả được và chiều cao lẫn chiều sâu của nó không thể hiểu được.

Sáng sớm nay, ngay rạng đông, không có một đám mây trên bầu trời và những hòn núi phủ tuyết vừa trông thấy được, thức giấc cùng cảm thấy của sức mạnh không xuyên thủng trong đôi mắt và cổ họng người ta; nó có vẻ là một trạng thái nhận thấy được, một cái gì đó luôn luôn ở đó. Trong gần một tiếng đồng hồ nó ở đó và bộ não vẫn trống không. Nó không là một sự việc có thể nắm bắt được bởi tư tưởng và được lưu giữ trong ký ức để hồi

tưởng lại. Nó ở đó và mọi tư tưởng bật tằm. Tư tưởng thuộc chức năng, chỉ hữu dụng trong lãnh vực đó; tư tưởng không thể nghĩ về nó vì tư tưởng là thời gian và nó vượt khỏi tất cả thời gian và kích thước. Tư tưởng, ham muốn không thể tìm kiếm sự tiếp tục của nó hoặc sự lặp lại của nó, vì tư tưởng, ham muốn hoàn toàn vắng mặt. Vậy thì cái gì ghi nhớ để viết ra sự việc này? Hiển nhiên là sự ghi lại máy móc nhưng điều ghi lại, từ ngữ không là sự việc.

### *Ngày 18 tháng 8 năm 1961*

Đã mưa liên tục gần hết đêm và thời tiết trở nên khá lạnh; có khá nhiều lớp tuyết mới trên những quả đồi cao hơn và những hòn núi. Và cũng có cơn gió lạnh buốt. Những cánh đồng cỏ xanh rục rờ lụng và màu xanh gây kinh ngạc. Và cũng có mưa hầu như suốt ngày và chỉ gần đến chiều tối mới bắt đầu quang đăng và mặt trời lặn trong những hòn núi. Chúng tôi đang dạo bộ trên con đường mòn dẫn từ ngôi làng này qua ngôi làng khác, một con đường uốn quanh những ngôi nhà nông trại, chen qua những cánh đồng cỏ màu mỡ xanh tươi. Những cột đèn cao thế mang những sợi dây cáp điện nặng nề, đứng nổi bật tương phản bầu trời buổi chiều; ngược nhìn lên những cấu trúc bằng thép vượt cao tương phản những đám mây chuyển động nhanh và êm ả, có vẻ đẹp và quyền năng. Băng qua một cây cầu bằng gỗ, con suối đầy nước, dâng cao bởi cơn mưa này; nó đang chảy thật nhanh, bằng một uy lực và sức mạnh mà chỉ những con suối núi mới có. Nhìn lên xuống con suối, bị giữ chặt bởi hai bờ nhồi nhét chặt chẽ bởi những tảng đá và cây cối, người ta hiểu rõ được chuyển động của thời gian, quá khứ, hiện tại và tương lai; cây cầu là hiện tại và tất cả sự sống chuyển động và sống qua hiện tại.

Nhưng còn hơn tất cả sự việc này, dọc theo con đường làng hầy lội được rửa sạch bởi cơn mưa, có một cái khác lạ, một thế giới không bao giờ có thể tiếp xúc được bởi tư tưởng của con người, những hoạt động của nó và những đau khổ vô tận của nó.

Thế giới này không bao giờ là sản phẩm của hy vọng hoặc của tin tưởng. Người ta không hoàn toàn đắm chìm vào khoảnh khắc đó, có quá nhiều việc để quan sát, cảm thấy và nhận biết mùi vị; những đám mây, bầu trời xanh lạt ở ngoài những hòn núi có mặt trời lọt thõm trong chúng và ánh hoàng hôn trên những cánh đồng cỏ lấp lánh; mùi của những chuồng bò và những bông hoa màu đỏ quanh những ngôi nhà nông trại. Cái khác lạ này ở đó đang bao phủ tất cả phong cảnh, không bao giờ bỏ sót một sự vật nhỏ nhoi nào, và khi người ta nằm tỉnh giấc trên giường, nó đổ dồn vào, ngập tràn cái trí và quả tim. Ngay lúc đó người ta nhận thức được vẻ đẹp tinh tế của nó, đam mê và tình yêu của nó. Nó không là tình yêu được thờ phụng trong những hình ảnh, được hồi tưởng bởi những biểu tượng, những tranh ảnh và những từ ngữ, cũng không là tình yêu được che đậy trong ghen tuông và đố kỵ, nhưng tình yêu ở đó đã được giải thoát khỏi tư tưởng và cảm thấy, một chuyện động qua anh co, muôn đời. Vẻ đẹp của nó có ở đó cùng ánh tự từ bỏ của đam mê. Không có đam mê của vẻ đẹp đó nếu không có mộc mạc. Mộc mạc không là một sự việc của cái trí, đã được thâm lượm cẩn thận qua hy sinh, đè nén và kỷ luật. Tất cả những việc này phải ngừng lại, tự nhiên, vì chúng vô nghĩa cho cái khác lạ đó. Nó tràn vào bằng phong phú không giới hạn. Tình yêu này không có trung tâm và chu vi và nó quá trọn vẹn, quá mỏng manh đến độ không có một cái bóng trong nó và vì thế luôn luôn có thể bị hủy diệt.

Chúng ta luôn luôn nhìn từ ngoài vào trong; từ hiểu biết chúng ta tiếp tục tăng thêm hiểu biết, luôn luôn thêm vào và lúc giảm đi lại là một thêm vào khác. Và ý thức của chúng ta được tạo thành bởi hàng ngàn sự việc được ghi nhớ và công nhận, ý thức về một chiếc lá đang run rẩy, về bông hoa, về người đàn ông đi qua, về đứa bé đó đang chạy qua cánh đồng; ý thức về tảng đá, con suối, bông hoa đỏ rực rỡ và mùi hôi thối của một cái chuồng lợn. Từ ghi nhớ và công nhận này, từ những phản hồi bên ngoài, chúng ta cố gắng ý thức được những sâu kín bên trong, được những động cơ và những khao khát mãnh liệt sâu sắc hơn; chúng ta tìm hiểu

mỗi lúc một sâu hơn vào những chiều sâu vô hạn của cái trí. Toàn qui trình này của những thách thức và phản hồi, của chuyển động thuộc trải nghiệm và công nhận những hoạt động kín đáo và bộc lộ, toàn qui trình này là ý thức bị giới hạn vào thời gian.

Cái tách không chỉ là hình dạng, màu sắc, thiết kế mà còn là khoảng trống không có phá trong của cái tách. Cái tách là khoảng trống không được vây bọc trong một hình dạng; nếu không có khoảng trống không đó sẽ không có cái tách cũng như hình dạng. Chúng ta biết được ý thức do những biểu hiện bên ngoài, do những giới hạn về chiều cao và chiều sâu, về tư tưởng và cảm thấy. Nhưng tất cả việc này là hình thức bên ngoài của ý thức; từ bên ngoài chúng ta cố gắng tìm được bên trong. Liệu việc này có thể được hay không? Những lý thuyết và những suy đoán không có ý nghĩa lắm; chúng thực sự ngăn cản mọi khám phá. Từ bên ngoài chúng ta cố gắng tìm được bên trong, từ cái đã được biết chúng ta mò mẫm hy vọng tìm ra cái không biết được. Liệu rằng có thể thăm dò từ bên trong ra bên ngoài? Cái dụng cụ thăm dò từ bên ngoài, chúng ta đã biết rồi nhưng liệu rằng có một dụng cụ thăm dò từ cái không biết được đến cái đã được biết hay không? Có không? Và làm thế nào có được? Không thể có được. Nếu có một dụng cụ, nó được công nhận và nếu nó được công nhận, nó ở trong lãnh vực của cái đã được biết.

Phước lành lạ lùng đó đến khi nó muốn, nhưng cùng mỗi chuyển viếng thăm, sâu thăm bên trong, có một chuyển đổi; nó không bao giờ giống nhau.

*Ngày 21 tháng 8 năm 1961*

Lại nữa, hôm nay là một ngày có nắng, trong xanh, cùng những cái bóng dài và những chiếc lá lấp lánh; những hòn núi thanh thản, khối đồng nhất và gân gūi. Bầu trời có một màu xanh kỳ diệu, không vây bản và dịu dàng. Những cái bóng phủ đầy qua đất; một buổi sáng dành cho những cái bóng, những cái nhỏ và

những cái lớn, những cái nghiêng ngả, dài và những cái mẫn nguyện, dày, những cái thô kệch, nặng nề và những cái nhỏ nhắn, vui tươi. Những nóc nhà của những ngôi nhà nhỏ và những nông trại rực sáng giống như đá cẩm thạch láng bóng, những cái mới và những cái cũ. Đường như có hân hoan tung bùng và reo hò trong cây cối và những cánh đồng cỏ; chúng tồn tại vì nhau và trên chúng là thiên đàng, không phải thiên đàng do con người tạo ra, bằng những hành hạ và hy vọng. Và có sự sống, bao la, tráng lệ, đang đập rộn ràng và đang trải dài mọi phương hướng. Nó là sự sống, luôn luôn tươi trẻ và luôn luôn nguy hiểm; sự sống không bao giờ ở lại, lang thang khắp quả đất, dừng dừng, không bao giờ để lại một dấu vết, không bao giờ đòi hỏi hay cầu xin bất cứ việc gì. Nó ở đó thật phong phú, không có bóng và không chết chóc; nó không bận tâm từ đâu nó đến hoặc nó đang đi đâu. Chỗ nào nó có mặt là sự sống, vượt khỏi thời gian và tư tưởng. Nó là một sự việc tuyệt diệu, tự do, thanh thoát và không soi thấu được. Nó không phải để bị nhốt lại; nơi nào họ nhốt nó, trong những nơi thờ phụng, trong chợ búa, trong nhà cửa, có thói rửa và hư hỏng và sự đối mới không ngừng của họ. Nó ở đó đơn giản, oai nghi và hủy diệt và vẻ đẹp của nó vượt khỏi tư tưởng và cảm thấy. Nó thật bao la và không thể so sánh đến nỗi nó tràn đầy quả đất và bầu trời và ngọn cỏ héo tàn mau. Nó ở đó cùng tình yêu và chết.

Thời tiết mát mẻ trong cánh rừng, với con suối đang la hét ở phía dưới gần một mét; những cây thông thẳng đứng vút cao lên bầu trời, không một lần thềm cúi xuống nhìn lại quả đất. Quang cảnh ở đó thật tráng lệ với những con sóc đen tuyền đang gặm nhắm nắm cây và rượt đuổi nhau lên xuống những cái cây theo hình xoắn ốc chật hẹp; có một con chim cổ đỏ nhấp nhô lên xuống, hoặc con vật nào đó trông giống như nó. Ở đó thật mát mẻ và yên tĩnh, ngoại trừ con suối có những dòng nước núi lạnh ngắt. Và nó đó kìa, tình yêu, sáng tạo, và hủy diệt, không phải như một biểu tượng, không phải trong tư tưởng và cảm thấy nhưng là một sự kiện thực sự. Bạn không thể thấy nó, cảm thấy nó, nhưng nó ở đó, bao la và hủy diệt, sức mạnh vô song và có sức sống của cái

mong manh nhất. Nó ở đó và mọi sự việc trở nên tĩnh lặng, bộ não và thân thể; nó là một phước lành và cái trí thuộc về nó.

Không có kết thúc của chiều sâu; bản thể của nó là không thời gian và không gian. Nó không thể bị trải nghiệm; trải nghiệm là một việc hào nhoáng bên ngoài, dễ dàng có được và cũng dễ dàng mất đi; tư tưởng không thể nào diễn tả được nó và cảm thấy cũng không thể tìm được lối vào. Đây là những sự việc không chín chắn và xuẩn ngốc. Chín chắn không thuộc về thời gian, một vấn đề của tuổi tác, chín chắn cũng không đến nhờ vào ảnh hưởng và môi trường sống. Nó không thể được mua, và cũng không có những quyển sách, những vị thầy hay những đáng cứu rỗi, một người hay nhiều người, đã có lần tạo ra ý nghĩa đúng đắn cho chín chắn này. Chín chắn không là một kết thúc trong chính nó; nó tồn tại mà không cần tư tưởng vun quén, tối tăm, mà không cần thiên định, không biết. Phải có chín chắn, hoàn hảo đó trong sự sống; không phải hoàn hảo được vun quén từ bệnh tật và rối loạn, đau khổ và hy vọng. Tuyệt vọng và nỗ lực cực nhọc không thể mang lại chín chắn tổng thể này nhưng nó phải ở đó, không được tìm kiếm.

Vì trong chín ~~chín~~ tổng thể này có một mạc. Không là một mạc của thương khóc và ăn năn sám hối nhưng là của dừng dừng không suy tính trước và tự nhiên đối với những sự việc của thế giới, những đạo đức của nó, những thần thánh của nó, kính trọng của nó, những giá trị và những hy vọng của nó. Tất cả những sự việc này phải được phủ nhận hoàn toàn cho một mạc đến cùng cô đơn. Không có một ảnh hưởng nào của xã hội hay văn hóa có thể tiếp cận được cô đơn này. Nhưng nó phải ở đó, không được gọi nhớ bởi bộ não, mà là đứa trẻ của thời gian và ảnh hưởng. Nó phải đến âm âm như sám không từ nơi nào cả. Và nếu không có nó, không có chín ~~chín~~ tổng thể. Cô độc – bản thể của tự thương xót và ~~ự~~ phòng vệ và cuộc sống trong tách rời, trong hoang đường, trong hiểu biết và ý tưởng – khác hẳn cô đơn; trong cô độc có sự nỗ lực không ngừng nghỉ để hội nhập nhưng luôn luôn tách



rời. Sống cô đơn là một cuộc sống trong đó mọi ảnh hưởng kết thúc. Chính cô đơn này là bản thể của mặc mạt.

*Ngày 22 tháng 8 năm 1961*

Trong không gian có cảm thấy của cái bao la quá sức chịu đựng đó, mãnh liệt và khăng khăng. Nó không là một tưởng tượng hão huyền; tưởng tượng không còn khi có sự thật; tưởng tượng rất nguy hiểm; nó không có giá trị, chỉ sự thật có giá trị. Ý tưởng hão huyền và tưởng tượng gây thích thú và dỗi gạc và chúng phải được quét dọn sạch sẽ. Mọi hình thức của hoang đường, hão huyền và tưởng tượng phải được hiểu rõ và hiểu rõ này xóa sạch tầm quan trọng của chúng. Nó ở đó, và cái gì đã được bắt đầu như thiên định, kết thúc. Thiên định còn có ý nghĩa gì nữa khi sự thật ở đó! Không phải thiên định mang được sự thật ra, không gì có thể làm sự thật hiện hữu; nó ở đó không cần thiên định nhưng cần phải có một bộ não tinh thức, nhạy cảm mà đã kết thúc hoàn toàn, tự nguyện và dễ dàng, sự huyền diệu của lý luận và không lý luận của nó. Bộ não đã trở nên rất yên lặng, đang thấy và đang nghe mà không đang diễn dịch, mà không đang phân loại; nó yên lặng và không có một thực thể hoặc một cần thiết để bắt buộc nó yên lặng. Bộ não rất tĩnh và rất tĩnh. Cái bao la tràn đầy đêm đó và có phước lành.

Nó không có liên hệ với mọi sự vật; nó không đang cố gắng để uốn nắn, để thay đổi, để khăng định; nó không có ảnh hưởng và vì vậy không thể bị lay chuyển. Nó không đang làm điều tốt lành, không đang đổi mới; nó không đang trở thành được kính trọng và vì thế rất hủy diệt. Nhưng nó là tình yêu, không phải tình yêu mà xã hội vun quén, một tình yêu hành hạ. Nó là bản thể của chuyển động của sự sống. Nó ở đó không thể lay chuyển, hủy diệt, cùng một mong manh mà chỉ cái mới mẻ biết được, như một chiếc lá non của mùa xuân, và nó sẽ tác động đến bạn. Và có sức mạnh vượt khỏi đo lường, và có quyền năng mà chỉ sáng tạo mới có. Và

tất cả sự vật yên lặng. Một vì sao duy nhất đó đang đi qua quả đồi và bây giờ đang ở thật cao và nó sáng rực rỡ trong cô đơn của nó.

---

*New Delhi, ngày 31 tháng 10 năm 1956*

**Người hỏi:** *Làm thế nào tôi có thể trải nghiệm Thượng đế, mà sẽ cho một ý nghĩa đến cuộc sống sâu thẳm của tôi. Nếu không có trải nghiệm đó mục đích của sống là gì?*

**Krishnamurti:** Tôi có thể hiểu rõ trực tiếp cuộc sống, hay trải nghiệm một cái gì đó mà sẽ cho một ý nghĩa đến cuộc sống? Các bạn hiểu không, thưa các bạn? Muốn trân trọng vẻ đẹp, tôi phải biết mục đích của nó là gì à? Tình yêu phải có một nguyên nhân hay sao? Và nếu có một nguyên nhân cho tình yêu, nó là tình yêu à? Người hỏi nói anh ấy phải có một trải nghiệm nào đó mà sẽ cho một ý nghĩa đến cuộc sống – mà ngụ ý rằng đối với anh ấy cuộc sống trong chính nó không quan trọng. Vì vậy khi tìm kiếm Thượng đế anh ấy thực sự đang tẩu thoát khỏi cuộc sống, tẩu thoát khỏi đau khổ, khỏi vẻ đẹp, khỏi xấu xa, khỏi tức giận, tầm thường, ganh tị, và ham muốn quyền hành, khỏi sự phức tạp lạ thường của sống. Tất cả việc đó là cuộc sống và vì anh ấy không hiểu rõ nó, anh ấy nói rằng, “Tôi sẽ tìm một cái gì đó lớn lao hơn mà sẽ cho một ý nghĩa vào cuộc sống.”

Làm ơn hãy lắng nghe điều gì tôi đang nói, nhưng không ở mức độ từ ngữ, trí năng, bởi vì nếu như thế nó sẽ chẳng có ý nghĩa bao nhiêu. Bạn có thể vận dụng nhiều từ ngữ quanh tất cả việc này, đọc tất cả những quyển sách thiêng liêng trên mảnh đất này, nhưng nó sẽ vô giá trị bởi vì nó không liên quan đến cuộc sống của bạn, đến sự tồn tại hàng ngày của bạn.

Đang sống của chúng ta là gì? Cái sự việc này mà chúng ta gọi là sự tồn tại của chúng ta là gì? Rất đơn giản, không cần triết lý, nó là một chuỗi những trải nghiệm của vui thú và đau khổ, và

chúng ta muốn lẩn tránh những đau khổ trong khi đó bám chặt vào những vui thú. Vui thú của quyền hành, của là một người quan trọng trong thế giới rộng lớn, vui thú của thống trị người chồng hay người vợ nhỏ xíu của người ta, đau khổ, thất vọng, sợ hãi và lo âu mà theo cùng tham vọng, sự xấu xa khi cố gắng là một người quan trọng và vân vân – tất cả điều đó tạo thành đang sống hàng ngày của chúng ta. Đó là, cái gì chúng ta gọi là sống là một chuỗi những kỷ niệm trong lãnh vực của cái đã được biết; và cái đã được biết trở thành một vấn đề khi cái trí không được tự do khỏi cái đã được biết. Đang vận hành trong cái đã được biết – cái đã được biết là hiểu biết, trải nghiệm, và ký ức của trải nghiệm đó – cái trí nói rằng, “Tôi phải biết Thượng đế.” Vì vậy tùy theo truyền thống của nó, tùy theo những ý tưởng của nó, tình trạng bị quy định của nó, nó chiếu rọi một thực thể mà nó gọi là “Thượng đế”; nhưng thực thể đó là kết quả của cái đã được biết; nó vẫn còn trong lãnh vực của thời gian.

Vì vậy bạn có thể tìm ra bằng sự rõ ràng, bằng sự thật, bằng trải nghiệm thực sự liệu có Thượng đế hay không, chỉ khi nào cái trí hoàn toàn được tự do khỏi cái đã được biết. Chắc chắn rằng cái gì đó, mà có lẽ được gọi là Thượng đế hay sự thật, phải hoàn toàn mới mẻ, không thể được công nhận, và một cái trí mà tiếp cận nó qua hiểu biết, qua trải nghiệm, qua những ý tưởng và những đạo đức được tích lũy, đang cố gắng nắm bắt cái không biết được trong khi đang sống trong lãnh vực của cái đã được biết, là một điều không thể được. Mọi việc mà cái trí có thể làm là tìm hiểu liệu có thể được tự do chính nó khỏi cái đã được biết hay không. Tự do khỏi cái đã được biết là tự do hoàn toàn khỏi tất cả những ấn tượng của quá khứ, khỏi toàn gánh nặng của truyền thống. Chính cái trí là sản phẩm của cái đã được biết, nó được gom tụ vào nhau bởi thời gian như cái “tôi” và cái “không tôi”, mà là sự xung đột của có hai. Nếu cái đã được biết hoàn toàn kết thúc, cả tầng ý thức bên ngoài lẫn tầng ý thức bên trong – và tôi nói, không phải lý thuyết, rằng có thể có một kết thúc của nó – vậy thì bạn sẽ không bao giờ hỏi liệu có Thượng đế hay không, bởi vì một

cái trí như thế là vô hạn trong chính nó. Giống như tình yêu, nó là vĩnh hằng riêng của nó.

---

*Ojai, ngày 5 tháng 7 năm 1953*

Hiểu rõ toàn nội dung của cái trí – những phủ nhận của nó, những kháng cự của nó, những hoạt động kỷ luật của nó, những nỗ lực khác nhau để an toàn của nó, tất cả những điều này quy định và giới hạn sự suy nghĩ của nó – liệu cái trí, như một tiến hành hội nhập, có thể được hoàn toàn tự do để khám phá cái vĩnh hằng hay không? Bởi vì nếu không có khám phá đó, nếu không có trải nghiệm của sự thật đó, mọi vấn đề của chúng ta cùng những giải pháp của chúng chỉ dẫn đến đau khổ và thảm họa hơn nữa. Điều đó rõ ràng, bạn có thể thấy nó trong cuộc sống hàng ngày. Theo cá thể, theo chính trị, theo quốc tế, trong mọi hoạt động, chúng ta đang nuôi dưỡng mỗi lúc càng nhiều ma mãnh mà là điều không tránh khỏi nếu chúng ta đã không trải nghiệm trạng thái tôn giáo đó, trạng thái đó mà có thể trải nghiệm được chỉ khi nào cái trí hoàn toàn được tự do.

Sau khi nghe được điều này, liệu bạn có thể, chỉ trong một giây, biết được tự do đó hay không? Bạn không thể biết nó chỉ bởi vì tôi đang gợi ý nó, vì lúc đó nó sẽ chỉ là một ý tưởng, một quan điểm mà không có bất kỳ ý nghĩa nào. Nhưng nếu bạn đã theo sát rất nghiêm túc, bạn đang bắt đầu ý thức được qui trình của suy nghĩ riêng của bạn, của phương hướng của nó, những mục đích của nó, những động cơ của nó; và vì ý thức được, bạn chắc chắn đến một trạng thái trong đó cái trí không còn đang tìm kiếm, đang chọn lựa, đang đấu tranh, để thành tựu. Vì đã trực nhận toàn qui trình riêng của nó, cái trí trở nên tĩnh lặng lạ thường, không có bất kỳ phương hướng, không có bất kỳ ý chí, không có bất kỳ hành động nào của ý muốn. Ý chí vẫn còn là ham muốn, phải vậy không? Con người tham vọng trong ý nghĩa của phạm tục có một

ham muốn mạnh mẽ để thành tựu, để thành công, để trở nên nổi tiếng, và anh ấy vận dụng ý chí cho sự quan trọng tự tạo của anh ấy. Giống như vậy, chúng ta vận dụng ý chí để phát triển đạo đức, để đạt được một trạng thái tạm gọi là tinh thần. Nhưng điều gì tôi đang nói hoàn toàn khác ~~lắm~~; nó loại bỏ hoàn toàn bất kỳ ham muốn nào, bất kỳ hành động nào hướng về tẩu thoát, hay bất kỳ cưỡng bách nào để là điều này hay điều kia.

Khi tìm ~~hầu~~ điều gì tôi đang nói, bạn đang vận dụng lý luận, phải vậy không? Nhưng lý luận chỉ có thể dẫn đến một chừng mực nào đó và không tiến xa hơn nữa. Rõ ràng chúng ta phải vận dụng lý luận, khả năng suy nghĩ ra những sự việc một cách trọn vẹn mà không phải kết thúc nửa chừng. Nhưng khi lý luận đạt đến giới hạn của nó và không thể tiến xa hơn nữa, lúc đó cái trí không còn là ~~đing~~ cụ của lý luận, của ma mãnh, của tính toán, của tấn công và phòng vệ, bởi vì chính cái trung tâm từ đó phát sinh tất cả những tư tưởng của chúng ta, tất cả những xung đột của chúng ta đã kết thúc.

Vì rằng lúc này bạn đã lắng nghe, chắc chắn bạn đang bắt đầu tỉnh thức được chính bạn từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc suốt ngày trong những hoạt động khác nhau của bạn. Cái trí đang đến được hiểu rõ về chính nó, cùng tất cả những lầm lạc của nó, những kháng cự của nó, những niềm tin của nó, những theo đuổi của nó, những tham vọng của nó, những sợ hãi của nó, những thôi thúc để thành tựu của nó. Vì tỉnh thức được tất cả việc này, liệu cái trí có thể, ước gì trong một khoảnh khắc, hoàn toàn tĩnh lặng, biết một tĩnh lặng trong đó có tự do? Và khi có tự do của tĩnh lặng đó, vậy thì chính cái trí không là vĩnh hằng hay sao?

Muốn trải nghiệm cái không biết được, chính cái trí phải là cái không biết được. Từ trước đến nay, cái trí là kết quả của cái đã được biết. Bạn là gì ngoại trừ sự tích lũy của cái đã được biết, của tất cả những phiền muộn của bạn, của tất cả những hãnh tiến của bạn, những tham vọng, những đau khổ, những thành tựu, và những thất vọng của bạn? Tất cả sự việc đó là cái đã được biết, cái đã được biết trong thời gian và không gian; và chừng nào cái trí còn

đang vận hành trong lãnh vực của thời gian, của cái đã được biết, nó không bao giờ có thể là cái không biết được, nó chỉ có thể tiếp tục trải nghiệm sự việc nó đã biết được. Làm ơn, đây không là một điều gì đó phức tạp hay kỳ bí. Tôi đang diễn tả những sự kiện rõ ràng của sự tồn tại hàng ngày của chúng ta. Bị chắt nặn bởi cái đã được biết, cái trí tìm kiếm để khám phá cái không biết được. Làm thế nào nó có thể làm được? Tất cả chúng ta đều nói về Thượng đế: trong mọi tôn giáo, trong mọi nhà thờ và đền chùa từ ngữ đó được sử dụng, nhưng luôn luôn trong hình ảnh của cái đã được biết. Chỉ có rất, rất ít người rời bỏ mọi nhà thờ, mọi đền chùa, mọi quyển sách, rất ít người vượt khỏi và khám phá.

Lúc này, cái trí là ~~đ~~ quả của thời gian, của cái đã được biết, và khi cái trí như thế khởi sự để khám phá, nó chỉ có thể khám phá cái gì ~~đã~~ trải nghiệm rồi, mà là cái đã được biết. Muốn khám phá cái không ~~biết~~ được, cái trí phải giải thoát trọn vẹn chính nó khỏi cái đã được biết, khỏi quá khứ, không phải bằng sự phân tích từ từ, không phải bằng khoét sâu từng bước một vào quá khứ, diễn giải mọi giấc mộng, mọi phản ứng, nhưng bằng thấy sự thật của tất cả việc này một cách trọn vẹn, ngay tức khắc, khi bạn đang ngồi ở đó. Chừng nào cái trí còn là kết quả của thời gian, của cái đã được biết, nó không bao giờ có thể tìm ra cái không biết được, mà là Thượng đế sự thật, hay bất kỳ điều gì bạn muốn. Thấy sự thật của việc đó giải thoát cái trí khỏi quá khứ. Đừng ngay lập tức diễn giải sự giải thoát khỏi quá khứ khi không biết cách về nhà của bạn. Việc đó rất trẻ con. Đừng đơn giản nó thành một suy nghĩ ngây ngô như thế. Nhưng cái trí được tự do ngay khoảnh khắc nó thấy sự thật rằng nó không thể tìm ra sự thật, trạng thái lạ thường của cái không biết được này, khi nó bị chắt nặn bởi cái đã được biết. Hiểu biết, trải nghiệm là cái “tôi lệ thuộc”, bản ngã, cái ngã mà đã tích lũy, đã thâm lượm; vì vậy mọi hiểu biết phải bị gạt đi, mọi trải nghiệm phải bị xóa bỏ. Và khi có sự tĩnh lặng của tự do, lúc đó chính cái trí không là vĩnh hằng hay sao? Vậy là nó đang trải nghiệm cái gì đó hoàn toàn mới mẻ, mà là sự thật; nhưng muốn trải nghiệm cái đó, cái trí phải là cái đó. Làm



on đừng nói cái trí là sự thật. Không phải vậy đâu? Cái trí có thể trải nghiệm sự thật chỉ khi nào nó được hoàn toàn tự do khỏi thời gian.

Toàn tiến hành của sự khám phá này là tôn giáo. Chắc chắn tôn giáo không là **đầu** gì bạn tin tưởng; nó không liên quan **đến** liệu bạn là một người Thiên chúa giáo, hay một người Phật giáo, một người Hồi giáo, hay một người Ấn độ giáo. Những sự việc đó không có ý **ngĩa** gì cả; chúng là một c **ản** trở, và cái trí muốn khám phá **phải** hoàn toàn xóa sạch tất cả chúng. Muốn mới mẻ, cái trí **phải** một mình. Muốn sáng tạo vĩnh hằng hiện diện, chính cái trí phải trong trạng thái đó để **thâu** nhận nó. Nhưng chừng nào nó còn **ngập** tràn những lao dịch và những **đấu** tranh riêng của nó, chừng nào nó còn bị **chất** đầy hiểu biết và bị phức tạp bởi những cản trở tâm lý, cái trí không bao giờ có thể được tự do để **thâu** nhận, để hiểu rõ, để khám phá.

Một con người tôn giáo thực sự không là con người bị phủ đầy bởi những niềm tin, những giáo điều, những nghi lễ. Anh ấy không có **những** niềm tin; anh ấy đang sống từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc, không bao giờ tích lũy bất kỳ trải nghiệm nào, và vì vậy anh ấy là con người cách mạng duy nhất. Sự thật không là một tiếp tục trong thời gian; nó phải được khám phá mới mẻ lại tại từng khoảnh khắc. Cái trí **thâu** lượm, bám chặt, áp ủ bất kỳ trải nghiệm nào, không thể sống từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc đang khám phá cái mới mẻ.

Những người thực sự nghiêm túc, không hời hợt, không chỉ đang đùa giỡn với tất cả việc này, có một quan trọng lạ thường trong cuộc sống, bởi vì chính là họ mà sẽ trở thành một ngọn đèn cho chính **h**, và vì vậy, có lẽ, cho **n**hững người khác. Nói về Thượng đế mà không có trải nghiệm, không có một cái trí hoàn toàn tự do và vì vậy mở cánh cửa vào cái không biết được, chẳng có giá trị bao nhiêu. Nó giống như những con người trưởng thành đang đùa giỡn với những đồ chơi; và khi chúng ta đùa giỡn với những đồ chơi, gọi nó là “tôn giáo”, chúng ta đang tạo ra càng nhiều hoang mang, càng nhiều đau khổ hơn.

Chỉ khi nào chúng ta hiểu rõ toàn qui trình của suy nghĩ, khi chúng ta không còn bị rơi bu ộc trong tư tưởng riêng của chúng ta, lúc đó cái trí có thể tĩnh lặng. Và chỉ lúc đó vĩnh hằng có thể hiện diện.

---

## *Ojai, ngày 21 tháng 8 năm 1955* – Nói chuyện

Một sự thật rõ ràng rằng những con người cần một cái gì đó để thờ phụng. Bạn và tôi và nhiều người khác ham muốn có cái gì đó thiêng liêng trong cuộc sống của chúng ta, và hoặc chúng ta đến đền chùa, đền những thánh đường, đến những nhà thờ, hoặc chúng ta có những biểu tượng, những hình ảnh và những ý tưởng khác mà chúng ta thờ phụng. Sự cần thiết phải thờ phụng một cái gì đó dường như rất cấp bách bởi vì chúng ta muốn được đưa vào cái gì đó to tát hơn, rộng rãi hơn, thâm sâu hơn, bền vững hơn. Vì vậy chúng ta bắt đầu sáng chế những vị thầy, những đạo sư, những con người thần thánh, trong thiên đàng hay trên quả đất; chúng ta sáng chế những biểu tượng khác nhau, thánh giá, lưỡi liềm, và vân vân. Nếu không có cái nào như trên gây thỏa mãn, chúng ta phỏng đoán cái gì đó vượt khỏi cái trí, bám chặt vào cái gì đó được gọi là thiêng liêng, cái gì đó phải được thờ phụng. Đó là điều gì xảy ra trong sự tồn tại hàng ngày của chúng ta, như tôi nghĩ hầu hết chúng ta đều nhận thức rõ. Luôn luôn có nỗ lực này ở bên trong lãnh vực của cái đã được biết, bên trong lãnh vực của cái trí, của ký ức, và dường như chúng ta không bao giờ có thể phá vỡ và tìm ra cái gì đó thiêng liêng mà không bị sáng chế bởi cái trí.

Tôi muốn, nếu tôi được phép, tìm hiểu nghi vấn của liệu có cái gì đó thực sự thiêng liêng, cái gì đó vô hạn mà không thể được đo lường bởi cái trí. Muốn làm việc đó, rõ ràng phải có một cách mạng trong suy nghĩ của chúng ta, trong những giá trị của chúng ta. Tôi không có ý nói một cách mạng xã hội hay kinh tế, mà chỉ là không chín chắn; nó có lẽ gây ảnh hưởng trên bề mặt cuộc sống chúng ta, nhưng theo căn bản nó không là một cách mạng gì cả. Tôi đang nói về cách mạng được tạo ra qua hiểu rõ về chính mình,

không phải hiểu biết hời hợt về chính mình mà được thành tựu bởi một tìm hiểu của tư tưởng trên bề mặt của cái trí, nhưng những chiều sâu thăm thẳm của hiểu rõ về chính mình.

Chắc chắn, một trong những khó khăn lớn nhất của chúng ta là sự thật rằng tất cả nỗ lực của chúng ta đều trong lãnh vực của công nhận. Dường như chúng ta vận hành chỉ trong những giới hạn của những sự việc chúng ta có thể công nhận, đó là, trong lãnh vực của ký ức; liệu cái trí có thể vượt khỏi lãnh vực đó hay không?

Làm ơn, nếu tôi được phép đề nghị, hãy quan sát cái trí riêng của bạn khi tôi đang nói; bởi vì tôi muốn tìm hiểu điều này khá sâu sắc, và nếu bạn chỉ theo sau sự giải thích bằng từ ngữ mà không áp dụng nó ngay tức khắc, sự giải thích chẳng có ý nghĩa gì cả. Nếu bạn lắng nghe và nói rằng, “Ngày mai tôi sẽ suy nghĩ nó”, vậy thì nó đã qua rồi, nó không có giá trị gì cả; nhưng nếu bạn chú ý tổng thể vào điều gì đang được nói và có thể áp dụng nó, mà có nghĩa tinh thức được những qui trình cảm xúc và trí năng riêng của bạn, vậy thì bạn sẽ thấy rằng điều gì tôi đang nói có ý nghĩa ngay tức khắc.



Bạn thấy không, chúng ta nghĩ rằng chúng ta hiểu rõ những sự việc bằng cách tích lũy hiểu biết, bằng cách so sánh. Chắc chắn chúng ta không hiểu rõ trong lối đó. Nếu bạn so sánh một sự việc với một sự việc khác, bạn chỉ lạc lõng trong sự so sánh. Bạn có thể hiểu rõ cái gì đó chỉ khi nào bạn trao cho nó chú ý tổng thể của bạn, và mọi hình thức so sánh hay đánh giá đều là một xao lãng.

Vậy thì hiểu rõ về chính mình không là tích lũy, và tôi nghĩ hiểu rõ việc đó rất quan trọng. Nếu hiểu rõ về chính mình là tích lũy, nó chỉ thuần túy máy móc. Nó giống như sự hiểu biết của một bác sĩ đã học một phương pháp kỹ thuật, luôn luôn chuyên biệt trong một bộ phận nào đó của thân thể. Một bác sĩ giải phẫu có lẽ là một người xuất sắc trong ngành giải phẫu của anh ấy bởi

vì anh ấy đã học phương pháp kỹ thuật, anh ấy có hiểu biết và tài năng về nó, và có trải nghiệm tích lũy mà giúp đỡ anh ấy. Nhưng chúng ta không đang nói về trải nghiệm tích lũy như thế. Trái lại, bất kỳ hình thức nào của hiểu biết tích lũy đều hủy hoại sự khám phá thêm nữa; nhưng khi người ta khám phá, lúc đó có lẽ người ta có thể sử dụng phương pháp kỹ thuật tích lũy.

Chắc chắn điều gì tôi đang nói hoàn toàn đơn giản. Nếu người ta có thể tìm hiểu, quan sát chính mình, người ta bắt đầu phát giác cách ký ức tích lũy đang hành động vào mọi thứ người ta thấy như thế nào; người ta luôn luôn đang đánh giá, đang loại bỏ hay đang chấp nhận, đang chỉ trích hay đang bênh vực, vì vậy trải nghiệm của người ta luôn luôn trong lãnh vực của cái đã được biết, của tình trạng bị quy định. Nhưng nếu không có ký ức tích lũy như một hướng dẫn, hầu hết chúng ta cảm thấy lạc lõng, chúng ta cảm thấy sợ hãi và vì vậy chúng ta không thể quan sát chính chúng ta như chúng ta là. Khi có qui trình tích lũy, mà là sự vun quén của ký ức, sự quan sát của chính chúng ta trở nên quá hơi hợt. Ký ức có hữu ích trong hướng dẫn, tự cải thiện chính người ta, nhưng trong tự cải thiện không bao giờ có thể có một cách mạng, một thay đổi cơ bản. Chỉ khi nào ý thức của tự cải thiện hoàn toàn kết thúc, nhưng không phải bởi ý chí, mới có thể có một cái gì đó thăng hoa, một cái gì đó hoàn toàn mới mẻ hiện diện.



Nếu một người nào đó vạch rõ sự vô ích của lặp lại điều gì người khác nói, lệ thuộc vào chứng cứ của những người khác, mà có lẽ là vô lý, vậy thì chắc chắn bạn phải nói rằng, “Tôi không biết.” Bây giờ, nếu người ta có thể thực sự đến trạng thái nói rằng, “Tôi không biết”, nó thể hiện một ý thức lạ thường của khiêm tốn; không có sự kiêu căng của hiểu biết, không có câu trả lời tự khẳng định để tạo nên một ấn tượng. Khi bạn có thể thực sự nói rằng, “Tôi không biết”, mà chẳng có bao nhiêu người có thể nói như thế, vậy thì trong trạng thái đó tất cả sợ hãi kết thúc, bởi vì tất cả ý

thức của công nhận, sự tìm kiếm vào ký ức, đã kết thúc; không còn tìm hiểu vào lãnh vực của cái đã được biết. Vậy thì sự việc lạ thường đó xuất hiện. Nếu bạn đã theo sát điều gì tôi đang nói, không chỉ bằng từ ngữ, nhưng nếu bạn đang thực sự trải nghiệm nó, bạn sẽ phát giác rằng khi bạn có thể nói, “Tôi không biết”, tất cả tình trạng bị quy định đã kết thúc. Và lúc đó trạng thái của cái trí là gì? Bạn hiểu rõ điều gì tôi đang nói không? Tôi đang trình bày rõ ràng chứ? Tôi nghĩ rằng rất quan trọng cho bạn phải chú ý một chút đến điều này, nếu bạn quan tâm đến nó.

Bạn thấy không, chúng ta đang tìm kiếm một cái gì đó vĩnh cửu, vĩnh cửu trong ý thức của thời gian, một cái gì đó kéo dài, mãi mãi. Chúng ta thấy rằng mọi thứ quanh chúng ta là ngắn ngủi, trong thay đổi liên tục – được sinh ra, già nua và chết – và tìm kiếm của chúng ta là luôn luôn để thiết lập một cái gì đó mà sẽ vĩnh cửu trong cái đã được biết. Nhưng cái thực sự thiêng liêng vượt khỏi sự đo lường của thời gian, nó phải không được tìm thấy trong lãnh vực của thời gian. Cái đã được biết vận hành chỉ qua tư tưởng, mà là sự phản hồi của ký ức đến thách thức. Nếu tôi thấy điều đó và tôi muốn tìm ra làm thế nào để kết thúc suy nghĩ, tôi phải làm gì đây? Chắc chắn tôi phải qua hiểu rõ về chính mình, tỉnh thức được toàn qui trình suy nghĩ của tôi. Tôi phải thấy rằng mỗi tư tưởng, dù tinh tế, dù cao thượng, hay dù xấu xa, đều có gốc rễ của nó trong cái đã được biết, trong ký ức. Nếu tôi thấy điều đó rất rõ ràng, vậy thì cái trí, khi bị đối diện với một vấn đề to lớn, có thể nói rằng, “Tôi không biết”, bởi vì nó không có câu trả lời. Vậy thì tất cả những câu trả lời – của Phật, của Chúa, của những vị thầy, những bậc thầy, những đạo sư – đều không có ý nghĩa; bởi vì nếu chúng có một ý nghĩa, ý nghĩa đó đã được sinh ra từ sự thâm lượm của ký ức mà là tình trạng bị quy định của tôi.

Nếu tôi thấy sự thật của tất cả việc đó và thực sự gạt đi tất cả những câu trả lời, mà tôi có thể làm được chỉ khi nào có sự khiêm tốn vô cùng này của không biết, lúc đó trạng thái của cái trí là gì? Trạng thái của cái trí mà nói rằng, “Tôi không biết liệu có Thượng đế, liệu có tình yêu” – đó là, khi không có sự phản hồi của ký ức là

gì? Làm ơn đừng trả lời tức khắc câu hỏi cho chính bạn bởi vì nếu bạn làm như thế, câu trả lời của bạn chỉ là sự công nhận của điều gì bạn suy nghĩ nó nên là hay không nên là. Nếu bạn nói rằng, “Nó là một trạng thái phủ nhận”, bạn đang so sánh nó với một cái gì đó bạn đã biết rồi; vì vậy trạng thái đó khi bạn nói, “Tôi không biết”, không hiện diện.

Tôi đang cố gắng tìm hiểu vấn đề này bằng lời nói để cho bạn cũng có thể theo sát nó qua sự quan sát cái trí riêng của bạn. Trạng thái trong đó cái trí nói rằng, “Tôi không biết”, không là phủ nhận. Cái trí đã hoàn toàn ngừng tìm kiếm, nó đã ngừng tạo nên bất kỳ chuyển động nào, vì nó thấy rằng bất kỳ chuyển động nào từ cái đã được biết đối với cái sự việc nó gọi là không biết được chỉ là một chiếu rọi của cái đã được biết. Cái trí mà có thể nói rằng, “Tôi không biết”, ở trong trạng thái duy nhất mà bất kỳ điều gì đều có thể được khám phá. Nhưng con người nói rằng, “Tôi biết” con người đã học vô số loại trải nghiệm khác nhau của con người và cái trí của anh ấy bị nhét đầy thông tin, nhét đầy hiểu biết bách khoa, liệu anh ấy có khi nào trải nghiệm cái gì đó mà không dành cho sự tích lũy? Anh ấy sẽ thấy rằng việc đó khó khăn cực kỳ. Khi cái trí hoàn toàn gạt đi tất cả hiểu biết mà nó đã thu lượm, khi đối với nó không còn những vị Phật, không còn những vị Chúa, không còn những bậc thầy, không còn những vị thầy, không còn những tôn giáo, không còn những trích dẫn, khi cái trí hoàn toàn một mình, không bị vây bấn – mà có nghĩa rằng chuyển động của cái đã được biết đã kết thúc – chỉ đến lúc đó mới có khả năng có được một cách mạng kinh ngạc, một thay đổi cơ bản. Một thay đổi như thế rõ ràng là cần thiết; nhưng chỉ một ít người, bạn và tôi, hay X, mà đã tạo ra trong chính họ sự cách mạng này, mà có khả năng sáng tạo một thế giới mới mẻ, không phải những người lý tưởng, không phải những người trí năng, không phải những người có vô số hiểu biết, hay những người làm những công việc từ thiện. Họ không là những người đó; tất cả họ là những người đổi mới. Con người tôn giáo là con người không lệ thuộc bất kỳ tôn giáo nào, bất kỳ quốc gia nào, bất kỳ chủng tộc nào,

người hoàn toàn cô đơn bên trong, trong một trạng thái không biết.  
Và phước lành của thiêng liêng hiện diện cho anh ấy.



---

## **Ojai, ngày 21 tháng 8 năm 1955, Những Câu Hỏi**

**Người hỏi:** Chức năng của cái trí là suy nghĩ. Tôi đã trải qua nhiều năm suy nghĩ về những sự việc mà tất cả chúng ta biết – kinh doanh, khoa học, triết lý, tâm lý, nghệ thuật và vân vân – và bây giờ tôi suy nghĩ nhiều về Thượng đế. Từ việc tìm hiểu những biến cố của nhiều điều huyền bí và những tác giả tôn giáo khác, tôi được thuyết phục rằng Thượng đế tồn tại, và tôi có thể đóng góp những suy nghĩ riêng của tôi về chủ đề này. Có gì sai trái với việc này? Suy nghĩ về Thượng đế không giúp đỡ tạo ra nhận biết về Thượng đế hay sao?

**Krishnamurti:** Bạn có thể suy nghĩ về Thượng đế à? Bạn có thể được thuyết phục về sự tồn tại của Thượng đế bởi vì bạn đã đọc được tất cả những chứng cứ hay sao? Những người vô thần cũng có chứng cứ của anh ấy; anh ấy có thể đã nghiên cứu nhiều như bạn, và anh ấy nói rằng không có Thượng đế. Bạn tin rằng có Thượng đế và anh ấy tin rằng không có; cả hai đều có những niềm tin, cả hai bạn đều mất nhiều thời gian của các bạn để suy nghĩ về Thượng đế. Nhưng trước khi bạn suy nghĩ về điều gì đó mà bạn không biết, bạn phải tìm ra suy nghĩ là gì, phải vậy không? Làm thế nào bạn có thể suy nghĩ một điều gì đó mà bạn không biết? Bạn có lẽ đã đọc kinh Bible, kinh Bhagavad Gita, hay những quyển sách khác mà trong đó vô số những học giả uyên bác đã diễn giải khéo léo Thượng đế là gì, khẳng định điều này và phủ nhận điều kia, nhưng chừng nào bạn còn không biết qui trình suy nghĩ riêng của bạn, điều gì bạn suy nghĩ về Thượng đế có lẽ là xuẩn ngốc và nhỏ nhen, và thông thường nó đều như vậy. Bạn có lẽ sưu tập nhiều chứng cứ cho sự tồn tại của Thượng đế và viết rất

nhiều bài văn hay ho về nó, nhưng chắc chắn câu hỏi đầu tiên là, làm thế nào bạn biết được điều gì bạn suy nghĩ là sự thật? Suy nghĩ có khi nào tạo ra trải nghiệm về cái không thể biết được hay sao? Mà không có nghĩa rằng bạn phải *chấp nhận* một cách cảm xúc, một cách cảm tính, một cảm nghĩ vô ích nào đó về Thượng đế.

Vì vậy rất quan trọng phải tìm ra liệu cái trí của bạn có bị quy định hay không, hơn là tìm kiếm cái không bị quy định? Chắc chắn nếu cái trí của bạn bị quy định, mà nó là như vậy dù nó có tìm hiểu sự thật về Thượng đế nhiều bao nhiêu, nó chỉ có thể thu lượm hiểu biết hay thông tin tùy theo tình trạng bị quy định của nó. Vì vậy suy nghĩ của bạn về Thượng đế là một lãng phí hoàn toàn của thời gian, nó là một phỏng đoán mà không có giá trị nào cả. Giống như tôi đang ngồi trong cánh rừng nhỏ này và ao ước được ở trên đỉnh núi kia (trong nền tảng quá khứ). Nếu tôi thực sự muốn tìm ra có cái gì trên đỉnh núi và vượt khỏi nó, tôi phải đi tới nó. Không ốt lạnh gì cả khi ngồi ở đây phỏng đoán, dựng lên những đền chùa, những nhà thờ, và hưng phấn về chúng. Điều gì tôi phải làm là đứng dậy, đi, đấu tranh, thúc đẩy, đến đó, và tìm ra; nhưng bởi vì hầu hết chúng ta đều không sẵn lòng làm việc đó, chúng ta hài lòng với việc ngồi ở đây và phỏng đoán về cái gì đó mà chúng ta không biết. Và tôi nói rằng sự phỏng đoán như thế là một cản trở, nó là một thoái hóa của cái trí, nó không có giá trị gì cả; nó chỉ mang lại nhiều hoang mang hơn, nhiều đau khổ hơn cho con người.

Thượng đế là điều gì đó không thể nói được, không thể diễn tả được, không thể đặt vào những từ ngữ, bởi vì nó phải luôn luôn ở cùng cái không biết được. Khoảnh khắc qui trình công nhận xảy ra, bạn quay lại trong lãnh vực của ký ức. Bạn hiểu rõ không? Ví dụ như bạn có một trải nghiệm ngay tức khắc của một cái gì đó lạ thường. Tại ngay khoảnh khắc đó không có người suy nghĩ nói rằng, “Tôi phải nhớ nó.” Chỉ có trạng thái trải nghiệm. Nhưng khi khoảnh khắc đó qua rồi, qui trình công nhận hiện diện. Làm ơn hãy theo sát điều này. Cái trí nói rằng, “Tôi có một trải nghiệm

tuyệt vời và tôi ước rằng tôi có thể hưởng được nó nhiều hơn nữa”, vì vậy sự đấu tranh cho nhiều hơn bắt đầu. Bản năng thiên lợi, sự theo đuổi chiếm hữu của nhiều hơn, hiện diện vì những lý do khác nhau: bởi vì nó cho bạn vui thú, thanh danh, hiểu biết, bạn trở thành một uy quyền, và mọi chuyện vô nghĩa đó.

Cái trí theo đuổi cái đó mà nó đã trải nghiệm, nhưng cái đó mà nó đã trải nghiệm đã hết rồi, chết rồi, qua rồi. Muốn khám phá cái là, cái trí phải chết đi cái đó mà nó đã trải nghiệm. Đây không là cái gì đó, có thể được vun quén ngày sang ngày, có thể được thấu lượm, được tích lũy, được giữ chặt và rồi được nói và được viết về. Tất cả mọi việc mà chúng ta có thể làm là thấy rằng cái trí bị quy định và nhờ vào hiểu rõ về chính mình sẽ hiểu rõ qui trình suy nghĩ riêng của chúng ta. Tôi phải hiểu rõ về chính tôi, không phải theo lý thuyết như tôi muốn là, nhưng như tôi thực sự là, dù xấu xa hay đẹp đẽ, dù ganh tị, ghen tuông, tham lợi. Nhưng rất khó khăn khi chỉ thấy người ta là gì mà không ao ước thay đổi nó, và chính ham muốn thay đổi đó là một hình thức khác của tình trạng bị quy định; và thế là chúng ta tiếp tục, chuyển động từ tình trạng bị quy định sang tình trạng bị quy định, không bao giờ trải nghiệm cái gì đó vượt khỏi cái bị giới hạn.

*Người hỏi: Tôi đã lắng nghe ông nhiều năm và tôi đã khá giỏi trong sự quan sát những tư tưởng riêng của tôi và tình thức được mọi sự việc tôi làm, nhưng tôi chưa bao giờ chạm được những dòng nước thăm thẳm hay trải nghiệm được sự thay đổi mà ông nói. Tại sao vậy?*

**K:** Tôi nghĩ khá rõ ràng rằng tại sao không một ai trong chúng ta trải nghiệm cái gì đó vượt khỏi sự quan sát thuần túy. Có những khoảnh khắc hiem hoi của một trạng thái cảm xúc mà trong đó chúng ta thấy, như nó đã là, sự rõ ràng của bầu trời giữa những đám mây, nhưng tôi không cố nói bất kỳ điều gì thuộc loại đó. Tất cả những trải nghiệm như thế đều nhất thời và không có ý nghĩa bao nhiêu. Người hỏi muốn biết tại sao, sau nhiều năm quan

sát này, anh ấy vẫn chưa tìm được những dòng nước sâu thẳm. Tại sao anh ấy phải tìm chúng? Bạn hiểu rõ không? Bạn nghĩ rằng bằng cách quan sát những suy nghĩ riêng của bạn bạn sẽ nhận được một phần thưởng; nếu bạn làm việc này, bạn sẽ nhận được cái khác lạ. Bạn thực sự không đang quan sát gì cả, bởi vì cái trí của bạn quan tâm đến kiếm được một phần thưởng. Bạn nghĩ rằng qua quan sát, qua tỉnh thức, bạn sẽ thương yêu nhiều hơn, bạn sẽ đau khổ ít hơn, bực dọc ít hơn, có cái gì đó vượt khỏi, vì vậy quan sát của bạn là một qui trình của mua bán. Với đồng xu này bạn đang mua cái khác lạ, mà có nghĩa rằng quan sát của bạn là một qui trình của chọn lựa; vì vậy nó không đang quan sát, nó không là chú ý. Quan sát là quan sát mà không có chọn lựa, thấy chính bạn như bạn là mà không có bất kỳ chuyển động của ham muốn để thay đổi, mà là một sự việc cực kỳ gian khổ khi thực hiện; nhưng điều đó không có nghĩa rằng bạn sẽ vẫn còn ở trong trạng thái hiện tại của bạn. Bạn không biết điều gì sẽ xảy ra nếu bạn thấy chính mình như bạn là mà không ao ước tạ o ra một thay đổi trong điều bạn thấy. Bạn hiểu rõ không?

Tôi sẽ đưa ra một thí dụ và giải thích nó, và bạn sẽ thấy. Chúng ta hãy thí dụ là tôi bạo lực, như hầu hết mọi người đều như vậy. Toàn nền văn hóa của chúng ta là bạo lực – nhưng lúc này tôi sẽ không trình bày về cấu trúc của bạo lực bởi vì đó không là vấn đề chúng ta tìm hiểu. Tôi bạo lực và tôi nhận ra rằng tôi bạo lực. Chuyện gì xảy ra? Phản ứng ngay tức khắc của tôi là tôi phải làm một cái gì đó về nó, phải không? Tôi nói rằng tôi phải trở thành không bạo lực. Đó là điều gì mọi vị thầy đã bảo cho chúng ta trong hàng thế kỷ: nếu người ta bạo lực người ta phải trở thành không bạo lực. Vì vậy tôi luyện tập, tôi làm tất cả những sự việc thuộc học thuyết. Nhưng bây giờ tôi thấy điều đó xuẩn ngốc như thế nào bởi vì cái thực thể mà quan sát bạo lực, và ao ước thay đổi nó thành không bạo lực, vẫn còn là bạo lực. Vì vậy tôi quan tâm, không phải với sự diễn tả của thực thể đó, nhưng với chính thực thể. Tôi hy vọng bạn đang theo kịp tất cả điều này.

Bây giờ thực thể đó mà nói rằng, “Tôi phải không bạo lực” là gì? Thực thể đó có khác biệt bạo lực mà anh ấy quan sát hay không? Chúng có là hai trạng thái khác biệt hay không? Bạn hiểu rõ chứ, thưa các bạn, hay điều này quá trừu tượng? Chắc chắn bạo lực và thực thể mà nói rằng, “Tôi phải thay đổi bạo lực thành không bạo lực” cả hai đều là một. Công nhận sự kiện đó là kết thúc mọi xung đột, phải vậy không? Không còn xung đột của cố gắng để thay đổi, bởi vì tôi thấy rằng chính chuyển động của cái trí không bạo lực là chính kết quả của bạo lực.

Người hỏi muốn biết tại sao anh ấy không thể vượt khỏi tất cả những tranh cãi hời hợt này của cái trí. Bởi vì lý do rất đơn giản rằng, có ý thức hay không ý thức, cái trí đang luôn luôn tìm kiếm cái gì đó, và chính tìm kiếm đó mang lại bạo lực, ganh đua, ý thức của bất mãn hoàn toàn. Chỉ khi nào cái trí hoàn toàn tĩnh lặng mới có khả năng tiếp xúc được những dòng nước thăm thẳm.

*Người hỏi: Khi chúng ta chết, chúng ta có được sinh lại trên quả đất này, hay chúng ta chuyển vào thế giới nào khác?*

**K:** Câu hỏi này gây hứng thú cho tất cả chúng ta, người trẻ lẫn người già, phải vậy không? Vì vậy tôi sẽ tìm hiểu nó sâu sắc, và tôi hy vọng bạn sẽ đủ tinh táo để theo sát, không phải chỉ những từ ngữ, nhưng trải nghiệm thực sự của điều gì tôi sẽ thảo luận cùng bạn.

Tất cả chúng ta đều biết rằng chết tồn tại, đặc biệt những người già hơn, và cũng vậy những người trẻ mà quan sát nó. Người ta nói, “Hãy chờ cho đến khi nó đến và chúng ta sẽ xử lý nó.” Và những người già, mà gần cái chết hơn, đã lặp lại những hình thức khác nhau của an ủi.

Làm ơn theo sát và áp dụng việc này cho chính các bạn, đừng đặt nó vào một người nào khác. Bởi vì bạn biết rằng bạn sẽ chết; bạn có những lý thuyết về nó, phải không? Bạn tin Thượng đế. Bạn tin sống lại hay nghiệp lực và luân hồi. Bạn nói rằng bạn sẽ sinh lại ở đây hay trong một thế giới khác. Hay bạn lý luận về

chết, nói rằng chết là điều không tránh khỏi, nó xảy ra cho mọi người; cái cây héo tàn đi, nuôi dưỡng đất đai, và một cây mới mọc lên. Hay khác hẳn bạn quá bận rộn với những lo âu, những buồn phiền, những ganh tị, những ghen tuông hàng ngày của bạn, với những ganh đua của bạn và giàu sang của bạn, nên không suy nghĩ về chết gì cả. Nhưng nó ở trong cái trí của bạn; có ý thức hay không ý thức nó ở đó.

Trước hết, liệu bạn có được tự do khỏi những niềm tin, những lý lẽ hay những dửng dưng mà bạn đã nuôi dưỡng về chết hay không? Liệu bạn có thể được tự do khỏi tất cả việc đó ngay lúc này? Bởi vì điều gì quan trọng là thâm nhập vào ngôi nhà của chết trong khi đang sống, trong khi còn ý thức, năng động, còn sức khỏe, và không phải chờ đợi sự đến gần của cái chết, mà có thể mang bạn đi ngay tức khắc qua một tai nạn, hay qua một bệnh tật mà từ từ làm cho bạn không còn ý thức. Khi chết đến nó phải là một khoảnh khắc lạ thường mà sinh động như đang sống.

Bây giờ, liệu rằng tôi, liệu rằng bạn có thể, thâm nhập vào căn nhà của chết trong khi đang sống hay không? Đó là vấn đề, không phải liệu có luân hồi, hay liệu có một thế giới khác nơi bạn sẽ sinh lại, mà cũng là quá không chín chắn, quá trẻ con. Một con người sống không bao giờ hỏi sống là gì và anh ấy không có những lý thuyết về sống. Chỉ có những con người dật dờ mới nói về mục đích của sống.

Vì vậy liệu bạn và tôi, trong khi sống, có ý thức, năng động, kèm theo tất cả những khả năng của chúng ta dù chúng có lẽ là gì chẳng nữa, biết chết là gì được không? Vậy thì chết có khác sống hay không? Đối với hầu hết chúng ta, sống là một tiếp tục của cái đó mà chúng ta nghĩ là vĩnh cửu. Tên tuổi của chúng ta, gia đình của chúng ta, tài sản của chúng ta, những sự việc chúng ta quan tâm thuộc kinh tế, tinh thần, những đạo đức chúng ta đã vun quén, những sự việc chúng ta đã thâm lượm một cách cảm xúc; tất cả việc đó chúng ta muốn tiếp tục. Và khoảnh khắc chúng ta gọi là chết là một khoảnh khắc của cái không biết được. Vì vậy chúng ta bị kinh hãi, vì vậy chúng ta cố gắng tìm ra một an ủi, một loại

thanh thân nào đó; chúng ta muốn biết liệu có một cuộc sống sau chết, và hàng tá sự việc khác. Những điều đó là những vấn đề không liên quan; chúng là những vấn đề dành cho những người lười biếng, cho những người không muốn tìm ra chết là gì trong khi đang sống. Vì vậy liệu bạn và tôi có thể tìm ra?

Chết là gì? Chắc chắn nó là sự kết thúc hoàn toàn của mọi thứ mà bạn đã biết. Nếu nó không là kết thúc của mọi thứ mà bạn đã biết, nó không là chết. Nếu bạn chết rồi vậy thì bạn không có gì phải sợ hãi. Nhưng bạn biết chết chưa? Đó là, liệu khi đang sống bạn có thể kết thúc sự tranh đấu mãi mãi này để tìm ra, trong cái không vĩnh cửu, cái gì đó sẽ tiếp tục. Liệu bạn có thể biết cái không thể biết được, trạng thái đó mà chúng ta gọi là chết, trong khi đang sống? Liệu bạn có thể gạt đi tất cả những diễn tả của việc gì xảy ra sau khi chết do bởi bạn đã đọc trong những quyển sách, hay do bởi sự ham muốn không ý thức của bạn để chiều theo những ra lệnh cho sự thanh thân, và thưởng thức hay trải nghiệm trạng thái đó – mà phải là lạ thường – ngay lúc này? Nếu trạng thái đó được trải nghiệm ngay lúc này, vậy thì sống và chết là một.

Vì vậy liệu tôi, người có giáo dục, hiểu biết rất nhiều, người có vô số những trải nghiệm, những đấu tranh, những tình yêu, những hận thù, có thể, liệu cái “tôi” đó có thể kết thúc? Cái “tôi” là ký ức được ghi lại của tất cả việc đó; và liệu cái “tôi” đó có thể kết thúc? Nếu không bị mang đến một kết thúc bởi một tai nạn, bởi một bệnh tật, liệu trong khi đang ngồi đây bạn và tôi có thể biết được kết thúc đó? Vậy thì bạn sẽ phát giác rằng bạn sẽ không còn hỏi những câu hỏi ngu xuẩn về chết và sự tiếp tục, hay liệu có một thế giới tiếp theo đây. Vậy thì bạn sẽ biết đáp án cho chính bạn bởi vì cái không thể biết được sẽ hiện diện. Vậy thì bạn sẽ gạt đi toàn huyền thuyên của sống lại, và nhiều sợ hãi – sợ hãi sống và sợ hãi chết, sợ hãi già nua và gieo khổ sở cho những người khác khi phải lo âu chăm sóc bạn, sợ hãi cô đơn và lệ thuộc – tất cả đều sẽ kết thúc. Đây không là những từ ngữ hão huyền. Chỉ khi nào cái trí kết thúc suy nghĩ dựa vào sự tiếp tục riêng của nó thì cái không thể biết được mới hiện diện.

---

## *Saanen, ngày 2 tháng 8 năm 1964*

Tôi muốn nói về, không chỉ giải thích bằng từ ngữ, mà còn hiểu rõ sâu sắc, ý nghĩa của tôn giáo. Nhưng trước khi chúng ta có thể thâm nhập sâu vào chủ đề này, chúng ta sẽ phải hiểu rõ cái trí tôn giáo là gì, và tạng thái của một cái trí mà thực sự tìm hiểu toàn vấn đề của tôn giáo là gì.

Đường như đối với tôi rất quan trọng phải hiểu rõ sự khác nhau giữa cô lập và cô đơn. Hầu hết mọi hoạt động hàng ngày của chúng ta đều tập trung quanh chính chúng ta; nó được đặt nên tảng trên quan điểm đặc biệt của chúng ta, trên những trải nghiệm và những cá tính đặc biệt của chúng ta. Chúng ta suy nghĩ dựa vào gia đình của chúng ta, công việc của chúng ta, điều gì chúng ta mong ước thành tựu, và cũng dựa vào những sợ hãi, những hy vọng và những thất vọng của chúng ta. Tất cả việc này rõ ràng đều được tập trung vào chính chúng ta và nó tạo ra một trạng thái tự cô lập, như chúng ta có thể thấy trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta. Chúng ta có những ham muốn bí mật riêng của chúng ta, những theo đuổi và những tham vọng giấu giếm của chúng ta, và chúng ta không bao giờ liên quan sâu thẳm với bất kỳ ai, hoặc với những người vợ của chúng ta, những người chồng của chúng ta, hoặc con cái của chúng ta. Cũng vậy tự cô lập này là kết quả của sự chạy trốn khỏi nhàm chán hàng ngày của chúng ta, khỏi những thất vọng và những tẻ nhạt trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta. Nó bị gây ra bởi sự tẩu thoát trong nhiều hình thức khác nhau khỏi ý tưởng lạ thường của cô độc của chúng ta mà áp vào chúng ta khi chúng ta đột nhiên cảm thấy không liên quan với bất kỳ sự việc gì, khi mọi thứ đều ở thật xa và không hiệp thông, không liên hệ gì với bất kỳ ai. Tôi nghĩ hầu hết chúng ta, nếu chúng ta ý thức



được qui trình tồn tại riêng của chúng ta, đều đã cảm thấy cô độc này rất sâu thẳm.

Bởi vì cô độc này, từ ý thức cô lập này, chúng ta cố gắng nhận dạng chính chúng ta với một cái gì đó to tát hơn cái trí – nó có thể là chính thể, hay một lý tưởng, hay một ý niệm của Thượng đế là gì. Nhận dạng với cái gì đó to tát hơn hay bất tử này, cái gì đó bên ngoài lĩnh vực suy nghĩ riêng của chúng ta, thông thường được gọi là tôn giáo; và nó dẫn đến niềm tin, giáo điều, lễ nghi, theo đuổi những tách rời của những nhóm người ganh đua, mỗi người đang tin tưởng trong những khía cạnh khác nhau của cùng sự việc. Vì vậy điều gì chúng ta gọi là tôn giáo lại tạo ra cô lập thêm nữa.

Vậy thì người ta thấy rằng quả đất bị phân chia thành những quốc gia, rất ganh đua, mỗi quốc gia với chính thể cai trị và những rào chắn kinh tế của nó. Mặc dù tất cả chúng ta đều là những con người, chúng ta đã dựng lên những bức tường giữa chúng ta và những người hàng xóm của chúng ta qua chủ nghĩa quốc gia, qua chủng tộc, giai cấp, và phân hạng, mà lại nữa nuôi dưỡng sự cô lập, sự cô độc.

Bây giờ một cái trí bị trói buộc trong cô độc, trong trạng thái cô lập này, không bao giờ có thể hiểu rõ tôn giáo là gì. Nó có thể tin tưởng, nó có thể có những lý thuyết, những khái niệm, những công thức nào đó, nó có thể nhận dạng chính nó với cái đó mà nó gọi là Thượng đế, nhưng tôn giáo, dường như đối với tôi, không liên quan đến bất kỳ niềm tin, đến bất kỳ vị giáo sĩ, đến bất kỳ nhà thờ, hay những quyển sách tạm gọi là thiêng liêng. Trạng thái của cái trí tôn giáo có thể được hiểu rõ chỉ khi nào chúng ta bắt đầu hiểu rõ vẻ đẹp là gì, và hiểu rõ vẻ đẹp phải được tiếp cận qua cô đơn trọn vẹn. Chỉ khi nào cái trí hoàn toàn cô đơn, nó có thể biết vẻ đẹp là gì, và không phải trong bất kỳ trạng thái nào khác.

Chắc chắn cô đơn không là cô lập, và nó không là trạng thái độc nhất. Độc nhất chỉ là một ngoại lệ trong một cách nào đó, trái lại cô đơn trọn vẹn cần nhạy cảm, thông minh, hiểu rõ lạ thường. Cô đơn trọn vẹn hàm ý rằng cái trí được tự do khỏi mọi loại ảnh

hưởng và vì vậy không bị vấy bẩn bởi xã hội. Và nó phải cô đơn để hiểu rõ tôn giáo là gì – mà là tìm ra cho chính chúng ta ầu có cái gì đó bất tử, vượt khỏi thời gian.

Như nó là hện nay, cái trí là kết quả của nhiều ngàn năm bị ảnh hưởng – sinh học, xã hội, môi trường, khí hậu, nuôi dưỡng và vận vận. Điều này rất rõ ràng. Bạn bị ảnh hưởng bởi thực phẩm bạn ăn, bởi báo chí bạn đọc, bởi người vợ hay người chồng của bạn, bởi người hàng xóm của bạn, bởi nhà chính trị, bởi truyền thanh và truyền hình, và hàng ngàn sự việc khác. Bạ n liên tục đang bị ảnh hưởng bởi cái gì được trút vào cái trí tăng ý thức bên ngoài cũng như bên trong từ nhiều phương hướng khác nhau. Liệu không thể tỉnh thức được nhiều ảnh hưởng này để cho người ta không còn bị trói buộc trong bất kỳ ảnh hưởng nào của chúng và duy trì hoàn toàn không ấy bản bởi chúng hay sao? Nếu không cái trí chỉ trở thành một dụng cụ của môi trường sống của nó. Nó có lẽ tạo ra một hình ảnh mà nó suy nghĩ Thượng đế, hay Sự Thật Vĩnh Hằng là gì, và tin tưởng trong đó, nhưng điều đó vẫn còn bị định hình bởi những đòi hỏi, những căng thẳng, những mê tín, và những áp lực thuộc môi trường sống, và niềm tin của nó không là trạng thái của một cái trí tôn giáo gì cả.

Là một người Thiên chúa giáo bạn được nuôi dưỡng trong một nhà thờ được xây dựng bởi con người qua một thời kỳ hai ngàn năm, cùng những vị linh mục, những giáo điều, những lễ nghi của nó. Trong thời niên thiếu bạn được xúc dầu thánh, và khi bạn lớn lên bạn được dạy bảo phải tin tưởng cái gì; bạn trải qua toàn tiến trình của bị quy định, bị tẩy não. Áp lực của tôn giáo truyền bá này rõ ràng là rất mạnh mẽ, đặc biệt bởi vì nó được tổ chức tốt và có thể áp đặt sự ảnh hưởng thuộc tâm lý qua giáo dục, qua thờ phụng những hình ảnh, qua sợ hãi, có thể quy định cái trí trong hàng ngàn cách khác nhau. Khắp phương Đông những con người cũng bị quy định nặng nề bởi những niềm tin của họ, những tín điều của họ, những mê tín của họ, và bởi một truyền thống cổ lỗ đến mãi tận mười ngàn năm hay nhiều hơn nữa.

Bây giờ nếu cái trí không có tự do, nó không thể tìm ra điều gì là sự thật, và có tự do là được tự do khỏi ảnh hưởng. Bạn phải được tự do khỏi ảnh hưởng của quốc tịch của bạn và khỏi ảnh hưởng của nhà thờ của bạn, cùng những niềm tin và những giáo điều của nó, và bạn cũng phải được tự do khỏi tham lam, ganh tỵ, sợ hãi, đau khổ, tham vọng, ganh đua, lo âu. Nếu cái trí không được tự do khỏi tất cả những sự việc này, những áp lực khác nhau từ bên ngoài và bên trong của chính nó sẽ tạo ra một trạng thái mâu thuẫn, loạn thần kinh, và một cái trí như thế không thể khám phá điều gì là sự thật, hay liệu có cái gì đó vượt khỏi thời gian.

Vì vậy người ta thấy rằng cái trí rất cần thiết phải được tự do khỏi mọi ảnh hưởng. Một sự việc như thế có thể xảy ra được không? Nếu nó không xảy ra được, vậy thì không thể có sự khám phá về cái gì là bất tử, cái không thể gọi tên được, cái tối thượng. Muốn tìm ra cho chính mình liệu có thể được hay không, người ta phải tỉnh thức được nhiều ảnh hưởng này, không chỉ ngồi ở đây, nhưng cũng trong cuộc sống hàng ngày của người ta. Người ta phải quan sát cách chúng đang vậy bản, đang định hình, đang quy định cái trí như thế nào. Chắc chắn người ta không thể luôn luôn tỉnh thức được nhiều ảnh hưởng khác nhau đang trút vào cái trí, nhưng người ta có thể thấy sự quan trọng – và tôi nghĩ đây là dòng chảy của vấn đề – của được tự do khỏi mọi ảnh hưởng. Ngay khi người ta hiểu rõ được sự cần thiết của việc đó, vậy thì tầng ý thức bên trong tỉnh thức được ảnh hưởng mặc dù tầng ý thức bên ngoài có lẽ thường không tỉnh thức.

Tôi đang trình bày rõ ràng **ch**? Điều gì tôi đang cố gắng vạch ra là: có những ảnh hưởng nhỏ nhiệm lạ kỳ mà đang định hình cái trí của bạn, và một cái trí bị định hình bởi những ảnh hưởng mà luôn luôn trong lãnh vực của thời gian, không thể khám phá cái bất tử, hay liệu có một sự việc như bất tử. Vì vậy lúc này câu hỏi là: nếu cái trí tầng ý thức bên ngoài không thể tỉnh thức được nhiều ảnh hưởng, nó phải làm gì đây? Nếu bạn đặt câu hỏi này cho chính bạn rất nghiêm túc và khẩn thiết để cho nó đòi hỏi chú ý tổng thể của bạn, bạn sẽ thấy rằng phần ý thức bên trong của

bạn hoàn toàn không bị bận rộn khi những tầng bên ngoài của cái trí đang vận hành, đảm đương trách nhiệm và quan sát mọi ảnh hưởng đang len vào trong.

Tôi nghĩ đây là điều rất quan trọng phải hiểu rõ, bởi vì nếu bạn chỉ kháng cự, hay tự phòng vệ để chống lại bị ảnh hưởng, kháng cự đó, mà là một phản ứng, tạo ra tình trạng bị quy định thêm nữa của cái trí. Hiểu rõ toàn qui trình của ảnh hưởng phải không nỗ lực; nó phải có chất lượng của trực nhận ngay tức khắc. Nó giống như thế này: nếu bạn thực sự thấy cho chính bạn sự quan trọng lạ thường của không bị ảnh hưởng, vậy thì một phần nào đó của cái trí của bạn đảm đương vấn đề “thấy” đó bất kỳ khi nào phần ý thức bên ngoài của bạn bị bận rộn bởi những sự việc khác, và phần ý thức bên trong đó của cái trí rất tinh táo, năng động, cảnh giác. Vì vậy điều gì cốt lõi là thấy ngay tức khắc sự quan trọng lạ thường của không bị ảnh hưởng bởi bất kỳ những hoàn cảnh hay bởi bất kỳ con người nào. Đó là vấn đề thực sự, không phải làm thế nào để kháng cự sự ảnh hưởng, hay làm việc gì trong trường hợp bạn bị ảnh hưởng. Ngay khi bạn nắm bắt được yếu tố cốt lõi này, vậy thì bạn sẽ phát giác có một phần của bộ não luôn luôn tinh táo và cảnh giác, luôn luôn sẵn sàng lọc sạch chính nó khỏi mọi ảnh hưởng, dù tinh tế đến chừng nào. Từ sự tự do khỏi mọi ảnh hưởng này có cô đơn, mà hoàn toàn khác hẳn cô lập. Và phải có cô đơn, bởi vì vẻ đẹp vượt khỏi lãnh vực của thời gian, và chỉ cái trí hoàn toàn cô đơn mới có thể biết được vẻ đẹp là gì.

Với hầu hết chúng ta, vẻ đẹp là một vấn đề của cân đối, hình thể, kích cỡ, đường nét, màu sắc. Chúng ta nhìn thấy một cao ốc, một cái cây, một hòn núi, một con sông, và chúng ta nói rằng nó đẹp; nhưng vẫn còn có người đứng ngoài, người trải nghiệm đang nhìn ngắm những sự việc này, và vì vậy cái gì chúng ta gọi là vẻ đẹp vẫn còn trong lãnh vực của thời gian. Nhưng tôi thấy rằng vẻ đẹp vượt khỏi thời gian và muốn biết vẻ đẹp phải có sự kết thúc của người trải nghiệm. Người trải nghiệm chỉ là một tích lũy của sự trải nghiệm mà từ đó nhận xét, đánh giá, suy nghĩ. Khi cái trí nhìn một bức ảnh, hay lắng nghe âm nhạc, hay quan sát dòng chảy

xiết của một con sông, thông thường nó nhìn, lắng nghe, quan sát từ nền tảng quá khứ của trải nghiệm được tích lũy đó; nó đang nhìn từ quá khứ, từ lãnh vực của thời gian, và đối với tôi việc đó không là biết về đẹp. Muốn biết về đẹp, mà là tìm ra cái gì là bất tử, chỉ có thể được khi cái trí hoàn toàn cô đơn. Và việc đó không liên quan đến điều gì những vị giáo sĩ nói, đến điều gì những tổ chức tôn giáo nói. Cái trí phải hoàn toàn không bị ảnh hưởng, không bị vấy bẩn bởi xã hội, bởi cấu trúc của tham lam, ganh tị, lo âu, sợ hãi. Nó phải hoàn toàn được tự do khỏi tất cả những việc đó. Từ tự do này cô đơn đến, và chỉ trong cô đơn cái trí mới có thể biết cái vượt khỏi lãnh vực của thời gian.

Về đẹp và vĩnh cửu không thể bị tách rời. Bạn có lẽ vẽ, bạn có lẽ viết, bạn có lẽ quan sát thiên nhiên, nhưng nếu có hoạt động của cái tôi trong bất kỳ hình thức nào, bất kỳ chuyển động tự cho mình là trung tâm nào của tư tưởng, vậy thì cái gì bạn trực nhận không còn là về đẹp, bởi vì nó vẫn còn trong lãnh vực của thời gian. Và nếu bạn không hiểu rõ về đẹp, bạn không thể tìm ra cái gì là bất tử, bởi vì hai sự việc này theo cùng nhau. Muốn tìm ra cái gì là vĩnh hằng, bất tử, cái trí của bạn phải được tự do khỏi thời gian – thời gian là truyền thống, hiểu biết và trải nghiệm được tích lũy của quá khứ. Nó không là vấn đề của điều gì bạn tin tưởng hay không tin tưởng; điều đó không chín chắn, hoàn toàn trẻ con, và nó tuyệt đối không liên quan gì đến vật chất cả. Nhưng cái trí nghiêm túc, thực sự muốn tìm ta, sẽ xóa sạch toàn bộ hoạt động tự cho mình là trung tâm của cô lập và vì vậy sẽ bắt gặp một trạng thái trong đó nó hoàn toàn cô đơn. Chỉ trong trạng thái hoàn toàn cô đơn đó mới có thể có hiểu rõ về về đẹp, về bất tử.

Bạn biết không, những từ ngữ là những sự việc nguy hiểm bởi vì chúng là những biểu tượng, và những biểu tượng không là sự thật. Chúng chuyên tải một ý nghĩa, một khái niệm, nhưng từ ngữ không là sự việc. Vì vậy khi tôi đang nói về bất tử, bạn phải phát giác liệu bạn chỉ đang bị ảnh hưởng bởi những từ ngữ của tôi hay bị trói buộc trong một niềm tin, điều đó sẽ quá trẻ con.

Bây giờ muốn tìm ra liệu có một sự việc như bất tử, người ta phải hiểu rõ thời gian là gì. Thời gian là một sự việc lạ lùng nhất. Tôi không đang nói về thời gian tuần tự, thời gian bởi đồng hồ, mà vừa thực tế lẫn cần thiết. Tôi đang nói về thời gian như sự tiếp tục tâm lý. Liệu có thể sống không có sự tiếp tục đó hay không? Chắc chắn cái gì cho sự tiếp tục là tư tưởng. Nếu người ta suy nghĩ về một điều gì đó liên tục, nó có một tiếp tục. Nếu người ta nhìn bức ảnh của người vợ mỗi ngày, người ta cho nó một tiếp tục. Liệu có thể sống trong thế giới này mà không cho sự tiếp tục vào hành động, để cho người ta đến với mỗi hành động mới mẻ lại. Đó là, liệu tôi có thể chết đi mỗi hành động suốt ngày, để cho cái trí không bao giờ bị vấy bẩn bởi quá khứ, nhưng luôn luôn mới mẻ, trong sáng, hồn nhiên? Tôi nói rằng một sự việc như thế có thể được, rằng người ta có thể sống trong lối này. Nhưng điều đó không có nghĩa nó là thực sự cho bạn. Bạn phải tìm ra cho chính bạn.

Vì vậy người ta bắt đầu thấy rằng cái trí phải hoàn toàn cô đơn, nhưng không cô lập. Trong trạng thái hoàn toàn cô đơn này kia kia một ý thức của vẻ đẹp lạ thường, của một cái gì đó không bị tạo ra bởi cái trí hiện diện. Nó không liên quan gì đến đặt những nốt nhạc vào cùng nhau, hay dùng một vài màu sơn để vẽ một bức tranh, nhưng bởi vì nó cô đơn cái trí trong vẻ đẹp, và thế là nó hoàn toàn nhạy cảm, nó là thông minh. Thông minh của nó không là thông minh của sự ma mãnh, hay hiểu biết, nó cũng không là khả năng để làm việc gì đó. Cái trí thông minh trong ý nghĩa rằng nó không đang bị thống trị, không đang bị ảnh hưởng và không bị sợ hãi. Nhưng muốn ở trong trạng thái đó cái trí phải có thể tự làm mới mẻ lại chính nó mỗi ngày, mà là chết đi hàng ngày với quá khứ, với mọi thứ nó *đã biết*.

Như tôi đã nói, từ ngữ, biểu tượng, không là sự thật. Từ ngữ *cái cây* không là cái cây, và vì vậy người ta phải rất tỉnh táo không bị trói buộc trong những từ ngữ. Khi cái trí được tự do khỏi từ ngữ, biểu tượng, nó trở nên nhạy cảm lạ thường, và vì vậy nó trong một trạng thái tìm được.

Rốt cuộc, con người đã tìm kiếm sự việc này lâu lắm rồi, từ thời cổ xưa đến bây giờ. Anh ấy muốn tìm ra cái gì đó không phải do con người tạo tác. Mặc dù tôn giáo có tổ chức không có ý nghĩa gì cho bất kỳ con người thông minh nào, dẫu vậy những tôn giáo có tổ chức luôn luôn đã nói rằng có cái gì đó vượt khỏi. Con người đã luôn luôn tìm kiếm cái gì đó, bởi vì anh ấy luôn luôn trong sầu muộn, trong đau khổ, trong hoang mang, trong thất vọng. Vì luôn luôn ở trong một trạng thái thay đổi mau lẹ, anh ấy muốn tìm một cái gì đó tồn tại mãi mãi, một cái gì đó mà sẽ kéo dài, vĩnh cửu, mà có một tiếp tục, và vì vậy tìm kiếm của anh ấy luôn luôn ở trong lãnh vực của thời gian. Nhưng như người ta có thể quan sát không có gì tồn tại mãi mãi cả. Những liên hệ của chúng ta, những công việc của chúng ta, mọi thứ đều không vĩnh cửu. Bởi vì sự sợ hãi khủng khiếp của chúng ta về không vĩnh cửu này, chúng ta luôn luôn đang tìm kiếm một cái gì đó tồn tại mãi mãi mà chúng ta gọi là bất tử, vĩnh hằng, hay bất kỳ từ ngữ gì bạn muốn. Nhưng tìm kiếm vĩnh cửu, bất tử, vĩnh hằng này chỉ là một phản ứng, và vì vậy nó không có giá trị. Chỉ khi nào cái trí được tự do khỏi sự ham muốn được vĩnh cửu này nó mới có thể khởi sự tìm ra liệu có một sự việc như vĩnh cửu, cái gì đó vượt khỏi không gian, vượt khỏi thời gian, vượt khỏi người suy nghĩ và sự việc mà anh ấy đang suy nghĩ, đang tìm kiếm hay không? Muốn quan sát và hiểu rõ tất cả việc này đòi hỏi chú ý tổng thể, và chất lượng mềm dẻo của kỷ luật có từ chú ý đó. Trong chú ý như thế không có xao lãng, không có ăng thẳng, không có chuyển động trong bất kỳ phương hướng đặc biệt nào, bởi vì mọi chuyển động như thế, mọi động cơ như thế, là kết quả của ảnh hưởng, hoặc của quá khứ hoặc của hiện tại. Trong trạng thái chú ý không nỗ lực đó kia kia một ý thức lạ thường của tự do hiện diện, và chỉ đến lúc đó, bởi vì hoàn toàn trống không, yên lặng, tĩnh lặng, cái trí có khả năng khám phá cái vĩnh hằng.

Có lẽ bạn muốn đặt những câu hỏi về điều gì đã được nói.

*Người hỏi: Làm thế nào người ta được tự do khỏi sự ham muốn được vĩnh cửu?*

**K:** Từ ngữ *làm thế nào* ngụ ý một phương pháp, phải vậy không? Nếu bạn là một người xây dựng và tôi hỏi bạn làm thế nào để xây dựng một ngôi nhà, bạn có thể bảo tôi phải làm gì, bởi vì có một phương pháp, một hệ thống, một cách để bắt đầu nó. Nhưng sự tuân theo một phương pháp hay một hệ thống đã quy định cái trí rồi, vì vậy làm ơn hãy thấy sự khó khăn trong sự sử dụng từ ngữ *làm thế nào* đó.

Vậy thì chúng ta cũng phải hiểu rõ ham muốn ... Ham muốn là gì? Có đang thấy hay trực nhận, sau đó tiếp xúc hay sờ chạm, sau đó cảm giác, và cuối cùng nảy sinh sự việc mà chúng ta gọi là ham muốn. Chắc chắn đây là điều gì xảy ra. Làm ơn hãy theo sát nó. Có đang thấy, chúng ta hãy ví dụ, về một chiếc xe đẹp. Từ chính động thái đó, thậm chí không cần sờ chạm chiếc xe, có cảm giác, mà tạo ra ham muốn lái nó, sở hữu nó. Chúng ta không quan tâm làm cách nào để kháng cự hay được tự do khỏi ham muốn, bởi vì con người mà đã kháng cự và nghĩ rằng anh ấy được tự do khỏi ham muốn thực sự bị tê liệt, hết sinh khí rồi. Điều gì quan trọng là hiểu rõ toàn qui trình của ham muốn, mà là biết được cả sự quan trọng của nó lẫn sự không quan trọng tổng thể của nó. Người ta phải tìm ra, không phải làm thế nào kết thúc ham muốn, nhưng nó là gì mà trao sự tiếp tục cho ham muốn.

Bây giờ điều gì trao sự tiếp tục cho ham muốn? Nó là tư tưởng, phải không? Trước tiên có đang thấy chiếc xe, sau đó cảm giác, mà được theo sau bởi ham muốn. Và nếu tư tưởng không chen vào và trao sự tiếp tục cho ham muốn bằng cách nói rằng, "Tôi phải có chiếc xe hơi đó, làm thế nào tôi sẽ có được nó? vậy thì ham muốn kết thúc. Bạn theo kịp không? Tôi không đang khẳng định rằng nên có tự do khỏi ham muốn; hay ngược lại. Nhưng bạn phải hiểu rõ toàn cấu trúc của ham muốn, và rồi bạn sẽ thấy rằng không còn một tiếp tục của ham muốn, nhưng một cái gì khác trộn vện cùng nhau.



Vì vậy điều quan trọng không là ham muốn, nhưng sự kiện rằng chúng ta trao sự tiếp tục cho nó. Ví dụ, chúng ta trao một tiếp tục cho tình dục qua tư tưởng, qua những hình ảnh, qua những bức tranh, qua cảm giác, qua hồi tưởng; chúng ta tiếp tục ký ức đó bằng cách suy nghĩ về nó, và tất cả việc này trao sự tiếp tục cho dục tình, cho sự quan trọng của những giác quan. Không phải rằng những giác quan không quan trọng, chúng có. Nhưng chúng ta trao một tiếp tục cho sự vui thú của những giác quan đến độ nó trở thành quá quan trọng trong cuộc sống của chúng ta. Vì vậy điều gì cần quan tâm không phải là tự do khỏi ham muốn, nhưng hiểu rõ cấu trúc của ham muốn và làm thế nào tư tưởng trao sự tiếp tục cho nó – và đó là tất cả. Thế là cái trí được tự do, và bạn không phải tìm kiếm tự do khỏi ham muốn. Khoảng khắc bạn tìm kiếm tự do khỏi ham muốn, bạn bị trói buộc trong xung đột. Mỗi lần bạn thấy một chiếc xe hơi, một người phụ nữ, một ngôi nhà, hay bất kỳ điều gì cuốn hút bạn, tư tưởng len vào và trao sự tiếp tục cho ham muốn, và rồi tất cả việc đó trở thành một vấn đề vô tận.

Điều gì quan trọng là sống một cuộc sống không nỗ lực, không một vấn đề. Bạn có thể sống không một vấn đề nếu bạn hiểu rõ bản chất của nỗ lực và thấy rất rõ ràng toàn cấu trúc của ham muốn. Hầu hết chúng ta đều có hàng ngàn vấn đề, và muốn được tự do khỏi những vấn đề chúng ta phải kết thúc mỗi vấn đề ngay tức khắc khi nó nảy sinh. Cái trí cần thiết phải không có vấn đề gì cả, và vì vậy sống một cuộc sống không nỗ lực. Chắc chắn một cái trí như thế là một cái trí tôn giáo thực sự, bởi vì nó đã hiểu rõ đau khổ và kết thúc đau khổ. Nó không còn sợ hãi, và vì vậy là một ngọn đèn cho chính nó.

---

## *Saanen, ngày 1 tháng 8 năm 1965*

Làm ơn, như tôi đã nói vào một ngày trước, người nói không quan trọng; điều gì ông ta nói mới quan trọng, bởi vì điều gì ông ta nói là tiếng nói của cái tôi riêng của bạn đang thốt ra lời. Qua những từ ngữ mà người nói đang sử dụng, bạn đang lắng nghe chính bạn, không phải đang lắng nghe người nói, vì vậy người lắng nghe trở nên quan trọng cực kỳ. Lắng nghe là học hỏi, và không tích lũy. Nếu bạn tích lũy hiểu biết và lắng nghe từ tích lũy đó, từ nền tảng hiểu biết của bạn, vậy thì bạn không đang lắng nghe. Chỉ khi nào bạn lắng nghe thì bạn mới học hỏi. Bạn đang học hỏi về chính bạn, và vì vậy bạn phải lắng nghe cẩn thận, bằng chú ý tổng thể, và chú ý không thể có được khi bạn nhận xét, chỉ trích, hay đánh giá điều gì bạn đang nghe. Vậy thì bạn không đang lắng nghe, bạn không đang trực nhận, không đang thấy.

Nếu bạn ngồi trên bờ một con sông sau một cơn bão, bạn thấy dòng nước trôi qua mang theo nhiều mảnh vụn. Tương tự như thế, bạn phải nhìn ngắm chuyển động của chính bạn, theo sát mỗi suy nghĩ, mỗi cảm thấy, mỗi ý định, mỗi động cơ. Chỉ nhìn ngắm nó; nhìn ngắm đó cũng là lắng nghe. Nó đang tỉnh thức bằng đôi mắt của bạn, bằng đôi tai của bạn, bằng thấu triệt của bạn, được tất cả những giá trị mà con người đã tạo ra, và qua đó bạn bị quy định. Chỉ trong trạng thái tỉnh thức tổng thể này sẽ kết thúc mọi tìm kiếm.

Như tôi đã nói, tìm kiếm và tìm được là một lãng phí năng lượng. Khi chính cái trí không rõ ràng, hoang mang, sợ hãi, đau khổ, lo âu, sự tốt lành của đang tìm kiếm là gì? Từ hỗn loạn này, bạn có thể tìm được cái gì ngoại trừ hỗn loạn nhiều thêm? Nhưng khi có sự rõ ràng bên trong, khi cái trí không bị sợ hãi, không đòi

hỏi an toàn, vậy thì không có tìm kiếm và không có tìm được. Muốn thấy Thượng đế, sự thật, không là một hành động tôn giáo. Hành động tôn giáo duy nhất là bắt gặp sự rõ ràng bên trong này qua hiểu rõ về chính mình; đó là, qua tỉnh thức được tất cả những bất chước, những ham muốn thâm kín của người ta và cho phép chúng bộc lộ, không bao giờ sửa chữa, kiểm soát, hay buông thả, nhưng luôn luôn nhìn ngắm chúng. Từ nhìn ngắm liên tục đó kia sự rõ ràng, nhạy cảm lạ thường đến, và một bảo toàn cực kỳ của năng lượng. Và người ta phải có năng lượng vô biên, bởi vì tất cả hành động là năng lượng, cuộc sống chính nó là năng lượng. Khi chúng ta bị đau khổ, lo âu, cãi cọ, ganh tị, khi chúng ta bị sợ hãi, khi chúng ta cảm thấy bị sỉ nhục hay được nịnh nọt – tất cả việc đó là một lãng phí năng lượng. Cũng là một lãng phí năng lượng khi bị bệnh, thuộc thân thể hay bên trong. Mọi thứ chúng ta làm, suy nghĩ, và cảm thấy là một tuôn trào của năng lượng. Hoặc chúng ta hiểu rõ sự lãng phí của năng lượng và vì vậy từ hiểu rõ đó có một hội tụ cùng nhau tự nhiên của tất cả năng lượng, hoặc chúng ta tiêu xài cuộc đời của chúng ta vào sự đấu tranh để mang lại cùng nhau vô số những diễn tả mâu thuẫn của năng lượng, hy vọng từ vòng ngoài đó đến được bản thể.

Bản thể của tôn giáo là thiêng liêng, mà không liên quan gì đến những tôn giáo có tổ chức, cũng không liên quan gì đến cái trí bị trói buộc và bị quy định bởi một niềm tin, một giáo điều. Đối với một cái trí như thế không có gì là thiêng liêng cả ngoại trừ vị Thượng đế nó đã sáng chế, hay nghi lễ nó đã sắp xếp vào cùng, hay vô số những cảm xúc nó rút ra từ lời cầu nguyện, từ thờ phụng, từ hiến dâng. Nhưng những sự việc này không thiêng liêng gì cả. Không có gì thiêng liêng về giáo điều, về nghi lễ, về cảm tính hay cảm xúc. Thiêng liêng là chính bản thể của một cái trí tôn giáo, và đó là điều gì chúng ta sẽ khám phá. Chúng ta không quan tâm đến cái gì được giả sử là thiêng liêng – biểu tượng, từ ngữ, con người, bức tranh, một trải nghiệm đặc biệt, mà tất cả đều là trẻ con – nhưng quan tâm đến bản thể. Về phần của mỗi người chúng ta, điều đó đòi hỏi một hiểu rõ mà đến qua nhìn ngắm, hay tỉnh

thức, trước hết được những sự việc bên ngoài. Cái trí không thể lướt trên thủy triều của tinh thức bên trong nếu trước hết không tinh thức được cách ứng xử bên ngoài, những cử chỉ, những quần áo, những hình thể, kích cỡ và màu sắc của một cái cây, hình dáng của một con người, của một ngôi nhà. Nó cũng cũng là thủy triều đi vào và đi ra, và ầu bạn không biết được thủy triều bên ngoài, bạn sẽ không bao giờ biết được thủy triều bên trong là gì.

Làm ơn hãy lắng nghe điều này. Hầu hết chúng ta nghĩ rằng tinh thức là một điều gì đó bí mật phải được luyện tập, và rằng chúng ta nên tụ họp cùng nhau từ ngày sang ngày để nói chuyện về tinh thức. Bạn không thể đến được tinh thức theo lối đó. Nhưng nếu bạn tinh thức được những sự vật phía bên ngoài – khúc quanh của con đường, hình thể của một cái cây, màu sắc quần áo của người khác, đường nét của những hòn núi tương phản một bầu trời xanh, sự tinh tế của một bông hoa, vẻ đau khổ trên khuôn mặt của một người qua đường, sự ngu dốt, ganh tị, ghen tuông của những người khác, vẻ đẹp của quả đất – vậy thì bởi vì thấy tất cả những sự việc sự vật bên ngoài này mà không chỉ trích, không chọn lựa, bạn có thể lướt trên thủy triều của tinh thức bên trong. Vậy thì bạn sẽ trở nên tinh thức được những phản ứng riêng của bạn, những nhỏ nhen riêng của bạn, những ganh tị riêng của bạn. Từ tinh thức bên ngoài, bạn tiến vào bên trong; nhưng nếu bạn không tinh thức được bên ngoài, bạn không thể tiến vào bên trong.

Khi có tinh thức bên trong được mọi hoạt động của cái trí và thân thể của bạn, khi bạn tinh thức được những tư tưởng của bạn, những cảm thấy của bạn, cả thầm kín lẫn hiển lộ, có ý thức hay không ý thức, vậy thì từ tinh thức này có một rõ ràng mà không bị thôi thúc, không bị xếp đặt vào chung bởi cái trí. Và nếu không có rõ ràng đó, bạn có lẽ làm điều gì bạn muốn, bạn có lẽ tìm kiếm những bầu trời và những quả đất, và những biển sâu, nhưng bạn sẽ không bao giờ tìm ra cái gì là sự thật.

Vì vậy con người muốn khám phá điều gì là sự thật phải có nhạy cảm của tinh thức, mà không là luyện tập sự tinh thức. Luyện tập sự tinh thức chỉ dẫn đến thói quen, và thói quen là hủy diệt tất

cả nhạy cảm. Bất kỳ thói quen nào, dù là thói quen ái ân, thói quen nhậu nhẹt, thói quen hút thuốc, hay bất kỳ điều gì bạn muốn, đều làm cho cái trí mất nhạy cảm; và một cái trí vô cảm, ngoài sự lãng phí năng lượng, trở nên đờ đẫn. Một cái trí nhỏ nhen, bị quy định, nông cạn, đờ đẫn có lẽ uống một viên thuốc và trong một giây nó có lẽ có một trải nghiệm kinh ngạc, nhưng nó vẫn còn là một cái trí nhỏ nhen. Điều gì bây giờ chúng ta đang làm là tìm ra làm thế nào kết thúc sự nhỏ nhen của cái trí.

Nhỏ nhen không được kết thúc bởi thấu lượm thông tin thêm nữa, hiểu biết thêm nữa, bởi lắng nghe âm nhạc nổi tiếng, bởi trông thấy những mảnh đất đẹp của thế giới, và vân vân; nó không liên quan gì đến tất cả việc đó. Điều gì mang lại sự kết thúc của nhỏ nhen là sự rõ ràng của hiểu rõ về chính mình, sự chuyển động của cái trí mà không có những giới hạn. Chỉ một cái trí như thế mới là tôn giáo.

Bản thể của tôn giáo là thiêng liêng; nhưng thiêng liêng không ở trong bất kỳ nhà thờ, trong bất kỳ đền chùa, trong bất kỳ thánh đường, trong bất kỳ hình ảnh nào. Tôi đang nói về bản thể và không phải về những sự việc mà chúng ta gọi là thiêng liêng. Khi người ta hiểu rõ bản thể của tôn giáo này, mà là thiêng liêng, vậy thì cuộc sống có một ý nghĩa hoàn toàn khác hẳn; vậy thì mọi thứ có vẻ đẹp, và vẻ đẹp là thiêng liêng. Vẻ đẹp không là cái bị kích động. Khi bạn trông thấy một hòn núi, một tòa nhà, một con sông, một thung lũng, một bông hoa, hay một khuôn mặt, bạn có lẽ nói nó đẹp bởi vì bạn bị kích động bởi nó, nhưng vẻ đẹp mà tôi đang nói không cần kích động gì cả. Nó là vẻ đẹp không được tìm ra trong bất kỳ bức ảnh, trong bất kỳ biểu tượng, trong bất kỳ từ ngữ, trong bất kỳ âm nhạc nào. Vẻ đẹp đó là thiêng liêng. Nó là bản thể của một cái trí tôn giáo, của một cái trí rõ ràng trong hiểu rõ về chính mình của nó. Người ta bắt gặp được vẻ đẹp đó, không bởi ham muốn, ước ao, mong đợi có trải nghiệm, nhưng chỉ khi nào mọi ham muốn có trải nghiệm kết thúc; và đó là một trong những sự việc khó khăn nhất cần hiểu rõ.

Như tôi đã vạch rõ từ trước, một cái trí đang tìm kiếm trải nghiệm vẫn còn đang chuyển động ở chu vi, và sự diễn giải về mỗi trải nghiệm sẽ tùy thuộc vào tình trạng bị quy định đặc biệt của bạn. Dù bạn là một người Thiên chúa giáo, một người Phật giáo, một người Hồi giáo, một người Ấn độ giáo, hay một người cộng sản, bất kỳ bạn là người nào, những trải nghiệm của bạn rõ ràng bị diễn giải và bị quy định tùy theo nền tảng quá khứ, và bạn càng đòi hỏi nhiều trải nghiệm bao nhiêu, bạn đang củng cố nền tảng đó mạnh mẽ thêm bấy nhiêu. Qui trình này không là một cõi bỏ của đau khổ, cũng không phải một kết thúc cho đau khổ; nó chỉ là một tẩu thoát khỏi đau khổ. Một cái trí rõ ràng trong hiểu rõ về chính mình của nó, một cái trí là chính bản thể của rõ ràng và ánh sáng, không có nhu cầu của trải nghiệm. Nó là cái gì nó là. Vì vậy rõ ràng hiện diện qua hiểu rõ về chính mình, và không qua sự dạy bảo của người khác, dù anh ấy là một văn sĩ khôn ngoan, một nhà tâm lý học, một triết gia, hay một vị thầy tạm gọi là tôn giáo.

Không có thiêng liêng ầu không có tình yêu và hiểu rõ về chết. Bạn biết không, nó là một trong những sự việc tuyệt vời nhất trong cuộc sống khi khám phá được cái gì đó một cách bất ngờ, tự phát, bất chợt bắt gặp cái gì đó mà không định trước, và ngay tức khắc thấy vẻ đẹp, thiêng liêng, sự thật của nó. Nhưng một cái trí đang tìm kiếm và đang ao ước tìm ra không bao giờ ở trong vị trí đó. Tình yêu không là một sự việc để được vun quén. Tình yêu, giống khiêm tốn, không thể được xếp đặt vào chung với cái trí. Chỉ một con người hão huyền mới gắng sức để được khêm tốn; chỉ con người kiêu ngạo mới tìm kiếm và gạt đi sự kiêu ngạo của anh ấy qua luyện tập sự khêm tốn. Luyện tập sự khêm tốn vẫn còn là một hành động của kiêu ngạo. Muốn lắng nghe và vì vậy học hỏi, phải có một chất lượng tự phát của khiêm tốn; và một cái trí đã hiểu rõ bản chất của khêm tốn không bao giờ tuân theo, không bao giờ vâng lời. Bởi vì làm thế nào cái đó mà hoàn toàn phủ nhận, trống không, lại có thể vâng lời hay tuân theo bất kỳ người nào?

Một cái trí mà từ sự rõ ràng của hiểu rõ về chính mình riêng của nó đã khám phá được tình yêu là gì, cũng sẽ ý thức được bản chất và cấu trúc của chết. Nếu chúng ta không chết đi quá khứ, chết đi mọi thứ của ngày hôm qua, vậy thì cái trí vẫn còn bị trói buộc trong những khao khát của nó, trong những cái bóng của ký ức, trong tình trạng bị quy định của nó, và vì vậy không có rõ ràng. Muốn chết đi ngày hôm qua một cách dễ dàng, một cách tự nguyện, không tranh cãi hay đánh giá, cần năng lượng. Tranh cãi, đánh giá, và chọn lựa là một lãng phí năng lượng, và vì vậy người ta không bao giờ chết đi nhiều ngày hôm qua, để cho cái trí có thể được làm trong sáng và *trời* mẽ. Khi một lần có sự hiểu rõ về chính mình, vậy thì tình yêu cùng sự hòa nhã của nó theo sau; và kia kia có một chất lượng tự phát của khiêm tốn, và cũng cả tự do này khỏi quá khứ qua chết.

Và từ tất cả việc này sáng tạo hiện diện. Sáng tạo không là tự diễn tả, nó không là một vấn đề quét sơn lên tấm vải, hay viết vài hay *nhều* từ trong dạng một quyển sách, hay làm bánh mì trong nhà bếp, hay tạo ra một đứa bé. Không có gì trong tất cả việc đó là sáng tạo. Có sáng tạo chỉ khi nào có tình yêu và chết. Sáng tạo chỉ có thể hiện diện khi có chết đi hàng ngày đối với mọi thứ, để cho không có sự tích lũy như ký ức. Rõ ràng bạn phải có một chút xiu tích *lũy* trong cách bạn ăn mặc, một ngôi nhà, và tài sản cá nhân, tôi không đang nói về việc đó. Chính ý thức bên trong của tích lũy và chiêm hữu của cái trí – từ đó phát sinh sự thông trị, uy quyền, tuân phục, vâng lời – chính cái đó ngăn *án* sáng tạo, bởi vì một cái trí như thế không bao giờ được tự do. Chỉ một cái trí tự do mới biết chết là gì và tình yêu là gì; và chính cái trí đó một mình có sáng tạo. Trong trạng thái này, cái trí là tôn giáo. Trong trạng thái này có *thiên* liêng.

Đối với tôi từ ngữ *thiên liêng* có một ý nghĩa lạ thường. Làm ơn, tôi không đang tuyên truyền từ ngữ đó, tôi không đang tìm kiếm để thuyết phục bạn về bất kỳ điều gì, và tôi không đang cố gắng khiến bạn cảm thấy hay trải nghiệm sự thật qua từ ngữ đó. Bạn không thể. Bạn phải trải qua tất cả việc này cho chính bạn,

không phải bằng từ ngữ, nhưng thực sự. Bạn phải thực sự chết đi mọi việc bạn biết, chết đi những kỷ niệm của bạn, chết đi những đau khổ của bạn, chết đi những vui thú của bạn. Và khi không còn ghen tuông, không còn ganh ghét, không còn tham lam, không còn sự hành hạ của tuyệt vọng, vậy thì bạn sẽ biết được tình yêu là gì, và bạn sẽ bất chợt bắt gặp cái đó mà có lẽ được gọi là thiêng liêng. Vì vậy thiêng liêng là bản thể của tôn giáo. Bạn biết không, một con sông lớn có lẽ bị ô nhiễm khi nó chảy qua một thị trấn, nhưng nếu ô nhiễm không quá nhiều con sông tự lọc sạch chính nó khi nó chảy qua, và trong vài dặm nó lại sạch sẽ, trong sáng, tinh khiết. Tương tự như vậy, khi một lần cái trí bắt gặp thiêng liêng này, vậy thì mọi hành động là một hành động lọc sạch. Qua chính chuyển động của nó cái trí đang tự làm vô nhiễm chính nó, và vì vậy nó không đang tích lũy. Một cái trí đã phát giác ra thiêng liêng này đang cách mạng liên tục, không phải cách mạng kinh tế hay xã hội, nhưng một cách mạng bên trong mà qua đó nó đang luôn luôn tự lọc sạch chính nó. Hành động của nó không bị đặt nền tảng trên ý tưởng hay công thức nào đó. Như con sông có một khối nước khổng lồ theo cùng, nó tự lọc sạch chính nó khi nó trôi chảy, vì vậy cái trí tự lọc sạch chính nó khi một lần nó đã bắt gặp thiêng liêng tôn giáo này.



---

Từ quyển: ***Sự Kết Thúc của Thời gian,***  
*Ngày 2 tháng 4 năm 1980*

**Krishnamurti:** Bạn là một nhà khoa học, bạn đã tìm hiểu về Nguyên tử, và vân vân. Khi bạn tìm hiểu tất cả điều đó, bạn không cảm thấy rằng có cái gì đó nhiều hơn nữa, vượt khỏi tất cả điều đó hay sao?

**David Bohm:** Ông có thể luôn luôn cảm thấy rằng có cái gì đó nhiều hơn nữa vượt khỏi điều đó, nhưng nó không bảo cho ông nó là gì. Rõ ràng rằng bất kỳ điều gì người ta biết đều bị giới hạn.

**K:** Vâng.

**DB:** Và phải có nhiều hơn nữa, vượt khỏi.

**K:** Làm thế nào cái gì đó có thể chuyển tải cho bạn, để cho bạn, với hiểu biết khoa học của bạn, với khả năng bộ não của bạn, có thể nắm bắt được nó?

**DB:** Có phải ông đang nói rằng nó không thể nắm bắt được?

**K:** Không. Làm thế nào bạn có thể nắm bắt được nó? Tôi không nói bạn không nắm bắt được nó. Bạn có thể nắm bắt được nó chứ?

**DB:** Hãy nhìn, câu đó không rõ ràng. Đầu tiên ông đã nói rằng nó không thể nắm bắt được bởi ...

**K:** Năm bắt, trong ý nghĩa, liệu cái trí của bạn có thể vượt khỏi những lý thuyết hay không? Điều gì tôi đang cố gắng nói là, liệu bạn có thể chuyển động vào nó? Không phải chuyển động, trong ý nghĩa của thời gian và tất cả việc đó. Liệu bạn có thể thâm nhập nó? Không, tất cả những câu đó thuộc từ ngữ. Cái gì vượt k hỏi trống không? Nó là tĩnh lặng phải không?

**DB:** *Nó không giống trống không hay sao?*

**K:** Vâng, đó là điều gì tôi đang nhắm đến. Hãy chuyển động từng bước một. Nó là tĩnh lặng? Hay tĩnh lặng là bộ phận của trống không?

**DB:** *Vâng, tôi nên nói điều đó.*

**K:** Tôi cũng nên nói điều đó. Nếu nó không là tĩnh lặng, liệu chúng ta có thể – tôi chỉ đang hỏi – liệu chúng ta có thể nói nó là cái gì đó tuyệt đối hay không? Bạn hiểu rõ chứ?

**DB:** *Ồ, chúng ta có thể suy xét về cái tuyệt đối. Nó sẽ phải là cái gì đó hoàn toàn độc lập; đó là nghĩa lý thực sự của từ ngữ “tuyệt đối”. Nó không lệ thuộc vào bất kỳ cái gì.*

**K:** Vâng. Bạn đang đến được nơi nào đó gần nó rồi.

**DB:** *Hoàn toàn đang tự chuyển động, như nó đã là, tự năng động.*

**K:** Đúng rồi. Bạn muốn nói rằng mọi thứ có một nguyên nhân, và cái đó không có nguyên nhân gì cả?

**DB:** *Ông thấy không, nhận thức này đã là một nhận thức cũ kỹ rồi. Nhận thức này đã được phát triển bởi Aristotle, rằng tuyệt đối này là nguyên nhân của chính nó.*

**K:** Vâng.

*DB: Nó không có nguyên nhân, trong một ý nghĩa. Câu nói đó là cùng sự việc.*

**K:** Bạn thấy rằng khoảnh khắc bạn đã nói, Aristotle – nó không là cái đó. Làm thế nào chúng ta sẽ nhận được điều này? Trống không là năng lượng, và trống không đó tồn tại trong tĩnh lặng, hay ngược lại, điều đó không quan trọng – đúng chứ? Ồ, vâng, có cái gì đó vượt khỏi tất cả việc này. Có thể nó không bao giờ diễn tả được bằng những từ ngữ. Nhưng nó phải được diễn tả bằng những từ ngữ. Bạn theo kịp chứ?

*DB: Ông đang nói rằng cái tuyệt đối phải được diễn tả bằng những từ ngữ, nhưng chúng ta cảm thấy điều đó không thể được phải không? Bất kỳ gắng sức nào để đặt nó vào những từ ngữ làm cho nó trở thành tương đối.*

**K:** Vâng, tôi không biết làm thế nào để diễn tả tất cả việc này.

*DB: Tôi nghĩ rằng chúng ta có một lịch sử lâu dài đầy nguy hiểm với cái tuyệt đối. Người ta đã đặt nó trong những từ ngữ, và nó đã bị đối xử rất bất công.*

**K:** Gạt bỏ tất cả việc đó đi. Bạn thấy không, dốt nát về điều gì đó người khác đã nói; Aristotle và Phật, và vân vân, có một lợi điểm. Bạn hiểu rõ điều gì tôi có ý nói chứ? Một lợi điểm trong ý nghĩa rằng cái trí không bị tô màu bởi những ý tưởng của những người khác, không bị trói buộc trong những câu nói của những người khác. Tất cả việc đó là thành phần của tình trạng bị quy định của chúng ta. Bây giờ, muốn thoát khỏi tất cả việc đó! Chúng ta đang cố gắng làm gì?

**DB:** Tôi nghĩ rằng, chuyển tải liên quan đến cái tuyệt đối này, cái vượt khỏi này.

**K:** Tôi xóa bỏ từ ngữ tuyệt đối đó ngay tức khắc.

**DB:** Vậy thì dù nó là cái gì chẳng nữa; trống không và tĩnh lặng vượt khỏi.

**K:** Vượt khỏi tất cả việc đó. Có vượt khỏi tất cả việc đó. Tất cả việc đó là cái gì đó, thành phần của một bao la.

**DB:** Vâng, thậm chí trống không và tĩnh lặng là một bao la, phải không? Năng lượng tự nó là một bao la.

**K:** Vâng tôi hiểu rõ điều đó. Nhưng có cái gì đó còn bao la hơn điều đó. Trống không và tĩnh lặng và năng lượng là bao la, thực sự không thể đo lường được. Nhưng có cái gì đó – tôi đang sử dụng từ ngữ, *to tát hơn*, hơn điều đó.

**DB:** Tôi chỉ đang suy xét. Tôi đang quan sát nó. Người ta có thể hiểu rằng bất kỳ điều gì ông đang nói về trống không hay về bất kỳ sự việc nào khác, có cái gì đó vượt khỏi.

**K:** Không, như ~~ột~~ nhà khoa học, tại sao bạn lại chấp nhận – không chấp nhận, hãy tha thứ cho tôi vì dùng từ ngữ đó – tại sao thậm chí bạn lại chuyển động cùng điều này?

**DB:** Bởi vì chúng ta đã đến điều này từng bước một, đã thấy sự cần thiết của mỗi bước.

**K:** Bạn thấy tất cả mỗi bước là rất hợp lý, có lý lẽ, thông minh.

**DB:** Và cũng vậy, người ta có thể thấy rằng nó rất đúng.

**K:** Vâng. Vì vậy nếu tôi nói rằng có cái gì đó to tát hơn tất cả tinh lặng, năng lượng này – bạn sẽ chấp nhận câu nói đó chứ? Chấp nhận trong ý nghĩa rằng từ trước đến nay chúng ta đã lý luận hợp lý.

*DB: Chúng tôi sẽ nói rằng bất kỳ điều gì ông nói chắc chắn có cái gì đó vượt khỏi nó. Tinh lặng, năng lượng, bất kỳ cái gì, luôn luôn có hàm ý quá hợp lý dành cho cái gì đó vượt khỏi nó. Nhưng vấn đề là điều này: rằng thậm chí nếu ông đã nói có cái gì đó vượt khỏi nó, vẫn vậy ông hàm ý quá hợp lý dành cho lại đi vượt khỏi nó.*

**K:** Không.

*DB: Ô, tại sao vậy? Ông thấy đó, bất kỳ điều gì ông nói, luôn luôn có hàm ý dành cho cái gì đó vượt khỏi.*

**K:** Không có cái gì vượt khỏi.

*DB: Ô, ông thấy, câu đó không rõ ràng.*

**K:** Không có gì vượt khỏi nó. Tôi giữ chặt qu an điểm đó. Không theo giáo điều hay cố chấp. Tôi cảm thấy đó là khởi đầu và kết thúc của mọi sự việc. Kết thúc và khởi đầu là cùng lúc – đúng chứ?

*DB: Trong ý nghĩa nào? Trong ý nghĩa rằng ông đang sử dụng khởi đầu của mọi sự việc như kết thúc?*

**K:** Vâng. Đúng chứ? Bạn sẽ nói điều đó chứ?

*DB: Vâng, nếu chúng ta chấp nhận cái nền tảng mà từ đó nó đến nó phải là cái nền tảng mà nó trở lại?*

**K:** Điều đó đúng. Đó là cái nền tảng mà mọi sự vật tồn tại, không gian ...

**DB:** ... năng lượng ...

**K:** ... năng lượng, trống không, tĩnh lặng, tất cả việc đó hiện diện. Tất cả việc đó. Không nền tảng, bạn hiểu chứ?

**DB:** Không, nó chỉ là một ẩn dụ.

**K:** Không có gì vượt khỏi nó. Không nguyên nhân. Nếu bạn có một nguyên nhân vậy thì bạn có nền tảng.

**DB:** Bạn có một nền tảng khác.

**K:** Không. Đó là khởi đầu và kết thúc.

**DB:** Nó đang trở nên rõ ràng hơn.

**K:** Điều đó đúng. Nó có chuyển tải bất kỳ điều gì cho bạn không ?

**DB:** Vâng, ồ tôi nghĩ rằng nó chuyển tải cái gì đó.

**K:** Cái gì đó. Bạn sẽ nói thêm nữa, không có khởi đầu và không có kết thúc phải không?

**DB:** Vâng, nó đến từ cái nền tảng, đi tới cái nền tảng, nhưng nó không khởi đầu hay kết thúc.

**K:** Vâng. Không có khởi đầu và không có kết thúc . Những ảnh hưởng là vô cùng. Đó là chết – không phải chết trong ý nghĩa, tôi sẽ chết, nhưng sự kết thúc hoàn toàn của mọi sự việc?

*DB: Ông thấy đó thoát đầu ông đã nói rằng trống không là sự kết thúc của mọi sự việc, vì vậy điều này sâu xa hơn trong ý nghĩa gì, lúc này? Trống không là sự kết thúc của mọi sự việc, phải vậy không?*

**K:** Vâng, vâng. Đó là chết, trống không này? Chết của mọi thứ mà cái trí đã vun quén. Trống không này không là sản phẩm của cái trí, của cái trí riêng biệt.

*DB: Không, nó là cái trí vũ trụ.*

**K:** Trống không đó là cái đó.

*DB: Vâng.*

**K:** Trống không đó chỉ có thể hiện diện khi có chết – chết trọn vẹn – của cái riêng biệt.

*BD: Vâng.*

**K:** Tôi không biết liệu tôi đang chuyển tải điều này chứ?

*DB: Vâng, đó là trống không. Nhưng, vậy là ông đang nói điều đó, trong cái nền tảng này, chết tiến xa hơn nữa.*

**K:** Ồ, vâng.

*DB: Vì vậy chúng ta đang nói sự kết thúc của cái riêng biệt, chết của cái riêng biệt, là trống không, mà là vũ trụ. Bây giờ có phải ông sẽ nói rằng vũ trụ cũng chết phải không?*

**K:** Vâng, đó là điều gì tôi đang cố gắng nói.

*DB: Vào cái nền tảng.*

**K:** Nó có chuyển tải bất kỳ điều gì không?

**DB:** *Có lẽ, vâng.*

**K:** Chỉ ở lại cùng nó một chút. Chúng ta hãy ~~thấy~~ thấy nó. Tôi nghĩ rằng nó chuyển tải cái gì đó, phải không?

**DB:** *Vâng. Bây giờ nếu cái riêng biệt và cái vũ trụ chết, vậy thì đó là chết à?*

**K:** Vâng, rất cuộc, một nhà thiên văn học nói rằng mọi thứ trong vũ trụ đang chết, đang nổ tung, đang chết.

**DB:** *Nhưng, dĩ nhiên ông có thể phỏng đoán rằng có cái gì đó vượt khỏi.*

**K:** Vâng, điều đó chính xác là nó.

**DB:** *Tôi nghĩ rằng chúng ta đang chuyển động. Cái vũ trụ và cái riêng biệt. Trước hết cái riêng biệt chết vào trống không, và sau đó đến cái vũ trụ.*

**K:** Và cái đó cũng chết.

**DB:** *Vào cái nền tảng, đúng chứ?*

**K:** Vâng.

**DB:** *Vậy ông có thể nói rằng cái nền tảng cũng không được sinh ra hoặc chết đi.*

**K:** Điều đó đúng.



**DB:** Ô, tôi nghĩ nó trở thành hầu như không thể giải thích được nếu ông nói cái vũ trụ đã đi mất rồi, bởi vì **sự diễn tả** là cái vũ trụ.

**K:** Bạn thấy không – tôi chỉ đang giải thích – mọi thứ đang chết, ngoại trừ cái đó. Điều này có chuyên tải bất kỳ điều gì không?

**DB:** Có, ô chính từ cái đó mà mọi thứ sinh ra và mọi thứ chết vào trong cái đó.

**K:** Vì vậy cái đó không có khởi đầu và không có kết thúc.

**DB:** Nó sẽ có ý nghĩa gì khi nói về sự kết thúc của cái vũ trụ? Nó sẽ có ý nghĩa gì khi có sự kết thúc của cái vũ trụ?

**K:** Không gì cả. Tại sao nó phải có một ý nghĩa nếu nó đang xảy ra? Cái đó phải làm gì với con người? Bạn theo kịp điều gì tôi có ý nói không? Con người mà đang trải qua một thời kỳ kinh hoàng. Cái đó phải làm gì với con người?

**DB:** Chúng ta hãy nói rằng con người cảm thấy rằng anh ấy phải có tiếp xúc nào đó với cái nền tảng tối thượng trong cuộc sống của anh ấy, ngược lại không có ý nghĩa gì cả.

**K:** Nhưng nó không có. Cái nền tảng đó không có bất kỳ liên hệ gì với con người. Anh ấy đang tự giết chết anh ấy, anh ấy đang làm mọi thứ trái ngược cái nền tảng.

**DB:** Vâng, đó là lý do tại sao cuộc sống không có ý nghĩa cho con người.

**K:** Tôi là một con người bình thường; tôi nói rằng, được rồi, ông đã nói quá tuyệt vời về cảnh hoàng hôn, nhưng điều đó có liên quan gì đến tôi? Cái đó hay cuộc nói chuyện của ông sẽ giúp đỡ

tôi vượt qua sự xấu xa của tôi? Những cái cọ của tôi với người vợ của tôi hay bất kỳ điều gì?

*DB: Tôi nghĩ tôi sẽ quay lại và nói rằng, chúng ta đã tìm hiểu điều này một cách hợp lý khi bắt đầu từ sự đau khổ của nhân loại, chỉ ra nó có nguồn gốc trong một khúc queo sai lầm, điều đó rõ ràng dẫn đến ...*

**K:** Vâng, nhưng con người yêu cầu hãy giúp tôi vượt qua khúc queo sai lầm đó. Hãy đặt tôi trên con đường đúng. Và đối với việc đó người ta nói, làm ơn đừng trở thành bất kỳ thứ gì.

*DB: Đúng rồi. Vậy thì vấn đề là gì?*

**K:** Thậm chí anh ấy sẽ không lắng nghe.

*DB: Vậy thì dường như đối với tôi cái người mà thấy điều này rất cần thiết phải tìm được điều gì là sự cản trở cho lắng nghe.*

**K:** Rõ ràng bạn có thể thấy điều gì là sự cản trở.

*DB: Sự cản trở là gì?*

**K:** Cái “tôi.”

*DB: Vâng, nhưng tôi đã có ý nói sâu sắc hơn.*

**K:** Sâu sắc hơn nữa, tất cả những suy nghĩ, những quyển luyện sâu thăm của bạn – tất cả điều đó ở trong đường đi của bạn. Nếu bạn không thể từ bỏ những điều này, vậy thì bạn không có liên hệ cùng cái đó. Nhưng con người không muốn từ bỏ những điều này.

*DB: Vâng, tôi hiểu rõ. Điều gì anh ấy muốn là kết quả của lối sống mà anh ấy đang suy nghĩ.*

**K:** Điều gì anh ấy muốn là lối sống dễ dàng, thoải mái nào đó mà không có bất kỳ phiền muộn nào, và anh ấy không thể có cái đó.

**DB:** Không. Chỉ bằng cách buông bỏ tất cả cái này.

**K:** Phải có một liên kết. Phải có sự liên hệ nào đó với cái nền tảng và cái này, ~~u~~ liên hệ nào đó với con người bình thường. Nếu không, ý nghĩa của cuộc sống là gì?

**DB:** Đó là điều gì thoạt đầu tôi đã cố gắng nói. Nếu không có liên hệ này ...

**K:** ... không có ý nghĩa.

**DB:** Và vậy là con người sáng chế ra ý nghĩa.

**K:** Dĩ nhiên.

**DB:** Thậm chí khi quay trở lại thời trước, những tôn giáo cổ xưa đã nói những sự việc tương tự, rằng Thượng đế là cái nền tảng, vì vậy họ nói hãy tìm kiếm Thượng đế, ông biết rồi.

**K:** À không, đây không là Thượng đế.

**DB:** Không, nó không là Thượng đế, nhưng nó đang nói cùng ~~g~~ việc. Ông có thể nói rằng có lẽ từ ngữ "Thượng đế" là một gắng sức để gán ghép nhận thức này hơi quá thiên về con người.

**K:** Vâng, cho họ sự hy vọng, cho họ sự trung thành, bạn theo kịp không? Làm cho cuộc sống dễ chịu hơn một chút khi sống.

**DB:** Ô, có phải ông đang hỏi tại điểm này: làm thế nào điều này sẽ được chuyển tải đến một con người bình thường? Đó là câu hỏi của ông phải không?

**K:** Trong chừng mực nào đó. Và cũng rất quan trọng rằng anh ấy nên lắng nghe việc này. Bạn là một nhà khoa học. Bạn có duyên lành để lắng nghe bởi vì chúng ta là bạn bè. Nhưng ai sẽ lắng nghe trong số những nhà khoa học khác? Tôi cảm thấy rằng nếu người ta theo đuổi điều này chúng ta sẽ có một thế giới trật tự lạ thường.

**DB:** *Vâng. Và chúng ta sẽ làm gì trong thế giới này?*

**K:** Sống.

**DB:** *Nhưng, tôi có ý, chúng ta đã nói cái gì đó về sáng tạo...*

**K:** Vâng. Và ấy là nếu bạn không có xung đột, không có cái “tôi”, có cái gì đó khác nữa đang vận hành.

**DB:** *Vâng, nói điều đó thật quan trọng, bởi vì ý tưởng về Thiên chúa giáo về sự hoàn hảo có lẽ dường như hơi gây nhầm chán bởi vì không có gì để làm!*

**K:** Chúng ta phải tiếp tục vấn đề này vào một thời điểm khác, bởi vì nó là điều gì đó mà phải đặt vào quỹ đạo.

**DB:** *Dường như không thể được.*

**K:** Chúng ta đã nói khá nhiều.

---

## *Từ quyển: **Sổ Tay Của Krishnamurti***

*Ngày 27 tháng 6 năm 1961*

**S**ự diễn tả chính xác và từ ngữ về tất cả sự kiện này dường như thật vô dụng; từ ngữ dù rõ ràng bao nhiêu, diễn tả dù chính xác bao nhiêu, không chuyển tải sự việc thực sự.

Có một vẻ đẹp tuyệt vời và không thể diễn tả trong tất cả sự việc xảy ra này.

Chỉ có một chuyển động trong sự sống, cả bên ngoài và bên trong; chuyển động này không phân chia; dù nó bị phân chia. Bị phân chia rồi, hầu hết mọi người tuân theo chuyển động bên ngoài của hiểu biết, những ý tưởng, những niềm tin, uy quyền, an toàn, thịnh vượng và vân vân. Khi phản ứng lại việc này, con người theo đuổi một cuộc sống tạm gọi là bên trong, cùng những ảo tưởng, những hy vọng, những tham vọng, những bí mật, những xung đột, những thất vọng của nó. Vì chuyển động này là một phản ứng, nó xung đột với cái bên ngoài. Bởi vậy có mâu thuẫn, cùng những đau đớn, những âu lo và những tẩu thoát của nó.

Chỉ có một chuyển động duy nhất, cả bên ngoài lẫn bên trong. Khi hiểu rõ cái bên ngoài, ngay đó chuyển động bên trong bắt đầu, không còn đối nghịch hay mâu thuẫn. Vì xung đột bị loại bỏ, bộ não, mặc dù thật nhạy bén và tinh táo, trở nên yên lặng. Sau đó chỉ chuyển động bên trong là có giá trị và ý nghĩa.

Từ chuyển động này có bao dung và từ bi mà không là kết quả của lý luận và tự phủ nhận có mục đích.

Bông hoa mạnh mẽ trong vẻ đẹp của nó vì nó có thể bị bỏ quên, bị gạt đi hoặc bị dập nát.

Người tham vọng không biết được vẻ đẹp. Cảm thấy của bản thể là vẻ đẹp.

## *Ngày 28 tháng 6 năm 1961*

Cái được gọi là thiêng liêng không có áth lượng riêng biệt. Một viên đá trong ngôi đền, một hình ảnh trong nhà thờ, một biểu tượng không là thiêng liêng. Con người gọi chúng là thiêng liêng, một cái gì đó thần thánh để được thờ phụng do bởi những thôi thúc, những sợ hãi và những ước mong phức tạp. “Thiên liêng” này hơn còn nằm trong lãnh vực của tư tưởng; nó được dựng lên bởi tư tưởng và trong tư tưởng không có điều mới mẻ hay thiêng liêng. Tư tưởng có thể sắp xếp lại những rối ren phức tạp của những hệ thống, những tín điều, những niềm tin, và những hình ảnh, những biểu tượng, những chiếu rọi của nó không thiêng liêng gì hơn những bản sơ đồ của một ngôi nhà hay mẫu thiết kế của một máy bay mới. Mọi chiếu rọi này vẫn còn nằm trong những ranh giới của tư tưởng và không có gì thiêng liêng hay hơn bí về nó. Tư tưởng là vật chất và nó có thể được tạo thành mọi thứ, xấu xa – đẹp đẽ.

Nhưng có một thiêng liêng không thuộc tư tưởng, cũng không thuộc một cảm thấy được làm sống lại bởi tư tưởng. Nó không thể nhận ra được bởi tư tưởng cũng như nó không thể bị sử dụng bởi tư tưởng cho một mục đích nào đó. Tư tưởng không thể diễn tả nó rõ ràng qua từ ngữ. Nhưng có một thiêng liêng, không bị tác động bởi bất kỳ biểu tượng hoặc từ ngữ nào. Nó không thể diễn đạt. Nó là một sự kiện.

Một sự kiện phải được thấy và thấy đó không qua từ ngữ. Khi một sự kiện được diễn giải, nó ngừng là một sự kiện; nó trở thành một cái gì đó hoàn toàn khác biệt. Thấy có tầm quan trọng nhất. Thấy này vượt khỏi không gian-thời gian; nó xảy ra ngay lúc này, tức khắc. Và cái gì đã được thấy không bao giờ được thấy lại giống như thế. Không có lặp lại hoặc đang chờ đợi xảy ra.

Thiên liêng này không có người sùng bái, người quan sát suy gẫm về nó. Nó không ở ngoài chợ để được mua hoặc bán. Giống như vẻ đẹp, nó không thể được thấy qua đối nghịch của nó bởi vì nó không có đối nghịch.

Sự hiện diện đó có mặt ở đây, ngập tràn căn phòng, đổ đầy những quả đồi, vượt qua sông biển, bao phủ quả đất.

*Dịch xong 09-8-2008*

**Đã dịch:** [\[www.krishnamurtiongkhong.com\]](http://www.krishnamurtiongkhong.com)

- 1 – Sổ tay của Krishnamurti (Dịch 2005 - Sửa 3-2013)  
*Krishnamurti's Notebook*
- 2 – Ghi chép của Krishnamurti (Dịch 2005 - Sửa 3-2013)  
*Krishnamurti's Journal*
- 3 – Krishnamurti độc thoại (Dịch 2006 - Sửa 3-2013)  
*Krishnamurti to Himself*
- 4 – Ngẫm nghĩ hàng ngày cùng Krishnamurti  
Dịch 2005 - Sửa 3-2013  
*Daily Meditation with Krishnamurti*
- 5 – Thiền định 1969 (Dịch 2005 - Sửa 3-2013)  
*Meditation 1969*
- 6 – Thư gửi trường học (Dịch 7-2008 – Sửa 3-2013)  
*Letters to Schools*
- 7 – Nói chuyện cuối cùng 1985 tại Saanen  
Dịch 2007 - Sửa 2012  
*Last Talks at Saanen 1985*
- 8 – Nghĩ về những điều này (Dịch 2006 - Sửa 3-2013)  
*Think on these things*
- 9 – Tương lai là ngay lúc này (Dịch 9-2008)  
*The Future is now*
- 10 – Bàn về Thượng đế (Dịch 10-2008)  
*On God*
- 11 – Bàn về liên hệ (Dịch 2008)  
*On Relationship*
- 12 – Bàn về giáo dục (Dịch 2007 - Sửa 10-2012)  
*On Education*
- 13 – Bàn về sống và chết (Dịch 2-2009)  
*On living and dying*
- 14 – Bàn về tình yêu và sự cô độc (Dịch 2-2009)  
*On Love and Loneliness*



- 15 – Sự thức dậy của thông minh- Tập I/II  
 Dịch 2009 - Sửa 2-2013  
*The Awakening of Intelligence*
- 16 – Bàn về xung đột (Dịch 4-2009)  
*On Conflict*
- 17 – Bàn về sợ hãi (Dịch 7-2009)  
*On Fear*
- 18 – Vượt khỏi bạo lực (Dịch 6-2009)  
*Beyond Violence*
- 19 – Bàn về học hành và hiểu biết (Dịch 8-2009)  
*On Learning and Knowledge*
- 20 – Sự thức dậy của thông minh-Tập II/II  
 Dịch 2009 – Sửa 2-2013  
*The Awakening of Intelligence*
- 21 – Nghi vấn không đáp án (Dịch 2009)  
*The Impossible Question*
- 22 – Tự do đầu tiên và cuối cùng (Dịch 4-2010 - sửa 2013)  
*The First and Last Freedom*
- 23 – Bàn về kiếm sống đúng đắn  
 Dịch 1-2010 - sửa 3-2013  
*On Right Livelihood*
- 24– Bàn về thiên nhiên và môi trường (Dịch 5-2010)  
*On Nature and The Environment*
- 25– Tương lai của nhân loại (Dịch 5-2010)  
*The Future of Humanity*
- 26– Sự kết thúc của thời gian (Dịch 5-2010)  
*The Ending of Time*
- 27– Sống chết của Krishnamurti (Dịch 2009)  
*The Life and Death of Krishnamurti*  
*A Biography by Mary Lutyens*
- 28–Trách nhiệm với xã hội (Dịch 6-2010)  
*Social Responsibility*
- 29– Cá thể và xã hội (Dịch 7-2010)  
*Individual & society*

- 30- Cái gương của sự liên hệ (Dịch 11-2010)  
*The Mirror of Relationship*
- 31- Bàn về cái trí và suy nghĩ (Dịch 8-2010)  
*On mind & thought*
- 32- Tại sao bạn đang được giáo dục? (Dịch 2-2011)  
*Why are you being educated?*
- 33- Bàn về Sự thật (Dịch 3-2011)  
*On Truth*
- 34- Tiểu sử của Krishnamurti – Tập I/II (Dịch 5-2011)  
*Krishnamurti's biography by Pupul Jayakar*
- 35- Tiểu sử của Krishnamurti – Tập II/II (Dịch 6-2011)  
*Krishnamurti's biography by Pupul Jayakar*
- 36- Truyền thống và Cách mạng (Dịch 7-2011)  
*Tradition & Revolution*
- 37- Khởi đầu của học hành (Dịch 8-2011)  
*Beginnings of Learning*
- 38- Giáo dục và ý nghĩa của sống (Dịch 9-2011)  
*Education and Significance of Life*
- 39- Cuộc đời trước mặt (Dịch 10-2011)  
*Life Ahead*
- 40- Gặp gỡ sự sống (Dịch 11-2011)  
*Meeting Life*
- 41- Giới hạn của suy nghĩ (Dịch 12-2011)  
*The Limits of Thought*
- 42- Lửa trong cái trí (Dịch 2-2012)  
*Fire in the mind*
- 43- Nói chuyện tại Nhà bếp (Dịch 2011)  
1001 Bữa trưa cùng J. Krishnamurti  
*The Kitchen Chronicles*  
*1001 Lunches with J. Krishnamurti*
- 44- Nói chuyện cùng sống Tập I/III (Dịch 2012)  
*Commentaries on living-First Series*
- 45- Bàn về tự do (Dịch 12-2012)  
*On Freedom*

46-Thâm nhập Thấu triết (Dịch 3-2013)

*Exploration Into Insight*

47- Nói chuyện cùng sống Tập II/III (Dịch 3-2013)

*Commentaries on living - Second Series*

48- Nói chuyện cùng sống Tập III/III (Dịch 4-2013)

*Commentaries on Living-Third Series*